



**BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **108** /TB-HĐTKTVKTV2025

Hà Nội, ngày **04** tháng **11** năm 2025

THÔNG BÁO
Về kỳ thi kiểm toán viên, kế toán viên năm 2025

Hội đồng thi kiểm toán viên, kế toán viên năm 2025 thông báo về kỳ thi kiểm toán viên, kế toán viên và thi sát hạch đối với người có chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kiểm toán viên nước ngoài năm 2025 như sau:

1. Công khai Danh sách người dự thi đủ điều kiện dự thi; Danh sách người không đủ điều kiện dự thi (danh sách kèm theo). Hội đồng thi không gửi thông báo trực tiếp cho từng thí sinh.

Lưu ý: Thí sinh có trách nhiệm kiểm tra các thông tin về cá nhân (**họ tên, ngày tháng năm sinh, quê quán, tên đơn vị công tác, các môn đăng ký dự thi, địa điểm đăng ký dự thi**) trong danh sách đủ điều kiện dự thi do Hội đồng công bố trên website của Bộ Tài chính, Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam. Trường hợp thông tin chưa khớp đúng với bản đăng ký dự thi, đề nghị phản ánh về Thường trực Hội đồng thi, cụ thể: đối với thí sinh đăng ký dự thi tại miền Bắc, liên hệ anh Giang, số điện thoại: 0962886669, email: hdtktvmienbac@mof.gov.vn; đối với thí sinh đăng ký dự thi tại miền Nam, liên hệ chị Mai, số điện thoại: 0365819401, email: hdtktvmiennam@mof.gov.vn **trước ngày 12/11/2025** để kịp thời xem xét, đối chiếu, điều chỉnh. Sau thời gian này Hội đồng thi không chịu trách nhiệm về sai sót liên quan đến thông tin của thí sinh trên danh sách dự thi.

2. Thời gian thi:

- **Đợt 1: Thứ 7 và Chủ nhật ngày 29-30/11/2025.**

- **Đợt 2: Thứ 7 và Chủ nhật ngày 6-7/12/2025.**

Lưu ý: Thí sinh mang theo Thẻ căn cước (đối với người Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài) để vào thi.

3. Địa điểm thi:

- **Miền Bắc:** Địa điểm khai mạc và thi tại Học viện Chính sách và Phát triển, khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, Thành phố Hà Nội.

- **Miền Nam:** Địa điểm khai mạc và thi tại Trường Đại học Tài chính -

Marketing, 27 Tân Mỹ, Phường Tân Thuận, Thành Phố Hồ Chí Minh.

4. Thời gian khai mạc và thi: chi tiết theo Lịch thi (kèm theo)./ 

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Các thành viên Hội đồng thi;
- Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam;
Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (để
thông báo công khai, đưa lên website);
- Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số
(để đưa lên website Bộ Tài chính);
- Lưu: VT, HĐTKTVKTV2025 (8b) 



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ, GIÁM
SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
Nguyễn Quốc Hưng**

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

LỊCH THI
(Ngày 29/11/2025 và 30/11/2025)

1. Thời gian và môn thi:

Thời gian thi		Môn thi	Hình thức thi
Ngày 29/11/2025 (Thứ Bảy)	9h00 - 10h30	- Khai mạc kỳ thi - Phổ biến nội quy thi và thời gian thi - Giải đáp thắc mắc	Từng điểm thi khai mạc tại Hội trường lớn
	13h30 - 14h00 14h00 - 17h00	- Làm thủ tục trước khi thi và phổ biến nội quy thi - Chuyên đề: Kiểm toán và dịch vụ bảo đảm nâng cao	Thi viết 180 phút
Ngày 30/11/2025 (Chủ nhật)	07h30 - 08h00 08h00 - 11h00	- Làm thủ tục trước khi thi và phổ biến nội quy thi - Chuyên đề: Phân tích hoạt động tài chính nâng cao - Thi sát hạch cho người có chứng chỉ nước ngoài	Thi viết 180 phút (Hoặc 145 phút, hoặc 110 phút hoặc 75 phút tùy đối tượng thi sát hạch)
	13h30 - 14h00 14h00 - 16h00	- Làm thủ tục trước khi thi và phổ biến nội quy thi - Chuyên đề: Ngoại ngữ	Thi viết 120 phút

(*) Lưu ý: Thí sinh mang Thẻ căn cước (đối với người Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài) để vào thi.

2. Hiệu lệnh cho các giờ thi

TT	Nội dung	Hiệu lệnh	Sáng	Chiều
1	Gọi thí sinh vào phòng thi	2 hồi chuông hoặc 2 hồi trống	07h30	13h30
2	Cán bộ coi thi nhận đề thi	1 hồi chuông hoặc 1 hồi trống	07h45	13h45
3	Bóc và phát đề thi	1 hồi chuông hoặc 1 hồi trống	07h55	13h55
4	Giờ bắt đầu làm bài	2 hồi chuông hoặc 2 hồi trống	08h00	14h00
5	Giờ thu bài	3 hồi chuông hoặc 3 hồi trống	11h00	17h00
	Riêng môn Ngoại ngữ			16h00

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

LỊCH THI
(Ngày 6/12/2025 và 7/12/2025)

1. Thời gian và môn thi:

	Thời gian thi	Môn thi	Hình thức thi
Ngày 6/12/2025 (Thứ Bảy)	07h30 - 08h00 08h00 - 11h00	- Làm thủ tục trước khi thi và phổ biến nội quy thi - Chuyên đề: Thuế và quản lý thuế nâng cao	Thi viết 180 phút
	13h30 - 14h00 14h00 - 17h00	- Làm thủ tục trước khi thi và phổ biến nội quy thi - Chuyên đề: Tài chính và quản lý tài chính nâng cao	Thi viết 180 phút
Ngày 7/12/2025 (Chủ nhật)	07h30 - 08h00 08h00 - 11h00	Làm thủ tục trước khi thi và phổ biến nội quy thi - Chuyên đề: Kế toán tài chính, kế toán quản trị nâng cao	Thi viết 180 phút
	13h30 - 14h00 14h00 - 17h00	- Làm thủ tục trước khi thi và phổ biến nội quy thi - Chuyên đề: Pháp luật về kinh tế và Luật doanh nghiệp	Thi viết 180 phút

(*) Lưu ý: Thí sinh mang Thẻ căn cước (đối với người Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài) để vào thi.

2. Hiệu lệnh cho các giờ thi

TT	Nội dung	Hiệu lệnh	Sáng	Chiều
1	Gọi thí sinh vào phòng thi	2 hồi chuông hoặc 2 hồi trống	07h30	13h30
2	Cán bộ coi thi nhận đề thi	1 hồi chuông hoặc 1 hồi trống	07h45	13h45
3	Bóc và phát đề thi	1 hồi chuông hoặc 1 hồi trống	07h55	13h55
4	Giờ bắt đầu làm bài	2 hồi chuông hoặc 2 hồi trống	08h00	14h00
5	Giờ thu bài	3 hồi chuông hoặc 3 hồi trống	11h00	17h00
	Riêng môn Ngoại ngữ			16h00

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Lý do
		Nam	Nữ			
1	Hồ Minh Thành	1998		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi, thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán không đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 91/2017/TT-BTC
2	Nguyễn Thị Thu Thảo		1984	Hà Nội	Công ty TNHH Xây dựng và dịch vụ đô thị đại thành	Tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi, thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán không đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 91/2017/TT-BTC.
3	Hoàng Ngọc Trâm		1998	Hà Nội	Công ty TNHH DV Tư vấn Trường Thành	Tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi, thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán không đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 91/2017/TT-BTC.
4	Hoàng Thị Thu Hằng		1992	Bắc Ninh	Công ty CP Thiết bị và giải pháp cơ khí Automech	Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác với chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và có tổng số đơn vị học trình (hoặc tiết học) các môn học: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Phân tích hoạt động tài chính, Thuế dưới
5	Đoàn Thị Thanh Hồng		1985	Hưng Yên	Công ty CP Truyền thông toàn cầu Omega	Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác với chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và có tổng số đơn vị học trình (hoặc tiết học) các môn học: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Phân tích hoạt động tài chính, Thuế dưới
6	Nguyễn Thị Trà Giang		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM - CN Hà Nội	Tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi, thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán không đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 91/2017/TT-BTC.
7	Nguyễn Minh Tuấn	1987		Ninh Bình	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi, thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán không đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 91/2017/TT-BTC.

Người lập



Đinh Nhật Giang

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI PHỐI HỢP
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

STT	Họ và tên	Năm sinh		Môn thi	Tổng môn thi
		Nam	Nữ	Thuế VQL TNC	
1	Nguyễn Mai Anh		1998	x	1
2	Nguyễn Thị Việt Hà		1999	x	1
3	Trần Minh Hạnh		1999	x	1
4	Lại Khánh Huyền		1999	x	1
5	Nguyễn Thị Thu Huyền		1997	x	1
6	Nguyễn Thị Hương		1982	x	1
7	Thái Ngọc Khánh		1989	x	1
8	Phan Thị Thanh Loan		1988	x	1
9	Chu Thị Khánh Ly		1998	x	1
10	Nguyễn Đặng Hà My		2000	x	1
11	Nguyễn Ngọc Hà My		1996	x	1
12	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh		1995	x	1
13	Đào Ngọc Sơn	1997		x	1
14	Lương Thế Sơn	1997		x	1
15	Nguyễn Phương Thanh		2000	x	1
16	Nguyễn Công Thành Trung	1993		x	1
17	Phan Anh Tuấn	1998		x	1
18	Nguyễn Thị Thanh Tuyết		1997	x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Môn thi	Tổng môn thi
		Nam	Nữ	Thuế VQL TNC	
19	Võ Hoàng Yến		1990	x	1

NGƯỜI LẬP



Đinh Nhật Giang

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ THI SẮT HẠCH
CHỨNG CHỈ KIỂM TOÁN VIÊN
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Tên CC	Số phần dự thi	Các phần thi được miễn	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1	Hoàng Thị Hồng Yến	1988		Bắc Ninh	Trường THCS và THPT Dwight Hà Nội	ACCA	4	Thuế	
2	Nguyễn Quang Hà	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	ACCA	4	Thuế	
3	Chu Trần Vũ	2000		Thanh Hóa	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	ACCA	4	Thuế	
4	Lâm Thái Bình Nguyên		2001	Quảng Trị	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	ACCA	5		
5	Nguyễn Thu Anh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	ACCA	5		
6	Phạm Thúy Nga		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	ACCA	3	Thuế, Luật	
7	Nguyễn Thu Thùy		1992	Hưng Yên	Công ty TNHH KPMG	CPA Australia	5		
8	Trịnh Quốc Việt	1992		Hà Nội	Công ty TNHH Dịch vụ số Digilife	CPA Australia	5		
9	Nguyễn Thị Thùy Chi		1986	Hải Phòng	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà	ACCA	4	Thuế	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Tên CC	Số phần dự thi	Các phần thi được miễn	Ghi chú
		Nam	Nữ						
10	Lê Hoài Thu		1994	Hà Nội	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Thủ Đô	ACCA	3	Thuế, Luật	
11	Tổng Khánh Linh		1994	Thái Bình	Công ty TNHH AvePoint Việt Nam	ACCA	5		
12	Đoàn Thị Thu Hằng		1995	Hung Yên	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	ACCA	4	Thuế	
13	Đỗ Minh Tâm		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	ACCA	4	Thuế	
14	Nguyễn Phương Loan		1998	Hải Phòng	Công ty tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam	ICAEW	5		
15	Nguyễn Trang Ngân		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas	ACCA	5		
16	Phạm Minh Hải	1998		Hà Nội	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương	ACCA	4	Thuế	
17	Ngô Hoàng Anh		1996	Cao Bằng	Chi nhánh Công ty TNHH PWC (Việt Nam) tại Hà Nội	ACCA	4	Thuế	
18	Tạ Ngọc Anh		1996	Hung Yên	Chi nhánh Công ty TNHH PWC (Việt Nam) tại Hà Nội	CPA Úc	5		
19	Trịnh Thị Thu Trang		1994	Hung Yên	Chi nhánh Công ty TNHH PWC (Việt Nam) tại Hà Nội	ACCA	3	Thuế, Luật	
20	Hoàng Việt Phương	1994		Huế	Chi nhánh Công ty TNHH PWC (Việt Nam) tại Hà Nội	ACCA	5		
21	Bùi Tổ Văn		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam	CPA Úc	5		

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Tên CC	Số phần dự thi	Các phần thi được miễn	Ghi chú
		Nam	Nữ						
22	Võ Thành Đạt	1999		Quảng Trị	Vinfast	ICAEW	5		
23	Lee Seonah		1992	Hàn Quốc	Công ty TNHH Tư vấn- Kiểm toán S&S	ACCA	5		
24	Nguyễn Thị Thu Thúy		1984	Hà Tĩnh	Khác	ACCA	4	Thuế	
25	Nguyễn Hữu Mạnh	1994		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Công Nghệ Vi Mô	ACCA	3	Thuế, Luật	
26	Nguyễn Phương Linh		1991	Ninh Bình	Quỹ dân số Liên hiệp quốc	ACCA	4	Thuế	
27	Trịnh Quang Hưng	1991		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	CPA Australia	5		
28	Mai Thanh Bình		1999	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors	ACCA	4	Thuế	
29	Đỗ Thị Hồng Nhung		1986	Hưng Yên	Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Vinfast	CPA Australia	5		
30	Nguyễn Kiên Cường	2000		Hải Phòng	Công ty Cổ phần Hợp tác Đầu tư và Phát triển	ACCA	5		
31	Nguyễn Mạnh Tiến	1998		Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam-Chi nhánh Hà Nội	ACCA	4	Thuế	
32	Trần Thị Thu Phương		1987	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	ACCA	3	Thuế, Luật	
33	Lê Quang Hải	1989		Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam-Chi nhánh Hà Nội	ACCA	3	Thuế, Luật	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Tên CC	Số phần dự thi	Các phần thi được miễn	Ghi chú
		Nam	Nữ						
34	Nguyễn Ngọc Kiên	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam-Chi nhánh Hà Nội	ACCA	4	Thuế	
35	Nguyễn Thị Hương Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam-Chi nhánh Hà Nội	ACCA	4	Thuế	
36	Nguyễn Văn Hiếu	1991		Bắc Ninh	Công ty TNHH Ricenow Việt Nam	CPA Australia	5		
37	Nguyễn Thị Phương Linh		2000	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Hàng không Hải Âu	ACCA	5		
38	Phạm Thủy Trang		1988	Ninh Bình	Công ty cổ phần Tevo	ACCA	4	Thuế	
39	Mai Thị Quỳnh Như		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH PwC Việt Nam – CN Hà Nội	ACCA	4	Thuế	
40	Lê Thị Bích Diệp		1998	Hà Nội	Công ty CP Đa khoa Quốc tế Vinmec	ACCA	4	Thuế	
41	Nguyễn Huy Phú	1998		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young VN	ACCA	4	Thuế	
42	Nguyễn Xuân Hùng	1988		Thanh Hóa	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	CPA Úc	5		
43	Nguyễn Hoài Anh		2000	Bắc Ninh	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	ACCA	4	Thuế	
44	Nguyễn Thị Thanh Dung		1996	Hải Dương	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	ACCA	4	Thuế	
45	Phạm Tuyết Nhung		1997	Hà Nội	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	ACCA	4	Thuế	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Tên CC	Số phần dự thi	Các phần thi được miễn	Ghi chú
		Nam	Nữ						
46	Phạm Ngọc Bảo	1990		Hưng Yên	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Năng lượng Phong điện	ACCA	4	Thuế	
47	Lưu Tuấn Dũng		1998	Ninh Bình	Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh Vinfast	ACCA	5		
48	Lê Thị Mây		2000	Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	ACCA	4	Thuế	
49	Hoàng Ngô Thắng	1991		Hà Nội	Công ty TNHH Maxport Limited (Việt Nam)	ACCA	3	Thuế, Luật	
50	Phạm Ngọc Dũng	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH KPMG	ACCA	4	Thuế	
51	Lương Linh Giang		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	ACCA	5		
52	Nguyễn Thị Hải Linh		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	ACCA	4	Thuế	
53	Vũ Thị Thúy Quỳnh		1992	Hà Nội	Công ty TNHH KPMG	ACCA	3	Thuế, Luật	
54	Nguyễn Vũ Duy Hiếu	1993		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)	CPA Australia	5		
55	Bùi Hiền Đức	1998		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	CPA Australia	5		
56	Lê Thị Ngọc Trâm		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	ACCA	4	Thuế	
57	Hoàng Linh Đan		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	ACCA	4	Thuế	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Tên CC	Số phần dự thi	Các phần thi được miễn	Ghi chú
		Nam	Nữ						
58	Vũ Hương Huyền		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH KPMG	CPA Australia	5		
59	Lê Hoàng Thục Hiền		1993	Ninh Bình	Khác	ACCA	3	Thuế, Luật	
60	Đinh Thị Diệu Linh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Phần mềm FPT Hà Nội	ACCA	4	Thuế	
61	Lê Xuân Đáng	1998		Hà Nội	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	ACCA	4	Thuế	
62	Hà Hải Ninh	1991		Hưng Yên	Công ty TNHH Khai thác Chế biến khoáng sản Núi pháo	CPA Úc	5		
63	Tạ Thị Thúy Hằng		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	ACCA	4	Thuế	
64	Nguyễn Thị Hải Ninh		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH Igloo Việt Nam	ACCA	4	Thuế	
65	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1992	Thanh Hóa	Công ty CP Năng lượng Môi trường Thiên Ý Hà Nội	ACCA	4	Thuế	
66	Dương Thị Thương		1988	Quảng Trị	Công ty CP tập đoàn đầu tư Xanh	ACCA	4	Thuế	
67	Nguyễn Tiến Hùng	1988		Ninh Bình	Công ty TNHH KPMG	CPA Astarlia	5		
68	Đặng Lê Toàn Thắng	1997		Hà Nội	Công ty TNHH KPMG	ACCA	4	Thuế	
69	Nguyễn Thị Lan Anh		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH KPMG	ACCA	4	Thuế	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Tên CC	Số phần dự thi	Các phần thi được miễn	Ghi chú
		Nam	Nữ						
70	Lưu Thị Diệu Dung		1983	Hải Phòng	Công ty TNHH Colas Rail Việt Nam	ACCA	4	Thuế	
71	Đinh Gia Hòa	1999		Hưng Yên		ACCA	4	Thuế	
72	Won Seok So	1980		Hàn Quốc	Parker Russell Vietnam Co.Ltd - Hanoi Branch	USCPA	5	0	

Người lập



Đinh Nhật Giang

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH
CHỨNG CHỈ KẾ TOÁN VIÊN
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị công tác	Tên CC	Số phần dự thi	Các phần thi được miễn
		Nam	Nữ					
1	Thiều Thị Thùy Linh		1990	Hà Nội	Công ty TNHH Timelapse	ACCA	2	Thuế, Luật
2	Nguyễn Thu Thùy Dương		1994	Hà Nội	Công ty TNHH ZWSoft Việt Nam	ACCA	2	Thuế, Luật
3	Nguyễn Thế Trường	1992		Hung Yên	Công ty Cổ phần địa ốc Phú Long	CPA Australia	4	
4	WOO JOUNG HOAN	1968		HÀN QUỐC	Công ty TNHH tư vấn Đại Hà	AICPA	4	

Người lập



Đinh Nhật Giang

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CHUYÊN TIẾP
THI LẦN ĐẦU
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1	Nguyễn Thị Lan Anh		1997	Ninh Bình	Khác	x	x	x		3
2	Phan Thị Tuyết Anh		1990	Hà Tĩnh	Công ty TNHH HI Global Logistic	x	x	x		3
3	Trịnh Thị Minh Anh		1997	Thanh Hóa	Công ty CP TM&DV Taco Việt Nam	x	x	x		3
4	Hoàng Thị Ánh		1986	Thanh Hóa	Công ty TNHH Yotsugi Việt Nam	x	x	x		3
5	Vũ Thị Hoài Bảo		1983	Hải Dương	Công ty cổ phần đầu tư toàn cầu Minh Anh	x	x			2
6	Phạm Văn Bắc	1995		Hải Phòng	Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	x	x			2
7	Vũ Ngọc Bích		1992	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Stavian Phân phối	x	x	x		3
8	Nguyễn Thị Cải		1991	Bắc Ninh	Công ty TNHH Nubicom Vina	x	x	x		3
9	Trần Thị Kim Chung		1983	Hà Tĩnh	Công ty TNHH MTV Hạ tầng viễn thông VTVcab	x	x	x		3
10	Nguyễn Xuân Cường	1992		Phú Thọ	Khác	x	x	x		3
11	Trần Thị Huê Đình		1992	Hưng Yên	Công ty TNHH Phát triển cơ khí Kiên Cường	x	x	x		3
12	Đào Thị Dung		1993	Hưng Yên	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hà Nội-Bắc Giang	x	x	x		3
13	Mai Thị Dung		1989	Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty cổ phần I-Glocal tại thành phố Hà Nội	x	x	x		3
14	Nguyễn Thị Dung		1993	Hưng Yên	Công ty Daewoo E&C Co., Ltd	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
15	Đặng Thúy Duyên		1994	Hải Phòng	Công ty CP Đầu tư Đô Thị Khai Phú	x	x	x		3
16	Hoàng Thùy Dương		1992	Hải Phòng	Công ty TNHH Tiến Sơn E&C Vina	x	x	x		3
17	Đinh Thị Hồng Gấm		1988	Ninh Bình	Công ty TNHH Bollhoff Việt Nam Fastenings Technology	x	x	x		3
18	Bùi Ngọc Hà		1985	Hải Phòng	Công ty TNHH Trường quốc tế QSI Hải Phòng	x	x	x		3
19	Đỗ Thái Hà		1991	Hà Nội	Công ty Cổ phần Stavian sản xuất công nghiệp	x	x	x		3
20	Lương Thị Hà		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH DV kế toán Việt An	x	x	x		3
21	Nguyễn Thị Thu Hà		1978	Hải Phòng	Chi nhánh công ty cổ phần Logistics Vinalink tại Hải Phòng	x	x	x		3
22	Nguyễn Hà Hải	1992		Hà Tĩnh	Công ty VTC Công nghệ và Nội dung số	x	x	x		3
23	Bùi Thị Hằng		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH I-Glocal	x	x	x		3
24	Vũ Thị Hằng		1983	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Smartscore Việt Nam	x	x	x		3
25	Nghiêm Thị Hân		1989	Hải Phòng		x	x	x		3
26	Đào Thị Hiền		1995	Nghệ An	Công ty CP kỹ thuật dịch vụ Thành Công	x	x	x		3
27	Nguyễn Thị Thu Hiền		1994	Hà Nội		x	x	x		3
28	Trần Thị Hiền		1986	Hung Yên	Công ty TNHH Nomura Real Estate Việt Nam	x	x	x		3
29	Nguyễn Phương Hoa		1997	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sunrise Việt Nam	x	x	x		3
30	Nguyễn Thị Hoa		1987	Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại Du lịch Văn Hiếu	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
31	Ngô Thị Hoài		1992	Nghệ An	Khác	x	x	x		3
32	Nguyễn Thanh Hoài		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH GFT Việt Nam	x	x		x	3
33	Phạm Thị Hoài		1994	Ninh Bình	Công ty CP Xuất nhập khẩu Đá Việt Nam	x	x	x		3
34	Nguyễn Thị Hồng		1987	Hà Nội	Công ty Cổ phần công nghệ sinh học thú y		x			1
35	Vi Thị Bích Hồng		1993	Phú Thọ	Khác	x	x	x		3
36	Nguyễn Thị Bích Huệ		1981	Nghệ An	Công ty CPPT Công nghệ thực phẩm Nam An	x	x	x		3
37	Hoàng Thị Huyền		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Thương mại Văn Hà	x	x	x		3
38	Bùi Thu Huyền		1994	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng các dự án Quốc tế	x	x	x		3
39	Đàm Thị Huyền		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x		3
40	Hoàng Minh Huyền		1986	Hà Nội	Khác	x	x	x		3
41	Nguyễn Thanh Huyền		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần An toàn lao động Việt Nhật	x	x	x		3
42	Nguyễn Vũ Ngọc Huyền		1995	Hưng Yên	Công ty TNHH VSIP Thái Bình	x				1
43	Trần Thanh Huyền		1998	Hà Nội	Chi nhánh Đại Hà Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NGV	x	x	x		3
44	Nghiêm Duy Hưng	1992		Phú Thọ		x	x	x		3
45	Nguyễn Thị Hương		199	Hà Nội	Công ty TNHH TM và Xây dựng Red House Việt Nam		x	x		2
46	Phạm Thị Bích Hương		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ kế toán BTĐ	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
47	Trần Đăng Khoa	1991		Ninh Bình	Công ty Cổ phần May-Diêm Sài Gòn	x	x	x		3
48	Vương Thị Liên		1996	Hà Nội	Công ty Cổ phần truyền thông VMG	x	x	x		3
49	Nguyễn Thị Liễu		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA	x	x	x		3
50	Đặng Thị Cẩm Linh		1995	Hưng Yên		x	x	x		3
51	Đỗ Ngọc Phương Linh		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Chứng khoán Nhật Bản	x	x	x		3
52	Đỗ Thị Thùy Linh		1993	Hà Nội	Công ty CP Trường Bình Minh	x	x	x		3
53	Hà Thu Linh		1992	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tập đoàn THH Holdings	x	x	x		3
54	Lê Ngọc Linh		1986	Lào Cai	Công ty CP Kỹ thuật Sigma	x	x	x		3
55	Nguyễn Thùy Linh		1997	Lào Cai	Công ty TNHH Rhythm Việt Nam	x				1
56	Nhữ Thùy Linh		1996	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vinhomes	x	x	x		3
57	Phạm Thị Hà Linh		1997	Hà Nội	Công ty TNHH A Sóc	x		x		2
58	Lương Thị Lưu		1983	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	x	x	x		3
59	Phạm Phương Ly		1996	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty cổ phần I-Global tại thành phố Hà Nội	x	x	x		3
60	Hoàng Thị Lý		1993	Hà Nội		x	x	x		3
61	Nguyễn Thị Mến		1986	Hải Phòng	Công ty Cổ phần thương mại và công nghệ thực phẩm Hoàng Lâm	x	x	x		3
62	Hoàng Lê Minh	1988		Huế	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán FAC	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
63	Nguyễn Trà My		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam	x		x		2
64	Nguyễn Hải Nam	1993		Hưng Yên	Công ty TNHH Tư vấn Hà An	x	x	x		3
65	Phan Anh Ngọc	1987		Huế	Công ty Cổ phần BBGroup	x	x	x		3
66	Lê Thị Minh Nguyệt		1996	Hà Nội	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Hoa Linh	x	x	x		3
67	Hoàng Thị Nhung		1998	Nghệ An	Công ty Cổ phần tư vấn giáo dục và đào tạo VIC			x		1
68	Phạm Thùy Ninh		1992	Ninh Bình	Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư Ba Sao tại Hà Nội	x	x	x		3
69	Bùi Thị Bích Phương		1995	Hưng Yên	Công ty Cổ phần dịch vụ hậu cần Efex Asia	x	x	x		3
70	Đinh Thị Thanh Phương		1986	Ninh Bình	Công ty cổ phần sản xuất bê tông C.K			x		1
71	Lê Thị Hoài Phương		1992	Nghệ An	Công ty CP Tập đoàn ROX	x	x	x		3
72	Ngô Thị Phượng		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Viettel-CHT	x	x	x		3
73	Nguyễn Thị Quyên		1992	Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hamek	x	x	x		3
74	Đặng Duy Hồng Quỳnh		1987	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Tập đoàn TIMA	x	x	x		3
75	Trần Thị Bích Sen		1988	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	x	x	x		3
76	Ngô Thị Thanh		1991	Hà Nội	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam (Hà Nội)	x	x	x		3
77	Đào Thị Thu Thảo		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Dược phẩm quốc tế Canada Việt Nam	x	x	x		3
78	Lê Thị Phương Thảo		1993	Thanh Hóa	Công ty TNHH Co-well Châu Á	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
79	Lê Thị Thịnh		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH dịch vụ và tư vấn thuế Đại Thịnh	x	x			2
80	Đỗ Diệu Thúy		1990	Hà Nội		x	x	x		3
81	Trần Thị Thúy		1992	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Giải pháp năng lượng Công nghệ cao V-G	x	x		x	3
82	Hoàng Thị Cẩm Thùy		1986	Nghệ An	Công ty Cổ phần GDC Green	x	x	x		3
83	Nguyễn Thị Thùy		1993	Hà Nội	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công	x	x	x		3
84	Nguyễn Thị Bích Thủy		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Tian Long Việt Nam	x	x	x		3
85	Lê Thị Thanh Trà		1991	Hà Tĩnh	Công ty TNHH MacDermid Performance Solutions	x	x	x		3
86	Nguyễn Thị Hương Trà		1988	Huế	Công ty TNHH Việt Quang	x	x	x		3
87	Phạm Huyền Trang		1987	Hà Nội	Công ty Cổ phần Liên Minh Phúc Gia	x	x	x		3
88	Phùng Thị Vân Trang		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH Công cụ CIBON Việt Nam	x	x	x		3
89	Vũ Kiều Trang		1990	Ninh Bình	Công ty Cổ phần SmartOSC	x		x		2
90	Vũ Thùy Trang		1998	Hà Nội	Công ty Cổ phần TM & DV Medlatec Group	x	x	x		3
91	Chu Thành Trung	1990		Bắc Ninh	Công ty TNHH đầu tư và phát triển công nghệ Việt Hưng	x	x	x		3
92	Ngô Anh Tuấn	1993		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x	x		3
93	Nguyễn Huy Tùng	1989		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	x	x	x		3
94	Vũ Lê Hoàng Tùng	1977		Ninh Bình	Khác	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
95	Nguyễn Thị Tuyền		1988	Hà Nội	Công ty Cổ phần tư vấn AFO tax Việt Nam	x	x	x		3
96	Phạm Thị Tuyết		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Cung ứng vật tư Khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ	x	x	x		3
97	Đoàn Thị Thanh Vân		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH AIC Việt Nam	x	x	x		3
98	Hoàng Thị Ngọc Vân		1987	Ninh Bình	Công ty Cổ phần PolyFill	x	x	x		3
99	Vũ Thị Vân		1989	Ninh Bình	Công ty CP nhà an toàn	x	x	x		3
100	Nguyễn Tường Vi	1995		Hà Nội	Công ty Cổ phần Synnex FPT	x	x	x		3
101	Nguyễn Hải Yến		1998	Hung Yên	Công ty Cổ phần Giải pháp BnK	x	x	x		3
102	Nguyễn Thị Yến		1993	Bắc Ninh		x	x	x		3
103	Nguyễn Thị Yến		1990	Hung Yên	Công ty TNHH Nice Tech Center Việt Nam	x	x	x		3

NGƯỜI LẬP



Đinh Nhật Giang

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CHUYÊN TIẾP
THI LẠI, THI NÂNG ĐIỂM
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1	Bùi Thị Giang		1986	Hải Phòng	Công ty TNHH Federal-Mogul (Việt Nam)		x			1
2	Nguyễn Hương Giang		1993	Hà Nội	Khác	x				1
3	Dương Thị Thu Hà		1985	Hải Phòng	Công ty CP Midomax Việt Nam		x			1
4	Đinh Nguyên Hạnh		1998	Hà Nội	Công ty cổ phần Rikkeisoft		x			1
5	Nguyễn Thị Thu Hiền		1977	Ninh Bình	Amica, JSC		x			1
6	Nguyễn Quốc Hoàng	1994		Hải Phòng	Công ty TNHH Công nghệ Pros Việt Nam	x				1
7	Phí Thị Huệ		1987	Hung Yên	Công ty Cổ phần Delta VN		x	x		2
8	Lê Thị Huyền		1991	Ninh Bình	Công ty CP nội thất Chân Tâm	x	x			2
9	Lê Thu Hương		1992	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Muto Managemnet Accompany Việt Nam		x			1
10	Trương Thị Hương		1995	Hải Dương	Công ty TNHH Công nghệ Pros Việt Nam	x	x			2
11	Nguyễn Thị Hường		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại và Dịch Vụ SVD			x		1
12	Tô Thị Hường		1980	Hung Yên	Công ty CP Đầu tư XNK Thăng Long	x				1
13	Lê Trung Kiên	1997		Thanh Hóa	Công ty TNHH Dịch vụ kế toán Gloria		x			1
14	Phạm Thị Lan		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH đầu tư tập đoàn Mặt Trời			x		1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
15	Nguyễn Thị Liên		1986	Ninh Bình	Công ty Logistics - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	x	x			2
16	Hoàng Dược Linh		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH tư vấn đầu tư Digital Dragon Thái Bình		x			1
17	Nguyễn Thị Lộc		1981	Hà Nội	Công ty TNHH TNC-CONNECT		x			1
18	Đỗ Thu Lụa		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH J&C Joel Việt Nam	x	x			2
19	Phan Thị Lý		1996	Nghệ An	Công ty CP tư vấn giải pháp Cenvi				x	1
20	Nguyễn Thị Mai		1995	Hưng Yên	Công ty CP ĐTTM Bách Tường Phát	x	x			2
21	Phạm Đức Nhất	1990		Hải Phòng	Khác			x		1
22	Nguyễn Hồng Nhung		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Thực phẩm F&G Việt Nam			x		1
23	Nguyễn Thị Lan Phương		1980	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Dolphin	x	x			2
24	Trần Thị Quyên		1995	Nghệ An	Công ty Cổ phần chứng khoán Vndirect	x	x	x		3
25	Phạm Văn Sơn		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long			x		1
26	Phùng Thị Ngọc Thạch		1992	Hà Nội	Công ty TNHH KPMG		x			1
27	Hoàng Thị Thảo		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán U&I - Chi nhánh Hà Nội	x	x			2
28	Đỗ Thị Thoan		1981	Hà Nội	Công ty CP Lovekids	x	x			2
29	Trần Thị Thúy		1987	Ninh Bình	Công ty TNHH P&T			x		1
30	Đỗ Thị Thủy		1987	Ninh Bình	Công ty CP Tập đoàn Karofi	x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
31	Nguyễn Thị Hồng Thủy		1984	Huế	Công ty TNHH nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam		x			1
32	Nguyễn Việt Tiếp	1990		Bắc Giang		x	x	x		3
33	Nguyễn Thị Hương Trà		1980	Ninh Bình	Công ty CP Giáo dục EDUFIT		x	x		2
34	Nguyễn Văn Trà	1991		Hà Nội				x		1
35	Nguyễn Thu Trang		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tư Vấn Tài Chính – Kiểm Toán FACO Việt Nam		x			1
36	Phạm Mạnh Trường	1989		Hải Phòng	Công ty CP Truyền thông Sunrise		x	x		2
37	Nguyễn Thị Xiêm		1987	Hưng Yên			x	x		2
38	Vũ Hải Yến		1982	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á	x	x			2

NGƯỜI LẬP



Đinh Nhật Giang

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KIỂM TOÁN VIÊN
THI LẦN ĐẦU
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1	Bach Hà An	2000		Hưng Yên	Không ghi	x	x	x	x	x	x	x		7
2	Nguyễn Thị Thủy An		1986	Ninh Bình	Công ty CP XD Fuhucons	x	x	x	x					4
3	Trần Văn An	1997		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UIHY	x		x	x			x		4
4	Dương Ngọc Diệp Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
5	Đào Thủy Anh		1992	Hà Nội	Công ty Cổ phần ATOM Holding	x	x	x	x	x	x	x		7
6	Đặng Thị Phương Anh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x				x		x		3
7	Đỗ Mai Anh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
8	Đỗ Phương Anh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
9	Đỗ Văn Anh		1999	Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x		x		x		x		4
10	Hoàng Nguyễn Tâm Anh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
11	Khuất Phương Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
12	Lê Lan Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
13	Lê Nguyễn Hà Anh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
14	Lê Thị Kim Anh		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x		x		6
15	Lê Thị Ngọc Anh		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x					x		3
16	Lê Thị Thủy Anh		2000	Thanh Hóa				x	x					2
17	Lê Tuấn Anh	1995		Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp tại Hưng Yên	x		x	x			x		4
18	Ngô Diệp Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)				x	x	x	x		4
19	Ngô Mai Anh		2000	Bắc Ninh	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	x		x	x			x		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
20	Ngô Ngọc Anh	1998		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và định giá quốc gia		x	x	x		x			4
21	Ngô Thị Lan Anh		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM - CN Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
22	Nguyễn Hoàng Anh	2000		Nam Định	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
23	Nguyễn Hoàng Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x		x	x					3
24	Nguyễn Mai Anh		2000	Phú Thọ	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội			x	x	x		x		4
25	Nguyễn Phương Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
26	Nguyễn Quỳnh Anh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x		7
27	Nguyễn Quỳnh Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x		7
28	Nguyễn Thị Lan Anh		1999	Hà Nội	Công ty Cổ phần Logistics U&I - Miền Bắc	x	x	x						3
29	Nguyễn Thị Lan Anh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
30	Nguyễn Thị Mai Anh		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x						x		2
31	Nguyễn Thị Phương Anh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM PT	x	x	x	x	x	x	x		7
32	Nguyễn Thị Phương Anh		1993	Thanh Hóa	Công ty TNHH JML Vina Industrial	x		x			x			3
33	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Ascan	x	x	x	x	x	x	x		7
34	Nguyễn Thị Vân Anh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
35	Phạm Lan Anh		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam		x	x	x			x		4
36	Phạm Thị Vân Anh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Crown	x	x	x	x	x	x	x		7
37	Phạm Trâm Anh		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt - Chi nhánh Thành Nam	x		x	x	x		x		5
38	Phạm Vân Anh		1997	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Nhựa Cao cấp Hàng Không	x	x	x	x	x	x	x		7
39	Phan Thị Thùy Anh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
40	Quản Hữu Hoàng Anh	1999		Thanh Hóa	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7

Handwritten signature/initials.

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
41	Ta Thị Anh		1995	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
42	Tổng Quang Anh	1989		Bắc Ninh	Ngân hàng Nhà nước khu vực 12	x	x	x	x	x	x	x		7
43	Trần Hoài Anh		1982	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	x	x	x			x	x		5
44	Trần Phương Anh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x	x	x	x		7
45	Trần Thị Kim Anh		2000	Hà Nội	Công ty Cổ phần Eurowindow	x		x	x					3
46	Trần Thị Lan Anh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x		x	x	x		x		5
47	Trần Thị Tú Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	x	x	x	x	x	x	x		7
48	Vũ Ngọc Anh		1994	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong			x	x	x	x	x		5
49	Vương Thái Anh	1999		Hưng Yên	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x		7
50	Cao Ngọc Ánh		1999	Hải Phòng		x	x	x	x	x	x	x		7
51	Đào Minh Ánh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - CN Hải Phòng	x	x	x	x	x	x	x		7
52	Nguyễn Ngọc Ánh		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
53	Đinh Hoàng Bách	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	x	x	x	x	x	x	x		7
54	Nguyễn Thanh Bách	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
55	Vũ Thị Bích		1992	Nam Định	Công ty TNHH Tư vấn và đại lý thuế Phúc Duy	x		x	x					3
56	Vương Ngọc Bích		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn AA Group	x	x		x					3
57	Nguyễn Thái Bình	1993		Hưng Yên	Công ty Cổ phần Men Universe		x	x	x			x		4
58	Nguyễn Thanh Bình		1999	Hà Nội	CN Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x	x	x	x					4
59	Lưu Đình Cán	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x		7
60	Phạm Thị Châm		1992	Hà Nội	Công ty CP CT Realty		x	x	x					3
61	Lâm Khánh Chi		2000	Gia Lai	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
62	Mai Thị Kim Chi		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x	x	x		x	x	x		6
63	Nguyễn Phương Chi		2000	Hà Nội	Công ty CP Bán địa hóa GTE	x			x	x		x		4
64	Nguyễn Thị Chi		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính kế toán và Quản trị đầu tư AGT	x	x	x	x					4
65	Nguyễn Thị Lê Chi		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
66	Phan Linh Chi		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn quốc tế Liên Việt		x	x		x	x	x		5
67	Nguyễn Thị Chiêm		1990	Bắc Ninh	Công ty sản xuất và thương mại Thành Bắc - (TNHH)	x	x	x	x	x	x	x		7
68	Phạm Văn Chiêu	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
69	Nguyễn Thị Chín		1986	Hưng Yên	Công ty CP CTS Logistic Global	x	x	x	x	x	x	x		7
70	Chế Đình Nguyễn Chương	1998		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x		7
71	Nguyễn Thành Công	1996		Hà Nội	Công ty Cổ phần Khoáng nóng Thanh Thủy	x	x	x	x	x	x	x		7
72	Trần Cửu Cư	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán Kiểm toán Quảng Ninh	x	x	x	x	x	x	x		7
73	Đặng Văn Cương	2000		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán APS	x	x	x	x	x	x	x		7
74	Hoàng Mạnh Cường	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x	x	x	x		x		5
75	Lê Mạnh Cường	1995		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá KVA		x	x	x	x	x			5
76	Nguyễn Mạnh Cường	1999		Phủ Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x	x		x			4
77	Nguyễn Văn Cường	1992		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
78	Phạm Văn Cường	1997		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Hà An Ô Tô			x	x					2
79	Trần Phúc Cường	2000		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x	x	x	x	x	x	x		7
80	Mai Ngọc Diệp	1995		Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x					4
81	Trần Thị Diệp		1989	Hưng Yên	Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Thanh Xuân	x	x	x	x			x		5
82	Trần Thị Quỳnh Diệp		2000	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán AS - CN Hà Nội	x		x		x		x		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
83	Nguyễn Thị Thủy Diệu		2000	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Đồng - A	x	x	x	x					4
84	Nguyễn Thị Dịu		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam			x	x			x		3
85	Phạm Tiến Dũng	2000		Thanh Hóa	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- CN Hà Nội		x	x			x	x		4
86	Hà Anh Duy	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An			x	x					2
87	Ngô Văn Duy	1993		Hưng Yên	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VINFAST	x	x	x	x	x	x	x		7
88	Nguyễn Khánh Duy	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x				x	x	x		4
89	Hồ Lê Thủy Dương		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA	x	x	x	x	x	x	x		7
90	Lê Cao Dương	1999		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
91	Lê Thị Ánh Dương		1999	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
92	Lê Thủy Dương		2000	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	x		x				x		3
93	Lô Thủy Dương		1998	Quảng Ninh	Công ty CP Thương mại AICA HPL	x	x	x	x	x	x	x		7
94	Nguyễn Thế Dương	2000		Hà Nội	Công ty Cổ phần Tập đoàn VNGroup	x	x	x	x	x	x	x		7
95	Nguyễn Thủy Dương		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Môi trường V-Green			x	x		x	x		4
96	Nguyễn Thị Đào		2000	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán F-Jung tại Hà Nội	x		x		x		x		4
97	Dương Tiến Đạt	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
98	Phạm Hải Định	1982		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K		x	x			x			3
99	Vũ Ngọc Đoàn	1996		Ninh Bình	Công ty Cổ phần xây dựng sản xuất và thương mại Đại Sản	x	x	x	x	x	x	x		7
100	Đào Hiến Đức		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và tư vấn IPA	x	x	x	x	x	x	x		7
101	Ngô Nhật Đức	1994		Hà Nội	Công ty CP xây dựng thương mại và công nghệ Hồng Hà	x	x	x	x	x	x	x		7
102	Ngô Trần Đức	1981		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
103	Nguyễn Trọng Đức	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7

Phạm
Cùng

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
104	Phạm Anh Đức	1997		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC CN Quảng Ninh	x	x	x	x	x	x	x		7
105	Phạm Minh Đức	1997		Hưng Yên	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x		7
106	Hoàng Nguyễn Hà Giang		2000	Quảng Trị	Công ty TNHH KPMG tại Đà Nẵng			x						1
107	Lương Thị Thu Giang		1999	Nghệ An	Khác	x	x	x	x	x	x	x		7
108	Nguyễn Hà Giang		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	x	x	x	x	x	x	x		7
109	Nguyễn Thị Quỳnh Giang		1998	Hưng Yên	Không ghi	x	x	x	x					4
110	Phạm Quỳnh Giang		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
111	Trần Thị Quỳnh Giang		2000	Nghệ An		x	x	x	x	x	x	x		7
112	Vũ Trường Giang	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x		7
113	Đào Thị Thu Hà		1981	Hưng Yên		x	x							2
114	Lê Thủy Hà		1982	Hưng Yên	Công ty CP Ford Thăng Long			x	x					2
115	Mai Sơn Hà	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
116	Nguyễn Hải Hà		2000	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	x	x	x	x	x	x	x		7
117	Nguyễn Ngọc Hà	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ Đô	x	x	x	x	x	x	x		7
118	Nguyễn Trần Thái Hà		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
119	Phạm Thu Hà		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
120	Phan Mạnh Hà	1998		Hà Tĩnh	Khác	x	x	x	x	x	x	x		7
121	Vũ Thu Hà		2000	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
122	Nguyễn Hoàng Hải	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x			6
123	Nguyễn Văn Hạnh	1975		Bắc Ninh	Ban giám sát Công ty đại chúng, Ủy ban chứng khoán Nhà nước	x	x	x	x	x	x	x		7
124	Nguyễn Hồng Hạnh		1995	Hà Nội	Công ty Cổ phần Paralane Software	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
125	Nguyễn Thị Hạnh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
126	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		x	x	x	x				4
127	Nguyễn Thị Minh Hạnh		2000	Ninh Bình	Ngân hàng TNHH MTV Public Bank Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
128	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x			x	x		x		4
129	Nông Thị Mỹ Hạnh		2000	Thái Nguyên	Công ty Cổ phần Quản lý Khách sạn và Dịch vụ Mandala	x		x		x				3
130	Phí Thị Hạnh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
131	Trần Kiều Hạnh		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		x			x				2
132	Vũ Minh Hạnh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x	x	x	x		7
133	Cù Thị Minh Hằng		2000	Phủ Thọ	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
134	Đào Thị Thu Hằng		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư HB	x	x	x	x	x	x	x		7
135	Hoàng Thị Minh Hằng		1992	Quảng Ninh	Công ty cổ phần tập đoàn du thuyền cao cấp Việt Nam	x		x	x	x				4
136	Mai Thanh Hằng		1986	Lào Cai	Ngân hàng TMCP Kiên Long	x	x	x	x	x	x	x		7
137	Mai Thị Hằng		1982	Hưng Yên	Công ty CP đầu tư và sản xuất Vinapet	x	x	x	x	x	x	x		7
138	Nguyễn Mai Nhật Hằng		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Istar	x	x	x	x	x	x	x		7
139	Nguyễn Thị Hằng		1992	Hưng Yên	Công ty CP Tư vấn EY Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
140	Nguyễn Thị Thu Hằng		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	x	x	x	x	x	x	x		7
141	Nguyễn Thúy Hằng		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
142	Phạm Thị Hằng		1999	Hà Nội				x	x			x		3
143	Phan Thanh Hằng		1997	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán Vaco	x	x	x	x	x	x	x		7
144	Vương Thị Thu Hằng		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
145	Đinh Thị Hiền		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x				5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
146	Hoàng Thị Hiền		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH ĐT XNK DMC Việt Nam	x	x	x	x					4
147	Trần Thị Quỳnh Hiền		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội					x				1
148	Bùi Tuấn Hiền	1984		Ninh Bình	Công ty TNHH hỗ trợ kỹ thuật Lê & Vũ	x	x	x	x	x	x	x		7
149	Đặng Thị Thanh Hiền		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá An Việt	x	x	x	x	x	x	x		7
150	Đặng Thị Thu Hiền		1990	Hải Phòng	Công ty CP Dịch vụ vật tư TM Hải Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
151	Đỗ Thị Thanh Hiền		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế	x	x	x	x	x	x	x		7
152	Hoàng Thị Hiền		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - CN Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
153	Nguyễn Thị Hiền		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x		x	x		x		4
154	Nguyễn Thị Hiền		2000	Hà Nội		x	x	x	x	x	x	x		7
155	Nguyễn Thị Thu Hiền		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
156	Nguyễn Thị Thu Hiền		1999	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
157	Nguyễn Thị Thu Hiền		1998	Phù Thọ	Công ty TNHH Toyo Machinery Việt Nam	x				x		x		3
158	Hoàng Thị Mỹ Hiệp		1996	Hà Nội	Công ty Cổ phần kiến trúc, xây dựng và thương mại D2DSpace			x	x					2
159	Trần Quang Hiệp	2000		Hà Nội	Công ty Cổ phần Trúc Lâm Quán Tuế	x	x	x	x	x	x	x		7
160	Nguyễn Trung Hiếu	2000		Lào Cai	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
161	Phạm Trung Hiếu	1982		Ninh Bình	Công ty TNHH Doanh nhân Việt Soco	x	x	x				x		4
162	Trần Minh Hiếu	1999		Ninh Bình		x	x	x	x	x	x	x		7
163	Phạm Hồng Hiếu	1993		Hải Phòng	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	x	x	x	x	x	x	x		7
164	Phạm Minh Hiếu	2000		Hưng Yên	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	x	x	x	x	x	x	x		7
165	Bùi Thị Hoa		1993	Hải Phòng	Công ty cổ phần Tập đoàn Golden Gate	x	x	x	x	x	x	x		7
166	Dương Thị Phương Hoa		2000	Phù Thọ		x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
167	Hoàng Thị Hoa		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Moons' Industries (Việt Nam)	x		x		x			x	4
168	Nguyễn Thị Diệu Hoa		1993	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế	x	x	x	x	x	x	x		7
169	Nguyễn Thị Mai Hoa		1978	Hải Phòng	Công ty CP Thương mại Bách Chang My	x	x	x	x					4
170	Phan Thị Hoa		1998	Hưng Yên	Công ty CP Quản trị nguồn nhân lực TNTALENT					x		x		2
171	Trinh Thị Hoa		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x	x	x	x	x	x		7
172	Đoàn Thị Hòa		1990	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Cayi Technology Việt Nam	x	x	x	x				x	5
173	Nguyễn Thị Hoài		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Unity Việt Nam	x	x	x	x					4
174	Trương Mỹ Hoài		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long	x	x	x	x	x	x	x		7
175	Đặng Huy Hoàng	1995		Hà Nội	Công ty TNHH Hằng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
176	Nguyễn Huy Hoàng	1991		Hải Phòng	Công ty Cổ phần Viet Cons	x	x	x	x	x	x	x		7
177	Nguyễn Văn Hoàng	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Grant Thornton VN			x	x	x		x		4
178	Trần Thị Hoàng		1985	Hà Tĩnh	Bệnh viện Bưu điện	x		x	x					3
179	Hoàng Thị Hoạt		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x		7
180	Trần Thái Học	1993		Nam Định	Công ty TNHH Xây dựng và công nghệ Sao Việt	x	x	x	x	x	x	x		7
181	Bùi Thị Hối		2000	Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
182	Lê Việt Hồng		1987	Thanh Hóa	Công ty TNHH Oncy Việt Nam	x	x	x	x					4
183	Lô Thị Minh Hồng		2000	Sơn La	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x	x	x	x		x			5
184	Nguyễn Thị Hồng		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
185	Phùng Thị Hồng		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tư vấn - kiểm toán S&S	x	x	x	x	x	x	x		7
186	Thân Thị Hồng		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Đồ Da Lecas	x	x	x	x	x	x	x		7
187	Trịnh Phú Huân	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
188	Ngô Thị Huệ		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	x	x	x	x					4
189	Đào Thị Huệ		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
190	Nguyễn Thị Huệ		2000	Hải Phòng	Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh Vinfast	x	x	x	x	x	x	x		7
191	Vũ Thị Huệ		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)		x		x	x				3
192	Bùi Mạnh Hùng	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UIHY			x	x	x		x		4
193	Đào Huy Hùng	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
194	Lê Hữu Hùng	1999		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
195	Nguyễn Mạnh Hùng	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế Unistars				x	x	x			3
196	Phạm Đức Hùng	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		x	x	x	x	x	x		6
197	Nguyễn Quang Huy	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
198	Nguyễn Quang Huy	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM			x				x		2
199	Nguyễn Văn Huy	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán NVA - CN Phía Bắc	x	x	x	x	x	x	x		7
200	Trần Quang Huy	1999		Lào Cai	Công ty Cổ phần Quảng cáo và Thương mại Kim Quang	x	x	x	x	x	x	x		7
201	Bùi Thị Huyền		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x		x	7
202	Dư Thanh Huyền		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH B Braun Việt Nam		x	x	x					3
203	Giang Thị Thanh Huyền		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x					4
204	Hoàng Thanh Huyền		1999	Hải Phòng	Ngân hàng TMCP Quân đội			x	x			x		3
205	Hoàng Thị Huyền		2000	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Liên doanh Kangaroo quốc tế	x	x	x	x	x	x	x		7
206	Hoàng Thị Khánh Huyền		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
207	Lại Thị Thu Huyền		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	x		x				x		3
208	Lê Thanh Huyền		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
209	Mai Thu Huyền		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	x				x	x	x		4
210	Ngô Thị Thu Huyền		1992	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Bestay	x	x	x	x	x	x	x		7
211	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		1996	Hải Phòng	Công ty CP Tập đoàn Thành Công	x	x	x	x	x	x	x		7
212	Phạm Khánh Huyền		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
213	Phạm Thị Huyền		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Phần Vinh	x	x	x	x	x	x	x		7
214	Phạm Thị Ngọc Huyền		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội			x	x			x		3
215	Phan Lê Khánh Huyền		2000	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x	x	x	x		7
216	Phan Thị Huyền		1992	Nghệ An	Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật hàng không		x	x	x					3
217	Trần Khánh Huyền		1998	Quảng Ninh	Công ty TNHH I-Glocal	x	x	x	x	x	x	x		7
218	Trần Thị Khánh Huyền		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán CIMEICO	x	x	x	x	x	x	x		7
219	Vũ Thu Huyền		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
220	Vương Khánh Huyền		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
221	Hà Quang Hưng	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
222	Đào Liên Hương		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x			x	x	x		4
223	Đinh Thị Lan Hương		1986	Hà Nội	Công ty CP Giải pháp Công nghệ TAG VN	x		x	x			x		4
224	Khúc Thanh Hương		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x	x		x				3
225	Nguyễn Thanh Hương		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
226	Nguyễn Thị Ly Hương		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
227	Nguyễn Thị Thu Hương		1993	Hải Phòng	Công ty CP vận tải Nam An HD	x	x	x	x	x	x	x		7
228	Nguyễn Thị Thu Hương		1989	Hải Phòng	Công ty TNHH Công nghiệp Solf	x	x	x	x					4
229	Nguyễn Thu Hương		1984	Hưng Yên	Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (Vietnam)	x	x	x	x	x	x	x		7

Phu Long

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV HDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
230	Trịnh Thị Hương		2000	Thanh Hóa	CN Đại Hà - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn NGV	x	x	x	x	x	x	x		7
231	Vy Thị Hương		1990	Phù Thọ	Công ty Cổ phần Ford Thăng Long			x	x			x		3
232	Nguyễn Thanh Hương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
233	Trần Thị Hương		2000	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x	x	x		x		x		5
234	Nguyễn Lê Khanh		2000	Hà Nội		x	x	x	x	x	x	x		7
235	Nguyễn Tuấn Khánh	2000		Hà Tĩnh		x	x	x	x	x	x	x		7
236	Thái Ngọc Khánh		1989	Hà Nội	Tổ chức Netherlands Development Organization tại VN					x				1
237	Nguyễn Thị Khuyên		1991	Thanh Hóa	Công ty cổ phần thương mại, thiết kế thi công nội thất Interhome Decor			x	x			x		3
238	Đỗ Trung Kiên	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			x	x		x	x		4
239	Hoàng Trung Kiên	2000		Lạng Sơn	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
240	Nguyễn Danh Kiên	2000		Nghệ An	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
241	Dương Phương Lam		1998	Hà Nội	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN	x	x	x	x	x	x	x		7
242	Hoàng Thị Lam		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
243	Cao Thị Lan		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
244	Dương Thị Ngọc Lan		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF-TTG				x	x	x	x		4
245	Nguyễn Thị Lan		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam			x	x	x				3
246	Nguyễn Thị Lan		2000	Hà Nội	Công ty Cổ phần Stavian Hóa Chất	x		x	x	x		x		5
247	Nguyễn Thị Lan		1998	Phù Thọ	Công ty TNHH Hành trình Hà Nội			x	x	x				3
248	Phạm Thị Lan		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH Olahi	x	x	x						3
249	Nguyễn Thị Lánh		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
250	Nguyễn Phi Lê		2000	Phù Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
251	Lê Thị Liễu		1997	Bắc Ninh	Công ty TNHH C.C.P.Contact Probes Việt Nam	x		x	x					3
252	Bùi Tuấn Linh	1997		Hưng Yên	Công ty TNHH Thương mại và Quảng cáo EVE	x	x			x	x	x		5
253	Đinh Khánh Linh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
254	Đoàn Diệu Linh		1991	Hà Nội	Công ty TNHH TM và dịch vụ HNMC						x	x		2
255	Đỗ Thị Thảo Linh		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x		x		x	x		5
256	Hoàng Diệu Linh		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty Luật TNHH Tư Vấn Quốc Tế	x		x	x	x		x		5
257	Hoàng Diệu Linh		1995	Thái Nguyên	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Medlatec Group	x				x	x	x		4
258	Hoàng Thị Mỹ Linh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
259	Lâm Thị Tú Linh		1999	Hải Phòng	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam		x	x			x	x		4
260	Lê Khánh Linh		1995	Hưng Yên	Công ty TNHH Ictea Software	x	x	x	x					4
261	Lê Khánh Linh		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Công nghệ chính xác Luxcase (Việt Nam)			x	x	x		x		4
262	Lê Ngọc Linh		2000	Huế	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
263	Lê Thị Thủy Linh		1998	Hải Phòng		x	x	x	x	x	x	x		7
264	Nguyễn Mai Linh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x			x		x		4
265	Nguyễn Thị Linh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An			x	x	x	x	x		5
266	Nguyễn Thị Diệu Linh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		x		x	x		x		4
267	Nguyễn Thủy Linh		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kế toán và thuế VLA	x	x	x	x	x	x	x		7
268	Phạm Nhật Linh	1997		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Phân phối Synnex FPT		x			x		x		3
269	Phạm Thị Mỹ Linh		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Dong-A	x	x	x	x	x	x	x		7
270	Phạm Thủy Linh		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn SAMDO Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
271	Quản Thị Khánh Linh		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ Đô	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
272	Trần Nhật Linh		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn VSA	x	x	x	x	x	x	x		7
273	Trần Thị Phương Linh		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Marzars Việt Nam tại Hà Nội	x		x	x	x				4
274	Trần Yến Linh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
275	Vân Thị Linh		1988	Nghệ An	Công ty Cổ phần Twin peaks	x	x	x	x	x	x	x		7
276	Vũ Khánh Linh		1999	Phú Thọ	Công ty Cổ phần ống thép Việt Đức-VGPIPE	x	x	x	x	x	x	x		7
277	Vũ Thị Thủy Linh		1997	Ninh Bình	Học viện Tài chính			x	x					2
278	Nguyễn Phương Loan		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên		x		x	x	x	x		5
279	Trần Thanh Loan		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x		7
280	Trần Thị Phương Loan		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên						x	x		2
281	Đỗ Hoàng Long	1993		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
282	Đỗ Phúc Long	2000		Tuyên Quang	Công ty TNHH Kiểm toán ICAW	x	x	x	x	x	x	x		7
283	Khuong Hoàng Long	1995		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT	x	x	x	x	x	x	x		7
284	Nguyễn Thành Long	1994		Hà Nội	Công ty cổ phần Tập đoàn vàng bạc đá quý Doji		x		x	x		x		4
285	Trần Thành Long	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - CN Hải Phòng	x	x	x	x	x	x	x		7
286	Nguyễn Thị Minh Luân		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM - CN Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
287	Đỗ Thị Luyến		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x		7
288	Lê Thị Luyến		1984	Hải Phòng	Công ty TNHH BSE Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
289	Vũ Thị Luyến		1993	Hưng Yên		x	x	x	x	x	x	x		7
290	Nguyễn Thị Ngọc Lương		1985	Hải Phòng						x	x	x		3
291	Vũ Thị Lương		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Parker Russell Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
292	Nguyễn Thị Lý		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
293	Phạm Thị Lý		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Á Âu	x	x	x	x	x	x	x		7
294	Bùi Thị Mai		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam			x				x		2
295	Đỗ Thị Ngọc Mai		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH KPMG			x	x	x	x	x		5
296	Nguyễn Thị Ngọc Mai		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc	x	x	x	x	x	x	x		7
297	Nguyễn Thị Tuyết Mai		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x		7
298	Phạm Tuyết Mai		1984	Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản DOJILAND	x		x						2
299	Trần Phương Mai		2000	Hà Nội	Công ty TNHH SG Việt Nam Consultants & Management	x		x		x				3
300	Trần Thị Mai		1984	Ninh Bình	Công ty Cổ phần SHD Hà Nội	x	x	x	x					4
301	Trần Thị Hoàng Mai		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH E-Jung tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
302	Đinh Đức Mạnh	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
303	Hồ Đức Mạnh	1999		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Crown	x	x	x	x	x	x	x		7
304	Lữ Tuệ Mẫn		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT	x	x	x	x	x	x	x		7
305	Đỗ Thị Mậu		2000	Hà Nội		x		x	x	x	x	x		6
306	Đoàn Thị Trà Mi		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán U&I-CN Hà Nội			x	x			x		3
307	Lê Nhật Minh	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
308	Lê Văn Minh	2000		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	x	x	x	x	x	x		x	7
309	Nguyễn Hoàng Minh	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x		7
310	Nguyễn Hồng Minh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH YIC ONE	x		x	x			x		4
311	Trần Hồng Minh		1989	Quảng Trị	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	x	x	x	x	x	x	x		7
312	Trần Thị Bình Minh		1994	Phú Thọ	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh	x	x				x	x		4
313	Đặng Thị Hương Mơ		2000	Hà Nội	Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kế toán Samdo Việt Nam			x			x			2

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
314	Trần Nguyễn Trà My		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
315	Ngô Văn Nam	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
316	Nguyễn Đức Nam	1991		Hà Nội	Coonc ty TNHH Kiểm toán SCS Global	x	x	x	x	x	x	x		7
317	Nguyễn Hoài Nam	1996		Hà Nội	Công ty TNHH Viettel - CHT	x	x	x	x	x	x	x		7
318	Nguyễn Tiến Nam	1996		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x		7
319	Phạm Hoài Nam	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán VACO		x	x	x			x		4
320	Phan Thành Nam	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
321	Nguyễn Thị Nga		2000	Phù Thọ		x	x	x	x	x	x	x		7
322	Nguyễn Thị Phương Nga		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
323	Vũ Tuyết Nga		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Nexia STT	x			x	x		x		4
324	Nguyễn Thị Nga		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	x	x	x			x			4
325	Bùi Thị Kim Ngân		2000	Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	x		x						2
326	Vũ Thị Thúy Ngân		1993	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần tích hợp Công nghệ Khách Sạn Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
327	Cao Đại Nghĩa	1989		Quảng Ninh	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán Quảng Ninh	x		x	x			x		4
328	Đỗ Trung Nghĩa	1995		Hà Nội	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x		7
329	Hoàng Khánh Nghĩa	2000		Hà Nội		x	x	x	x	x	x	x		7
330	Nguyễn Hữu Nghĩa	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
331	Bùi Thu Ngọc		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
332	Đàm Bảo Ngọc		1995	Phù Thọ	Công ty CP Quản lý khách sạn và dịch vụ Mandala	x	x	x	x					4
333	Hoàng Hải Ngọc		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
334	Nguyễn Minh Ngọc		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x	x			x			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
335	Phạm Minh Ngọc		1999	Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		x		x	x		x		4
336	Phạm Thị Như Ngọc		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
337	Trần Thị Bích Ngọc		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
338	Trình Minh Ngọc		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x					4
339	Vũ Hồng Ngọc		1995	Quảng Ninh	Cty TNHH TM DV Du lịch Toàn Dân	x	x	x	x					4
340	Vũ Thị Ngọc		1999	Ninh Bình	Công ty Cổ phần kết nối nhân tài			x	x		x			3
341	Vũ Thị Ánh Ngọc		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
342	Đoàn Ngọc Nguyên		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Nexia STT	x		x	x	x				4
343	Bùi Thị Minh Nguyệt		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIỆT NAM	x	x	x	x	x	x	x		7
344	Đào Thị Minh Nguyệt		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
345	Trần Thị Bích Nguyệt		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
346	Nguyễn Thị Thanh Nhân		1989	Thái Bình	Công ty CP SONILAGROUP	x		x	x					3
347	Lê Đức Nhân	2000		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
348	Lê Thị Tinh Nhi		2000	Quảng Trị	Công ty TNHH KPMG tại Đà Nẵng			x						1
349	Nguyễn Yến Nhi		1998	Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
350	Hà Hồng Nhung		2000	Tuyên Quang	Công ty Cổ phần tư vấn EY Việt Nam			x	x					2
351	Lê Thị Nhung		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	x	x	x		7
352	Nguyễn Thị Nhung		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			x	x					2
353	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		2000	Nghệ An	Công ty TNHH năng lượng Hợp Phát	x		x	x	x		x		5
354	Phạm Thị Hồng Nhung		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Nexia STT	x		x	x	x		x		5
355	Phi Thị Hồng Nhung		2000	Quảng Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
356	Trịnh Thị Nhung		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH Corize Vietnam	x	x	x	x	x	x	x		7
357	Vũ Thị Tuyết Nhung		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst&Young VN-CN Hà Nội		x				x	x		3
358	Hoàng Thị Lâm Oanh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	x	x	x	x	x	x	x		7
359	Nguyễn Thị Oanh		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	x	x	x	x	x	x	x		7
360	Trần Thị Hương Phan		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM - CN Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
361	Nguyễn Văn Phong	2000		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x		7
362	Trần Duy Phong	1990		Ninh Bình	Công ty CP phát triển nhiên liệu sinh học Việt Nam		x		x					2
363	Dương Thị Thu Phương		1990	Quảng Ninh	Công ty cổ phần đồ hộp Ha Long			x	x	x	x			4
364	Đỗ Thị Thu Phương		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà	x	x	x	x	x	x	x		7
365	Hoàng Hà Phương		2000	Thanh Hóa	CN Công ty TNHH Kiểm toán và DV tin học Moore AJSC	x	x	x	x	x	x	x		7
366	Hoàng Thị Phương		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AGT		x	x	x		x			4
367	Hoàng Thu Phương		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
368	Là Thị Thu Phương		2000	Ninh Bình	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA	x	x	x	x	x	x	x		7
369	Mai Thu Phương		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Vsun (Bắc Ninh)	x	x	x	x					4
370	Ngô Thị Minh Phương		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Grant Thornton VN				x	x	x	x		4
371	Nguyễn Anh Phương		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x		7
372	Nguyễn Thị Thu Phương		1998	Phú Thọ		x	x							2
373	Phạm Thị Mai Phương		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	x	x	x	x	x	x	x		7
374	Phạm Thị Mai Phương		1998	Ninh Bình	Công ty ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt- CN tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
375	Võ Thị Thu Phương		1999	Thừa Thiên Huế	Công ty NHH Đầu tư thương mại và dịch vụ Hà Duy						x	x		2
376	Vũ Hoàng Nam Phương		1997	Hưng Yên	Công ty Cổ Phần Quốc tế Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thành Công	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
377	Phạm Thị Phương		1993	Nghệ An	Công ty cổ phần Tây An	x		x		x		x		4
378	Nhữ Ngọc Quang	1989		Hà Nam	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá BILM	x	x	x			x	x		5
379	Phạm Văn Quang	1999		Ninh Bình	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội		x			x	x	x		4
380	Hoàng Anh Quân	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
381	Lai Huy Quân	1972		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
382	Lê Ngọc Quý		2000	Hà Nội	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x		7
383	Nguyễn Thanh Quý		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT	x	x	x	x	x	x	x		7
384	Vũ Thị Hà Quỳnh		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x			x		5
385	Nguyễn Văn Quyết	1981		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long	x	x	x	x	x	x	x		7
386	Cao Thị Như Quỳnh		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Crowe Việt Nam			x	x					2
387	Lê Như Quỳnh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x		7
388	Lê Thị Như Quỳnh		1991	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Stavian Toàn Cầu	x	x	x	x	x	x	x		7
389	Nguyễn Thị Quỳnh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Yamaha Motors Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
390	Nguyễn Thị Quỳnh		1993	Ninh Bình	Thuế cơ sở 21 TP Hà Nội		x	x	x			x		4
391	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh		1994	Nghệ An		x	x	x	x	x	x	x		7
392	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán FAC- CN Hà Nội	x		x	x		x			4
393	Nguyễn Thủy Quỳnh		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x	x	x	x	x	x		7
394	Trần Diệu Quỳnh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
395	Trần Thị Như Quỳnh		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Istar	x	x	x	x	x	x	x		7
396	Lê Viết Sáng	1997		Hà Nội	Ngân hàng TMCP Việt Á	x	x	x	x	x	x	x		7
397	Nguyễn Thị Sao		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
398	Vũ Thị Sao		1999	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Sơ Giao dịch hàng hóa Việt Nam	x	x	x			x	x		5
399	Vũ Ngọc Sơn	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
400	Nguyễn Chí Tài	1992		Hưng Yên	Công ty CP làm nhin quốc tế Aladdin	x	x	x	x					4
401	Lê Thị Tâm		1997	Thanh Hóa	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
402	Trần Thị Thanh Tâm		1993	Hà Nội					x	x				2
403	Vũ Thanh Tâm		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Đông - A	x	x	x	x					4
404	Nguyễn Thị Tây		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
405	Nguyễn Đình Thái	2000		Hà Nội	Công ty CP tập đoàn ROX	x	x	x	x	x	x	x		7
406	Nguyễn Quý Thái	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
407	Nguyễn Thế Thái	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x	x			x	x	x		5
408	Dương Thị Hoài Thanh		1991	Nghệ An	Công ty TNHH Đầu tư phát triển thương mại Kim Long	x	x	x	x	x	x	x		7
409	Đinh Thị Thanh		1985	Thanh Hóa	Công ty TNHH Oncy Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
410	Đoàn Thị Thanh		1998	Hải Phòng	Công ty cổ phần đầu tư và quản lý bất động sản Udic				x					1
411	Lê Thị Thanh		1989	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn và đại lý thuế Phúc Duy	x	x	x	x					4
412	Lê Thị Thanh		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư VK		x	x	x					3
413	Nguyễn Như Thanh		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán SAFC	x	x	x	x	x	x	x		7
414	Nguyễn Thị Việt Thanh		1982	Gia Lai		x		x		x		x		4
415	Hoàng Huy Thành	1990		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young - CN Hà Nội	x			x					2
416	Nguyễn Như Thành	2000		Bắc Ninh	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x			x	x		x		4
417	Đặng Phương Thảo		1997	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Hà Thành Ô Tô	x		x			x	x		4
418	Đặng Thị Phương Thảo		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
419	Lý Phương Thảo		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel		x	x	x		x			4
420	Nguyễn Thị Phương Thảo		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x		x	x	x			4
421	Nguyễn Thị Phương Thảo		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Yaskawa Việt Nam Mechatronics System		x	x		x	x	x		5
422	Phạm Minh Thảo		1990	Ninh Bình	Công ty TNHH Sun Asterisk Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
423	Phạm Thị Thu Thảo		2000	Hưng Yên	Công ty CP kinh doanh Quốc tế CTS			x	x	x		x		4
424	Trương Thanh Thảo		2000	Quảng Ninh	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
425	Vũ Thị Phương Thảo		2000	Hải Phòng		x	x	x	x	x	x	x		7
426	Vũ Thị Thanh Thảo		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế	x	x	x	x	x	x	x		7
427	Khuất Thị Thắm		1995	Hà Nội	Công ty TNHH SX và XNK Sunply	x		x				x		3
428	Nguyễn Thị Hồng Thắm		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)				x	x	x	x		4
429	Phạm Thị Hồng Thắm		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Gcoop Việt Nam	x	x	x	x					4
430	Triệu Thị Thém		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x		x				4
431	Trần Ngọc Thiện	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO					x	x	x		3
432	Lê Hoàng Xuân Thịnh	1996		Thanh Hóa	CN Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
433	Cao Thị Phương Thoa		1998	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
434	Nguyễn Thị Kim Thoa		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
435	Dương Thị Thơm		1996	Hà Nội	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Máy Việt Nam	x		x		x		x		4
436	Nguyễn Thị Thơm		1987	Hà Nội	Công ty Cổ phần Thiết bị Mỹ Kim	x	x	x	x	x				5
437	Bùi Cẩm Thu		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kreston (VN)	x	x	x	x	x	x	x		7
438	Nguyễn Hà Thu		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x		x					3
439	Nguyễn Thị Thu		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Xây dựng thương mại và dịch vụ Đỗ Gia	x	x	x	x					4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
440	Nguyễn Thị Hà Thu		1992	Bắc Ninh	Công ty CP Đầu tư phát triển xây dựng đô thị Tân Thái Bình Dương	x	x	x	x	x	x	x		7	
441	Trần Thị Thu		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn ASTC Việt Nam	x	x	x	x					4	
442	Trương Thị Thu		1993	Hà Nội		x	x	x	x	x	x	x		7	
443	Lâm Thanh Thuận		2000	Ninh Bình		x	x	x	x	x	x			6	
444	Nguyễn Hồng Thủy		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7	
445	Nguyễn Ngọc Thủy		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam			x	x			x		3	
446	Nguyễn Thị Thủy		1998	Hà Nội	Công ty TNHH AS CMK- Chi nhánh Vĩnh Phúc		x		x	x		x		4	
447	Phạm Minh Thủy		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Gear Games Vietnam	x		x	x			x		4	
448	Trần Phương Thủy		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Thương mại điện tử Bảo Kim	x		x	x	x		x		5	
449	Từ Thị Thanh Thủy		1999	Thanh Hóa		x	x	x	x	x	x	x		7	
450	Lê Thị Thủy		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	x	x	x	x	x	x	x		7	
451	Lê Văn Thủy	1992		Ninh Bình	Công ty CP KCN tổ hợp công nghệ Thành Công Việt Hưng	x	x	x	x					4	
452	Đàm Thị Thủy		1994	Hung Yên	Công ty Cổ phần Student Life Care			x	x					2	
453	Đào Thị Thu Thủy		1997	Quảng Ninh	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel- Trung tâm phân phối	x	x	x	x	x	x	x		7	
454	Nguyễn Thị Thủy		1999	Hà Nội	Công ty Cổ phần KS Group			x			x	x		3	
455	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1992	Bắc Ninh	Công ty TNHH GK logistics Việt Nam			x	x					2	
456	Hoàng Nguyễn Minh Thư		1995	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Vinhomes	x	x	x	x	x	x	x		7	
457	Đào Thị Hoài Thương		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	x	x	x	x	x	x	x		7	
458	Lê Ngọc Thương		2000	Thái Nguyên	Công ty Cổ phần Ford Thăng Long	x	x	x	x	x	x	x		7	
459	Nguyễn Thị Thương		1987	Nghệ An	Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng và thương mại Sunnse	x	x	x	x	x	x	x		7	
460	Phạm Thị Hoài Thương		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế- Chi nhánh Thành Công		x	x	x		x	x		5	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
461	Nguyễn Thủy Tiên		1989	Nghệ An	Ban quản lý các dự án nông nghiệp	x		x						2
462	Vũ Minh Tiên	2000		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
463	Lê Huy Toàn	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Nexia STT		x	x	x					3
464	Lê Mạnh Toàn	1998		Hà Nội	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x		7
465	Bùi Linh Tố		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Bình An	x		x	x			x		4
466	Đỗ Thị Trà		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế	x	x	x	x	x	x	x		7
467	Hoàng Thu Trà		2000	Hà Nội	Công ty TNHH HSK Việt Nam	x		x		x	x			4
468	Trương Thị Thu Trà		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt	x	x	x	x	x	x	x		7
469	Dương Huyền Trang		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
470	Dương Thị Thu Trang		1991	Quảng Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (CN Quảng Ninh)	x		x						2
471	Đặng Thị Kiều Trang		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên		x				x	x		3
472	Đỗ Huyền Trang		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á			x	x					2
473	Hoàng Thị Trang		1993	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Miền Trung	x	x	x	x	x	x	x		7
474	Hoàng Thu Trang		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
475	Lê Hà Trang		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Dong-A	x	x	x	x	x	x	x		7
476	Lê Thị Hà Trang		2000	Hà Tĩnh	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
477	Lê Thị Thu Trang		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên						x	x		2
478	Nguyễn Minh Trang		1993	Phù Thọ	Công ty Cổ phần Tập đoàn CNC Tech			x	x		x			3
479	Nguyễn Thị Trang		1999	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Mediatec Group	x	x	x	x	x	x	x		7
480	Nguyễn Thị Hồng Trang		1997	Phù Thọ	Công ty TNHH Grant Thornton VN			x	x	x		x		4
481	Nguyễn Thị Kiều Trang		1995	Bắc Ninh	Công ty TNHH Cayi Technology Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
482	Nguyễn Thị Thủy Trang		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x		7
483	Nguyễn Thị Thủy Trang		1999	Ninh Bình	Ngân hàng Quân đội MB			x	x	x	x	x		5
484	Nguyễn Thủy Trang		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ Đô	x	x	x	x	x	x	x		7
485	Phạm Thị Thu Trang		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Findirect	x	x	x	x	x	x	x		7
486	Phạm Thị Thủy Trang		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x	x	x	x	x	x		7
487	Phạm Thủy Trang		2001	Tuyên Quang	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	x	x			x		x		4
488	Trần Linh Trang		2000	Phù Thọ	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
489	Trần Thị Trang		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AGT	x	x	x	x					4
490	Võ Thị Thảo Trang		1999	Điện Biên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			x	x		x	x		4
491	Vũ Thị Huyền Trang		2000	Điện Biên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
492	Vũ Thủy Trang		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Vật tư y tế Đỗ Trần		x	x	x					3
493	Nguyễn Ngọc Trâm		2000	Hà Nội	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		x		x	x		x		4
494	Đặng Quốc Trình	1987		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Crown	x		x			x	x		4
495	Nguyễn Thị Kiều Trình		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam			x	x	x				3
496	Nguyễn Thị Kiều Trình		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Công cà phê	x	x	x	x	x	x	x		7
497	Trần Thị Kiều Trình		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	x	x	x	x	x	x	x		7
498	Nghiêm Quang Trung	2000		Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
499	Nguyễn Thành Trung	1984		Hà Nội	Công ty CP Thẩm định giá PSD	x	x	x	x	x	x	x		7
500	Hà Xuân Trường	1989		Phù Thọ	Công ty Cổ phần Hitech Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
501	Đào Thanh Tú	1981		Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	x	x	x	x	x	x	x		7
502	Kim Thị Thanh Tú		2000	Thanh Hóa	Công ty Cổ Phần sản xuất và xuất nhập khẩu Viễn Đông	x	x	x	x			x		5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
503	Dương Minh Tuấn	1992		Hưng Yên	Công ty TNHH Đại lý Thuế TKD	x	x	x	x					4
504	Phạm Sỹ Tuấn	1997		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán APS	x	x	x	x	x	x	x		7
505	Tạ Anh Tuấn	1999		Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- CN Hà Nội				x	x	x	x		4
506	Trần Thái Tuấn	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và thi công Nevak		x		x		x	x		4
507	Đào Xuân Tùng	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
508	Nguyễn Đức Tùng	1994		Hải Phòng	Công ty TNHH xuất nhập khẩu RYSE Việt Nam	x		x			x	x		4
509	Nguyễn Minh Tùng	2001		Hải Phòng	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam	x	x	x			x	x		5
510	Phạm Văn Tùng	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
511	Trần Thị Tuyền		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x	x		7
512	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		1988	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị Công nghệ Ocean Holdings	x	x	x	x	x	x	x		7
513	Trần Hoàng Thu Uyên		1998	Tuyên Quang	Công ty Cổ phần thẩm định giá Fargo	x	x	x	x	x	x	x		7
514	Trần Như Tú Uyên		1998	Nghệ An	Chi nhánh Thăng Long- Chi nhánh Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán Tư vấn Hà Nội		x	x		x	x			4
515	Dương Minh Văn	2000		Cao Bằng	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn VSA	x	x	x	x	x	x	x		7
516	Nguyễn Cẩm Văn		2000	Hà Nội	Ngân hàng TMCP Bắc Á			x	x	x		x		4
517	Nguyễn Thị Thủy Văn		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Tư vấn, xây dựng và định giá 368 Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x		7
518	Trần Thu Văn		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán ES	x	x	x	x	x	x	x		7
519	Đỗ Hoàng Việt	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x		7
520	Nguyễn Thành Vinh	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x			x	x	x		5
521	Trần Cao Vương	1998		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Hà Thành Ô Tô			x	x			x		3
522	Lê Triệu Vy		2000	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ACA Miền Trung	x		x	x	x		x		5
523	Bùi Thị Xiêm		1991	Ninh Bình	Công ty Cổ phần True Platform Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
524	Lê Nhật Xuân		2000	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x		x			x	x		4
525	Đào Thị Yến		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Dong-A	x	x	x	x	x	x	x		7
526	Lại Thị Hải Yến		1999	Hưng Yên	Công ty CP dịch vụ kỹ thuật và quản lý dự án lưới điện	x	x	x	x					4
527	Lê Hải Yến		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x		7
528	Nguyễn Hải Yến		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x	x	x		x		5
529	Nguyễn Thị Yến		1992	Hưng Yên	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	x			x			x		3
530	Phạm Thị Hải Yến		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam			x	x	x		x		4

NGƯỜI LẬP



Đinh Nhật Giang

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KIỂM TOÁN VIÊN
THI LẠI, THI NÂNG ĐIỂM
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1	Huỳnh Thị Thủy An		1990	Đà Nẵng	Công ty TNHH Balier Headwear VN		x		x					2
2	Nguyễn Văn An	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH KPMG	x		x	x		x			4
3	Triệu Phương An		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Hanwha Aero Engines	x			x					2
4	Bùi Thị Vân Anh		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Nexia STT CN An Phát		x		x					2
5	Cao Tuấn Anh	1998		Phú Thọ	Công ty cổ phần Vinhomes				x		x			2
6	Đào Lan Anh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán TKT	x	x	x	x	x	x	x		7
7	Đào Nhật Anh	1991		Ninh Bình	Công ty TNHH dịch vụ vận tải sinh thái VINBUS		x		x			x		3
8	Đặng Thị Vân Anh		1998	Ninh Bình	Công ty CP Tập đoàn Bách Việt	x			x	x	x			4
9	Đinh Thị Nhật Anh		1994	Ninh Bình	VPDD Công ty Konoke Construction tại Hà Nội	x	x	x	x					4
10	Đoàn Ngọc Hoàng Anh		1998	Hà Nội	Công ty Cổ phần hợp tác đầu tư và phát triển	x	x	x	x		x			5
11	Hà Thị Ngọc Anh		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AJSC	x		x	x	x	x	x		6
12	Lê Phương Anh		1999	Quảng Trị				x	x	x	x	x		5
13	Lê Thị Mai Anh		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam				x	x				2
14	Lê Thị Phương Anh		1986	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế		x			x	x	x		4
15	Lê Tú Anh		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển xây dựng Việt Dũng		x		x	x	x			4
16	Mai Quang Anh	1999		Bắc Ninh	Công ty TNHH Nexia STT		x	x	x			x		4
17	Nguyễn Ngọc Anh		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Uni-trend Việt Nam	x	x		x		x			4
18	Nguyễn Phương Anh		1997	Hưng Yên	Tự do	x	x	x	x	x		x		6
19	Nguyễn Thái Nhật Anh		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Grant Thornton	x	x		x	x				4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
20	Nguyễn Thị Hải Anh		1996	Tuyên Quang	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x		x		x	x			4
21	Nguyễn Thị Lan Anh		1998	Hung Yên	Khác	x	x				x			3
22	Nguyễn Thị Lan Anh		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam		x		x		x			3
23	Nguyễn Thị Minh Anh		1996	Hung Yên	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	x	x		x					3
24	Nguyễn Thị Vân Anh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x		x			5
25	Nguyễn Thị Vân Anh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			x	x		x	x		4
26	Nguyễn Tiến Anh	1998		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam	x	x	x	x	x	x			6
27	Nguyễn Trần Trung Anh	1998		Hà Nội	Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam			x	x					2
28	Nguyễn Tú Anh		1978	Hà Nội	Công ty TNHH DK Engineering						x			1
29	Nguyễn Tuấn Anh	1994		Phú Thọ	Không ghi	x	x	x	x	x	x	x		7
30	Phạm Lan Anh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - CN Miền Bắc	x	x		x	x	x			5
31	Phạm Thị Kiều Anh		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x			6
32	Phạm Thị Mai Anh		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Autoline Technology (Việt Nam)	x	x	x						3
33	Phạm Thị Ngọc Anh		1995	Ninh Bình	Công ty CP Chứng khoán VNDirect		x		x					2
34	Phạm Thị Phương Anh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà			x	x	x		x		4
35	Phạm Thị Tú Anh		1996	Thanh Hóa	Không ghi	x	x	x	x		x	x		6
36	Phạm Thị Vân Anh		1992	Hà Nội	Công ty TNHH Daisan Dot Việt Nam			x		x	x	x		4
37	Phạm Vũ Anh	1999		Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x	x	x	x	x			6
38	Ta Ngọc Anh		1996	Hung Yên	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		x	x	x	x	x			5
39	Tô Phương Anh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x				5
40	Trần Duy Anh	1998		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
41	Trần Lê Anh		1997	Ninh Bình	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam		x		x		x			3
42	Trần Ngọc Anh		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x		7
43	Trần Thị Mai Anh		1992	Ninh Bình	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu khoáng sản	x	x	x	x	x	x	x		7
44	Trần Tiến Anh	1998		Ninh Bình	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại One Tech Việt Nam		x	x		x				3
45	Trần Tuấn Anh	1998		Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn Đại Hà			x	x		x			3
46	Trần Vĩnh Anh		1989	Nghệ An				x	x		x	x		4
47	Vũ Đức Anh	1997		Hải Phòng		x		x	x		x	x		5
48	Vũ Ngọc Anh		1992	Thanh Hóa					x					1
49	Giang Minh Ánh		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam		x		x		x			3
50	Hà Ngọc Ánh		1995	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO tại Hải Phòng	x	x	x	x		x			5
51	Nguyễn Ngọc Ánh		1999	Hà Nội			x	x	x		x			4
52	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		1997	Đà Nẵng	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và tư vấn AUD Việt Nam	x	x		x					3
53	Phạm Thị Ánh		1995	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Jung II	x	x				x			3
54	Trương Ngọc Ánh		1998	Ninh Bình	Công ty CP Kỹ thuật Dịch vụ Thành Công							x		1
55	Vũ Nguyệt Ánh		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc		x				x			2
56	Hoàng Đức Ân	1994		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x			x	x	x		4
57	Vũ Xuân Bách	1993		Ninh Bình	Tổng Công ty Công nghệ- Viễn thông Toàn Cầu	x	x		x	x	x			5
58	Trần Quốc Bảo	1997		Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Đầu tư du lịch Vạn Dâm	x				x	x	x		4
59	Đào Thị Thanh Bình		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Delivery K Việt Nam	x	x		x	x	x			5
60	Hà Thị Bình		1987	Phủ Thọ	Công ty Cổ phần Nụ cười mới Việt Nam							x		1
61	Hoàng Đức Bình	1996		Hưng Yên	Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán, Bộ Tài chính			x	x	x	x	x		5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
62	Hoàng Khánh Thanh Bình	1997		Hải Phòng		x	x	x	x		x			5
63	Lương Thanh Bình	1998		Bắc Ninh	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x			x			4
64	Nguyễn Thăng Bình	1998		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x		x	x		6
65	Lê Văn Cao	1998		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC			x	x			x		3
66	Nguyễn Thị Châm		1997	Hà Nội	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát		x		x		x			3
67	Lê Thị Mỹ Châu		1984	Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đức Hồng	x	x		x	x	x			5
68	Nguyễn Thị Minh Châu		1997	Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Masterise	x		x	x	x				4
69	Bùi Kim Chi		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Việt Nam tại Hải Phòng		x	x	x	x	x			5
70	Chữ Linh Chi		1997	Hà Nội	Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán, Bộ Tài chính			x	x	x	x	x		5
71	Lê Thị Linh Chi		1999	Hà Nội	Công ty TNHH chuỗi cung ứng Magical Việt Nam		x		x		x			3
72	Nguyễn Hoàng Linh Chi		1997	Hưng Yên	Ngân hàng TMCP Quân đội	x	x	x	x					4
73	Nguyễn Thị Linh Chi		1999	Quảng Ninh	Công ty TNHH Gonnepass	x	x		x		x	x		5
74	Nguyễn Văn Chiến	1992		Phù Thọ	Công ty TNHH SF Innotek Vina	x		x		x	x			4
75	Ngô Tuyết Chinh		1995	Bắc Kan	Khác	x	x	x	x	x		x		6
76	Nguyễn Công Chinh	1996		Phù Thọ		x					x	x		3
77	Nguyễn Ngọc Chinh	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO			x		x				2
78	Trần Chính	1978		Ninh Bình	Công ty Cổ phần nội thất Mây Việt		x	x	x					3
79	Trần Thị Minh Chung		1980	Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Golden Gate		x	x	x		x	x		5
80	Nguyễn Bá Công	1994		Hà Nội	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam		x	x			x	x		4
81	Nguyễn Thành Công	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC				x			x		2
82	Nguyễn Xuân Công	1998		xã Ô Diên-Tp Hà Nội					x		x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi									Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
83	Nguyễn Thị Cúc		1994	Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Austdoor	x	x			x	x	x		5	
84	Hà Mạnh Cường	1996		Hưng Yên	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam			x						1	
85	Hoàng Việt Cường	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY		x	x	x		x			4	
86	Phùng Tiến Hải Cường	1990		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Tập đoàn Golden Gate	x			x	x	x	x		5	
87	Trần Duy Dân	1995		Hưng Yên	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x				x		4	
88	Nguyễn Thị Minh Diệp		1995	Ninh Bình		x	x	x	x					4	
89	Bùi Thị Diệu		1997	Ninh Bình	Khác		x		x	x				3	
90	Phạm Văn Duẩn	1981		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam		x		x		x	x		4	
91	Bùi Thị Dung		1996	Hải Phòng	Khác	x				x	x			3	
92	Đồng Phương Dung		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x			x	x		5	
93	Hoàng Thị Dung		1991	Thanh Hóa	Công ty CP giặt là và đầu tư Đức Giang	x			x		x	x		4	
94	Lê Thị Dung		1987	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tân Á Đại Thành - Daewoo		x		x	x	x			4	
95	Ngô Thị Thủy Dung		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển TH Global			x	x	x				3	
96	Nguyễn Thị Dung		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x	x	x	x			5	
97	Nguyễn Thị Phương Dung		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA		x		x		x	x		4	
98	Nguyễn Thị Thủy Dung		1998	Phú Thọ	Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP				x		x			2	
99	Nguyễn Thủy Dung		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x			x		x			3	
100	Trần Thị Dung		1955	Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình	Công ty TNHH dịch vụ, tư vấn thuế Trung Thành						x	x		2	
101	Đoàn Việt Dũng	1995		Lào Cai	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	x		x		x		x		4	
102	Đổng Xuân Dũng	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt Chi nhánh Hải Phòng	x		x	x		x			4	
103	Nguyễn Ngọc Dũng	1996		Quảng Trị	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO							x		1	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
104	Nguyễn Trung Dũng	1996		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x	x		x	x	x			5
105	Trần Tuấn Dũng	1984		Ninh Bình	Công ty TNHH Đại lý Thuế và Kế toán STAX	x	x	x	x	x	x	x		7
106	Nguyễn Phan Duy	1999		Hải Phòng	Khác	x		x	x					3
107	Trần Nhật Duy	1994		Hà Tĩnh	Công ty CP Chứng khoán LP Bank			x	x	x	x			4
108	Hà Thị Bích Duyên		1999	Ninh Bình	Công ty Cổ phần GBMS		x	x	x					3
109	Nguyễn Thị Duyên		1991	Hà Nội	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP		x	x						2
110	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x							1
111	Phạm Thị Duyên		1994	Ninh Bình	Công ty CP thương mại và dịch vụ ô tô Minh Việt				x	x	x	x		4
112	Chu Tùng Dương	1994		Hưng Yên	Công ty TNHH Thiết bị Minh Dương	x	x	x	x		x	x		6
113	Đỗ Thị Kim Dương		1998	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Giải pháp kế toán Topa	x	x		x		x			4
114	Lai Du Dương	1986		Ninh Bình	Công ty TNHH VT STAR	x	x	x		x	x	x		6
115	Bùi Thành Đạt	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam	x	x		x		x			4
116	Dương Phú Đạt	1999		Phù Thọ	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ		x				x			2
117	Đào Tiến Đạt	1997		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam		x	x	x	x				4
118	Hoàng Ngọc Đạt	1999		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Độc lập – Chi nhánh Hà Nội			x			x			2
119	Lê Đình Đạt	1998		Thanh Hóa	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội				x		x			2
120	Phạm Doãn Đăng	1999		Phù Thọ	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội		x	x	x		x			4
121	Ngô Bá Đình	1988		Phù Thọ	Không ghi		x		x		x	x		4
122	Bùi Công Đỗ	1993		Hưng Yên	Công ty CP Viễn thông FPT		x				x			2
123	Nguyễn Thanh Đồng	1999		Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá quốc gia	x	x	x	x		x	x		6
124	Ngô Anh Đức	1998		Tuyên Quang	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x	x					3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
125	Phạm Hoàng Đức	1993		Hải Phòng	Công ty Cổ phần di chuyển xanh và thông minh GSM		x		x	x	x			4
126	Phạm Linh Đức	1997		Hà Nội	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	x	x		x		x			4
127	Phạm Minh Đức	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC		x	x	x	x	x			5
128	Đặng Gia Đường	1988		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Hà Nội		x				x			2
129	Bùi Quỳnh Giang		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	x								1
130	Lê Thị Giang		1998	Nghệ An	Công ty Cổ phần Vinpearl	x	x		x		x			4
131	Ngô Thị Giang		1997	Thôn Ngọc Thánh 1 Xã Thuận Mỹ Huyện Yên Định Tỉnh Thanh Hóa	Công ty CP Giải pháp quản trị IMS		x		x		x			3
132	Nguyễn Ngân Giang		1996	Phù Thọ	Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Việt Nhật	x	x	x	x					4
133	Phạm Trương Giang	1985		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		x	x	x		x			4
134	Đinh Thanh Hà		1996	Hà Tĩnh	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)			x	x					2
135	Đinh Thị Thanh Hà		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn AAGROUP		x	x	x					3
136	Đoàn Đình Thanh Hà	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam		x	x		x				3
137	Hoàng Thị Bích Hà		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C				x	x	x	x		4
138	Lê Ngọc Hà		1994	Ninh Bình	Công ty Cổ phần HTP Việt Nam	x	x	x			x			4
139	Lương Thị Hà		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x	x	x	x	x		6
140	Nguyễn Nhật Hà		1988	Hà Nội	Công ty CP Công nghệ Bảo Minh Khang	x	x	x	x	x	x			6
141	Nguyễn Thị Hà		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA				x	x	x			3
142	Nguyễn Thị Minh Hà		1999	Hà Nội	Trường Đại học Đại Nam				x		x			2
143	Nguyễn Thị Ngọc Hà		1998	Hung Yên	Không ghi	x	x	x	x		x			5
144	Nguyễn Thị Thu Hà		1999	Ninh Bình			x		x	x	x			4
145	Phạm Thị Hà		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	x	x		x		x			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV HDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
146	Phan Thị Thu Hà		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán Việt Nam				x					1
147	Trần Thị Hà		1990	Hung Yên	Công ty TNHH IML Technology Việt Nam							x		1
148	Trịnh Thị Thái Hà		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán APS	x								1
149	Bùi Thị Việt Hải		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Austrong Group				x					1
150	Hà Chí Hải	1974		Bắc Ninh	Công ty CP Đầu tư xây dựng và thương mại Khởi Minh	x	x	x						3
151	Lê Long Hải	1997		Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x		x	x		x		4
152	Nguyễn Nam Hải	1994		Hà Nội	Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco		x		x		x			3
153	Tạ Vũ Hải	1998		Lào Cai	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội		x		x		x			3
154	Đổng Thị Hồng Hạnh		1996	Ninh Bình				x	x	x				3
155	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC	x	x		x		x			4
156	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		1996	Hung Yên	Khác				x	x	x	x		4
157	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		1991	Nghệ An	Công ty TNHH Hibex Việt Nam						x			1
158	Vũ Thúy Hạnh		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		x	x			x			3
159	Nguyễn Thị Hào		1992	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần tư vấn EY Việt Nam	x			x	x	x	x		5
160	Nguyễn Thị Thu Hào		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt - Chi nhánh Thành Nam		x	x	x	x	x			5
161	Phạm Thị Hào		1987	Hung Yên	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Hương Sơn	x				x	x			3
162	Đoàn Thị Hằng		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x					x			2
163	Đỗ Thị Thúy Hằng		1993	Hà Nội	Trường đại học VinUni		x		x	x	x	x		5
164	Lê Thị Thu Hằng		1997	Hà Nội	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm quân đội MIC		x	x	x	x				4
165	Lê Thị Thu Hằng		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC	x	x	x	x	x	x	x		7
166	Nguyễn Thị Hằng		1999	Sơn Đà, Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x		x	x			x		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
167	Nguyễn Thị Hằng		1981	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt	x		x		x				3
168	Phạm Thị Thanh Hằng		1985	Nghệ An	Công ty TNHH Sen Vàng Hoa Lư		x		x	x	x	x		5
169	Trần Minh Hằng		1997	Ninh Bình	Không ghi		x			x	x	x		4
170	Trần Thị Hằng		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương Mai Dịch Vụ Mátơ		x	x	x	x	x			5
171	Trương Thị Hằng		1986	Nghệ An					x					1
172	Vũ Thị Hằng		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á		x		x		x	x		4
173	Vũ Thị Minh Hằng		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ACA Miền Trung	x	x				x			3
174	Ngô Thị Hậu		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam		x	x	x		x	x		5
175	Nguyễn Thị Thủy Hậu		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x			x					2
176	Lê Thị Hiền		1994	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An	x	x		x			x		4
177	Lê Thị Thu Hiền		1993	Nghệ An	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam				x	x	x			3
178	Nguyễn Thị Hiền		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam				x			x		2
179	Nguyễn Thị Hiền		1999	Hà Tĩnh	Khác	x	x	x	x	x	x			6
180	Nguyễn Thị Minh Hiền		1997	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế		x	x	x			x		4
181	Nguyễn Thu Hiền		1984	Hưng Yên		x	x		x	x				4
182	Phạm Minh Hiền		1991	Hà Nội	Công ty TNHH Sun Asterisk Việt Nam		x		x	x				3
183	Trần Thị Hiền		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán ES-Chi nhánh Bắc Ninh		x		x					2
184	Trần Thị Hiền		1988	Hưng Yên	Công ty CP TM và KT CSC Tín Phát		x	x	x					3
185	Vũ Thảo Hiền		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x				x	x			3
186	Vũ Thị Thái Hiền		1986	Ninh Bình	Công ty cổ phần Đo đạc bản đồ và Xây dựng Hà Nội		x		x	x	x			4
187	Lưu Ngọc Hiền	1994		Hải Phòng	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Việt Nam tại Hải Phòng			x	x	x		x		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
188	Nguyễn Văn Hiền	1989		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế		x	x	x	x				4	
189	Trần Huy Hiệp	1998		Ninh Bình	Khác		x	x	x	x	x			5	
190	Bùi Xuân Hiếu	1997		Hà Nội	Công ty Cổ phần Eurowindow Holding		x	x	x			x		4	
191	Lê Đức Minh Hiếu	1996		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7	
192	Nguyễn Minh Hiếu	1989		Phù Thọ	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	x			x		x			3	
193	Nguyễn Ngọc Hiếu	1990		Hà Nội	Công ty CP Tư vấn và chuyển giao công nghệ Sơn Phát	x	x	x	x		x			5	
194	Trần Trung Hiếu	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	x	x	x		x	x			5	
195	Trần Trung Hiếu	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x		x	x	x				4	
196	Chữ Thị Quỳnh Hoa		1999	Hưng Yên	Công ty CP Viglacera Thái Nguyên	x	x		x		x			4	
197	Đào Phương Hoa		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x	x						2	
198	Lưu Thị Phương Hoa		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH thiết bị công nghiệp Tân Việt Tiến		x	x	x		x			4	
199	Nguyễn Thị Hoa		1988	Hà Nội	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam		x	x	x					3	
200	Nguyễn Thị Hoa		1992	Thái Nguyên	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	x	x	x	x	x	x			6	
201	Nguyễn Thị Thanh Hoa		1985	Thái Nguyên	Công ty TNHH tư vấn kế toán Phương Linh	x	x	x			x			4	
202	Phạm Thị Quỳnh Hoa		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - CN Hải Phòng				x					1	
203	Phùng Thị Hòa		1982	Hà Nội	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GT Hà Nội				x	x	x			3	
204	Vũ Thị Hòa		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		x							1	
205	Vũ Thị Mai Hòa		1994	Phù Thọ	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	x		x	x	x				4	
206	Vũ Thị Mỹ Hòa		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO		x		x					2	
207	Nguyễn Thị Nhân Hòa		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Bình An						x			1	
208	Phạm Ngọc Hòa	1977		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tư vấn Hanoi AC	x	x		x		x			4	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
209	Vũ Thị Thanh Hòa		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x				x			2
210	Nguyễn Thị Hoài		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC				x					1
211	Nguyễn Thị Thanh Hoài		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHHY	x					x			2
212	Bùi Đức Hoàn	1994		Ninh Bình	Công ty Cổ phần FECON	x					x			2
213	Đào Minh Hoàn	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA	x	x	x	x		x			5
214	Nguyễn Thị Hoàn		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Nitto Việt Nam	x			x	x				3
215	Phùng Ngọc Hoàn	1990		Phù Thọ	Công ty Cổ phần di chuyển Xanh và Thông minh GSM		x				x	x		3
216	Trần Thị Kim Hoàn		1992	Bắc Ninh	Công ty TNHH Lotte Properties Hà Nội	x	x	x	x	x	x			6
217	Bùi Quang Huy Hoàng	1995		Huế	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang	x	x	x	x	x	x			6
218	Nguyễn Huy Hoàng	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Thủ đô	x	x		x					3
219	Nguyễn Hữu Hoàng	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x		x	x	x			5
220	Nguyễn Minh Hoàng	1997		Phù Thọ	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x			x		x			3
221	Trần Ngọc Hoàng	1986		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x		x			5
222	Nguyễn Quang Học	1994		Hưng Yên	Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam	x								1
223	Bùi Thị Hồng		1993	Thanh Hóa							x			1
224	Dương Thị Hồng		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	x	x			6
225	Lê Thị Hồng		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long- TDK	x	x	x	x	x	x	x		7
226	Lưu Thị Hồng		1999	Nghệ An	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương	x	x		x		x			4
227	Nguyễn Thị Hồng		1999	Nghệ An	Công ty CP Đầu tư và Xây lắp kỹ thuật Hạ tầng - PIDI			x	x		x			3
228	Nguyễn Thị Hồng		1998	Hà Nội	Tổng Công ty vận tải thủy-CTCP	x	x	x			x			4
229	Nguyễn Thị Hồng		1994	Nghệ An	Công ty CP Chứng khoán Kỹ thương		x				x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
230	Nguyễn Thị Huệ		1986	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Việt-Sing Medical		x	x			x			3
231	Hoàng Thị Kim Huệ		1987	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán ACOM		x				x	x		3
232	Lương Thị Minh Huệ		1990	Lào Cai	Công ty TNHH Sức khỏe và môi trường Việt Nam	x	x							2
233	Giáp Đức Hùng	1998		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K	x	x	x			x			4
234	Lương Huy Hùng	1995		Ninh Bình	Công ty TNHH BR24 Việt Nam				x					1
235	Nguyễn Minh Hùng	1982		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	x	x		x		x			4
236	Nguyễn Văn Hùng	1993		Hải Phòng					x		x			2
237	Nguyễn Vũ Hùng	1999		Quảng Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA	x	x	x	x	x	x			6
238	Đào Nhật Huy	1997		Thanh Hóa		x	x	x	x		x			5
239	Đặng Quang Huy	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	x		x	x	x	x	x		6
240	Đỗ Đức Huy	1999		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings				x		x			2
241	Lê Huy	1997		Thừa Thiên Huế	Công ty CP Giáo dịch Equest	x	x	x						3
242	Trần Văn Huy	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán -Tư vấn định giá ACC_Việt Nam - Chi nhánh Duyên Hải	x	x	x	x	x	x			6
243	Bùi Thị Huyền		1992	Hưng Yên	Công ty TNHH Chuỗi cung ứng Magical Việt Nam		x	x	x					3
244	Cù Thị Huyền		1997	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Eurowindow Holding		x	x			x			3
245	Đầu Thị Huyền		1996	Nghệ An	Khác	x	x	x			x			4
246	Đoàn Thị Minh Huyền		1999	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x		x	x		x			4
247	Đỗ Thanh Huyền		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x	x	x			x		5
248	Hoàng Thu Huyền		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x		x					3
249	Lê Thị Ngọc Huyền		1998	Hưng Yên								x		1
250	Nguyễn Duy Minh Huyền		1994	Hà Nội		x	x	x	x	x	x			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
251	Nguyễn Khánh Huyền		1999	Thái Bình	Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán - Đại lý thuế Tân Phú Quý			x	x	x	x	x		5
252	Nguyễn Thị Huyền		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH KD Heat Technology/ Thái Nguyên		x	x	x		x			4
253	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x		x			x			3
254	Nguyễn Thị Thu Huyền		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x			x	x				3
255	Nguyễn Thu Huyền		1995	Hà Nội	Công ty TNHH RBA WTS Tax Việt Nam				x		x			2
256	Nguyễn Thương Huyền		1994	Hưng Yên	Công ty TNHH PHD	x	x		x		x			4
257	Phạm Thanh Huyền		1996	Quảng Ninh	Công ty TNHH BH Tasco		x	x	x	x				4
258	Phạm Thị Huyền		1998	Ninh Bình	Khác	x		x		x	x			4
259	Phạm Thị Thanh Huyền		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt		x			x	x			3
260	Phan Thanh Huyền		1996	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Tecomen Holding	x	x	x	x	x	x	x		7
261	Trần Minh Huyền		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO		x		x		x			3
262	Trần Thị Huyền		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn kế toán thuế QC		x	x	x	x				4
263	Trần Thị Huyền		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội		x				x			2
264	Trần Thị Thu Huyền		1995	Hưng Yên	Khác	x	x	x	x	x				5
265	Đặng Quang Hưng	1989		Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x	x	x		x			4
266	Lê Duy Hưng	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long- TDK	x	x	x	x	x	x			6
267	Trần Thị Hưng		1999	Nghệ An	Công ty CP Tập đoàn Tân Long	x			x	x				3
268	Bùi Thị Mai Hương		1979	Ninh Bình	Công ty TNHH TM Dược phẩm Trường Tồn					x	x	x		3
269	Bùi Thị Thu Hương		1991	Hải Phòng	Công ty CP Khu Công nghiệp Hải Phòng	x	x		x					3
270	Đặng Quỳnh Hương		1995	Hà Nội	Ngân hàng TMCP Á Châu		x	x	x					3
271	Đỗ Thị Hương		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x		7

*Đu
Cg*

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
272	Hoàng Thị Hương		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân	x	x		x		x	x		5
273	Hoàng Thị Lan Hương		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Vật liệu Vinasanfu			x						1
274	Lê Thị Lan Hương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA		x				x			2
275	Lưu Khánh Hương		1999	Thái Nguyên	Không ghi			x	x	x				3
276	Lưu Thị Hương		1998	Hà Nội				x	x		x	x		4
277	Nguyễn Thị Hương		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH AirQuay Vina			x	x	x				3
278	Trần Thị Thu Hương		1998	Ninh Bình	Công ty CP Tập đoàn TH				x		x			2
279	Vũ Thị Hương		1996	Nam Định	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x			x	x				3
280	Vũ Thị Mai Hương		1993	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NGV		x		x		x			3
281	Bùi Thị Thu Hương		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt Chi nhánh Hải Phòng		x			x	x			3
282	Nguyễn Thị Thu Hương		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Gredmann Thăng Long				x	x	x	x		4
283	Nguyễn Thị Thu Hương		1999	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	x	x		x		x	x		5
284	Nguyễn Thủy Hương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG	x	x	x	x					4
285	Phạm Thị Hương		1995	Hải Phòng	Công ty cổ phần Venicii Việt Nam		x	x	x			x		4
286	Nguyễn Ngọc Khang	1999		Quảng Trị	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng			x	x	x	x			4
287	Thiều Đình Khanh	1992		Thanh Hóa	Công ty CP Vua Nệm	x								1
288	Dương Quý Khánh	1999		Bắc Ninh	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x	x	x		x	x		5
289	Đỗ Quốc Khánh	1998		Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội		x	x	x		x			4
290	Nguyễn Đình Khánh	1998		Hải Phòng	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	x			x	x	x			4
291	Nguyễn Thị Ngọc Khánh		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam		x	x			x			3
292	Nguyễn Tùng Khánh	1996		Hưng Yên		x		x	x					3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
293	Trần Minh Khôi	1995		Nghệ An	Không ghi							x		1
294	Trần Thanh Khuê		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x			x			4
295	Hoàng Trung Kiên	1999		Lào Cai	Công ty Cổ Phần Chứng khoán Kỹ Thương			x			x			2
296	Lương Trung Kiên	1998		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x	x			x			3
297	Nguyễn Trung Kiên	1998		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars	x	x	x	x	x		x		6
298	Tăng Thị Kim		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam						x			1
299	Bùi Thanh Lam		1993	Hải Phòng		x		x	x	x				4
300	Nguyễn Thanh Lam		1999	Hà Nội	Không ghi	x				x	x			3
301	Bùi Thị Phương Lan		1978	Ninh Bình	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Thái Hà	x	x		x	x	x			5
302	Ngô Thị Lan		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Đông Bắc Ninh		x	x	x	x	x			5
303	Nguyễn Phương Lan		1987	Hải Phòng	Tập đoàn Bảo Việt			x	x			x		3
304	Nguyễn Thị Mai Lan		1997	Hưng Yên	CN Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY		x	x	x		x			4
305	Phạm Ngọc Lan		1999	Quảng Trị	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	x	x		x		x			4
306	Trần Thị Lan		1998	Bắc Ninh					x		x			2
307	Trần Thị Phong Lan		1990	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Casablanca Việt Nam	x			x					2
308	Nguyễn Bảo Lâm	1995		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Thái Holdings			x	x		x			3
309	Kiều Quốc Lập	1990		Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam	x	x	x	x	x	x			6
310	Bùi Thị Kim Liên		1999	Ninh Bình	Công ty Cổ phần BamiGroup		x		x	x	x	x		5
311	Đào Thị Liên		1990	Xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Hải Phòng		x		x	x	x	x			5
312	Đổng Thị Thu Liên		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế		x	x			x	x		4
313	Nguyễn Thị Hồng Liên		1997	Bắc Ninh	Khác	x	x			x	x			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
314	Bùi Thị Thủy Linh		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên				x					1
315	Đinh Khánh Linh		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C	x	x	x	x	x	x			6
316	Đỗ Thị Linh		1997	Hải Phòng	Ngân hàng TMCP Quốc Dân		x	x			x			3
317	Đỗ Thị Thủy Linh		1989	Bắc Ninh	Công ty TNHH IAS CMK	x	x				x	x		4
318	Đỗ Việt Linh	1994		Thanh Hóa		x		x	x	x	x	x		6
319	Hoàng Khánh Linh		1986	Hà Nội	Ban quản lý chào bán chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính		x	x		x				3
320	Hồ Thị Thủy Linh		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC						x			1
321	Khuất Thị Linh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Veneer Âu Việt				x			x		2
322	Lê Diệu Linh		1998	Ninh Bình	Khác	x	x	x	x					4
323	Lê Thị Linh		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán FAC- CN FAC HN				x		x			2
324	Lê Thị Linh		1996	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - CN tại Hà Nội	x		x			x	x		4
325	Lương Khánh Linh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam		x		x		x	x		4
326	Nguyễn Hoài Linh		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn thuế Long Việt	x		x	x					3
327	Nguyễn Ngọc Linh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Happy Law		x		x	x	x	x		5
328	Phạm Ngọc Linh		1999	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Hà Thành Ô tô		x	x		x				3
329	Phạm Thị Thu Linh		1998	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG		x	x	x	x	x	x		6
330	Phan Khánh Linh		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x		x			5
331	Tổng Thị Khánh Linh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x								1
332	Trần Thị Linh		1992	Nghệ An	Công ty cổ phần thiết bị y tế PCG		x	x		x				3
333	Trịnh Mỹ Linh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An				x	x				2
334	Trương Thị Linh		1997	Hải Phòng	Không ghi		x	x	x		x			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
335	Trương Thị Thủy Linh		1999	Bắc Ninh	Không ghi	x	x	x			x			4
336	Từ Huyền Linh		1991	Hà Nội	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MVI		x	x		x		x		4
337	Vũ Thị Khánh Linh		1995	Ninh Bình	Công ty CP Traphaco		x	x			x			3
338	Vương Mỹ Linh		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Vivu Journeys Việt Nam		x							1
339	Nghiêm Thị Loan		1986	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Hà Thành		x	x	x					3
340	Trình Thị Phương Loan		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội			x	x	x	x			4
341	Mai Tân Long	1993		Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng kiểm toán ACCA Việt Nam	x		x		x		x		4
342	Trần Hoàng Long	1996		Hà Nam	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x	x	x	x	x	x		6
343	Nguyễn Đắc Lộc	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ Đô		x			x	x			3
344	Đặng Văn Luân	1998		Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán và DV tin học Moore AISC		x	x	x	x				4
345	Lê Thế Luân	1994		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kỹ thuật NPC		x	x			x	x		4
346	Ngô Tiến Lực	1998		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x			x			4
347	Kiều Phương Ly		1995	Phù Thọ	Công ty CP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A		x	x	x	x	x			5
348	Lê Thị Ly		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x		x		x			4
349	Nguyễn Thị Ly		1991	Phù Thọ	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Gicons					x	x	x		3
350	Nguyễn Thùy Ly		1995	Hà Nội	Công ty Cổ phần Công nghệ số Blue Tech				x					1
351	Trần Khánh Ly		1997	Hưng Yên	Ngân hàng TMCP Thịnh Vương và Phát Triển	x	x	x	x		x			5
352	Lê Thị Lý		1995	Nghệ An	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán Thuế Shanghai		x	x	x		x	x		5
353	Nguyễn Thị Thu Lý		1997	Hà Nội	Công ty Cổ phần Megabiz Việt Nam		x		x		x			3
354	Bùi Phương Mai		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC			x			x			2
355	Đỗ Quỳnh Mai		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Laurelton Diamonds Việt Nam				x	x	x			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
356	Hoàng Thị Mai		1998	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn IFA		x	x	x			x		4
357	Nghiêm Ngọc Mai		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Warriors Holding		x	x		x	x	x		5
358	Nguyễn Thị Mai		1990	Thanh Hóa		x		x	x			x		4
359	Phạm Thị Mai		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x	x	x			x			4
360	Trình Thị Ngọc Mai		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Đầu tư công nghệ và dịch vụ Sconnect Việt Nam		x		x					2
361	Trương Thị Ngọc Mai		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x			x	x	x		5
362	Vũ Đức Mạnh	1998		Hung Yên	Công ty Cổ phần thiết bị điện Mai Lâm	x	x	x	x		x	x		6
363	Nguyễn Thị Máy		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x	x	x					4
364	Lê Thị Minh		1988	Thanh Hóa	Công ty CP EM AND AI					x	x	x		3
365	Nguyễn Văn Minh	1983		Thanh Hóa	Công ty CP Bảo Tín Capital		x	x	x					3
366	Phạm Thanh Minh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại & Quảng cáo EVE	x	x		x					3
367	Tăng Hữu Minh	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - CN Hà Thành		x	x	x		x	x		5
368	Trần Nguyệt Minh		1993	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn và Đầu tư ACI Hà Nội	x	x	x	x		x	x		6
369	Trần Tuấn Minh	1998		Nghệ An	Không		x		x	x	x			4
370	Trình Công Minh	1998		Hải Phòng	Công ty Bảo hiểm BIDV Đồng Đô	x	x	x				x		4
371	Ngô Bảo My		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x		x	x	x	x			5
372	Phan Thị Trà My		1998	Nghệ An		x	x	x	x	x	x			6
373	Nguyễn Thị Na		1909	Nghệ An	Không ghi	x	x			x		x		4
374	Dương Văn Nam	1999		Bắc Ninh	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x	x			6
375	Trần Duy Nam	1998		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x				x	x		4
376	Trần Ngọc Nam	1994		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Dong-A	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
377	Nguyễn Thị Đỗ Nan		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC		x							1
378	Bùi Phương Nga		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán II Shin VN		x	x	x	x	x			5
379	Dương Thị Thảo Nga		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH YIC One			x	x		x			3
380	Đặng Thị Ngọc Nga		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Quản trị Doanh nghiệp CNN	x	x		x	x	x	x		6
381	Hoàng Thị Nga		1998	Nghệ An	Không ghi	x	x	x	x			x		5
382	Nguyễn Thị Nga		1988	Hà Nội	Công ty TNHH Rocom Electric VN	x	x	x	x	x	x	x		7
383	Nguyễn Thị Hằng Nga		1998	Hải Phòng		x	x	x	x					4
384	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		1998	Hưng Yên	Công ty CP Hà Thành Ô tô	x	x		x		x			4
385	Nguyễn Thị Thanh Nga		1979	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - CN Hà Nội		x			x	x	x		4
386	Phạm Thị Phương Nga		1995	Hải Phòng	Không ghi		x				x			2
387	Trần Thị Ngà		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tasco		x		x		x			3
388	Bùi Thị Thanh Ngân		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại quốc tế Bluestars			x	x		x			3
389	Nguyễn Kim Ngân		1999	Ninh Bình	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam		x			x	x			3
390	Nguyễn Thị Ngân		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH Cherry Agility Việt Nam	x	x		x					3
391	Nguyễn Thị Ngân		1996	Thanh Hóa	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp Wincommerce	x	x	x			x			4
392	Bùi Danh Trọng Nghĩa	1998		Thái Nguyên	Công ty TNHH Manabox		x		x		x			3
393	Nguyễn Trọng Nghĩa	1977		Hà Nội	Công ty TNHH kiểm toán VACO	x			x	x	x	x		5
394	Trần Tuấn Nghĩa	1998		Hà Nội	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast				x		x			2
395	Cao Bích Ngọc		1999	Hưng Yên		x	x	x	x	x	x			6
396	Cao Minh Ngọc		1998	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế 3A	x		x	x	x				4
397	Nguyễn Minh Ngọc		1997	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần phát triển nhiên liệu sinh học Việt Nam		x		x	x				3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
398	Nguyễn Minh Ngọc		1996	Phú Thọ	Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội	x	x		x					3
399	Nguyễn Thị Diệu Ngọc		1995	Ninh Bình	Công ty Cổ phần tư vấn EY Việt Nam	x	x		x		x			4
400	Nguyễn Thị Minh Ngọc		1993	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn SAMDO Việt Nam	x	x	x			x			4
401	Nguyễn Thị Minh Ngọc		1999	Hải Phòng					x	x	x			3
402	Phan Thị Ngọc		1993	Bắc Ninh	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Linh An		x							1
403	Vũ Hồng Ngọc		19 9	Hải Phòng	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sông Chanh	x	x				x			3
404	Lương Thị Ngọc		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần tập đoàn nhựa Bình Thuận	x	x		x					3
405	Lê Thị Nguyệt		1989	Bắc Ninh	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	x				x				2
406	Trịnh Minh Nguyệt		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Cơ điện Miền Bắc	x	x		x					3
407	Trần Thị Thanh Nhân		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x					x			2
408	Nguyễn Thị Nhan		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x			6
409	Hà Thị Nhung		1988	Ninh Bình	Công ty TNHH LX Pantos Việt Nam	x		x	x	x	x			5
410	Hà Thị Cẩm Nhung		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Jung II	x		x	x	x				4
411	Lê Thị Nhung		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC	x	x	x			x	x		5
412	Phạm Thị Nhung		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH KPMG			x	x			x		3
413	Trần Thị Hồng Nhung		1998	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm và Thương mại Sohaco	x					x			2
414	Trịnh Thị Nhung		1995	Thanh Hóa	Công ty CP DV kỹ thuật Công nghệ Hà Nội		x				x			2
415	Nguyễn Thị Như		1999	Ninh Bình	Công ty CPGP Ứng dụng và PTCN Hoàng Thịnh Group	x	x		x					3
416	Nguyễn Thị Ninh		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH Misumi Việt Nam		x	x	x		x			4
417	Phạm Quang Ninh	1995		Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Kiểm toán S&S	x		x	x		x			4
418	Phan Thùy Ninh		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x	x	x	x			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
419	Nhữ Đình Phong	1997		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vissai Ninh Bình		x	x	x		x			4
420	Phi Triệu Phong	1994		Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội			x	x			x		3
421	Bùi Thu Phương		1999	Hưng Yên	Không ghi	x		x	x		x			4
422	Đào Mai Phương		1987	Ninh Bình	Công ty CP Công nghệ - ADT life	x			x		x			3
423	Đào Thị Phương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Tập đoàn SUN WORLD		x		x		x			3
424	Đặng Thu Phương		1998	Tuyên Quang	Công ty TNHH Eagle One Enterprise	x	x		x		x	x		5
425	Đinh Đỗ Thu Phương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Tired City	x	x	x	x		x			5
426	Đỗ Thị Mai Phương		1991	Ninh Bình				x	x	x				3
427	Hồ Mai Phương		1999	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		x		x		x			3
428	Lê Duy Phương	1994		Thanh Hóa	Công ty TNHH DGW ASIA				x	x	x	x		4
429	Lê Thị Thu Phương		1987	Hà Tĩnh		x	x		x		x			4
430	Nguyễn Thị Phương		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Thăng máy VGSI		x		x					2
431	Nguyễn Thủy Phương		1993	Hà Nội		x	x		x		x	x		5
432	Phạm Thị Phương		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	x		x						2
433	Phùng Thị Minh Phương		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)		x	x	x	x				4
434	Phùng Thị Thu Phương		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà		x	x	x	x				4
435	Trần Thị Phương		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn IPA		x		x					2
436	Trịnh Xuân Phương	1998		Hưng Yên	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát		x	x	x		x			4
437	Vũ Thị Thảo Phương		1995	Hưng Yên					x		x			2
438	Bùi Thị Hồng Phương		1993	Cố Đạm, Hà Tĩnh	Công ty TNHH KC Hà Tĩnh		x		x	x	x	x		5
439	Đào Thị Phương		1994	Tuyên Quang	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	x	x	x	x	x	x			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
440	Đỗ Thị Phương		1983	Đà Nẵng	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu quốc tế Sara		x	x	x					3
441	Giang Thị Phương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG				x					1
442	Nguyễn Thị Bích Phương		1998	Ninh Bình	Công ty cổ phần truyền thông VMG				x		x			2
443	Trần Thị Phương		1998	Ninh Bình	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí toàn cầu	x		x	x					3
444	Lê Thế Quang	1997		Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Địa ốc Mai Việt			x	x	x		x		4
445	Phùng Anh Quang	1986		Ninh Bình	Nhà máy In tiền Quốc gia	x	x					x		3
446	Trần Văn Quang	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH Tài chính và Kiểm toán Việt Nam		x	x			x			3
447	Phan Trần Quân	1999		Phú Thọ	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công	x	x		x		x			4
448	Nguyễn Thị Quý		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Dong - A	x		x	x					3
449	Đỗ Thu Quyền		1998	Phú Thọ	Khác	x	x	x	x	x	x	x		7
450	Hà Thị Diệu Quyền		1999	Hưng Yên			x	x	x	x	x			5
451	Nguyễn Quang Quyền	1997		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á			x	x	x		x		4
452	Trần Nhật Quyền		1999	Hải Phòng	Không ghi	x	x		x		x			4
453	Lưu Văn Quyết	1997		Phú Thọ	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x	x	x	x				4
454	Ta Quang Quyết	1998		Hà Nội	Khác		x	x	x	x				4
455	Mai Tú Quỳnh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x	x	x		x			4
456	Ngô Như Quỳnh		1986	Hà Nội	Không ghi		x	x	x					3
457	Nguyễn Duy Thủy Quỳnh		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Nexia STT		x		x	x	x			4
458	Nguyễn Thị Quỳnh		1998	Phú Thọ	Công ty CP CMC	x			x	x	x	x		5
459	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh		1995	Hưng Yên		x	x	x		x				4
460	Nguyễn Thị Như Quỳnh		1992	Nghệ An	Chi nhánh miền Trung - Công ty TNHH kiểm toán HDT Việt Nam	x		x	x			x		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi	
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
461	Nguyễn Thị Như Quỳnh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x					x				2
462	Trần Thị Quỳnh		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x				x			4
463	Trinh Thị Quỳnh		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam		x	x				x			3
464	Phạm Thị Rừu		1995	Thôn Lương Xá, xã Hiệp Cường	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Độc lập – Chi nhánh Hà Nội		x	x			x				3
465	Nguyễn Văn Sáng	1993		Ninh Bình	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá VN	x		x	x				x		4
466	Trần Thị Sáu		1986	Hưng Yên	Công ty TNHH XD TM và DV Mộc Hồng Ân				x			x			2
467	Nguyễn Thị Sen		1988	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại JDR Việt Nam		x		x						2
468	Lê Thế Sơn	1997		Thanh Hóa	Công ty CP Dược phẩm Hà Nội		x		x			x			3
469	Lê Trung Sơn	1998		Hà Nội	Công ty CP dịch vụ thẩm định giá Trảng An			x	x	x			x		4
470	Nguyễn Thanh Sơn	1995		Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội		x	x	x			x			4
471	Trần Duy Sơn	1987		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VN	x	x	x	x	x	x				6
472	Phạm Thị Thanh Tâm		1996	Ninh Bình	Không ghi		x		x	x	x	x			5
473	Nguyễn Đức Tân	1995		Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Đại Thanh			x	x			x			3
474	Lê Hoàng Thạch	1989		Nghệ An	Công ty Cổ phần bảo hiểm OPLES		x	x	x			x			4
475	Hoàng Việt Thái	1990		Bắc Ninh		x		x					x		3
476	Nguyễn Duy Thân	2109		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	x						x	x		3
477	Lương Thị Phương Thanh		1994	Bắc Ninh	Công ty CP Tập đoàn FLC	x	x	x	x	x	x				6
478	Nguyễn Phương Thanh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x					x			2
479	Cao Tiến Thành	1990		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Bình An		x	x	x	x	x	x			6
480	Đỗ Duy Thành	1996		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		x		x	x	x	x			5
481	Nguyễn Tiến Thành	1998		Bắc Ninh	Ngân hàng thương mại Việt Nam Thịnh Vượng	x	x		x			x	x		5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
482	Nguyễn Trọng Thành	1995		Hung Yên	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	x	x	x	x		x	x		6
483	Nguyễn Văn Thành	1998		Nghệ An	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast		x	x	x		x			4
484	Phạm Văn Thành	1996		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế		x	x	x		x			4
485	Bùi Thị Minh Thảo		1979	Hà Nội	Công ty Cổ phần Thương mại và nội dung số Việt				x	x	x	x		4
486	Đào Thị Thảo		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán tư vấn Hà Nội	x								1
487	Nguyễn Thanh Thảo		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Thịnh Vương		x	x	x		x			4
488	Nguyễn Thị Phương Thảo		1998	Hung Yên	Công ty Cổ phần đầu tư Asia Goldman	x		x		x	x	x		5
489	Phạm Thị Thảo		1999	Sơn La	Công ty TNHH Complex Phương Bắc	x		x			x			3
490	Vũ Thị Thảo		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Bảo hiểm TASCO		x	x			x			3
491	Nguyễn Văn Thắng	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Letrans Holdings	x			x	x	x			4
492	Bùi Hữu Thắng	1998		Hải Phòng	Ngân hàng TMCP Thịnh Vương và Phát triển	x	x		x			x		4
493	Hoàng Thế Thắng	1990		Ninh Bình	Công ty TNHH Kwangsung Việt Nam				x	x	x	x		4
494	Nguyễn Đức Thắng	1998		Phú Thọ	Khác	x	x		x		x			4
495	Nguyễn Quốc Đức Thắng	1996		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x	x			6
496	Trương Đức Thế	1994		Hung Yên	Công ty TNHH Sản xuất công nghệ Biel Crystal		x		x	x				3
497	Dương Thị Bích Thềm		1988	Hà Nội	Công ty Cổ phần Dt&C Vina	x	x		x	x	x			5
498	Đinh Hoàng Thiện	1996		Ninh Bình	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam		x	x		x				3
499	Nguyễn Đức Thiện	1997		Phú Thọ	Không ghi	x	x		x					3
500	Nguyễn Ngọc Thiện	1997		Vĩnh Phúc	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x	x	x	x			5
501	Nguyễn Đức Thịnh	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x		x	x			4
502	Nguyễn Thị Tho		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Jung IL tại Hà Nội	x	x		x	x	x			5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
503	Bùi Đức Thọ	1999		Phù Thọ	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và XNK Viettel		x	x	x		x			4
504	Nguyễn Thị Thóa		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng VK		x							1
505	Nguyễn Văn Thông	1985		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế				x	x	x	x		4
506	Phạm Thị Thơm		1998	Hưng Yên	Không ghi	x	x		x		x			4
507	Bùi Thị Thu		1993	Hưng Yên	Công ty CP GncEnergy Vina				x	x				2
508	Đinh Hà Thu		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Avepoint Việt Nam		x		x		x			3
509	Đỗ Thị Phương Thu		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG	x	x		x		x	x		5
510	Hà Thị Thu		1999	Hà Nội	Công ty Cổ phần Tecomen Holding	x	x	x	x	x	x			6
511	Nguyễn Minh Thu		1999	Hà Đông-Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn độc lập - Chi nhánh Hà Nội		x		x	x	x	x		5
512	Nguyễn Phương Thu		1994	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x		x	x		x			4
513	Diễm Thị Thuận		1999	Bắc Ninh	Khác	x	x	x	x	x	x			6
514	Lê Thị Thuận		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH KMW Việt Nam	x								1
515	Bùi Minh Thủy		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam				x					1
516	Kiều Thị Diệu Thủy		1999	Hà Tĩnh	Không ghi		x		x	x				3
517	Lê Thanh Thủy		1990	Hưng Yên	Trường Cao đẳng Việt Mỹ Hà Nội				x					1
518	Lê Thị Thủy		1995	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	x	x	x	x					4
519	Nguyễn Thị Thủy		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Cap Global		x	x	x		x	x		5
520	Phạm Thị Ngọc Thủy		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x		x			5
521	Trần Thị Thủy		1994	Ninh Bình	Công ty CP Phát triển Bất Động sản Văn Phú	x	x		x		x			4
522	Nguyễn Thị Thủy		1997	Thanh Hóa			x		x	x	x			4
523	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1999	Nghệ An	Công ty CP Du lịch Thiên Minh	x			x					2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
524	Bùi Thị Thu Thủy		1995	Hưng Yên	Công ty TNHH Tư và Thuế Deloitte Việt Nam		x	x		x	x	x		5
525	Đoàn Thị Thanh Thủy		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x		x	x				3
526	Đỗ Phương Thủy		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x		x	x	x		6
527	Hồ Ngọc Thủy		1998	Tuyên Quang			x	x		x		x		4
528	Nguyễn Thị Thu Thủy		1996	Hưng Yên			x	x	x		x			4
529	Nguyễn Thị Thu Thủy		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam		x	x	x	x		x		5
530	Nguyễn Thu Thủy		1995	Hà Nội	Công ty Cổ phần Tập đoàn vàng bạc đá quý Doji		x	x						2
531	Trần Ngô Thu Thủy		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x		x			5
532	Vũ Thu Thủy		1999	Ninh Bình	Không ghi	x	x	x	x		x			5
533	Hoàng Minh Thư		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)	x	x		x	x				4
534	Phùng Thị Sáu Thư		1996	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn		x		x	x	x	x		5
535	Trần Thị Thương		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư Thăng Long	x	x	x	x		x	x		6
536	Hoàng Minh Tiến	1997		Hưng Yên	Công ty TNHH Happy Law		x	x			x			3
537	Nguyễn Duy Tiến	1997		Hà Nội	Công ty Cổ phần Nam Thuận Nghệ An	x					x	x		3
538	Nguyễn Mạnh Tiến	1999		Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x		x		x	x		5
539	Nguyễn Mạnh Tiến	1998		Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x	x	x					3
540	Nguyễn Quang Tiến	1980		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long		x		x	x	x	x		5
541	Trần Việt Tiến	1997		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Hà Nội	x	x		x		x			4
542	Trần Thị Tiến		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Nexia STT CN An Phát	x			x	x				3
543	Đỗ Thành Tín	1998		Hưng Yên	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Đại lý thuế TAC		x	x	x		x			4
544	Vũ Thị Tinh		1987	Bắc Ninh	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	x		x	x					3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
545	Đinh Minh Toán	1993		Nghệ An		x	x	x	x	x	x	x		7
546	Ngô Thanh Trà		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x		x		x			4
547	Chu Thị Hà Trang		1998	Bắc Ninh	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	x	x		x		x			4
548	Dương Thị Trang		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	x	x		x	x				4
549	Đào Thị Thu Trang		1997	Phủ Thọ		x	x	x	x	x	x			6
550	Đinh Thị Thu Trang		1995	Ninh Bình	Công ty CP TM và XNK Vật tư giao thông	x	x				x	x		4
551	Đỗ Thanh Trang		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam		x	x	x		x			4
552	Đỗ Thu Trang		1999	Lào Cai	Công ty TNHH tư vấn Kiểm toán S&S		x	x	x	x	x	x		6
553	Lê Thị Thu Trang		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x		x			5
554	Nguyễn Hà Trang		1998	Hà Nội	Không ghi				x		x			2
555	Nguyễn Hoài Trang		1995	Hưng Yên	Công ty Cổ phần ADPIA		x	x			x			3
556	Nguyễn Thị Trang		1997	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Quản lý đầu tư quốc tế	x				x				2
557	Nguyễn Thị Trang		1998	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Công nghệ thực phẩm Châu Á				x					1
558	Nguyễn Thị Trang		1996	Hải Phòng	Công ty Cổ phần tập đoàn ICOP		x	x	x		x			4
559	Nguyễn Thị Hoài Trang		1991	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	x	x		x	x				4
560	Nguyễn Thị Huyền Trang		1990	Hà Nội			x	x	x			x		4
561	Nguyễn Thị Huyền Trang		1997	Ninh Bình	Công ty Ứng dụng phần mềm Mobio Việt Nam					x	x	x		3
562	Nguyễn Thị Thu Trang		1998	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư FPS Việt Nam		x	x	x	x	x			5
563	Nguyễn Thị Thu Trang		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH TMF	x								1
564	Nguyễn Thị Thủy Trang		1998	Hà Nội	Công ty Cổ phần Unicon Việt Nam	x	x	x	x	x	x			6
565	Nguyễn Thu Trang		1989	Hưng Yên	Công ty Cổ phần The First One	x			x		x			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
566	Nguyễn Thu Trang		1998	Phủ Thọ	Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán tư vấn Hà Nội		x		x		x	x		4
567	Nguyễn Trần Thùy Trang		1998	Hà Tĩnh	Công ty CP Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa		x	x	x					3
568	Phạm Thị Thu Trang		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH phát triển khoa học sự sống	x			x					2
569	Phùng Thị Hà Trang		1998	Hà Tĩnh			x	x	x		x			4
570	Trần Nhật Trang		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x	x	x		x			4
571	Vũ Thị Đoàn Trang		1991	Bắc Ninh	Công ty TNHH Fushan Technology Việt Nam		x	x			x			3
572	Vũ Thị Thùy Trang		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x		x		x			4
573	Vương Thị Thu Trâm		1995	Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn MIKGROUP Việt Nam	x	x	x	x			x		5
574	Trần Mạnh Trí	1997		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn Đất Việt tại Hà Nội	x			x	x	x	x		5
575	Nguyễn Thị Trinh		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt		x			x	x			3
576	Vũ Thị Kiều Trinh		1998	Phủ Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Jung IL tại Hà Nội	x				x	x	x		4
577	Phạm Việt Trinh	1999		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế- CN Thành Công	x	x		x	x	x	x		6
578	Nguyễn Hoàng Trung	1999		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x		x	x		6
579	Phương Kim Trung	1997		Hải Phòng	Công ty TNHH Genfarma Holdings		x	x		x		x		4
580	Vũ Tiến Trung	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x		x			5
581	Vũ Hồng Trường	1987		Hưng Yên	Công ty CP Phát triển Tập đoàn Sunshine	x	x	x	x	x	x	x		7
582	Vũ Thị Thanh Tú		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x			x			4
583	Đỗ Anh Tuấn	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x	x	x					3
584	Lê Anh Tuấn	1994		Nghệ An	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, tài chính, kế toán, thuế - kiểm toán COM.PT		x	x	x					3
585	Nguyễn Đức Tuấn	1997		Hải Phòng	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Thuận			x	x		x	x		4
586	Nguyễn Ngọc Tuấn	1998		Hưng Yên		x		x		x	x			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
587	Trần Trung Tuấn	1996		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x			x	x	x	x		5
588	Nguyễn Văn Tùng	1996		Ninh Bình	Khác		x	x	x	x		x		5
589	Nguyễn Văn Tùng	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế		x		x		x	x		4
590	Phạm Văn Tùng	1997		Quảng Ninh	Công ty TNHH Công nghiệp Bảo Tiên		x	x			x	x		4
591	Đinh Quang Tuyền	1996		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An			x	x		x	x		4
592	Đinh Thị Tuyền		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán Thuế Shanghai	x	x	x	x		x	x		6
593	Bùi Thị Tươi		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật	x	x	x	x		x			5
594	Đinh Thị Tươi		1983	Ninh Bình	Công ty CP dịch vụ đại lý thuế và tư vấn đào tạo Tâm Việt		x	x	x		x			4
595	Chu Thị Tô Uyên		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Maxport Limited (Việt Nam)	x	x		x					3
596	Nguyễn Phương Uyên		1999	Hà Nội	Công ty Cổ phần chứng khoán VPBank	x	x	x	x	x	x			6
597	Trần Thu Uyên		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x		x	x	x				4
598	Trần Thu Uyên		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán SAFC	x	x		x	x	x			5
599	Trần Công Văn	1997		Hà Nội	Công ty CP tập đoàn TONMAT		x		x	x	x			4
600	Đoàn Thị Ngọc Văn		1992	Nghệ An	Không ghi	x		x	x		x			4
601	Hà Lê Cẩm Văn		1994	Phú Thọ	Công ty TNHH Texon Việt Nam	x			x	x				3
602	Mai Thanh Văn		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH Eurus Energy Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		7
603	Nguyễn Thị Khánh Văn		1998	Thanh Hóa	Khác				x			x		2
604	Nguyễn Thị Kim Văn		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x			x	x	x		4
605	Nguyễn Thị Thảo Văn		1998	Thanh Hóa	Tập đoàn Vingroup				x	x	x			3
606	Trương Thị Hải Văn		1999	Hưng Yên		x		x		x				3
607	Nguyễn Xuân Việt	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt		x		x		x	x		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
608	Nguyễn Quốc Vinh	1997		Hà Nội	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng			x	x	x	x	x		5
609	Nguyễn Văn Vinh	1997		Nghệ An	Công ty TNHH Grant Thornton	x	x	x	x		x			5
610	Nguyễn Văn Vinh	1992		Phú Thọ			x	x	x		x			4
611	Lương Đình Vũ	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x		x	x	x	x	x		6
612	Vũ Thiên Vương	1998		Ninh Bình	Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán Việt Nam		x	x	x					3
613	Chu Thị Xuân		1985	Bắc Ninh	Công ty TNHH Liugong Machinery Việt Nam	x					x			2
614	Nguyễn Thị Thanh Xuân		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam		x	x	x					3
615	Nguyễn Thị Kim Xuyên		1999	Hưng Yên	Tổng Công ty Ván tải thủy - CTCP				x			x		2
616	Cao Nữ Hải Yến		1996	Phú Thọ	Công ty CP Winmedia	x	x	x	x	x	x			6
617	Dương Thị Hải Yến		1999	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Vincom Retail	x	x		x					3
618	Đoàn Thị Hải Yến		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x		x					3
619	Hoàng Thị Yến		1999	Hải Phòng	Khác	x			x	x				3
620	Hoàng Thị Ngọc Yến		1998	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Eurowindow	x	x		x					3
621	Lê Thị Hải Yến		1997	Thái Nguyên	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn và kế toán ASAC			x	x		x	x		4
622	Nguyễn Thị Yến		1992	Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Aica Hà Nội		x	x	x		x			4
623	Nguyễn Thị Hải Yến		1990	Nghệ An	Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam		x		x	x	x			4
624	Nguyễn Thị Hải Yến		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)			x	x	x	x			4
625	Trần Thị Hải Yến		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	x	x		x	x				4

NGƯỜI LẬP



Đinh Nhật Giang

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KẾ TOÁN VIÊN
THI LẦN ĐẦU
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1	Đỗ Thúy An		1990	Ninh Bình	Công chức - Thuế cơ sở 6	x	x	x	x	4
2	Trần Thị Thúy An		1988	Ninh Bình	Công Ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam	x	x	x	x	4
3	Võ Thị Thúy An		1989	Thanh Hóa	Công ty Cp đầu tư xây dựng HUD4	x	x	x	x	4
4	Cao Vân Anh		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Solve Asia Việt Nam	x			x	2
5	Dương Thị Lan Anh		1989	THÁI BÌNH		x	x	x	x	4
6	Đào Thị Lan Anh		1996	Hà Nội	CTCP Ống Đồng Toàn Phát				x	1
7	Đinh Thị Quỳnh Anh		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại quốc tế BluStars Việt Nam	x	x	x		3
8	Đoàn Thị Ngọc Anh		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH Hearty- Rise Việt Nam			x	x	2
9	Đỗ Đoàn Đức Anh	1998		Hưng Yên	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Trảng Tiền	x	x	x	x	4
10	Đồng Thị Ngọc Anh		1996	Thái Nguyên	Công ty TNHH Korea Electric Terminal	x	x	x	x	4
11	Hồ Thị Mỹ Anh		1995	Nghệ An	Công Ty TNHH Y Tế Hùng Vi	x	x	x	x	4
12	Huỳnh Thị Lâm Anh		1996	HUẾ	CTY TNHH CENNOS ASIA	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
13	Lê Duyên Anh		1982	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Dịch vụ, Thương mại và Kỹ thuật TH	x		x		2
14	Lương Việt Anh	1993		Nghệ An	Công Ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội	x	x	x	x	4
15	Lưu Thị Phương Anh		1983	Hà Nội	Công ty TNHH Du lịch Visun	x	x	x	x	4
16	N Nguyễn Minh Anh		1999	HÀ TĨNH	CTY CP CN VI MÔ	x	x	x	x	4
17	Nguyễn Lan Anh		1989	BẮC NINH	CN HÀ NỘI - CTY CP THAMI LOGISTICS	x		x		2
18	Nguyễn Lâm Anh		1999	Hà Nội	CT TNHH Thương mại và Công nghệ Hồng Phát			x		1
19	Nguyễn Ngọc Anh		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Sungshin E&I	x		x		2
20	Nguyễn Phương Anh		2000	Hà Nội	Công ty TNHH kế toán Vina - CN Hà Nội	x		x		2
21	Nguyễn Phương Anh		1998	Hà Nội	Công ty CP I.D Auto	x			x	2
22	Nguyễn Quỳnh Anh		1997	Phú Thọ	Cửa hàng HTKD Việt Tiến - TungShing	x	x	x	x	4
23	Nguyễn Quỳnh Anh		1990	HÀ NỘI	CTY TNHH MTV VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG	x	x	x	x	4
24	Nguyễn Thị Anh		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH tư vấn ES Việt Nam			x	x	2
25	Nguyễn Thị Huyền Anh		1994	Thái Bình	Công ty Cổ phần VT1			x		1
26	Nguyễn Thị Kim Anh		1990	PHÚ THỌ	CTY CP BKAV			x	x	2
27	Nguyễn Thị Kim Anh		1978	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Kinh Doanh Á Châu	x	x	x	x	4
28	Nguyễn Thị Lan Anh		1994	Hà Nội	Công ty đấu giá hợp danh Hà Thành			x		1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
29	Nguyễn Thị Lan Anh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn quản trị TAFI			x	x	2
30	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1999	Hung Yên	Công ty CP hệ thống mạng lưới hàng hóa Jupiter Việt Nam	x	x	x		3
31	Nguyễn Thị Vân Anh		1988	HÀ TĨNH	CTY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD NAM BÌNH	x		x	x	3
32	Nguyễn Thị Vân Anh		2000	HUNG YÊN	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TAC	x	x	x	x	4
33	Nguyễn Tiến Anh	1999		Ninh Bình	Công ty Cổ phần tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A	x	x	x	x	4
34	Nguyễn Tuấn Anh	1990		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH ATA Trí Việt	x	x	x	x	4
35	Nguyễn Văn Anh		1984	PHÚ THỌ	CTY TNHH CO-WEL CHÂU Á			x	x	2
36	Phạm Ngọc Anh		1990	HÀ NỘI	CTY CP HỢP TÁC GIÁO DỤC VIỆT NAM	x	x	x	x	4
37	Phạm Quỳnh Anh		1990	Hung Yên	Công ty TNHH tư vấn doanh nghiệp AAF	x	x	x	x	4
38	Phan Thị Ngân Anh		1991	Phú Thọ	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán và Đại lý thuế Duy Tân			x	x	2
39	Phùng Ngọc Lan Anh		1998	Hà Nội	Công ty Cổ phần VTI	x	x	x	x	4
40	Thái Thị Hoàng Anh		1995	Nghệ An	Công ty TNHH Thương mại quốc tế BluStars Việt Nam	x	x	x		3
41	Trần Thị Kim Anh		1996	Hung Yên	Công ty TNHH kiểm toán, tư vấn và đầu tư ACI Hà Nội - CN miền Bắc	x	x	x	x	4
42	Trần Thị Ngọc Anh		1985	Nghệ An	Công ty TNHH truyền thông TCV			x	x	2
43	Trần Thị Vân Anh		1986	HẢI PHÒNG	CTY TNHH CONSULT X	x	x	x	x	4
44	Trịnh Văn Anh		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
45	Trương Kiều Anh		2000	Nghệ An	Công Ty TNHH TMDV Hoàng Thái	x				1
46	Vũ Thị Vân Anh		1987	Bắc Ninh	Công ty TNHH Phi Long Bắc Ninh	x	x	x	x	4
47	Vũ Việt Vân Anh		1998	Hải Phòng	Công ty CP Bán địa hóa GTE			x	x	2
48	Hà Thị Ngọc Ánh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	x	x	x	x	4
49	Ngô Thị Ngọc Ánh		2000	Hung Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội	x	x	x	x	4
50	Nguyễn Nguyệt Ánh		1994	NINH BÌNH	CTY CP TM VÀ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH AN PHÚ	x		x		2
51	Nguyễn Thị Ánh		1980	Hà Nội	Công ty TNHH sản xuất và XNK Thương Vượng	x	x	x	x	4
52	Tạ Thị Ngọc Ánh		1999	HÀ NỘI				x	x	2
53	Nguyễn Tất Bách	1988		HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN THUẾ DELOITTE VIỆT NAM	x	x	x	x	4
54	Nguyễn Thị Bắc		1984	HẢI PHÒNG	CTY TNHH TM VÀ VẬN TÀI HOÀNG PHÚC	x		x		2
55	Tường Duy Bắc	1989		HUNG YÊN	CN CTY CP ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH TM HÀ THANH	x	x	x	x	4
56	Nguyễn Thị Bé		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH Linkconn electronics Việt Nam	x			x	2
57	Lê Thị Bến		1992	Hung Yên	Công ty cổ phần bệnh viện ĐKQT Vinmec				x	1
58	Đỗ Thị Bình		1988	Bắc Giang	Công ty CP đầu tư và TM TNG Phú Bình 2			x	x	2
59	Hoàng Thanh Bình	1985		Hung Yên	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá AICA	x	x	x	x	4
60	Lê Thị Bình		1989	Thanh Hóa	Công ty XD bảo tàng HỒ Chí Minh			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
61	Nguyễn Thị Bình		1994	Hà Tĩnh	Công ty TNHH ViNa Farm Việt Nam	x	x	x		3
62	Phạm Thị Bình		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Logisteed Việt Nam	x	x	x	x	4
63	Phan Thị Kim Bình		1998	Hung Yên	Công ty CP ALL Origin Việt	x	x			2
64	Tạ Thị Bình		1987	Thái Nguyên	CN Công ty TNHH Nextway Việt Nam	x		x		2
65	Nguyễn Thị Cài		1990	NINH BÌNH	CTY TNHH TVXD HỒNG THUẬN TỈNH ĐIỆN BIÊN	x	x	x	x	4
66	Phạm Đình Cao	1983		HÀ TĨNH	CTY CP ĐẦU TƯ PT BDS TNR HOLDINGS VIỆT NAM1983	x	x	x	x	4
67	Hoàng Thị Châm		1994	HÀ NỘI	CTY TNHH BEYONDNET VN			x	x	2
68	Nguyễn Thị Quỳnh Châm		1989	Hà Nội	Công ty TNHH công nghệ Eastfield (Việt Nam)	x		x		2
69	Ngô Quỳnh Châu		1991	Bắc Ninh	Công ty TNHH Medix Việt nam		x	x		2
70	Nguyễn Thị Linh Chi		2000	HUNG YÊN	CTY TNHH IC VIỆT NAM	x		x		2
71	Phạm Thị Chiêm		1990	Hải Phòng	Công ty TNHH quản lý tài sản và phát triển nhà đất An Bình		x			1
72	Lưu Tuyết Chinh		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Bất động sản Bách Thắng	x	x	x	x	4
73	Nguyễn Thị Chinh		1990	Vĩnh Phúc	Công ty CP Hà Lâm Trung Hòa	x	x	x	x	4
74	Phan Thị Mỹ Chinh		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH TS ENC VINA	x		x		2
75	Hoàng Thị Chúc		1994	LÀO CAI	CTY TNHH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN MVA VIỆT NAM	x	x	x	x	4
76	Nguyễn Thị Thanh Chúc		1989	Hà Nội	Công ty CP phát triển kỹ thuật Lê Nguyễn	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
77	Trần Thị Chung		1990	Ninh Bình	Công Ty TNHH Đầu tư và Quản lý Bảo Lâm Holdings	x	x	x	x	4
78	Võ Thành Công	1975		HÀ TĨNH	TỔNG CTY XD CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CTCP	x	x	x	x	4
79	Đặng Hoàng Thu Cúc		1993	Bắc Ninh	Vông ty TNHH muto Management Accompany Việt Nam	x	x	x	x	4
80	Lê Thị Cúc		1998	Hà Nội		x	x	x	x	4
81	Mai Thu Cúc		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kế toán AGS	x	x	x	x	4
82	Nguyễn Khắc Cường	1996		Hà Nội	Công ty TNHH Mathpresso Việt Nam			x	x	2
83	Vũ Việt Cường	1991		Hung Yên		x	x	x	x	4
84	Bùi Lệ Diễm		2000	Hà Nội	Công ty TNHH kế toán Dae Lyuk				x	1
85	Cao Ngọc Diệp		1995	Bắc Ninh	Công ty TNHH Yesun Việt Nam	x	x	x	x	4
86	Hoàng Thị Ngọc Diệp		1989	Hà Nội	Công ty TNHH truyền thông HFL	x	x	x		3
87	Lại Ngọc Diệp		1998	Hà Nội	Công ty Cp Hóa chất MIVICO			x	x	2
88	Nguyễn Ngọc Diệp		1987	Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư IDJ Việt Nam			x	x	2
89	Đặng Thị Dịu		1989	HUNG YÊN	CTY TNHH NAVADA VIỆT NAM	x	x		x	3
90	Đỗ Thị Dịu		1988	Hải Phòng	Chi nhánh Tổng Công Ty Dầu Khí Việt Nam - Công Ty CP - Xi nghiệp Tổng Xăng Dầu Đình Vũ	x	x	x	x	4
91	Nguyễn Thị Dịu		1984	Hải Phòng	Công Ty CP đồ hộp Hạ Long	x	x	x	x	4
92	Đàng Kim Dung		1997	Lạng Sơn				x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
93	Hoàng Thị Thu Dung		1994	Hưng Yên	Công ty CP thiết bị đầu tư Bình Minh	x	x	x	x	4
94	Lê Phương Dung		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam			x	x	2
95	Lê Thị Hồng Dung		1993	NINH BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN NAVALAND	x	x	x	x	4
96	Ngô Thị Kim Dung		1996	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Airquay Vina	x	x	x	x	4
97	Nguyễn Thảo Dung		2000	Ninh Bình	Công Ty CP Công nghệ và Dịch vụ ColDUCK	x	x	x	x	4
98	Nguyễn Thị Dung		1987	Quảng Trị	Công ty TNHH Bảo Nguyên Pharma	x			x	2
99	Nguyễn Thị Bích Dung		1994	QUẢNG NAM	CTY TNHH PHÁT TRIỂN NEW TOWN	x	x	x	x	4
100	Nguyễn Thị Thùy Dung		1998	NGHỆ AN	CTY CP TM & ĐẦU TƯ BẢO QUÂN HÀ NỘI	x	x	x		3
101	Nguyễn Thị Thùy Dung		1990	BẮC NINH	CTY TNHH BOI VIỆT NAM	x	x	x	x	4
102	Nguyễn Thục Dung		1997	Nghệ An	Công ty cổ phần phong thủy Phùng Gia	x	x	x	x	4
103	Nguyễn Thùy Dung		1988	Thanh Hóa	Chi nhánh công ty TNHH Kế toán AGS tại Hà Nội			x		1
104	Nguyễn Thùy Dung		1994	Phú Thọ	Công ty TNHH Giáo dục NCB Việt Nam	x			x	2
105	Nguyễn Hoàng Dũng	1992		Việt Nam		x	x	x	x	4
106	Nguyễn Tiến Dũng	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH kiểm toán HDT Việt Nam	x	x	x	x	4
107	Nguyễn Tiến Dũng	1997		Bắc Ninh	CT TNHH AS CMK	x	x	x	x	4
108	Nguyễn Việt Dũng	1994		Hà Tĩnh	Tổng Công ty CP bia rượu nước giải khát Hà Nội	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
109	Hoàng Thị Duyên		1995	Hung Yên	Công ty TNHH KJTT Việt Nam	x			x	2
110	Lê Thị Bích Duyên		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Dong - A			x	x	2
111	Nguyễn Thanh Duyên		2000		Công Ty TNHH SX và TM DV Nhật Hưng			x	x	2
112	Nguyễn Thị Duyên		1994	BẮC NINH		x	x	x		3
113	Nguyễn Thị Duyên		1999	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Fidus Customs Việt Nam	x		x		2
114	Nguyễn Thị Duyên		1989	Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư thương mại Shinshine Business			x	x	2
115	Nguyễn Thị Mai Duyên		1994	Hung Yên	Công ty TNHH thương mại và xuất khẩu Bảo ôn thăng long	x		x		2
116	Vũ Thị Duyên		1998	Phủ Thọ	Công ty CP vua Đóng gói Việt Nam			x	x	2
117	Bùi Thị Thùy Dương		2000	HÀ NỘI	CTY CP BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT	x	x	x	x	4
118	Chu Ngọc Dương		1996	Hà Nội	Chi nhánh công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	x	x	x	x	4
119	Đặng Thị Thùy Dương		1986	Thái Nguyên	Công ty CP ATD Newlight Việt Nam			x		1
120	Lê Thị Thùy Dương		1999	HUNG YÊN	CTY TNHH WISTRON INFOCOMM	x		x		2
121	Ngô Thị Thùy Dương		1993	Ninh Bình	Công Ty CP Phát triển Bất động sản Văn Phú			x	x	2
122	Nguyễn Thị Dương		1984	Ninh Bình	Công ty TNHH thương mại và truyền thông Ban Mai			x	x	2
123	Nguyễn Thị Thùy Dương		1989	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần đầu tư DVTC Hoàng Huy			x	x	2
124	Nguyễn Thị Thùy Dương		1991	Hung Yên	Công ty TNHH Kiwi Universe	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
125	Tạ Thị Dương		1998	Hung Yên	Công ty CP tập đoàn Giovanni	x		x		2
126	Trần Thị Thủy Dương		1986	Quảng Trị	Công Ty TNHH Đà Nẵng Nippon Seiki	x	x	x	x	4
127	Nguyễn Thế Đại	1990		Phù Thọ	Công ty CP Xây dựng và Thương mại Hải Thuận	x	x	x	x	4
128	Lưu Thị Đan		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Woori Electric & Communication			x		1
129	Vũ Thị Đào		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH TV và đầu tư TM quốc tế Q&C	x		x	x	3
130	Cao Xuân Đạt	1996		NGHỆ AN	CTY CP ĐẦU TƯ TM HÙNG AN	x	x	x	x	4
131	Bùi Thị Diệp	2315		Ninh Bình	Công ty cổ phần cơ điện thương mại và xây dựng TAC	x	x	x	x	4
132	Phan Thị Diệp		1996	NGHỆ AN	CTY TNHH TM TRẦN HỒNG QUÂN - TTKS		x		x	2
133	Lê Đức Đông	1987		Ninh Bình	Công Ty CP Thương mại M-Trading	x	x	x	x	4
134	Nguyễn Hàm Đồng	1985		Nghệ An	Công Ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Khai Phong	x	x	x	x	4
135	Nguyễn Minh Đức	2000		Thanh Hóa	Trung tâm dịch vụ dùng chung - tập đoàn CN - VT Quân đội	x			x	2
136	Trần Minh Đức	1984		Ninh Bình	Công ty TNHH môi trường Phú Minh Vina	x	x	x	x	4
137	Vũ Nguyễn Đức	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Tư vấn IPA	x	x	x	x	4
138	Nguyễn Thị Hồng Gấm		1987	HUNG YÊN	CTY TNHH XÂY LẬP THỊNH PHÁT		x	x		2
139	Bùi Thị Hương Giang		1989	Hải Phòng	Công ty TNHH Quản lý Deep C	x	x			2
140	Chu Thị Giang		1991	Nghệ An	Công ty TNHH SX-TM Ngọc Sơn Hà Nội		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
141	Hồ Thị Thùy Giang		1985	Thanh Hóa	Công ty CP DIANA Unicharm	x	x	x	x	4
142	Lê Hồng Giang	1988		Hà Nội	Công ty TNHH kế toán và tư vấn thuế Phạm Bắc		x	x	x	3
143	Mai Thùy Giang		1992	Thanh Hóa	Công ty cổ phần VTI	x	x	x	x	4
144	Nguyễn Hoài Giang		1991	HÀ NAM	CTY HUNG THỊNH PHÁT				x	1
145	Nguyễn Hồng Giang		1998	PHÚ THỌ	CTY CP CƠ ĐIỆN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM	x	x	x	x	4
146	Nguyễn Thị Giang		1998	Thanh Hóa	Công ty CP dịch vụ thương mại tổng hợp Wincommerce	x		x		2
147	Nguyễn Thị Hương Giang		1995	HẢI PHÒNG	CTY CPTM DV TACO VIỆT NAM	x	x	x	x	4
148	Nguyễn Trà Giang		2000	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Kiểm toán ES - Chi nhánh Bắc Ninh	x	x	x	x	4
149	Trần Hương Giang		1990	Ninh Bình	Chi nhánh công ty cổ phần viễn thông mobifone			x	x	2
150	Bùi Thị Thu Hà		1983	Hải Phòng	Công ty TNHH giải pháp Unitas		x		x	2
151	Dương Mạnh Hà	1985		Lạng Sơn	Ngân hàng TMCP Quân đội	x	x	x	x	4
152	Dương Thúy Hà		1997	HÀ NỘI	CTY CP ỒNG ĐỒNG TOÀN PHÁT			x	x	2
153	Đoàn Thị Thu Hà		1991	Ninh Bình	Công Ty TNHH Y Tế Hùng Vĩ	x	x	x	x	4
154	Đỗ Bích Hà		1996	HÀ NỘI	CTY TNHH ECO MOBILE				x	1
155	Đỗ Thị Ngân Hà		1991	NINH BÌNH	CTY CP ĐẠI LÝ THUẾ ATP			x	x	2
156	Đỗ Thị Thúy Hà		2000	Hà Nội	Công ty CP công nghệ SellerSmith			x		1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
157	Hoàng Thái Hà		1991	Hung Yên		x	x	x	x	4
158	Hoàng Thị Hà		1994	Hung Yên	Công ty TNHH Jungdo UIT			x	x	2
159	Lê Ngọc Hà		1975	Hung Yên	Công ty TNHH Đoàn Kết Quốc tế	x		x	x	3
160	Lê Thị Hà		2000	THANH HÓA	CTY CP CN & Y TẾ VIỆT NGA	x	x	x	x	4
161	Lê Thị Thu Hà		1992	Nghệ An	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn VINATA	x		x		2
162	Lê Văn Hà	1997			Công Ty CP Xây Dựng và Thương Mại 299	x	x			2
163	Ngô Thị Phương Hà		2000	NGHỆ AN	CTY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ XUÂN VIỆT		x	x		2
164	Nguyễn Thanh Hà		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Monabox Việt Nam	x			x	2
165	Nguyễn Thị Hà		1987	Bắc Ninh	Công ty TNHH Polypia Vina	x	x	x	x	4
166	Nguyễn Thị Hà		1989	Hải Phòng	Công ty TNHH Năng lượng xanh Deep C (Việt nam)				x	1
167	Nguyễn Thị Hà		1983	Quảng Trị	Công ty TNHH Vương Hà	x	x	x	x	4
168	Nguyễn Thị Hà		1995	Bắc Ninh	Công Ty CP Xuất nhập khẩu và xây dựng 30-4	x	x	x	x	4
169	Nguyễn Thị Hà		1993		Công Ty TNHH B.Helmer	x	x	x	x	4
170	Nguyễn Thị Thu Hà		1998	HUNG YÊN	CTY TNHH HÀNG KHÔNG TLS	x	x	x	x	4
171	Ninh Thị Hà		1993	Ninh Bình	Công ty CP tư vấn xây dựng Hà Nội	x	x	x	x	4
172	Phạm Hải Hà		1983	Hải Phòng	Viện Việt Nam học và khoa học Phát triển	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
173	Trịnh Thị Thu Hà		1995	Thanh Hóa	Công ty CP ĐT Xây dựng SAB	x			x	2
174	Phan Thị Hạ		1990	Ninh Bình	Công ty TNHH OSG Việt Nam	x	x	x	x	4
175	Trần Thị Hải		1989	Hải Phòng	Công Ty CP đồ hộp Hạ Long	x	x	x	x	4
176	Kiều Thị Hánh		1988	Hà Nội	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tân Đức	x	x	x	x	4
177	Bùi Thị Hạnh		1999	Hà Tĩnh	Công ty TNHH TH38 Việt Nam			x	x	2
178	Lê Thị Đức Hạnh		1990	HƯNG YÊN	CTY CP CN TỔNG HỢP		x	x	x	3
179	Mai Thị Hạnh		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH đầu tư và phát triển lập phương	x	x	x	x	4
180	Nguyễn Hồng Hạnh		1994	Hà Nội	Công Ty CP cơ điện lạnh Taisci		x	x		2
181	Nguyễn Thị Hạnh		1993	Phú Thọ	Công Ty CP Giáo dục Newton Sông Hồng	x	x	x	x	4
182	Nguyễn Thị Thúy Hạnh		1986	BẮC NINH	CTY CP TRIAX VIỆT NAM	x	x	x	x	4
183	Nguyễn Tuyết Hạnh		1988	Hà Nội	Công nghệ truyền thông á việt	x				1
184	Phạm Thị Hồng Hạnh		1997	Ninh Bình	Công Ty CP Đầu tư Phú Khang	x	x	x	x	4
185	Vũ Bích Hạnh		1999	NINH BÌNH	CTY TNHH NHÀ THÉP TIỀN CHẾ ZAMIL VIỆT NAM			x	x	2
186	Hàn Thị Hào		1994	HƯNG YÊN		x	x	x	x	4
187	Nguyễn Thị Hào		1980	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Phong	x	x	x	x	4
188	Nguyễn Thị Duy Hào		1981	Vĩnh phúc	Công ty CP Gas Dương An			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
189	Trần Thị Hào		1995	HƯNG YÊN	CTY TNHH KEYENCE VIỆT NAM VIỆT NAM	x	x	x	x	4
190	Bùi Thị Thu Hằng		1995	Nam Định	Công ty TNHH Universal Sciemtific IndustrialVN	x	x	x		3
191	Đỗ Thị Thu Hằng		1996	Hung Yên	Công ty TNHH vật liệu mới Denka Việt Nam	x			x	2
192	Hoàng Thị Hằng		1988	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Thời trang Calie house	x	x	x	x	4
193	Hoàng Thị Thúy Hằng		1977	Nghệ An	Công ty TNHH Tano finance	x		x		2
194	Lại Thị Hằng		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH A Tổng Furniture	x	x	x	x	4
195	Lê Thị Hằng		1993	Hung Yên	Công ty Cổ phần đầu tư sức khỏe và Thẩm mỹ H&A	x		x		2
196	Linh Thị Thu Hằng		1993	Cao Bằng	Bảo Hiểm xã hội cơ sở cầu giấy	x	x	x	x	4
197	Lương Thị Thanh Hằng		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và tư vấn thuế tin phát	x	x	x	x	4
198	Lưu Thị Hằng		1988	Hung Yên	Công ty TNHH Liên doanh đầu tư phát triển T & M	x	x	x	x	4
199	Ngô Thị Hằng		1991	Hung Yên	Công ty CP đầu tư tập đoàn Phúc Hà	x	x	x	x	4
200	Nguyễn Như Hằng		1999	Hà Nội	Ngân hàng BNP Paribas - Chi nhánh Hà Nội			x	x	2
201	Nguyễn Thanh Thị Hằng		1997	Bắc Ninh	Nhà máy sữa đậu nành Vina soy Bắc Ninh	x	x	x	x	4
202	Nguyễn Thanh Hằng		1998	Hung Yên	Văn phòng đại diện tổ chức Operation Smile, Inc.(OS) tại Việt Nam		x	x		2
203	Nguyễn Thị Hằng		1987	Hải Phòng		x	x	x	x	4
204	Nguyễn Thị Thanh Hằng		1991	Hà Nội	Công ty cổ phần tư vấn và dịch vụ tổng hợp An Việt	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
205	Nguyễn Thị Thu Hằng		1998	Hà Nội	Công ty TNHH công nghệ ACE ViNa			x	x	2
206	Nguyễn Thị Thu Hằng		1997	HUNG YÊN	CTY TNHH CN FULLWEI VIỆT NAM		x	x		2
207	Nguyễn Thị Thu Hằng		2000	BẮC NINH	CN ĐẠI HÀ CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN NGV	x	x	x	x	4
208	Nguyễn Thị Thu Hằng		1989	Ninh Bình	CT TNHH NAGOYA HAGATA Hà Nội		x	x		2
209	Nguyễn Thị Thu Hằng		1987	Thái Nguyên	Công Ty TNHH Dịch Thuật Lê Dung			x	x	2
210	Nguyễn Thị Thu Hằng		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Monabox Việt Nam			x	x	2
211	Nguyễn Thị Thúy Hằng		1992	Bắc Ninh	Công Ty TNHH dịch vụ môi trường đô thị Thiên Kiện Hà Nội	x		x		2
212	Nguyễn Thị Thúy Hằng		1994	Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn - kiểm toán S&S	x	x		x	3
213	Nguyễn Thu Hằng		2000	Phù Thọ	Công ty CP DV motor		x	x	x	3
214	Phạm Thị Hằng		1989	Thái Bình	Công ty Cổ phần Kiểm định và tư vấn xây dựng	x	x	x	x	4
215	Phạm Thị Hằng		1984		Trường cao đẳng Điện Biên	x	x	x	x	4
216	Phạm Thị Sơn Hằng		1993	Ninh Bình					x	1
217	Phạm Thị Thu Hằng		1989	Lào Cai	Công ty TNHH Quang Trung Yên Bái	x	x	x	x	4
218	Phan Thị Hằng		1987	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH IKIMOTO Việt Nam			x	x	2
219	Vũ Thị Thanh Hằng		2000	Hải Phòng	CT TNHH Tư vấn Kế toán Thuế QC			x	x	2
220	Nguyễn Thị Hân		1984	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và đầu tư HHA Việt Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
221	Bùi Thị Hậu		1998	Hung Yên	Công ty TNHH TAC Partners	x		x		2
222	Nguyễn Thị Xuân Hậu		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH TM và dịch vụ Thăng Thủy	x	x	x	x	4
223	Phùng Thị Hậu		1988	Phú Thọ	Công ty TNHH Nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam			x	x	2
224	Nguyễn Thị Hiền		1985	Hải Phòng	Công ty TNHH đầu tư phát triển Liên Kết Vàng	x	x	x	x	4
225	Phạm Thị Hiền		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP công thương Việt nam	x	x	x	x	4
226	Phùng Thị Hiền		1986	NINH BÌNH	CTY TNHH TMDV TƯ VẤN B&B VIỆT NAM		x	x		2
227	Bành Thu Hiền		1995		Công Ty CP SX Eco Factory Việt Nam				x	1
228	Bùi Quang Hiền	1985		Ninh Bình	Công ty Cổ phần SAPHIA		x		x	2
229	Chu Thị Hiền		1990	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Hưng Thịnh	x	x	x	x	4
230	Đỗ Thị Hiền		1994	Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV Ứng dụng và phát triển công nghệ - NEAD			x	x	2
231	Đỗ Thị Hiền		1990	Hà Nội	Công ty TNHH kế toán Vina - CN Hà Nội		x	x		2
232	Đỗ Thị Thu Hiền		1985	Hà Nội	Công ty cổ phần miền Á Đông	x	x	x		3
233	Khiếu Thu Hiền		1998	Hung Yên	Công ty TNHH vàng bạc đá quý Việt Á	x	x	x	x	4
234	Lê Thị Hiền		1993	Nghệ An	Tổng công ty CP bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương	x	x	x		3
235	Lê Thu Hiền		1993	HẢI PHÒNG	CTY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN ĐỊNH GIÁ ACC VIỆT NAM- CN DUYÊN HẢI	x	x	x	x	4
236	Nguyễn Thị Hiền		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hyosung financial System Vina		x	x		2

*Phu
Gy*

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
237	Nguyễn Thị Hiền		1986	THANH HÓA	CTY TNHH NAM MINH HOÀNG	x	x	x	x	4
238	Nguyễn Thị Thu Hiền		1991	BẮC NINH	CTY TNHH ADTEC PLASMA TECHNOLOGY VIỆT NAM				x	1
239	Nguyễn Thị Thu Hiền		1980		Công Ty TNHH Đầu tư và Phát triển dịch vụ Trường Phát	x	x	x	x	4
240	Nguyễn Thu Hiền		1995	Hà Nam	Công ty TNHH An Ninh An Toàn thông tin CMC	x	x			2
241	Nguyễn Thúy Hiền	2377		Hà Nội	Công ty CP Bàn địa hóa GTE			x	x	2
242	Nguyễn Thị Hiền		1991	Hung Yên		x		x		2
243	Phạm Thị Thu Hiền		1990	Hung Yên	Công ty Cổ phần cơ khí Trường Giang		x	x	x	3
244	Phan Thị Thanh Hiền		1999	Nghệ An	Ngân hàng thương mại Cổ phần Bắc Á		x	x	x	3
245	Trịnh Thị Hiền		1989	Thanh Hóa	Chi nhánh công ty CP sản xuất sơn Việt Nhật tại Thanh Hóa	x		x		2
246	Hà Trọng Hiếu	1999		Hải Phòng	Công Ty TNHH Honest Việt Nam	x	x	x	x	4
247	Hồ Phan Trung Hiếu	1999		Nghệ An	Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện	x	x	x	x	4
248	Vũ Minh Hiếu	1998		NINH BÌNH	CTY CP DƯỢC PHẨM CN CAO HATAPIHAR HEALTHCARE VIỆT NAM	x	x	x	x	4
249	Hoàng Thị Hải Hoa		1984	Hung Yên	Công ty cổ phần đầu tư đô thị Kang Long	x		x		2
250	Hoàng Thị Phương Hoa		1980	Phú Thọ	Công ty TNHH Khoa Trí			x	x	2
251	Hồ Thị Hoa		1993	Nghệ An	Công ty cổ phần HC Xanh	x		x		2
252	Lê Thị Hoa		1996	NGHỆ AN	CTY CP MICHEM VIỆT NAM	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
253	Lê Thị Diệu Hoa		1984	Thanh Hóa	Công ty TNHH đầu tư thương mại Anfood	x	x	x	x	4
254	Lương Vũ Quỳnh Hoa		1999	HÀ NỘI	CTY CP TCTY CN CAO TÂN Á ĐẠI THÀNH	x	x	x	x	4
255	Nghiêm Thị Hoa		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH Vinaco Việt Hàn	x	x	x	x	4
256	Nguyễn Thị Hoa		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH kết cấu thép cơ khí xây dựng Hưng Yên	x	x	x	x	4
257	Nguyễn Thị Hoa		1984	Phú Thọ	Công ty TNHH Dịch vụ Thuế An Tâm	x	x	x		3
258	Nguyễn Thị Hoa		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH Dược phẩm Livin'green Việt Nam	x	x	x	x	4
259	Nguyễn Thị Mai Hoa		1983	HÀ NỘI	CTY CP FIBER GROUP	x	x	x	x	4
260	Nguyễn Thị Ngọc Hoa		1988	Ninh Bình	Công ty TNHH Fisa Việt Nam	x	x	x	x	4
261	Phan Thị Hoa		1985	Ninh Bình	Công ty TNHH Xây lắp Hà Lan	x			x	2
262	Trần Thị Hoa		1985	NGHỆ AN	CN TẠI PHÚ THỌ, CTY TNHH DỆT MAY THYGESEN VIỆT NAM	x			x	2
263	Lương Khánh Hòa		2000	Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY	x	x	x	x	4
264	Ngô Thị Hòa		1988	Hưng Yên		x	x	x	x	4
265	Nguyễn Thị Hòa		1993	Hải Phòng	Công ty CP Scots English Australia			x	x	2
266	Nguyễn Thị Hòa		1990	Hà Nội	Công ty TNHH Lactoli Việt Nam	x		x	x	3
267	Nguyễn Thị Hải Hòa		1988	NAM ĐỊNH	CTY HƯNG THỊNH PHÁT	x	x	x	x	4
268	Hồ Thị Hoài		1994	Nghệ An	Công ty Bảo hiểm Bảo Long Nam Định	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
269	Nguyễn Thị Hoài		1997	Thanh Hóa	Công ty CP Anh Phát Petro			x	x	2
270	Vương Thị Thu Hoài		1989	Nghệ An	Công ty CP tư vấn xây dựng Thành Nam	x	x	x	x	4
271	Đỗ Thị Hoan		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tuấn Anh Quyền	x	x	x	x	4
272	Phạm Thị Hoan		1999	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Thương mại thiết bị Hàng không Việt Nam	x	x	x	x	4
273	Lê Việt Hoàn	1999		Ninh Bình	Công Ty CP Công nghệ MobiFone toàn cầu	x	x	x	x	4
274	Trần Kim Hoàn		1981	Hà Nội	Công ty cổ phần tổng dịch vụ khách hàng miền bắc		x	x	x	3
275	Vũ Văn Hoàn	1999		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển xây dựng Vạn Lộc	x	x	x	x	4
276	Lê Thị Hồng		1987	HÀ NỘI	CTY CP MEDCOMTECH	x	x	x	x	4
277	Lê Thị Ánh Hồng		1988	Ninh Bình	Công Ty TNHH Siwoo International			x	x	2
278	Lưu Thị Hồng		1990	Hung Yên	Công ty TNHH vật liệu mới Denka Việt Nam			x	x	2
279	Nguyễn Thị Hồng		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH giải pháp công nghệ Sonet	x	x	x	x	4
280	Nguyễn Thị Ánh Hồng		1995	Thanh Hóa	Công ty Cp điện Vietraximex Lào Cai	x			x	2
281	Nguyễn Thị Bích Hồng		1990	Hà Nội	Công ty CP đầu tư thương mại công nghệ đồng dương	x				1
282	Vũ Giang Đóa Hồng		1990	Hung Yên	Công Ty CP Scots English Australia			x	x	2
283	Đinh Thị Hợp		1998	Hà Nội	Công ty TNHH CooPlus	x	x	x	x	4
284	Đỗ Thị Bích Hợp		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán TKT	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
285	Đặng Thị Huê		1992	HÀ NỘI	CTY TNHH LTK VIỆT NAM			x	x	2
286	Phan Thị Huê		1991	Hà Nội	Công Ty CP Thương mại và Dược phẩm Tân Thành			x		1
287	Lê Thị Huế		1988	Hung Yên	Công Ty TNHH Đầu tư Phát triển Nội thất Hoàng Minh	x	x	x	x	4
288	Ngô Thị Thanh Huế		1989	QUẢNG NINH	CTY TNHH DV TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN KIỂM TOÁN QUẢNG NINH	x			x	2
289	Nguyễn Thị Thanh Huế		2000	Ninh Bình	Công ty cổ phần giáo dục tập đoàn Trí Việt	x	x	x	x	4
290	Hoàng Thị Huệ		1984	Ninh Bình	Công ty CP Sông Đà 7	x	x	x	x	4
291	Nghiêm Thị Huệ		1994	Thái Nguyên	Công ty TNHH Korea Electric Terminal	x	x	x	x	4
292	Nguyễn Thị Huệ		1996	Ninh Bình	Chi nhánh Công ty CP I-Glocal tại Hà Nội	x	x	x	x	4
293	Trần Thị Huệ		2000	HUNG YÊN	CTY TNHH SX& TM OB	x	x	x	x	4
294	Trịnh Thị Huệ		1988	Bắc Ninh	Công ty CP kỹ thuật và công nghệ Kinh Bắc			x		1
295	Lê Việt Hùng	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Quản trị Doanh nghiệp BCM Việt Nam			x	x	2
296	Nguyễn Phi Hùng	1976		Hà Tĩnh	Công ty CP T.L.S	x	x	x	x	4
297	Nguyễn Đình Huy	1995		Hung Yên	Công ty CP Megram	x	x	x	x	4
298	Nguyễn Thị Huyền		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH sản xuất giấy Chung Jye Việt Nam	x		x		2
299	Bùi Thị Thanh Huyền		1998	HÀ NỘI	CTY CP CUNG ỨNG LAO ĐỘNG HÀNG KHÔNG	x	x	x	x	4
300	Doãn Phạm Khánh Huyền		2000	Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
301	Lê Thị Huyền		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Ilaby Việt Nam	x		x		2
302	Lê Thị Huyền		1993	HÀ NỘI	TRUNG TÂM QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH MẠNG (NOC)- CN TCT VIỄN THÔNG MOBIFONE	x	x	x	x	4
303	Lê Thị Thanh Huyền		1982	Hưng Yên	Tổ chức STICHTING OXFAM NOVIB	x	x	x	x	4
304	Nguyễn Ngọc Huyền		1993		CTY CP BẤT ĐỘNG SẢN VIET SUN LAND	x	x	x	x	4
305	Nguyễn Thanh Huyền		1985	Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Thái Yên	x		x	x	3
306	Nguyễn Thanh Huyền		1991	Hà Nội	Công ty CP phát triển và đầu tư Phúc Khang			x	x	2
307	Nguyễn Thị Huyền		1986	BẮC NINH	CTY TNHH ITM SEMICONDUCTOR VIETNAM			x		1
308	Nguyễn Thị Huyền		1989	HƯNG YÊN	CTY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU	x	x	x	x	4
309	Nguyễn Thị Huyền		1992	Hải Phòng	Công ty CP cơ điện Galaxy	x		x		2
310	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x	x	x	x	4
311	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1998				x	x		2
312	Nguyễn Thị Thu Huyền		1993	Hưng Yên	Công ty TNHH Dịch vụ phát triển doanh nghiệp H&H	x	x	x	x	4
313	Nguyễn Thị Thu Huyền		1988	BẮC NINH	CTY CP CN VÀ TRUYỀN THÔNG SÓ LTA	x				1
314	Phạm Thị Huyền		1990	HẢI PHÒNG	CTY TNHH MOONS' INDUSTRIES (VIỆT NAM)	x	x	x	x	4
315	Phạm Thị Thanh Huyền		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH tư vấn Đại Hà	x	x	x	x	4
316	Phạm Thị Thu Huyền		1996	Hải Phòng	Công Ty TNHH MTV Minh Đạo	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
317	Trần Thị Khánh Huyền		1995	NINH BÌNH		x	x	x	x	4
318	Trần Thị Thanh Huyền		1981	Phú Thọ	Công Ty CP S-DELI			x	x	2
319	Trần Thị Thu Huyền		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Bearing Việt Nam	x		x		2
320	Trần Thị Thu Huyền		1987	NINH BÌNH	CTY TNHH TM & DV KOCHIFOOD	x	x	x		3
321	Trần Thị Huyền		1985	Hà Tĩnh	Công Ty CP Dược và Thiết bị Y tế Nam Hà	x	x	x	x	4
322	Võ Thị Khánh Huyền		1999	Hà Tĩnh	Công ty TNHH My team Việt Nam			x	x	2
323	Bùi Thị Hương		1996	Ninh Bình	Công Ty CP Thế giới Bóng đá			x	x	2
324	Đinh Thị Hương		1995		Công Ty TNHH ALPS ALPINE Việt Nam	x	x	x	x	4
325	Đỗ Thị Thanh Hương		1975	NINH BÌNH	CTY CP CUNG ỨNG LAO ĐỘNG HÀNG KHÔNG			x	x	2
326	Đoàn Thị Hương		1989	HUNG YÊN	TỔNG CTY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC		x		x	2
327	Đỗ Thị Hương		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Happy Law			x	x	2
328	Đỗ Thị Thu Hương		1986	Ninh Bình	Công ty TNHH Pyeong Chang Won vina	x	x	x	x	4
329	Nguyễn Diệu Hương		1995	NINH BÌNH	CTY TNHH ULS VIỆT NAM	x	x	x	x	4
330	Nguyễn Lan Hương		1984	Bắc Giang	Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán và Kiểm toán Việt Nam	x	x	x	x	4
331	Nguyễn Quỳnh Hương		1994	Bắc Ninh	Công ty TNHH Daehwa Plastic Vina	x	x	x	x	4
332	Nguyễn Thị Hương		1993	Ninh Bình	Công ty CP Starvian Bao bì Hưng Yên	x			x	2

Quản lý

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
333	Nguyễn Thị Hương		1995	Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật và thương mại Đức Tín Thành Công	x	x	x	x	4
334	Nguyễn Thị Hương		1990	Hung Yên	CTCP Tập đoàn GOLDEN GATE		x	x	x	3
335	Nguyễn Thị Hương		1989	Hà Nội	Bưu điện Trung tâm Sơn Tây - C hi nhánh Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	x	x	x	x	4
336	Nguyễn Thị Lan Hương		1991	Hà Nội	Công ty Cp Hawcc Cơ điện	x	x	x	x	4
337	Nguyễn Thị Lan Hương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Nice Tech center Việt Nam	x		x		2
338	Nguyễn Thị Mai Hương		1989	Hải Phòng	Công ty CP XD & TM Phú Mai	x		x	x	3
339	Nguyễn Thị Thu Hương		1997	Hà nội	Công ty CP giao nhận YGC Việt Nam	x		x	x	3
340	Nguyễn Thị Thu Hương		1995	Phú Thọ	Công Ty TNHH Năng lượng môi trường Tianyu Phú Thọ			x	x	2
341	Nguyễn Thị Thu Hương		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tâm Phúc	x				1
342	Nguyễn Thị Thùy Hương		1988	Thái Nguyên	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và cơ điện IEC				x	1
343	Nguyễn Thu Hương		1994	Hà Nội	Công ty CP tập đoàn Masterise	x	x	x	x	4
344	Nguyễn Thu Hương		1995	Hà Nội	CN Công ty CP kho vận Jupiter Việt Nam tại Hà Nội			x	x	2
345	Phạm Mai Hương		1991	Thanh Hóa	Kho bạc NN khu vực I	x		x		2
346	Phạm Thị Mai Hương		1993	Thanh Hóa	Công Ty CP Tư vấn đầu tư phát triển và thương mại Bình Minh	x		x		2
347	Thắm Thị Thu Hương		1992	Phú Thọ	Công Ty CP Scots English Australia			x	x	2
348	Trần Thị Hương		1990	Thanh Hóa	Công ty CP Vĩnh An Holding	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
349	Vũ Thị Hương		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ACTIP	x	x	x	x	4
350	Vũ Thị Thu Hương		1994	Hải Phòng	Công ty cổ phần sản xuất và đầu tư Blustar Việt Nam				x	1
351	Xuân Thị Thanh Hương		1992	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và sản xuất bao bì hà nội				x	1
352	Dương Thị Hường		1992	Hải Dương	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc An Nam	x	x	x	x	4
353	Đặng Thị Hường		2319	Ninh Bình	Công ty CP tư vấn AIMS Việt Nam		x	x	x	3
354	Mai Thu Hường		1999	Ninh Bình	Công Ty CP cơ điện Minh Quang	x	x	x	x	4
355	Nguyễn Thị Hường		2000	THANH HÓA	CTY CP CN & Y TẾ VIỆT NGÀ	x	x	x	x	4
356	Nguyễn Thị Hường		1997	Hải Phòng	Công Ty CP Thương mại khoáng sản Vĩnh Phát			x	x	2
357	Nguyễn Thu Hường		1985	Bắc Ninh	Công ty TNHH Crystal Martin Việt Nam	x		x		2
358	Trần Thị Hường		2000	Hà Nội	Công ty TNHH thời trang star		x	x	x	3
359	Hoàng Mạnh Kế	1989		Ninh Bình	Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội	x			x	2
360	Đỗ Thị Ngọc Khánh		1998	HƯNG YÊN	CTY TNHH AIC VIỆT NAM	x	x	x	x	4
361	Phạm Duy Khánh	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH TLA Consulting	x	x	x	x	4
362	Nguyễn Minh Khôi	1993		Ninh Bình	Công Ty CP bất động sản Mặt Trời 2	x	x	x		3
363	Nguyễn Thị Khuyên		1992	Hưng Yên	Công Ty TNHH CJ Vina Agri- Chi nhánh Bình Dương		x		x	2
364	Hoàng Đình Kiên	1979		NGHỆ AN	CTY CP TIẾP VẬN HÒA PHÁT	x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
365	Hồ Thị Kiều		1991	Quảng Ngãi	Công Ty CP Giair pháp Công nghệ VNELEARNING	x	x	x	x	4
366	Lê Thị Thúy Kiều		1990	Đà Nẵng	Công Ty TNHH Đà Quảng An	x	x			2
367	Nguyễn Thị Li La		1989	BẮC NINH	CTY CP TƯ VẤN XD VÀ THIẾT BỊ NHÀ KINH BẮC	x			x	2
368	Hoàng Mai Lan		1992	Nghệ An	Công ty cổ phần kiến trúc và nội thất I.D	x	x	x	x	4
369	Hoàng Thị Lan		1988	Hà Nội	Công ty TNHH Mạnh Cường Vina	x			x	2
370	Lê Thị Phương Lan		1983	Hà Nội	Công ty TNHH Hùng Phát HPĐ	x	x	x	x	4
371	Lưu Thị Lan		1986	Hải Phòng	Công ty TNHH Tiến Minh hải dương	x	x			2
372	Nguyễn Thị Lan		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ và đào tạo Sao việt			x		1
373	Nguyễn Thị Lan		1990	Hung Yên	Công ty TNHH thiết bị bảo vệ An Bình	x	x	x	x	4
374	Nguyễn Thị Lan		1992	Hà Nội	Công ty TNHH Verco Consultant			x	x	2
375	Nguyễn Thị Lành		1983	Ninh Bình	Công ty TNHH thiết bị điện DNC Việt Nam	x	x	x	x	4
376	Võ Thị Lê		1996	Nghệ An	Công ty TNHH du lịch Hồng Nghi Việt Nam	x	x	x	x	4
377	Dương Thị Minh Lệ		1986	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AGT				x	1
378	Hoàng Thị Nhật Lệ		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH thương mại và công nghệ HAK	x	x	x	x	4
379	Nguyễn Thị Lệ		1989	Hải Phòng	Công ty CP dược Hà Nội	x				1
380	Nguyễn Thị Nhật Lệ		1998	Nghệ An	Công Ty CP Tập đoàn System Fan Global	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
381	Trần Thị Lệ		1992	NAM ĐỊNH	CTY CP TM&KT NGỌC LINH	x		x		2
382	Vũ Thị Lệ		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH SGTech Vina	x	x		x	3
383	Bùi Thị Kim Liên		1992	Ninh Bình	Công ty CP sản xuất Thương mại và dịch vụ S.Q.A			x		1
384	Hoàng Thị Liên		1993	NINH BÌNH			x		x	2
385	Lê Phương Liên		1992	Ninh Bình	Công ty CP giáo dục EDUFIT			x	x	2
386	Lê Thị Hằng Liên		1998	Phủ Thọ	Công Ty Cổ phần Dịch vụ Quản lí và Đầu tư gia sản Weathtech	x	x	x	x	4
387	Ngô Thị Liên		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH kế toán và kiểm toán Việt Nam MVA - CN Hải Dương			x		1
388	Nguyễn Thị Ái Liên		1995	Hà Nội	Công Ty Cổ phần Đầu tư giáo dục và phát triển công nghệ quốc tế LANGMASTER	x			x	2
389	Phạm Thị Liên		1990	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DV THƯƠNG MẠI MINH PHÁT	x		x	x	3
390	Phạm Thị Liên		1984	Thanh Hóa				x	x	2
391	Vương Ngọc Liên		1983	Hung Yên	Ngân hàng thương mại TNHH MTV ngoại thương công nghệ số (VCB Neo)	x	x	x	x	4
392	Bùi Thị Linh		1982	Ninh Bình	Công ty cổ phần phát triển nghệ dưỡng ngoại ô		x		x	2
393	Đặng Khánh Linh		1997	PHÚ THỌ	CTY TNHH EVERJOY PUBLISHING	x	x	x	x	4
394	Đinh Thị Thùy Linh		1996	Hải Phòng	Công ty CP trung tâm sáng tạo 3C	x	x			2
395	Đỗ Thị Linh		1990	Bắc Ninh	CTCP Dược phẩm Tín Phong	x	x	x	x	4
396	Đỗ Thị Trang Linh		1990	Lào Cai	CTY CP THỦY ĐIỆN LEADER NAM TIỀN			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
397	Hoàng Nhật Linh		1982	HẢI PHÒNG		x	x	x	x	4
398	Lại Phương Linh		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH MHI Aerospace Việt Nam	x	x	x	x	4
399	Lê Hải Linh	1994		HÀ NỘI	BỆNH VIỆN K	x	x	x	x	4
400	Lê Thị Linh		1997	Ninh Bình	Công ty CP công nghệ Inviv Cloud	x	x	x	x	4
401	Lê Thị Thủy Linh		1988	PHÚ THỌ	CTY TNHH VẬN TẢI THÀNH DANH	x	x	x	x	4
402	Lương Thị Hải Linh		1986	Hung Yên	Công Ty CP Đầu tư và Thương mại DTG Capital	x			x	2
403	Mạc Kim Nhuệ Linh		1998	HẢI PHÒNG	CTY TNHH CUNG ỨNG NHÂN LỰC NHÂN KIẾT				x	1
404	Mạch Nhật Linh		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Bình An	x	x	x	x	4
405	Ngô Thị Hoàng Linh		1992	Đà Nẵng	Công Ty TNHH Đà Nẵng Nippon Seiki		x	x	x	3
406	Nguyễn Diệu Linh		2000	Hà Nội	Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam				x	1
407	Nguyễn Mai Linh		2000	NGHỆ AN		x	x	x	x	4
408	Nguyễn Ngọc Linh		2000	Hà Nội	CT TNHH EP-FLOW		x	x		2
409	Nguyễn Thị Linh		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Toyo Machinery Việt Nam	x	x	x	x	4
410	Nguyễn Thị Linh		1998	QUẢNG NINH	CTY CP CASPER VIỆT NAM		x	x		2
411	Nguyễn Thị Linh		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH MÔ NIKEL BẢN PHÚC	x	x	x	x	4
412	Nguyễn Thị Linh		1995	Nghệ An	Trường Đại học FPT tại Đà Nẵng	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
413	Nguyễn Thị Ái Linh		1995	Bắc Ninh	Công ty TNHH RCE - VINA		x	x		2
414	Nguyễn Thị Diệu Linh		1989	Hung Yên	CT TNHH Kim Thanh Health & Beauty Destschland			x	x	2
415	Nguyễn Thị Thùy Linh		1992	Hà Nội	Công ty TNHH bán lẻ Fujimart Việt Nam	x	x	x	x	4
416	Nguyễn Thùy Linh		1992	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần mềm Revotech			x	x	2
417	Nguyễn Tú Linh		1996	HUNG YÊN	CTY CP TẬP ĐOÀN MẠNH ĐỨC	x		x	x	3
418	Phạm Thị Mỹ Linh		1998	Ninh Bình	Công ty đấu giá hợp danh Việt Nam			x	x	2
419	Phạm Thị Thùy Linh		1990	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ và xây dựng Hưng Việt	x	x	x	x	4
420	Phạm Thùy Linh		1998	Thanh Hóa	Công Ty CP MH holding Việt Nam	x	x	x	x	4
421	Phí Mỹ Linh		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Fresh & Young	x	x	x	x	4
422	Phùng Thị Thư Linh		1999	Hà Nội	Công Ty CP HIPT	x	x	x	x	4
423	Trần Thảo Linh		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH AIC Việt Nam	x			x	2
424	Trần Thị Thùy Linh		1988	Quảng Ninh	Công Ty TNHH Minuma Việt Nam	x	x	x	x	4
425	Vũ Mai Linh		1998	Hà Nội	Tổ chức Action Aid Việt Nam	x		x		2
426	Vũ Thị Khánh Linh		2000	Thái Nguyên	Công Ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Quản Trị Đầu Tư AGT	x	x	x	x	4
427	Vũ Thị Thùy Linh		2000	NINH BÌNH	CTY TNHH TƯ VẤN & DỊCH VỤ KẾ TOÁN BTD			x	x	2
428	Vũ Thị Thùy Linh		1994	Ninh Bình	Công Ty THNN Sản xuất Thang máy Smartrise Việt Nam				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
429	Nguyễn Thị Linh		1991	NGHỆ AN	CTY CP THỜI TRANG THỂ THAO CHUYÊN NGHIỆP HÀ NỘI	x	x	x	x	4
430	Bạch Thị Loan		1981	Phú Thọ	Công ty TNHH công nghiệp Toàn Hưng Việt Nam	x		x	x	3
431	Lê Như Loan		1988	THANH HÓA	CTY CP TƯ VẤN TRUYỀN THÔNG MVV SNP	x	x	x	x	4
432	Nguyễn Thị Loan		1990	Hưng Yên	Công ty CP Điện tử Hikawa Việt Nam	x	x	x	x	4
433	Nguyễn Thị Loan		1995	Thái Nguyên	Công ty TNHH Trina Solar Wafer (Viet Nam)			x	x	2
434	Nguyễn Thị Loan		1986	THÁI NGUYÊN	CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ NAM THÁI	x		x		2
435	Trần Thị Loan		1999	Hà Nội	Công ty TNHH máy tính Hồng Anh	x	x	x	x	4
436	Nguyễn Hải Long	2000		PHÚ THỌ	CTY TNHH TƯ VẤN QUẢN TRỊ VẬN HÀNH DOANH NGHIỆP THÁI MINH	x	x	x	x	4
437	Vũ Minh Lợi		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH SX TM ĐẠI CHÂU LONG	x		x		2
438	Lê Thị Lương		1986	Thanh Hóa	Công ty TNHH Đào tạo và dịch vụ kế toán Taco	x	x	x	x	4
439	Ngô Thị Mỹ Lương		1995	HÀ NỘI	CTY TNHH CN & TM LIFESUP	x	x	x	x	4
440	Nguyễn Khánh Ly		1980	Hà Nội	Công ty CP chứng khoán nhất việt	x			x	2
441	Vì Thị Thảo Ly		1990	Lạng Sơn	Công Ty TNHH Trung Tâm Regus (Việt Nam)			x	x	2
442	Đỗ Thiên Lý		1974	Hải Phòng	Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển HPI	x	x	x	x	4
443	Lê Thị Hải Lý		1982	Hà Tĩnh		x	x	x	x	4
444	Nguyễn Thị Lý		1992	Hưng Yên		x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
445	Tổng Thị Lý		1989	Hưng Yên	Công ty TNHH Thiết Bị Công nghiệp An Thái	x	x	x	x	4
446	Trần Thị Nho Lý		1986	Hà Nội	Công ty Luật TNHH DAC	x				1
447	Đặng Thị Mai		1992	Ninh Bình		x	x		x	3
448	Đỗ Thị Tố Mai		1991	Phú Thọ	Công ty cổ phần đào tạo và giải pháp doanh nghiệp ENCY	x	x	x	x	4
449	Lê Thị Mai		1994	Thanh Hóa	Công ty TNHH dịch vụ và chăn nuôi New Hope Thanh Hóa	x	x	x	x	4
450	Lê Thị Mai		1991	Phú Thọ	Công Ty TNHH Dịch vụ Vận Tải Và Thương Mại Minh Phan	x	x	x	x	4
451	Nguyễn Ngọc Mai		1994	Hà Nội	Công ty TNHH truyền thông quảng cáo We Win			x	x	2
452	Nguyễn Thị Mai		1993	Hà Nội	Công ty TNHH I - Global			x		1
453	Phạm Phương Mai		2000	Hà Nội	Công ty TNHH Tamura Corporation Việt Nam		x	x		2
454	Phạm Thị Mai		1983	Hưng Yên	Công ty TNHH Enplas (Việt Nam)				x	1
455	Phan Chi Mai		1988	Hà Tĩnh	Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam	x	x	0		2
456	Trần Thị Mai		1996	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Arton Việt Nam	x	x	x	x	4
457	Trần Xuân Mai		1995	Nam Định	Công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát		x	x	x	3
458	Triệu Thị Thanh Mai		1984	Hà Nội		x	x	x	x	4
459	Vũ Thị Mai	2051		Phú Thọ	Công ty TNHH FPT IS	x	x	x	x	4
460	Vũ Thị Ngọc Mai		1996	Hải Phòng	Công ty CP phát triển thương mại và công nghệ sản xuất mới			x		1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
461	Trần Đức Mạnh	1999		Nghệ An	Trung tâm dịch vụ dùng chung - Tập đoàn công nghệ - Viễn thông Quân đội	x			x	2
462	Lê Thị Mẫn		1990	HÀ NỘI	CTY TNHH KYUDENKO VIỆT NAM			x		1
463	Trần Thị Mẫn		1990	Nam Định	Công Ty TNHH Tư vấn Giải pháp doanh nghiệp Backoffice	x	x	x		3
464	Đặng Thị Bình Minh		1981	Hung Yên	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x	x	x	x	4
465	Hoàng Thị Minh		1988	Hà Nội	Công ty TNHH kinh doanh thương mại Chuyển Hiến			x	x	2
466	Lê Thị Thu Minh		1998	Ninh Bình	Công ty CP Xi măng Xuân Thành		x		x	2
467	Nguyễn Công Minh	2000		Hà Nội	Công ty giải pháp kế toán Toda	x	x	x	x	4
468	Nguyễn Đức Minh	1995		Hà Nội	Tổng công ty Bảo Việt nhân thọ		x		x	2
469	Phạm Nhật Minh	1998		Ninh Bình	Tổng Công ty Công trình Viettel	x	x	x	x	4
470	Phạm Thị Ngọc Minh		1983	Thái Bình	Công ty cổ phần phát triển Up & Beyomd	x	x	x	x	4
471	Trần Thị Nguyệt Minh		1996	Hà Nam	Công ty TNHH Vesuvius Việt Nam			x	x	2
472	Trần Thị Nhật Minh		1990	Hà Nội	Công Ty CP Beta Media	x	x	x	x	4
473	Nguyễn Thị Mơ		2000	Ninh Bình	Công ty CP công nghệ Vi mô	x	x	x	x	4
474	Lê Thị Mừng		1987	Hung Yên	Công ty TNHH VTNN Huy Lan			x	x	2
475	Đặng Hà My		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại quốc tế BluStars Việt Nam	x	x	x	x	4
476	Hoàng Trà My		2000	THÁI NGUYÊN	CTY TNHH NAC (VIỆT NAM)	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
477	Lê Thị Hà My		1996	Nam Định	Công ty Luật TNHH TKB	x	x	x	x	4
478	Ngô Thị Trà My		1992	TP Đà Nẵng	CT TNHH Thăng Lợi	x	x	x	x	4
479	Nguyễn Thị Huyền My		1999	Hà Nội	Công ty TNHH công nghệ Blue Belt			x	x	2
480	Nguyễn Thị Trà My		1992	Hải Phòng	Công Ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại dịch vụ Hà Nội Xanh	x	x	x	x	4
481	Nguyễn Trà My		2000	Phủ Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán TVASC Việt Nam		x	x	x	3
482	Trần Thị My		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại và nội thất My Home	x	x	x	x	4
483	Phạm Nguyệt Mỹ		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Bao bì Quốc tế	x	x	x	x	4
484	Lại Duy Nam	1990		HÀ NỘI	CTY CP VONTA VIỆT NAM	x	x	x	x	4
485	Ngô Sách Năng	1978		Bắc Ninh	Công Ty TNHH Phát triển Công nghệ Long Tiến Hải			x	x	2
486	Bùi Thị Thanh Nga		1988	Quảng Ninh	Công ty TNHH Giải pháp kinh doanh thông minh	x	x	x	x	4
487	Cao Thị Thu Nga		2000	Hà Tĩnh	Công Ty CP Thương mại Dịch vụ Quản lí tàu biển PSM			x	x	2
488	Đặng Thị Nga		1998	Hải Phòng	Công ty cổ phần khuôn mẫu nhựa Việt Nam	x	x	x	x	4
489	Đặng Thị Lữ Nga		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH dược phẩm tomita Việt Nam	x	x	x	x	4
490	Đỗ Thị Nga		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH tư vấn đầu tư southGlory	x	x	x	x	4
491	Hoàng Lệ Nga		1992	Hà Nội					x	1
492	Lê Thị Nga		1986	HẢI PHÒNG	CTY TNHH TM D&B VIỆT NAM	x		x		2

Phan Công

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
493	Lê Thị Hằng Nga		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH dịch vụ kế toán và giải pháp doanh nghiệp Deloitte Việt Nam		x	x		2
494	Mai Thị Tố Nga		1986	NGHỆ AN	CTY CP XÂY LẬP GALAXY VIỆT NAM	x		x	x	3
495	Nguyễn Thị Nga		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH Dca Myoung GEC Việt Nam	x	x	x	x	4
496	Nguyễn Thị Nga		1992	NINH BÌNH	CTY TNHH MUTO MANAGEMENT ACCOMPANY VIETNAM	x		x		2
497	Nguyễn Thị Nga		1999	Hà Nội	Công Ty TNHH Kế toán DTH Việt Nam	x	x	x	x	4
498	Nguyễn Thị Phương Nga		1982	Hà Nam	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển dịch vụ bất động sản malta		x	x		2
499	Trần Thị Ngà		1995	Thanh Hóa	Công ty TNHH tổ hợp y tế Medicalplus Việt Nam			x	x	2
500	Phạm Thị Ngát		1995	Nam Định	Công ty TNHH IIM Kitchen Việt Nam	x	x	x	x	4
501	Đào Thị Ngân		1995	Hung Yên	Công ty CP giao hàng tiết kiệm	x			x	2
502	Nguyễn Thị Ngân		1994	Hà Nội	CT TNHH FASTECH ASIA				x	1
503	Nguyễn Thị Ngân		1997	Quảng Ninh	Chi nhánh Công Ty Kiểm toán E-JUNG tại Hà Nội			x	x	2
504	Nguyễn Thị Ngân		2000	Hà Nội	Công Ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x	x	x	4
505	Phạm Thị Ngân		1985	Hải Phòng	Công ty TNHH sản xuất và TM Nhật Minh KTHD	x	x	x	x	4
506	Trần Thị Thu Ngân		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Anpha			x	x	2
507	Trần Thủy Ngân		1998	Hà Nội	Công ty CP đầu tư đô thị và KCN Sông Đà 7	x	x	x	x	4
508	Nguyễn Thị Nghĩa		1990	Hung Yên	CTCP Đầu tư KS FINANCE			x	x	2



STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
509	Nguyễn Thị Ngoan		1998	Bắc Ninh	Công ty CP Scots English Australia	x	x	x	x	4
510	Nguyễn Thị Ngoãn		1993	Hung Yên	Công Ty TNHH Nakato		x	x	x	3
511	Bùi Thị Ngọc		1998	HẢI DƯƠNG	CT CP TÂN PHÚ XUÂN	x		x		2
512	Cao Thị Thanh Ngọc		1996	HA NỘI	CTY TNHH TM HOMES SPACE	x		x		2
513	Đào Hồng Ngọc		1997	Hà nội	Công ty Cp sông đà Kinh bắc	x	x	x	x	4
514	Đặng Thị Hồng Ngọc		1997	Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn kế toán thuế QC			x	x	2
515	Hoàng Lê Thái Ngọc		1998		Công Ty TNHH Hoàng Ngọc	x	x	x	x	4
516	Lê Như Ngọc		1989	Hà Nội	Công Ty TNHH Thương mại dịch vụ NH Việt Nam			x	x	2
517	Lê Thị Bạch Ngọc		1992	Ninh Bình	Công Ty TNHH International Medicare	x	x	x	x	4
518	Nguyễn Bảo Ngọc		2000	Hà Nội	Công ty CP công nghệ Vi mô		x	x		2
519	Nguyễn Lâm Bảo Ngọc	2000		Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế	x	x	x		3
520	Nguyễn Phương Ngọc		1993	HUNG YÊN	CTY LUẬT TNHH TTP MEILIN	x	x	x	x	4
521	Nguyễn Thị Ngọc		1985	HÀ NỘI	CTY CP THIẾT BỊ CN VÀ TM VIỆT NAM	x	x	x	x	4
522	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		1994	Ninh Bình	Kho bạc NN khu vực I			x		1
523	Tạ Thủy Ngọc		1994	PHÚ THỌ	CTY CP CUNG ỨNG LAO ĐỘNG HÀNG KHÔNG			x	x	2
524	Vũ Thị Bích Ngọc		1997	Thái Bình	Công Ty CP giải pháp TM 2A	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
525	Lê Hạnh Nguyên		1999	Hung Yên	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam			x	x	2
526	Hoàng Minh Nguyệt		1986	Ninh Bình	CT TNHH UNIGEN Việt Nam			x	x	2
527	Nguyễn Thị Nguyệt		1994	HUNG YÊN	CTY CP HAPLAST	x		x		2
528	Phan Thị Minh Nguyệt		1999	HUNG YÊN	CTY CP CN & Y TẾ VIỆT NGÀ	x	x	x	x	4
529	Tạ Thị Nhà		1989	Thái Nguyên	Công ty cổ phần kiến trúc và nội thất K2	x	x	x	x	4
530	Đặng Thị Thanh Nhân		2000	Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ đồng hành thuế	x	x	x	x	4
531	Nguyễn Thị Nhân		1988	HUNG YÊN	CTY TNHH THIẾT BỊ VÀ CN TCA VIỆT NAM	x	x	x	x	4
532	Trần Thị Nhân		1994	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và thi công quảng cáo tinh hoa việt	x		x	x	3
533	Đinh Thị Nhi		1994	NINH BÌNH	CTY TNHH MAY MẶC 18-4 HÀ NỘI	x	x	x	x	4
534	Đỗ Thị Thảo Nhi		1992	Hà Nội	Công Ty Cổ phần Tấn Đạt	x		x	x	3
535	Nguyễn Thị Yến Nhi		1990	Thái Bình	Công ty TNHH Đại Lý thuế - Kế toán Dumi Việt Nam	x		x		2
536	Bùi Hồng Nhung		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH dịch vụ du lịch và tư vấn Phương Đồng			x	x	2
537	Đặng Thị Nhung		1997	HÀ NỘI	CTY TNHH GA GROUP VIỆT NAM	x	x	x	x	4
538	Đặng Thị Tuyết Nhung		1986	Quảng Ninh	Chi nhánh Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV - Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh	x	x	x	x	4
539	Đỗ Thị Nhung		1984	Ninh Bình	Hợp tác xã nông nghiệp Hồng Phong	x	x	x	x	4
540	Lê Cẩm Nhung		1995	Tuyên Quang	Công Ty TNHH TAC Parners	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
541	Lê Phương Nhung		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long	x	x	x	x	4
542	Ngô Thị Tuyết Nhung		1995	Hà Nội	Công ty CP nhựa Tân Á Đại Thành	x		x		2
543	Nguyễn Thị Nhung		1986	Nghệ An	Công ty TNHH Hân Phúc H&M	x	x	x	x	4
544	Nguyễn Thị Nhung		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH cung cấp Giải pháp dịch vụ giá trị gia tăng			x	x	2
545	Nguyễn Thị Hồng Nhung		2000	Hà Nội	Công ty CP Đầu tư công nghệ và thương mại SOFTDREAMS	x	x	x	x	4
546	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1993	Nghệ An		x	x	x	x	4
547	Nguyễn Trang Nhung		2000	Hà Nội	Công ty CP TLS		x		x	2
548	Trần Thị Hồng Nhung		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Aclitya Bivla Global trading (Phú Thọ)	x	x	x	x	4
549	Trần Thị Hồng Nhung		1999	NGHỆ AN	CTY ĐẦU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM			x	x	2
550	Trương Thị Hồng Nhung		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư Thăng Long	x	x	x	x	4
551	Nguyễn Thị Nhụy		1990	Nghệ An	Công ty TNHH Benephar	x	x	x	x	4
552	Dương Thị Quỳnh Như		1997	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Hoàng Phan	x	x	x	x	4
553	Nguyễn Kim Như		2350	Hà Nội	Công ty TNHH phát triển công nghệ và thương mại kho máy tính	x	x	x	x	4
554	Nguyễn Thị Như		1989	Thanh Hóa	công ty TNHH tổ chức sự kiện Duy Thanh media	x	x	x	x	4
555	Đinh Kiều Nương		1992	Phú Thọ	CTCP Tập đoàn GOLDEN GATE		x		x	2
556	Nguyễn Thị Kim Oanh		1982	Phú Thọ	Công ty TNHH xây lắp điện Việt Nam			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
557	Phạm Thị Kiều Oanh		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Digital Daesung Việt Nam				x	1
558	Phan Hoàng Oanh		2000	Hà Tĩnh		x		x	x	3
559	Bùi Minh Phi		1999	THANH HÓA		x		x		2
560	Nguyễn Gia Phong	1998		Hà Nội	Công ty CP tư vấn EY Việt nam	x	x	x	x	4
561	Phạm Thị Phúc		1988	Ninh Bình	Công ty CPĐT XD & TM Cali			x	x	2
562	Bùi Kim Phụng		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt	x		x		2
563	Cao Thanh Phụng	1991			CTY TNHH TM-DV KỸ THUẬT VBT VŨ GIA	x	x	x	x	4
564	Bùi Bích Phương		1998	Ninh Bình	Công ty dịch vụ và du lịch Ngọc Minh Châu	x			x	2
565	Bùi Thi Phương		1990	Hải Phòng	Trường đại học hàng hải Việt Nam	x	x	x	x	4
566	Chu Thị Lan Phương		1981	Bắc Ninh	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam	x	x	x	x	4
567	Dương Thị Phương		1990	Thanh Hóa	Trung tâm điều dưỡng và sơ cấp cứu cử thập đỏ	x	x	x	x	4
568	Dương Thị Minh Phương		1987	Hung Yên	Công Ty CP Living Furniture	x	x	x	x	4
569	Đoàn Văn Phương	1991		Hà Nội	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tiến An	x	x	x	x	4
570	Hà Phương		1995	PHÚ THỌ	CTY TNHH HYUNDAI GLOVIS VIỆT NAM	x	x	x	x	4
571	Hoàng Thị Bích Phương		1992	Hải Phòng	Công ty TNHH Yamaha & Partners Việt Nam	x	x	x	x	4
572	Nguyễn Thảo Phương		1998	HÀ NỘI	CTY CP BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
573	Nguyễn Thị Phương		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH thương mại, quốc tế Bluestar Việt Nam	x	x	x	x	4
574	Nguyễn Thị Phương		1991	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam	x		x	x	3
575	Nguyễn Thị Phương		1996	HÀ NỘI	CTY TNHH CN HUINAN	x	x	x	x	4
576	Nguyễn Thị Phương		1989	HẢI PHÒNG			x	x	x	3
577	Nguyễn Thị Phương		1996	Cao Bằng	Công Ty CP In Nguyễn Gia	x		x	x	3
578	Nguyễn Thị Phương		1988	Hà Nội	Công Ty TNHH S-Mac HT Vina	x		x		2
579	Nguyễn Thị Hiền Phương		1985	Hà Nội	Công ty TNHH Giải pháp kinh doanh thông minh	x	x	x	x	4
580	Nguyễn Thị Hồng Phương		1980	HÀ NỘI	HELEN KELLER INTERNATIONAL	x	x	x	x	4
581	Nguyễn Thị Quỳnh Phương		1999	Hải Phòng	Công ty CP cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại	x	x	x	x	4
582	Nguyễn Thị Thu Phương		1984	Nam Định	Công ty Cổ phần Clay Việt Nam			x	x	2
583	Phạm Thị Phương		1990	NGHỆ AN	CTY TNHH ECOVANCE VIỆT NAM	x	x	x	x	4
584	Phạm Thị Minh Phương		1996	Hung Yên	Tổng Công ty Công trình Viettel	x		x	x	3
585	Thái Thị Thu Phương		1994	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kinh doanh Nam Khánh	x	x	x	x	4
586	Trịnh Thị Phương		1995	Thanh Hóa	Công ty TNHH I - Glocal			x	x	2
587	Trương Thị Như Phương		1998	QUẢNG TRỊ	CTY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM - CN HÀ NỘI	x	x	x	x	4
588	Đỗ Thị Phương		1986	Hà Nội	Công ty CP phát triển đô thị An Thịnh	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
589	Đỗ Thị Phương		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Seoul Semiconductor Vina			x	x	2
590	Ngô Thị Phương		1987	HẢI PHÒNG	CTY CP CƠ KHÍ XÂY DỰNG HỒNG LONG	x	x	x	x	4
591	Nguyễn Bích Phương		1992	HÀ NỘI	CTY TNHH TM & KỸ THUẬT NEOTAC				x	1
592	Nguyễn Thị Hồng Phương		1984	Hải Phòng	Công ty TNHH kỹ thuật Yamazaki Việt Nam	x		x		2
593	Trần Thị Trang Phương		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Kinden Việt Nam			x	x	2
594	Lê Nhật Quang	1999		PHÚ THỌ	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ THĂNG LONG	x		x		2
595	Hoàng Quân	1979		HÀ NỘI		x	x	x	x	4
596	Lê Minh Quân	1993		NGHỆ AN	NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN	x	x	x	x	4
597	Nguyễn Hồng Quân	1998		Ninh Bình	CT TNHH GRANT THORNTON (Việt Nam)	x	x	x	x	4
598	Vũ Hoàng Quân	1992		HƯNG YÊN	CTY CP TRANG SỨC QHT		x	x	x	3
599	Phạm Hoàng Quân	1988		Cần Thơ	Trung tâm dịch vụ dùng chung - tập đoàn CN - VT Quân đội	x			x	2
600	Nguyễn Thi Quý		1991	Hung Yên				x		1
601	Đặng Thị Quyên		1993	Hải Phòng	Công ty cổ phần heligate	x		x	x	3
602	Lê Lê Quyên		1995	Hung Yên	Công ty CP giao hàng tiết kiệm			x	x	2
603	Nguyễn Hoàng Quyên		1994		Công Ty TNHH Tư vấn doanh nghiệpj AAF	x	x	x	x	4
604	Nguyễn Trang Quyên		2000	Nghệ An	Công ty CP Y Dược Hà Nội Thái Hòa	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
605	Nguyễn Thị Quyển		1984	Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư xây dựng Phú châu			x	x	2
606	Vũ Thị Minh Quyền		1976	Ninh Bình	Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ	x	x	x	x	4
607	Đậu Chi Quyết	1978		Hà Tĩnh	Công ty TNHH TM và DV Xuyên Hà	x	x	x	x	4
608	Đặng Thị Thủy Quỳnh		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - CN Hà Nội		x	x	x	3
609	Đỗ Như Quỳnh		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - CN Hà Nội			x	x	2
610	Hoàng Như Quỳnh		2000	Hưng Yên	Công ty cổ phần E.D&C Việt Nam	x			x	2
611	Lương Thị Thủy Quỳnh		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Murata Electronics Việt Nam		x	x		2
612	Nguyễn Ngọc Quỳnh		1998	Phú Thọ	Viện Nghiên cứu Ứng dụng công nghệ CMC			x	x	2
613	Vũ Thị Diễm Quỳnh		2000	HƯNG YÊN	CTY CP GIẢI PHÁP COLIAB	x		x	x	3
614	Bùi Thị Sáu		1988	Thanh Hóa	Công ty CP công nghệ và đầu tư Evertech Việt Nam		x	x	x	3
615	Lê Thị Sen		1992	PHÚ THỌ	CTY TNHH COACHING VIỆT NAM			x	x	2
616	Trần Thị Sen		1999	Ninh Bình	Công ty cổ phần công nghệ Naphonet	x	x	x	x	4
617	Trần Thị Sen		2000	Hưng Yên	Công ty cổ phần đầu tư tài chính An Thịnh Phát	x	x		x	3
618	Đầu Công Sơn	1984		Nghệ An	Công Ty CP Dầu Công nghiệp Khánh Linh	x	x	x	x	4
619	Nguyễn Bá Sơn	1998		Thanh Hóa	Công ty cổ phần xây dựng điện cơ Thành Công	x	x	x	x	4
620	Nguyễn Hoài Sơn	1994		Hưng Yên	Công Ty CP Thương Mại Và Dịch vụ Quảng Ninh		x			1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
621	Phạm Văn Sơn	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH xây dựng và thương mại VTT	x	x	x	x	4
622	Nguyễn Thị Huyền Tài		1988	Hung Yên	mobifone Hung Yên	x	x	x	x	4
623	Hà Thị Tâm		1982	Thanh Hóa	Công ty tư vấn đầu tư phát triển Xi măng		x		x	2
624	Ngô Anh Tâm	1992		Nghệ An		x	x	x	x	4
625	Nguyễn Thị Tâm		1981	Hà Nội	Công y Cp Oristar		x	x	x	3
626	Nguyễn Thị Tâm		1988	Nghệ An	Công ty CP thương mại Hồng Hà	x		x		2
627	Trần Thị Thanh Tâm		2000	PHÚ THỌ	CTY TNHH KẾ TOÁN VÀ ĐẠI LÝ THUẾ ATC VIỆT NAM			x	x	2
628	Hoàng Văn Tân	1992		Hải Phòng	Công ty CP BAC Việt Nam	x	x	x	x	4
629	Vũ Ngọc Thạch	1979		Ninh Bình	Công ty TNHH luật và kế toán Việt Mỹ - Chi nhánh Hưng yên	x		x		2
630	Trần Văn Thái	1993		Hải Phòng	Công ty TNHH Servecon Việt Nam		x	x		2
631	Linh Thị Thanh		1999	BẮC NINH		x	x	x	x	4
632	Nguyễn Thị Thanh		1993	Thanh Hóa	Công ty cổ phần ACAC academy	x	x	x	x	4
633	Trần Thị Thanh		1991	Hà Tĩnh	Công ty TNHH thân thiện Ninh Bình				x	1
634	Đoàn Trường Thành	1997		Ninh Bình	CTCP Dịch vụ viễn thông	x	x	x	x	4
635	Nguyễn Tiến Thành	1996		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam	x	x	x	x	4
636	Phạm Minh Thành	2000		Nghệ An	Công ty TNHH Lọc nước Thái An		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
637	Trần Tiến Thành	1988		Nghệ An	Công ty TNHH Kỹ thuật công nghệ hàng không Việt Nam Singapore	x	x	x	x	4
638	Tạ Thị Thao		1987	Hà Nội	Công y Cp Oristar	x	x	x	x	4
639	Chu Thị Thảo		1999	Bắc Giang	Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển TNMT Thành Công	x	x	x	x	4
640	Dương Thị Thảo		1992	Bắc Ninh	Công ty TNHH vật liệu mới Denka Việt Nam			x		1
641	Đặng Thanh Thảo		1996	Hung Yên	Công Ty TNHH Kế toán Thuế - Giang Anh	x	x	x	x	4
642	Đặng Thị Thảo		2000	HÀ TĨNH	CTY CP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HÀ TĨNH	x	x	x	x	4
643	Đỗ Thu Thảo		1991	Bắc Ninh	Công Ty TNHH SG Việt Nam Consultants & Management	x		x		2
644	Hà Thị Phương Thảo		2000	Quảng Ninh	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Du lịch Vân Đồn	x	x	x	x	4
645	Hoàng Thị Thu Thảo		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Tư vấn ASTC Việt Nam	x	x	x	x	4
646	Lại Thu Thảo		1995	Thanh Hóa	Công Ty CP SEONGON Thịnh vượng	x	x	x	x	4
647	Lê Thị Thảo		1993	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty CP Sóng Việt tại Hải Phòng	x		x	x	3
648	Lương Thị Phương Thảo		1998	Hà Nội	Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA)	x	x	x	x	4
649	Lưu Thị Phương Thảo		1998	Bắc Ninh	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Woa Universal	x			x	2
650	Nguyễn Thị Phương Thảo		2000	HUNG YÊN	CTY TNHH SINO RESOURCE HOLDING (VIỆT NAM)		x	x		2
651	Nguyễn Thị Phương Thảo		1995	Hung Yên	Công Ty TNHH MTV Công Xanh	x	x	x	x	4
652	Nguyễn Thị Phương Thảo		1998	Hà Nội	Công ty TNHH giáo dục và đào tạo HCN			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
653	Nguyễn Thị Thanh Thảo		1974	Hà Nội	Công ty cổ phần tư vấn và phát triển xây dựng HIT	x	x	x	x	4
654	Nguyễn Thị Thu Thảo		2000	PHÚ THỌ	CTY CP LOGISTICS SWALLOW VIỆT NAM	x	x	x	x	4
655	Phạm Thị Thảo		1994	Hung Yên	Công ty TNHH Hae Kwang	x		x		2
656	Phùng Thị Thúy Thảo		1997	Hà nội	Công ty TNHH CPE Việt Nam	x			x	2
657	Trần Phương Thảo		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH SDS CONSULTING	x	x	x	x	4
658	Vũ Thị Thảo		1981	Phú Thọ	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế, kiến trúc	x	x	x	x	4
659	Ngô Thị Thắm		1993	Hung Yên	Công ty TNHH Crystal - Optech Việt Nam	x	x	x	x	4
660	Nguyễn Thị Thắm		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH chế biến thực phẩm ứng dụng công nghệ cao TH	x	x	x	x	4
661	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1991	Hung Yên				x	x	2
662	Phù Thị Thắng		1991	Bắc Ninh	Công ty Cp Oristar		x	x	x	3
663	Trịnh Duy Thắng	1989		Thanh Hóa	Trung tâm Trắc địa và Bản đồ biên	x	x	x	x	4
664	Chu Hữu Thế	1996		NINH BÌNH	CTY CP KỸ THUẬT VÀ XD SÔNG ĐÀ			x	x	2
665	Trần Thị Thêm		1993	Ninh Bình	Công Ty CP Modern Light Việt Nam	x		x		2
666	Đỗ Ngọc Thi	1981		Ninh Bình	Công ty CP ô tô Hùng Cường Quảng Ninh	x	x	x	x	4
667	Bạch Thị Thích		1992	Nghệ An	Công ty TNHH tư vấn kế toán và đại lý thuế Bảo An Tín			x	x	2
668	Trần Thị Thiệp		1986	NGHỆ AN	CTY CPTM VÀ XÂY LẬP TRƯỜNG GIANG	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
669	Trần Văn Thiệp	1976		HẢI PHÒNG	CTY TNHH MTV XÂY DỰNG PHAN THÚY	x	x	x	x	4
670	Đinh Thị Thoa		1983	Hà Nội	Công Ty CP Việt Sáng Tạo	x	x	x	x	4
671	Nguyễn Thị Thoa		1996	Hà Nội	Công ty CP Eurowindow	x	x	x	x	4
672	Trần Thị Kim Thoa		1991	NINH BÌNH	CTY CP TM VÀ XNK PHƯƠNG ĐÔNG VẠN LONG	x	x	x	x	4
673	Trần Quang Thòa	1993		Bắc Ninh	Công Ty TNHH Vinatech Vina	x	x	x	x	4
674	Nguyễn Thị Thơ		1987	Hung Yên	Công Ty TNHH Cơ điện tự động hóa Thái Hưng	x	x	x	x	4
675	Nguyễn Thị Thư		1990	Phú Thọ	Công Ty CP Công nghệ SMT			x	x	2
676	Đặng Thị Thơm		1996	Ninh Bình	CT TNHH Xuân Thành HOSPITALITY	x			x	2
677	Lê Thị Phương Thơm		1978	Hung Yên	Học viện Nông nghiệp Việt Nam			x	x	2
678	Phạm Thị Thơm		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH khoa học công nghệ Minh Việt	x	x	x	x	4
679	Đặng Thị Minh Thu		2000	HÀ NỘI	CTY TNHH XD DU LỊCH & TM HẢI TRANG	x		x		2
680	Đỗ Thị Thu		1998	Hung Yên	Cty CP Sản xuất Thương mại Thiên Hà Thủy	x	x	x	x	4
681	Hoàng Thị Minh Thu		1981	Hà Nội	Công ty TNHH Kinden Việt Nam			x	x	2
682	Lê Thị Trang Thu		1991	Hà Nội	Công ty CP tư vấn sở hữu trí tuệ IPAC	x	x	x	x	4
683	Nguyễn Thị Thu		1986	Bắc Ninh	Công ty TNHH tư vấn Bắc Ninh			x	x	2
684	Phạm Thị Thu		1998	Hung Yên	Công Ty CP Thiết bị điện Simon Việt Nam	x		x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
685	Phạm Thị Hoài Thu		1991	Hung Yên	Công ty TNHH Thaco Auto Phạm Văn Đồng - Hà Nội	x	x	x	x	4
686	Phan Thị Hương Thu		1982	Hung Yên	Công ty TNHH Tohken Việt Nam	x	x	x	x	4
687	Trần Minh Thu		1997	Hung Yên	Công ty Cổ phần B5 Studio	x	x	x	x	4
688	Trần Thị Hoài Thu		1989	Ninh Bình	Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	x	x	x		3
689	Vũ Thị Minh Thu		2000	Hải Phòng	Công Ty TNHH Kiểm toán Immanuel	x	x	x	x	4
690	Lê Thị Thuần		1993	Hung Yên	Công Ty TNHH MTV Ứng dụng và Phát triển Công nghệ - NEAD	x		x		2
691	Dương Thị Thu ThùY		1991	Phú Thọ	Công ty cổ phần Scots English Australia			x	x	2
692	Đặng Thị Thanh Thúy		1992	Nghệ An	Công ty Cổ phần quốc tế world Star	x		x	x	3
693	Đỗ Thị Thúy		1990	Hung Yên	Công ty Cổ Phần Lecmax Việt Nam		x	x	x	3
694	Đỗ Thị Ngọc Thúy		1987	HUNG YÊN	CTY TNHH CCS COMSERVICE (VIỆT NAM)	x	x	x	x	4
695	Lại Thị Phương Thúy		1983	Quảng Ninh	Công ty TNHH xây dựng và KDTH Ngân Sơn	x		x	x	3
696	Nguyễn Ngọc Thúy		1992	Phú Thọ	Công ty Cổ phần phát triển bất động sản Văn Phú			x	x	2
697	Phó Thị Thúy		1994	Hung Yên	Công ty cổ phần thiết bị và phát triển công nghệ trọng điểm	x	x	x	x	4
698	Trịnh Thị Thúy		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH UNIGEN Việt Nam			x	x	2
699	Vũ Thị Thúy		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH thương mại SHL Vina	x	x	x	x	4
700	Lương Minh Thùy		1987	THANH HÓA	CTY TNHH YAMADA & PARTENRS VIỆT NAM	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
701	Nguyễn Phương Thủy		1992	Bắc Ninh	Công ty cổ phần phương tiện điện thông minh Selex	x	x	x	x	4
702	Nhữ Thị Thủy		1986	Hải Phòng	Công ty TNHH Kỹ thuật điện Minh Thắng	x		x		2
703	Phạm Thị Thủy		1987	Hung Yên	Hợp tác xã nông nghiệp Quảng Bị	x	x	x	x	4
704	Đặng Thị Thủy		1991	Nam Định	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại KTF	x	x	x		3
705	Đỗ Thị Thủy		1987	Ninh Bình	Viện phát triển bảo hiểm Việt nam	x		x		2
706	Hoàng Thị Thủy		1988	NINH BÌNH	CT TNHH TAIHEI VIỆT NAM	x	x			2
707	Lê Thị Thủy		1987	Thanh Hóa	Công ty TNHH Giấy Longli Việt Nam		x	x		2
708	Lê Thu Thủy		1982	Hà Nội	Công Ty CP Dịch vụ thẩm định giá Trảng An	x		x		2
709	Nguyễn Thị Thủy		1991	Hung Yên	Công ty TNHH Daiichi Jisugyu Việt Nam				x	1
710	Nguyễn Thị Thủy		1996	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà		x	x		2
711	Nguyễn Thị Thủy		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Kyecons	x		x		2
712	Nguyễn Thị Thủy		1991	Hung Yên	Công Ty TNHH Meiji Food Việt Nam	x	x	x	x	4
713	Nguyễn Thị Thủy		1985	Thái Bình	Công ty CP tư vấn Kiến trúc và cảnh quan Việt Nam	x	x	x	x	4
714	Nguyễn Thị Thủy		1997	Bắc Ninh	Công ty TNHH Đầu tư thương mại dược phẩm Việt Tín	x	x	x	x	4
715	Nguyễn Thị Thủy		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ SVP Việt Nam	x		x		2
716	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1990	Ninh Bình		x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
717	Trần Thị Thủy		1994	Hung Yên	Công ty Cổ phần xây dựng Hợp Lực	x	x	x	x	4
718	Vũ Thị Thủy		1997	Thái Bình	Công ty cổ phần Vina Story	x		x		2
719	Hồ Thị Anh Thư		2000	Nghệ An	Công ty TNHH kiến trúc xây dựng Tân An	x			x	2
720	Lê Khánh Thư		1984	HÀ NỘI	CTY TNHH NEXTECH MATERIALS VINA		x	x		2
721	Luyện Minh Thư		2000	THANH HÓA		x	x	x	x	4
722	Trần Thị Thanh Thư		1999	HUNG YÊN		x	x	x	x	4
723	Dương Thị Thương		1999	Nghệ An	Công Ty CP Công nghệ TASC Việt Nam	x	x	x	x	4
724	Đặng Thị Thương	2370		Hải Phòng	Công ty cổ phần liên sơn Thăng Long	x	x	x		3
725	Nguyễn Văn Tiên	2308		Thanh Hóa	Công ty TNHH Tuấn Văn Group	x	x	x	x	4
726	Cao Đức Tiến	2385		Phú Thọ	Công Ty TNHH So Asia	x		x		2
727	Lê Thị Tinh		1993		Công Ty CP Đầu tư Quốc tế Helios	x	x	x	x	4
728	Nguyễn Thị Tinh		1993	Hà Nội	Công ty TNHH Đại Lý thuốc đông dương	x	x	x	x	4
729	Nguyễn Mạnh Toàn	1978		Hải Phòng	Công Ty CP vật tư TH Nguyễn Gia	x	x	x	x	4
730	Trịnh Thị Thanh Toàn		1990	Hà Nội	Công ty CP đầu tư và dịch vụ Tiến Phát	x	x	x	x	4
731	Đặng Thị Tới		1988	Phú Thọ	Công ty cổ phần XNK Eco Fruist	x		x		2
732	Phan Thị Thanh Trà		1994	Nghệ An	Công ty TNHH Phát triển thương mại Eraton	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
733	Bùi Thị Thu Trang		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH tư vấn và đào tạo GCCI	x	x	x	x	4
734	Dương Minh Trang		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Quảng cáo và truyền fthoang ABC Việt Nam		x			1
735	Đào Huyền Trang		2000	Hà nội	công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam			x	x	2
736	Đào Thị Huyền Trang		1997	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Toàn Thịnh Phát	x	x	x	x	4
737	Đào Thị Thu Trang		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Vận tải Sơn Hà		x		x	2
738	Đỗ Thảo Trang		1993	NINH BÌNH	CTY TNNN 1618PI.AY	x	x	x	x	4
739	Đỗ Minh Trang		1992	Hà Nam	Công ty TNHH VIA Việt Nam		x			1
740	Đỗ Thị Huyền Trang		2000	Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn SCS Global Việt Nam			x	x	2
741	Đỗ Thu Trang		1995	Hà Nội	Công ty TNHH Force4 Việt Nam	x	x	x	x	4
742	Hoàng Thu Trang		1988	Ninh Bình	Kho bạc NN khu vực I	x		x		2
743	Lê Hà Trang		1994	Thanh Hóa		x	x	x	x	4
744	Lê Thị Thu Trang		1985	Hà Nội	Công Ty TNHH dịch vụ kế toán và tư vấn thuế Hà Nội	x		x	x	3
745	Lê Thị Thu Trang		1985	Hải Phòng		x	x	x	x	4
746	Lê Thị Thùy Trang		2000	Thanh Hóa	Chi nhánh công ty Forvis Mazar Việt Nam tại Hà Nội				x	1
747	Lý Thi Hà Trang		1996	HƯNG YÊN	CTY TNHH CN IN VÀ BAO BÌ MILLENNIUM	x	x	x	x	4
748	Mai Thị Trang		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Hoa Thành	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
749	Mai Thu Trang		1980	Gia Lai	công ty Cp Xây dựng Ravicons	x	x			2
750	Mạnh Quỳnh Trang		1990	Quảng Trị	Văn phòng Luật sư NH Quang và cộng sự	x			x	2
751	Ngô Quỳnh Trang		2000	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá AAFC	x	x	x	x	4
752	Ngô Thị Trang		1986	Bắc Ninh	Công ty TNHH Seowoo Vina	x		x		2
753	Ngô Thị Tuyết Trang		1982	Ninh Bình	Công ty TNHH thương mại và sản xuất tự động hóa ATS	x	x	x	x	4
754	Nguyễn Quỳnh Trang		1996	Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư điện lực Việt - Trung	x	x	x	x	4
755	Nguyễn Thị Trang		2000	Phú Thọ	Công ty TNHH Phát triển Taisei Hà Nội	x		x		2
756	Nguyễn Thị Trang		1994	Nghệ An	văn phòng đại diện LS Mtron Ltd tại Hà Nội	x		x	x	3
757	Nguyễn Thị Trang		1996	Hải Phòng	Công ty CP đầu tư và quản lý bất động sản TN Property Management	x	x	x	x	4
758	Nguyễn Thị Huyền Trang		1993	Bắc Ninh	công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn An Bình	x		x		2
759	Nguyễn Thị Huyền Trang		1997	Hung Yên	Công ty TNHH du lịch Hồng Nghi	x		x	x	3
760	Nguyễn Thị Thiên Trang		1997	Hung Yên	Công Ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Hà Nội	x	x	x	x	4
761	Nguyễn Thị Thu Trang		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH TEPSCO Việt Nam	x		x	x	3
762	Nguyễn Thị Thu Trang		2000	Hà Nội	Công ty CP Thực phẩm An Biên	x		x		2
763	Nguyễn Thị Thu Trang		1996	Hà Nội	Công Ty CP Gen ThÁi Bình Dương		x		x	2
764	Nguyễn Thùy Trang		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán KTC	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
765	Phạm Thị Minh Trang		1991	Bắc Ninh	Công ty CP Dược phẩm Hà Nội		x	x		2
766	Phạm Thị Minh Trang		1992	HUNG YÊN	TỔNG CTY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC		x		x	2
767	Phan Thị Trang		1989	NGHỆ AN	CTY CP BIA SÀI GÒN - NGHỆ AN	x	x	x	x	4
768	Phùng Thị Trang		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH KPMG	x			x	2
769	Quách Thị Thùy Trang		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH kiểm toán và định giá quốc tế			x	x	2
770	Trần Thái Lan Trang		1998	HÀ NỘI	CTY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH THÀNH PHÁT	x		x		2
771	Trần Thị Trang		1995	HUNG YÊN	NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN	x	x	x	x	4
772	Trần Thị Huyền Trang		1986	Ninh Bình	Công ty TNHH MTV giao nhận vận chuyển An Phú Minh	x		x	x	3
773	Trần Thùy Trang		1998	HÀ NỘI	BƯU ĐIỆN KHU VỰC THÀNH PHỐ YÊN BÁI		x		x	2
774	Trương Thu Trang		1994	NINH BÌNH	CTY TNHH THĂNG LONG	x	x	x	x	4
775	Văn Lê Quỳnh Trang		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel			x	x	2
776	Vũ Thị Thu Trang		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Cốc Cốc	x	x	x		3
777	Nguyễn Ngọc Trâm		1995	Hà Nội	Công ty TNHH Imarket Việt Nam			x	x	2
778	Nguyễn Thị Việt Trinh		1996	HẢI PHÒNG	CTY TNHH NAIS LOGISTICS	x	x	x	x	4
779	Nguyễn Thị Kiều Trinh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x	x	4
780	Nguyễn Tuyết Trinh		1993	PHÚ THỌ	CTY TNHH UTICOM	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
781	Vũ Ngọc Trinh		1996	Thái Bình	Tập đoàn Geleximco - Công ty cổ phần			x	x	2
782	Lê Minh Trinh	1920		Thanh Hóa	Công ty TNHH XD và TM Hoàn Phú	x	x	x	x	4
783	Trần Hữu Trọng	1994		Nghệ An	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn VINATA	x	x	x	x	4
784	Đỗ Anh Trung	1998		Thái Bình	Công ty CP Đức Minh ICL	x	x	x	x	4
785	Nguyễn Quang Trung	1989		NINH BÌNH	CTY CP NHIỆT ĐIỆN THẮNG LONG	x	x	x	x	4
786	Trương Ngọc Trung	1982			Công Ty CP TM và DV Taco Việt Nam	x	x	x	x	4
787	Bùi Thị Tú		1999	Hung Yên	Công ty CP giải pháp số hóa Infinity	x				1
788	Hoàng Cẩm Tú		1998	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Hãng Kiểm toán AMA	x	x	x	x	4
789	Hoàng Xuân Tuấn	1978		Thanh Hóa	Công ty cổ phần Phú Thắng	x	x	x	x	4
790	Ngô Anh Tuấn	1984		Hà Nội	Công ty CP Bía - Rượu - Nước giải khát Hà Nội			x		1
791	Nguyễn Anh Tuấn	1995		HẢI PHÒNG	CTY TNHH DẦU NHỜN IDEMITSU VIỆT NAM	x	x	x		3
792	Nguyễn Anh Tuấn	1987		Hà Nội	Công Ty CP Bê tông xây dựng và thương mại Việt Trung			x	x	2
793	Lê Thanh Tùng	1987		HÀ NAM	CTY CP PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ XD VIỆT NAM	x	x	x	x	4
794	Nguyễn Bùi Thanh Tùng	1998		HẢI PHÒNG	CTY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM)	x	x	x	x	4
795	Phạm Sơn Tùng	1988			Công Ty Cổ Phần Chứng khoán VPS	x	x		x	3
796	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		1986	Hung Yên	Công ty TNHH Kế toán thực hành cầm phá	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
797	Bùi Thị Tuyết		1995		Công ty TNHH PIUSYS	x	x	x	x	4
798	Đoàn Thị Tuyết		1983	Nam Định	Công ty TNHH Dịch vụ và tư vấn YQTAX	x	x	x	x	4
799	Hà Thị Minh Tuyết		1988	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Công nghệ Vntrip	x	x	x		3
800	Nguyễn Thị Tuyết		1984	HẢI PHÒNG	CTY THƯƠNG MẠI VINA KYUNG SEUNG			x	x	2
801	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		1990	Ninh Bình	Công Ty TNHH DK Engineering	x		x		2
802	Phạm Thị Tuyết		1990	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Arton Việt Nam			x	x	2
803	Thái Ngọc Tuyết		1987	Nghệ An	Ban quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải VIMC	x	x			2
804	Hoàng Thị Tố Uyên		1993	Phủ Thọ	Công ty TNHH MTV Toyota Mỹ Đình	x	x	x	x	4
805	Nguyễn Thị Uyên		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán SAFC			x	x	2
806	Trần Tố Uyên		1992	NINH BÌNH	CTY TNHH BTL VIỆT NAM LOGISTICS			x	x	2
807	Trịnh Tố Uyên		1987	Hà Nội	CTCP Tập đoàn GOLDEN GATE	x	x	x	x	4
808	Vũ Nguyễn Lan Uyên		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH dịch vụ nghiệp vụ doanh nghiệp BPO		x		x	2
809	Bùi Thị Diễm Vân		1990	Ninh Bình	Quỹ nhân dân tín dụng Hoàng mai	x	x	x	x	4
810	Bùi Thị Hải Vân		1979	Hưng Yên	Công ty CP tập đoàn Hòa Phát		x			1
811	Chu Hồng Vân		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH AIC VIỆT NAM	x	x	x	x	4
812	Đặng Thị Lê Vân		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Lotte Property & Development	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
813	Đỗ Thị Thu Vân		1985	Hà Nội	Công Ty TNHH Sáng tạo Bảo Nhi	x	x	x	x	4
814	Hoàng Thị Thanh Vân		1983	Bắc Ninh	Công ty TNHH Chant Việt Nam			x	x	2
815	Lưu Thanh Vân		1985	Tuyên Quang	Công ty cổ phần công nghệ Nhaphonet			x	x	2
816	Nguyễn Hải Vân		1992	HẢI DƯƠNG	CTY CP CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH ENCAPITAL	x	x	x	x	4
817	Nguyễn Thị Hồng Vân		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH XNK Anh Khang			x		1
818	Nguyễn Thị Khánh Vân		1991	Nghệ An	Công ty cổ phần caphe Arabica Việt Nam			x	x	2
819	Nguyễn Thị Thanh Vân		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Prime rich international Logistics (Việt Nam)			x	x	2
820	Nguyễn Thị Thúy Vân		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH dịch vụ y tế Tâm An Lý Nhân			x		1
821	Phạm Khánh Vân		1984	THANH HÓA	CTY CP XD PHÙ NAM				x	1
822	Trần Thị Thanh Vân		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ Hoàng Nguyên	x	x	x	x	4
823	Vũ Thanh Vân		1988	HẢI PHÒNG	CTY TNHH KẾ TOÁN THUẾ TAXKEY			x	x	2
824	Vũ Tường Vân		2000	Hải Phòng	Công ty cổ phần than vàng danh - Vinacomín	x	x	x	x	4
825	Nguyễn Thị Vi		1984	BẮC GIANG	CTY TNHH ĐIỆN TỬ QC SOLAR (VIET NAM)			x		1
826	Tạ Thị Kim Viên		1987	Ninh Bình	Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ Minh An			x		1
827	Nguyễn Văn Vu	1987		HẢI PHÒNG	CTY CP THÀNH ĐẠT	x	x	x	x	4
828	Nguyễn Thị Xím		1984	Hung Yên	Công Ty CP Đầu tư BĐS Miền Bắc	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
829	Lê Thị Xoan		1990	Nghệ An		x	x	x	x	4
830	Nguyễn Thị Xuân		1990	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH vàng bạc đá quý Ngọc Hà			x	x	2
831	Đinh Thị Xuyên		1989	Thái Bình	Công Ty CP Đầu tư và Thương mại Khang Việt	x	x	x	x	4
832	Phạm Thị Xuyên		1996	Thanh Hóa	Công Ty CP Thể thao Kickfit Sports	x	x	x	x	4
833	Bùi Thị Xương		1995	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH XD & TM HTTH Vĩnh Phúc	x	x	x	x	4
834	Bùi Như Ý	1990		Hà Nội	Công ty TNHH MTV CKCD Bắc bộ Trường Hải	x			x	2
835	Nguyễn Thị Yên		1988	HẢI DƯƠNG	CTY TNHH ABSFIL VINA	x	x	x	x	4
836	Đào Thị Hải Yến		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải thành công Việt Nam	x	x	x	x	4
837	Đinh Thị Yến		1984	HƯNG YÊN	CTY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT NAM ANH	x	x	x	x	4
838	Đỗ Thị Yến		1988	BẮC NINH	VP ĐẠI DIỆN CTY TNHH DV TƯ VẤN & KẾ TOÁN ASAC TẠI BẮC NINH	x		x		2
839	Hà Hải Yến		1998	HƯNG YÊN	CTY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ CƯỜNG LINH	x			x	2
840	Lê Thị Hải Yến		1988	Tuyên Quang	Công ty cổ phần CF Group	x	x	x	x	4
841	Nguyễn Thị Yến		1960	THÁI BÌNH	CTY TNHH THU HUỆ			x	x	2
842	Nguyễn Thị Yến		1980	HẢI PHÒNG	CTY CP VẬN TẢI VÀ TM CPN VIỆT NAM	x	x	x	x	4
843	Nguyễn Thị Hải Yến		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Infoplus			x		1
844	Nhâm Thị Hải Yến		1996	Hưng Yên	Công ty CP đầu tư BĐS F.I.T	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
845	Phạm Thị Yến		1995	Ninh Bình	CT TNHH Thăng Lợi	x	x	x	x	4
846	Phạm Thị Yến		1986	Ninh Bình	Công ty CP Nhật Quang Kon Tum			x		1
847	Trần Thị Hải Yến		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Công nghệ cao Lifesup AI			x	x	2
848	Trương Thị Hải Yến		1992	Quảng Trị	Công ty CP Bất động Sản Nova Đà Nẵng	x	x	x	x	4
849	Vũ Bảo Yến		1998	NINH BÌNH	CTY TNHH NOVENTIQ VIỆT NAM	x	x	x	x	4

NGƯỜI LẬP



Đinh Nhật Giang

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KẾ TOÁN VIÊN
THI LẠI, THI NÂNG ĐIỂM
ĐIỂM THI: HÀ NỘI

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1	Hà Thị Duy Ái		1986	Đà Nẵng	Công Ty TNHH YDA Vietnam	x	x		x	3
2	Lại Thị An		1988	Hải Phòng	CT TNHH Thiết bị Điện Việt An		x		x	2
3	Bùi Thị Kim Anh		1995	Hà Nội		x	x	x	x	4
4	Dương Thị Vân Anh		1998	THANH HÓA	BƯU ĐIỆN TỈNH THANH HÓA - CN TCTY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM	x	x		x	3
5	Đặng Thị Kim Anh		1998	HƯNG YÊN	CTY TNHH SHANHAIMAP VIỆT NAM - CN HÀ NỘI	x	x	x	x	4
6	Đinh Hoàng Anh	1989		NINH BÌNH	NH TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI		x		x	2
7	Đỗ Lê Anh		1987	THANH HÓA	CTY CP ONE CAPITAL HOSPITALITY	x	x	x		3
8	Đỗ Thị Kim Anh		1991	Thanh Hóa		x	x	x	x	4
9	Hoàng Thị Anh		1988	Bắc Ninh	Công Ty TNHH SCF Machining corporation Việt Nam		x		x	2
10	Hoàng Thị Lan Anh		1984	HÀ NỘI					x	1
11	Hoàng Thị Mai Anh		1986	Hải Phòng	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tân Nam Thắng 68			x	x	2
12	Khuông Hoàng Anh		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Manabox Việt Nam		x	x	x	3
13	Lâm Mai Anh		1999	THANH HÓA	CTY CP CÔNG NGHỆ AMELA VIỆT NAM		x		x	2
14	Lê Đức Anh	1993		Ninh Bình	Công Ty TNHH Daiwa House Việt Nam		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
15	Lê Thị Huyền Anh		1996	Hải Dương	Công ty TNHH Kiểm toán SCS Global	x	x	x	x	4
16	Lê Thị Lan Anh		1998	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần năng lượng Solar Việt Nam	x				1
17	Lê Tuấn Anh	1989		THANH HÓA	CTY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN BÌNH AN	x	x	x	x	4
18	Ngô Thị Hồng Anh		1998	Bắc Ninh		x		x		2
19	Nguyễn Đỗ Nhật Anh	1998		Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - CN Hà Nội	x	x	x	x	4
20	Nguyễn Phương Anh		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH tư vấn quản trị doanh nghiệp IPA		x		x	2
21	Nguyễn Thị Lan Anh		1996	PHÚ THỌ	CTY CP KHOÁNG SẢN CN YÊN BÁI				x	1
22	Nguyễn Thị Lan Anh		1993	Hung Yên	Công ty TNHH kế toán và thuế VIA	x				1
23	Nguyễn Thị Lan Anh		1987	Hung Yên	Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC	x			x	2
24	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1992	HÀ NỘI	CTY CP HÓA DƯỢC QUỐC TẾ HÀ NỘI	x			x	2
25	Nguyễn Thị Phương Anh		1994	Thanh Hóa	Công ty TNHH Shoba Việt Nam	x	x	x	x	4
26	Nguyễn Thị Vân Anh		1996	Ninh Bình	Cong Ty TNHH Trung Tâm Regus Việt Nam		x			1
27	Nguyễn Tuấn Anh	1992		Hải Dương	Công ty TNHH Xây dựng Phương Nam	x		x		2
28	Nguyễn Văn Anh		1984	HÀ NỘI	CTY CP XÂY DỰNG VINA VIỆT		x	x	x	3
29	Phạm Mai Anh		1998	HÀ NỘI	CTY CP I-GLOCAL	x		x	x	3
30	Phạm Quỳnh Anh		1997	Hà Nội	CN Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
31	Phạm Thị Ngọc Anh		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN GIẢI PHÁP AS TAX			x	x	2
32	Phan Thị Phương Anh		1994	Phú Thọ	CT TNHH IBASE TECHNOLOGY (Việt nam)		x	x	x	3
33	Trần Mai Anh		1988	HÀ NAM	CYT CP TM & CN NGÂN HƯỚNG		x	x	x	3
34	Trần Thị Phương Anh		1990	HÀ NỘI	CTY TNHH BI VIỆT NAM		x	x	x	3
35	Vũ Quỳnh Anh		1998	Hung Yên	CTCP công nghệ SOTATEK Việt Nam	x	x	x		3
36	Đặng Lê Ngọc Ánh		1999	NGHỆ AN	CTY CP VINPEAL			x		1
37	Lê Văn Ánh	1994		Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2		x	x		2
38	Nguyễn Hồng Ánh		1990		Công ty CP Pavico Việt Nam				x	1
39	Nguyễn Ngọc Ánh		1919		CTY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN THUẾ QC	x			x	2
40	Phạm Thị Ngọc Ánh		1989	Hung Yên	Công ty TNHH MTV giáo dục Thành Thành Công - Tây Ninh	x		x		2
41	Đặng Thị Bắc		1984	THANH HÓA	CTY TNHH KYOTO SHOKO VIỆT NAM	x	x			2
42	Phạm Thị Bắc		1985	PHÚ THỌ	CTY TNHH KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ PHẠM BẮC	x		x	x	3
43	Đặng Thị Bích		1998	Hải Phòng	CT TNHH Tư vấn Đại Hà	x	x			2
44	Nguyễn Thị Bích		1991		CTY TNHH TMDV VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT HUYỀN	x	x	x		3
45	Trần Thị Bích		1990	BẮC NINH	CTY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU U-BOND		x	x	x	3
46	Tạ Xuân Biểu	1993		BẮC NINH				x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
47	Nghiêm Thị Thanh Bình		1979	BẮC NINH	CTY NĂNG LƯỢNG TP	x	x	x	x	4
48	Trần Thị Thúy Bình		1982	Hà Nội	CTCP ứng dụng và phát triển công nghệ Bluecom Việt Nam		x		x	2
49	Nguyễn Thị Cánh		1986	BẮC NINH	CTY CP KD XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒ CHƠI KINH BẮC		x		x	2
50	Vũ Thị Huyền Chang		1990	Thái Bình	Công ty CP Công nghệ giáo dục KIDDIHUB	x		x		2
51	Bùi Thị Minh Châu		1991	QUẢNG NGÃI	CTY TNHH EK-SHO CORPORATION		x			1
52	Đặng Quỳnh Châu		1997	Hà Nội	CT TNHH Tư vấn Thuế kế toán Hà Nội	x	x	x	x	4
53	Lê Minh Châu		1981	Hà Nội	Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		x			1
54	Phạm Thị Châu		1982	HƯNG YÊN	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN STS VIỆT NAM		x	x	x	3
55	Dương Thị Quỳnh Chi		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Điện tử & Máy móc Steel Flower Hải Phòng		x			1
56	Đinh Thị Phương Chi		1999	NGHỆ AN	CTY TNHH TIGERVET VIỆT NAM	x	x		x	3
57	Nguyễn Linh Chi		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN VÀ KẾ TOÁN VACO	x			x	2
58	Nguyễn Thị Chi		1994			x	x	x	x	4
59	Lê Minh Chiến	1987		Thanh Hóa		x		x	x	3
60	Lê Mai Chúc		1990	HÀ NỘI	CTY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LIÊN CHÂU		x	x		2
61	Cao Thị Kim Chung		1989	PHÚ THỌ	CTY TNHH KẾ TOÁN STARLIGHT PHÚ THỌ		x		x	2
62	Nguyễn Thị Chung		1990	BẮC NINH	CTY BAN MAI - TNHH	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
63	Nguyễn Thị Chung		1984	Nghệ An	Công Ty CP tập đoàn H Holdings		x		x	2
64	Tạ Thị Kim Chung		1984	Nam Định	Công Ty TNHH Cese2 Việt Nam	x	x	x		3
65	Nguyễn Thành Công	1999		Hung Yên		x	x	x	x	4
66	Chu Thị Cúc		1999		CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM	x	x		x	3
67	Hoàng Thị Cuối		1995	Hà Nội	Công Ty TNHH ODS Vina	x	x		x	3
68	Nguyễn Biên Cương	1987		Phú Thọ	Công ty TNHH đam mê kế toán Việt		x		x	2
69	Nguyễn Thế Cương	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH hãng kiểm toán và tư vấn IPA		x	x	x	3
70	Trương Quang Cường	1998		Nghệ An	Công Ty TNHH GTEAM			x	x	2
71	Nguyễn Thị Kiên Dang		1988	Đà Nẵng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Mes Partner		x		x	2
72	Phạm Thị Diễm			Hải Phòng	CT TNHH toprun Việt Nam Hải Phòng		x		x	2
73	Chu Thị Diên		1991	Hung Yên	Công ty TNHH máy xây dựng MIK Việt Nam	x		x	x	3
74	Nguyễn Kim Diệp		1981	Hà Nội	Công ty CP tập đoàn công nghệ Unicloud	x	x	x	x	4
75	Vũ Thị Diệp		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH GFT Việt Nam	x				1
76	Dương Thị Dịu		1993	Hung Yên	Công ty CP đầu tư xây dựng và công nghệ Vinci E&C		x	x		2
77	Lương Thị Dịu		1992	HƯNG YÊN			x		x	2
78	Nguyễn Thị Dịu		1988	Hải Phòng				x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
79	Phạm Thị Thúy Diệu		1982	NINH BÌNH	CTY TNHH THIẾT BỊ PHÚ THÁI	x		x		2
80	Cao Thị Dung		1991	Hung Yên	CT TNHH LIVAS VINA	x	x	x	x	4
81	Chu Thị Dung		1996	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Xây dựng Hoa Việt		x	x		2
82	Dương Thị Thùy Dung		1996	Hà Tĩnh	Công ty CP thiết bị và dịch vụ kỹ thuật Lotus Việt Nam	x	x		x	3
83	Đinh Thị Dung		1988	Hải Phòng	Tập đoàn Bảo Việt	x	x			2
84	Hoàng Thị Phương Dung		1990	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TRƯỜNG THÀNH	x			x	2
85	Nguyễn Thị Dung		1985	Hà Nội	Công ty TNHH Idea L Print		x			1
86	Nguyễn Thị Minh Dung		1982	Bắc Ninh	CT TNHH GUH SUNG VINA			x	x	2
87	Phan Thị Thùy Dung		1997	Hà Tĩnh	CT TNHH MANABOX Việt Nam	x		x	x	3
88	Vũ Kim Dung		1992	HẢI DƯƠNG			x		x	2
89	Chu Tâm Duyên		1995	NINH BÌNH	CTY CP TASCO	x			x	2
90	Hà Thị Duyên		1994	NINH BÌNH	CTY CP CƠ KHÍ VÀ KỸ THUẬT ĐÔNG NAM		x		x	2
91	Nguyễn Thị Duyên		1992	NGHỆ AN	CTY TNHH SX TM QUỐC TẾ SEOUL	x	x			2
92	Bùi Thị Trùng Dương		1990	Hải Phòng	Công ty CP xây dựng và thương mại Minh Đức Hạ Long				x	1
93	Cong Thùy Dương		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH DV PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ CHC JAPAN			x	x	2
94	Lê Thị Thùy Dương		1988	Hà Nội	CN xây dựng cầu hầm - Tổng Công ty xây dựng Lũng Lô	x	x		x	3

Đan Công

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
95	Nguyễn Thúy Dương		1999	THANH HÓA	CTY TNHH PHẦN MỀM HANOISOFT		x	x	x	3
96	Nguyễn Thùy Dương	2019					x	x	x	3
97	Phạm Thị Thùy Dương		1999	Ninh Bình	Công Ty TNHH Happy Law		x	x	x	3
98	Vũ Thị Dương		1988	HẢI PHÒNG	CTY TNHH TOYOTA NANKAI HẢI PHÒNG			x		1
99	Phan Thị Tâm Đan		1994	Ninh Bình	Công Ty CP Dcha Việt Nam		x		x	2
100	Đỗ Thị Đào		1991	HÀ NỘI	CTY TNHH DV VÀ TƯ VẤN THUẾ HD VIỆT NAM		x	x	x	3
101	Ngô Thị Đào		1989	Bắc Ninh	Công ty TNHH Jinsung Electronics Vina	x	x	x		3
102	Nguyễn Thị Đào		1989	Bắc Ninh	CT TNHH MMT VINA		x		x	2
103	Lê Thị Định		1984	HÀ NỘI	CTY CP TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM THÁI HƯƠNG	x				1
104	Trần Tiến Đoàn	1987		HÀ NỘI	CTY TNHH CAPTAIN LOGISTICS			x	x	2
105	Vũ Thị Đoàn		1989	HÀ NỘI	CTY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ A&T	x	x		x	3
106	Đinh Thị Thu Đông		1993	Ninh Bình	Công Ty TNHH Yamoto Electric Việt Nam	x	x		x	3
107	Lưu Huy Đông	1990		THANH HÓA	CTY TNHH DV THIÊN GIANG	x			x	2
108	Hoàng Anh Đức	1993		Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2	x		x	x	3
109	Lê Minh Đức	1996		PHÚ THỌ	CTY TNHH MTV AN NINH MẠNG VIETTEL			x	x	2
110	Nguyễn Xuân Đức	1993		HUNG YÊN	CN CTY CP PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VN - XI NGHIỆP PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP MIỀN BẮC	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
111	Đào Thị Hương Giang		1982	HƯNG YÊN	TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM		x			1
112	Hà Hương Giang		1990	Phủ Thọ	Công ty TNHH Go Vacation Việt Nam				x	1
113	Lê Hương Giang		1996	PHÚ THỌ	CTY TNHH KIỂM TOÁN KTC		x	x		2
114	Lương Thị Giang		1995	HƯNG YÊN	CTY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TUỆ AN TAX	x	x			2
115	Bùi Thanh Hà	1993		NAM ĐỊNH	CTY TNHH BR24 VIỆT NAM		x		x	2
116	Bùi Thị Hà		1987	BẮC NINH	CTY TNHH DN XÃ HỘI TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VENUS			x		1
117	Diệp Thái Hà		1992	Lào Cai	Công ty CP năng lượng điện Á Châu	x	x		x	3
118	Đặng Thị Thu Hà		1992	Hà Nội	Công ty CP cơ khí Đồng Anh Licogi	x		x	x	3
119	Đỗ Thị Hà		1988	Hà Nội	Công ty CP Nông nghiệp Tân Thái Green	x	x	x	x	4
120	Lê Thị Hà		1986	THANH HÓA	VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM		x	x		2
121	Lê Thị Minh Hà		1988	Nghệ An	Công ty TNHH Acclime Corporate Services			x		1
122	Lê Thị Ngọc Hà		1992	NGHỆ AN	CTY TNHH HITACHI ENERGY VIỆT NAM		x		x	2
123	Lê Thu Hà		1992	HƯNG YÊN	TCTY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM	x	x	x	x	4
124	Nguyễn Thị Hà		1994	BẮC NINH	CTY CP KIM LOẠI CN STAVIAN	x	x		x	3
125	Nguyễn Thị Thu Hà		1984	THANH HÓA	CN CTY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM	x	x			2
126	Nguyễn Thị Thu Hà		1988	Hà Nội	CT Liên doanh Hà Nội Lake View Sport		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
127	Nguyễn Thị Thu Hà		1986	Thái Nguyên	Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên	x			x	2
128	Trần Thị Hà		1997	NINH BÌNH	CTY CP DV DOANH NGHIỆP PHÚ THỊNH				x	1
129	Vì Văn Hai	1987		Nghệ An	CTCP VINPEARL	x	x	x	x	4
130	An Thị Hải		1990	HƯNG YÊN	CTY TNHH ADTEC PLASMA TECHNOLOGY VIỆT NAM	x			x	2
131	Bùi Thị Hải		1999	Hưng Yên		x	x		x	3
132	Hà Thanh Hải		1991	Phú Thọ		x	x		x	3
133	Hoàng Thị Hải		1997		Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán S&S	x	x	x	x	4
134	Hoàng Thị Hải		1993	Nghệ An	Công ty CP tập đoàn Omi			x	x	2
135	Nguyễn Thị Hải		1993	Bắc Ninh	CT TNHH JU OH VINA	x	x		x	3
136	Nguyễn Thị Thanh Hải		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH sự kiện và truyền thông Ann	x	x	x		3
137	Vũ Thị Hồng Hải		1987		Công ty TNHH tư vấn - kiểm toán S&S		x	x		2
138	Nguyễn Hồng Hạnh		1982	Hà Nội	CTCP Xây dựng và Thương mại Tùng Dương		x		x	2
139	Nguyễn Thị Hạnh		1991	Hà Nam	Công Ty Cổ phần PISA		x		x	2
140	Nguyễn Thị Hạnh		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH TM Việt Thái				x	1
141	Nguyễn Thị Hạnh		1990	Thanh Hóa	Công ty CP giao nhận vận tải Fast Up cargo		x		x	2
142	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		1993	Hà Nội	CTCP đầu tư và phát triển công nghệ G-GATES	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
143	Phan Thị Hạnh		1985		CTY TNHH ĐẦU TƯ TV XD ĐẠI NAM	x	x	x		3
144	Phan Thị Hạnh		1997	Thanh Hóa		x		x		2
145	Tạ Thị Minh Hạnh		1998	NINH BÌNH	CTY CP YOUNGJIN				x	1
146	Vũ Thị Hạnh		1988		Văn phòng công chứng Gia Khánh			x	x	2
147	Nguyễn Bích Hào		1984	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Hoài Đức	x	x			2
148	Nguyễn Thị Như Hào		1998	Hà Tĩnh	CTCP TM Thanh niên Việt Nam	x	x		x	3
149	Tạ Thị Hát		1989	HƯNG YÊN	CTY TNHH TM&DV HOÀNG HIỀN		x		x	2
150	Hoàng Thị Hát		1990	BẮC NINH	CTY TNHH THANG MÁY SHIN HAN VINA		x	x		2
151	Chu Thị Hằng		1993	Hải Phòng	Công Ty TNHH Federal - Mogul Viet Nam		x	x		2
152	Đào Thị Hằng		1993	HƯNG YÊN	CTY CP CÔNG NGHIỆP SAPO	x	x		x	3
153	Đoàn Thị Hằng		1999	NINH BÌNH	CTY TNHH GA GROUP VIỆT NAM	x	x			2
154	Đỗ Thị Hằng		1985		Công ty CP sản xuất nhãn mác và phụ liệu dệt may Thanh Bình			x	x	2
155	Hà Thị Thúy Hằng		1997	HƯNG YÊN	CTY TNHH DORCO VINA	x		x		2
156	Lê Thị Hằng		1997	Thanh Hóa		x		x		2
157	Lương Thị Hằng		2119	NINH BÌNH	CTY CP CÔNG TÀI NĂNG		x	x		2
158	Nguyễn Thanh Hằng		1990	Hà Nội	Công Ty CP PropertyGuru Việt Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
159	Nguyễn Thị Hằng	1919		Nghệ An	CT TNHH NN MTV TM và XNK Viettel				x	1
160	Nguyễn Thị Hằng		1995	Bắc Ninh	CN Công ty TNHH dịch vụ tư vấn thuế Hình Lam	x		x		2
161	Nguyễn Thị Bích Hằng		1986	Phú Thọ	Công ty CP sản xuất và thương mại thiết bị y tế Đức Thượng		x		x	2
162	Nguyễn Thị Thanh Hằng		1995	Hải Phòng	CTCP Tập đoàn EVERLAND	x	x	x	x	4
163	Nguyễn Thị Thu Hằng		1998	NINH BÌNH	CTY TNHH TEKNOLOGY VIỆT NAM	x	x		x	3
164	Phạm Thị Hằng		1989	Hung Yên	Công Ty CP Đầu tư và Xây lắp Nam Phú	x	x	x	x	4
165	Phạm Thị Hằng		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH Kế toán đại lý thuế HDU	x	x			2
166	Phạm Thị Bích Hằng		1998	PHÚ THỌ	CTY CP CN GIÁO DỤC TATA				x	1
167	Thân Thị Hằng		1993	Bắc Ninh		x	x		x	3
168	Trần Thị Hằng		1987	Nghệ An	Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải Logistics Nhất Long		x		x	2
169	Trần Thị Thu Hằng		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH Marusys Vina	x	x		x	3
170	Trịnh Thị Hằng		1991	Ninh Bình	Công Ty CP Xây dựng và Thương mại Eco Hoàng Hà	x		x	x	3
171	Vì Thị Thanh Hằng		1996	Lạng Sơn		x			x	2
172	Trần Thị Ngọc Hậu		1998	THANH HÓA	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM - CN HÀ NỘI	x	x	x	x	4
173	Lương Thị Thu Hiền		1990	Thái Nguyên	Công ty TNHH Mani Hà Nội	x	x		x	3
174	Bùi Thị Hiền		1995	Hải Phòng	Công ty CP Công nghiệp Kỹ thuật Quang Minh				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
175	Bùi Thị Thu Hiền		1994		Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Duy Linh			x	x	2
176	Cao Thị Hiền		2360	Hà Nội	CT TNHH MANABOX Việt Nam		x		x	2
177	Dương Thị Hiền		1989	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Tư vấn Thuế Việt Tín	x	x	x	x	4
178	Lê Thị Thúy Hiền		1988	QUẢNG TRỊ	CTY TNHH LÂM ANH NHI		x	x		2
179	Lê Thu Hiền		1987	NINH BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ JEIL VINA		x		x	2
180	Nguyễn Thanh Hiền		1995	THANH HÓA		x	x	x	x	4
181	Nguyễn Thị Hiền		1979		Công Ty TNHH giải pháp tài chính NHS	x		x	x	3
182	Nguyễn Thị Hiền		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ và Thương mại Lifesup			x	x	2
183	Nguyễn Thị Thu Hiền		1991	HẢI PHÒNG	CTY TNHH CHĂN NUÔI HẢI ĐẠI		x	x	x	3
184	Nguyễn Thị Thu Hiền		1976	Thái Bình	CTCP Hạ tầng và Dịch vụ Việt Nam	x	x	x	x	4
185	Phạm Thị Thu Hiền		1992	HƯNG YÊN	CTY CP DỊCH VỤ VÀ BÁN LẺ SNB	x	x		x	3
186	Vũ Minh Hiền		1994	Thái Bình	Công ty TNHH MTV VEB Hà Nội	x	x		x	3
187	Nguyễn Ngọc Hiếu	1994		LÀO CAI	BƯU ĐIỆN TỈNH YÊN BÁI		x		x	2
188	Vũ Thị Hiếu		1988	Nam Định	Công Ty TNHH Cơ điện VNE Việt Nam		x			1
189	Đào Thị Hoa		1993	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DV TÂN KẾ TOÁN	x	x		x	3
190	Đặng Thị Thanh Hoa		1989	Nghệ An	CT TNHH NIDEC MOBILITY Việt Nam			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
191	Đỗ Thị Hoa		1989		CTY CP THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THANH XUÂN		x		x	2
192	Đỗ Thị Hoa		1984	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại sản xuất in ViNa		x	x	x	3
193	Hoàng Thanh Hoa		1983	HÀ NỘI	CTY TNHH ĐẠI LÝ THUÊ KHÁNH AN - HÀ NỘI	x	x	x	x	4
194	Khổng Thị Thanh Hoa		1998	Phủ Thọ	Công ty TNHH thời trang An Việt Sông Hồng	x		x	x	3
195	Lê Phương Hoa		1995	HẢI DƯƠNG	CTY CP AEQUITAS		x	x		2
196	Nguyễn Thị Hoa		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN THUÊ HD	x	x	x	x	4
197	Nguyễn Thị Thanh Hoa		1994	NINH BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC SÔNG HỒNG	x	x		x	3
198	Nguyễn Thị Thùy Hoa		1985	HUNG YÊN	CTY CP PHÚ ĐẠT SƠN LA		x	x	x	3
199	Phạm Thị Hoa		1989	Hà Nội	Công Ty TNHH Đại Lý Thuê Đồng Anh	x	x		x	3
200	Trần Mai Hoa		1987	HÀ TĨNH	CTY CP CHUỐI THỰC PHẨM TH		x	x	x	3
201	Nguyễn Hữu Hóa	1995		Ninh Bình	Công Ty CP Đầu tư thương mại kỹ thuật NTT		x	x	x	3
202	Đinh Thị Thu Hòa		1998	Nam Định	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam				x	1
203	Lương Thị Thúy Hòa		1977	LÀO CAI			x		x	2
204	Nguyễn Thị Khánh Hòa		1989	Tuyên Quang	Công ty TNHH Thương mại Inmore			x	x	2
205	Bùi Thu Hoài		1990	Hải Phòng	Công ty CP Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol	x			x	2
206	Tạ Thu Hoài		1988	Hà Nội	Công Ty TNHH Flannels Luxury Group		x	x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
207	Hoàng Thị Hoàn		1987	THANH HÓA	CTY TNHH XING YUE INTERNATIONAL VIỆT NAM				x	1
208	Ngô Thị Hoàn		1993	Hưng Yên	CT TNHH Xây lắp hệ thống ME Hoa Phượng	x	x	x	x	4
209	Bùi Thị Hội		1991	THANH HÓA	CTY TNHH TƯ VẤN THUẾ THANH BÌNH		x		x	2
210	Hà Thị Hồng		1989	Thanh Hóa	Công Ty CP Thương mại và Cơ giới Công nghiệp Nghi Sơn	x	x			2
211	Nguyễn Thị Diệu Hồng		1994	NGHỆ AN	CTY TNHH SUN ASTERISK VIỆT NAM		x			1
212	Nguyễn Thị Hồng		1988	HÀ NỘI	CTY CP TƯ VẤN CPA LOGISTIC VIỆT NAM	x	x			2
213	Trần Thị Hồng		1995	NINH BÌNH		x			x	2
214	Trịnh Thị Hồng		1993	NINH BÌNH	CTY CP CHUWA VIỆT NAM				x	1
215	Nguyễn Thị Hồng Hợp		1995	Phú Thọ	CT TNHH VALUETRONICS Việt Nam		x		x	2
216	Đới Sỹ Huân	1987		Thanh Hóa	Công ty CP EP Vina	x			x	2
217	Bùi Thị Huế		1993	Hà Nội	CT TNHH HSE Việt Nam		x	x		2
218	Nguyễn Thị Huế		1983	BẮC NINH	CTY CP TM DV VÀ XÂY LẮP HẢI PHÒNG	x		x	x	3
219	Nguyễn Thu Huế		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Kế toán thuế Taxkey		x			1
220	Phạm Thị Huế		1996	Hải Phòng	CTCP VINHOMES		x	x	x	3
221	Vũ Thị Huế		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH United Trans Việt Nam	x	x	x		3
222	Bùi Thị Hoa Huệ		1995	Phú Thọ	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
223	Đinh Thị Huệ		1995	Thanh Hóa	CT TNHH Hà Nội Water Solution Hawaso	x				1
224	Đinh Thị Huệ		1997	Ninh Bình		x	x			2
225	Lê Thị Huệ		1987	THANH HÓA	CTY TNHH SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS		x	x		2
226	Lê Thị Thu Huệ		1998	QUẢNG TRỊ	CTY TNHH THUÊ VÀ TƯ VẤN KPMG	x	x	x	x	4
227	Nguyễn Thị Huệ		1991	Hải Phòng	Công Ty TNHH MICHANG Việt Nam	x	x		x	3
228	Nguyễn Thị Huệ		1988	Hải Phòng	Công Ty TNHH Tư vấn Huệ minh	x	x		x	3
229	Trần Thị Huệ		1998	NGHỆ AN	CTY CP TM DƯỢC VƯƠNG	x			x	2
230	Trần Thị Huệ		1994	THANH HÓA	CTY TNHH VIETGENIC		x	x	x	3
231	Ngô Xuân Hùng	1997		Nghệ An	Công Ty CP Siba Holdings	x	x	x	x	4
232	Trịnh Văn Hùng	1991			CT CP BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM		x		x	2
233	Bùi Thị Thanh Huyền		1998	HƯNG YÊN	CTY TNHH DONGHAE VINA	x	x		x	3
234	Doãn Thu Huyền		1996	Bắc Ninh	Tổng Công ty Gas Petrolimex -CTCP			x	x	2
235	Đinh Thị Thanh Huyền		1997	Hà Nội	Công ty CP Vntax Việt Nam		x	x		2
236	Lê Thị Huyền		1989	Thanh Hóa		x				1
237	Lưu Thị Huyền		1993	HẢI PHÒNG	CTY CP TM VÀ XD SQS 18	x	x			2
238	Lưu Thị Thanh Huyền		1992	HUNG YÊN	CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM		x			1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
239	Nguyễn Thị Huyền		1992	HƯNG YÊN	CTY CP KINH DOANH F88		x	x	x	3
240	Nguyễn Thị Huyền		1988	HÀ TĨNH	CTY CP XÂY DỰNG NỀN MÓNG MINH ĐỨC	x			x	2
241	Nguyễn Thị Huyền		1994	Hung Yên	CTCP Đầu tư và phát triển đô thị Long Giang			x	x	2
242	Nguyễn Thị Huyền		1983	Hà Nội	Công Ty TNHH Kế toán và Đại lý Thuế ATC Việt Nam	x	x	x		3
243	Nguyễn Thị Huyền		1998	Hải Phòng	Công Ty CP SX DV và TM Phát Linh	x		x	x	3
244	Nguyễn Thị Hoa Huyền		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ G8	x	x			2
245	Nguyễn Thị Thanh Huyền	2089		Ninh Bình	Công Ty TNHH Hải Vinh			x	x	2
246	Nguyễn Thu Huyền		1983	Hà Nội	CT TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu MISDA	x	x		x	3
247	Phạm Ngọc Huyền		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thành Phương NB	x		x		2
248	Phạm Thị Huyền		1997	Ninh Bình	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam			x	x	2
249	Phan Thị Huyền		1992	Hung Yên	Công ty CP đầu tư xây dựng thương mại Lâm Hải			x	x	2
250	Trần Thị Khánh Huyền		1997	Hà Tĩnh			x		x	2
251	Bùi Quốc Hưng	1989		NINH BÌNH	CN CTY TẠI TP BUỒN MA THUỘT - CTY TNHH MTV 16	x	x	x	x	4
252	Đinh Việt Hưng	1996		Hà Nội	CT TNHH Dịch vụ Tư vấn Trường Thành				x	1
253	Lê Nam Hưng	1971		THANH HÓA	CTY TNHH TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ ĐẠI LÝ THUẾ HƯNG THỊNH			x	x	2
254	Nguyễn Tiến Hưng	1997		Hà Nội	CT TNHH BAT MEDIA			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
255	Trịnh Xuân Hưng	1996		NINH BÌNH	CTY TNHH KIỂM TOÁN VACO		x		x	2
256	Đặng Thị Thu Hương		1994	NINH BÌNH	CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM		x	x		2
257	Đỗ Thị Hương		1995	Thái Bình	Công ty CP Quản lý chuỗi cung ứng Jupiter Hải Phòng Việt Nam - CN Đình Vũ			x	x	2
258	Hoàng Thị Mai Hương		1990	HÀ NỘI	CTY CP CHỨNG KHOÁN UP				x	1
259	Lê Thị Thu Hương		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH tư vấn - kiểm toán S&S	x	x		x	3
260	Nguyễn Thị Hương		1989	Hà Nội	CTCP Kem Tràng Tiền	x	x	x	x	4
261	Nguyễn Thị Hương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Astemo Việt Nam	x		x	x	3
262	Nguyễn Thị Mai Hương		1998	HUNG YÊN	CTY TNHH GEAR INC VN	x			x	2
263	Nguyễn Thị Thanh Hương		1984	HÀ NAM	CTY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI THIÊN PHÚ		x	x	x	3
264	Nguyễn Thị Thu Hương		1988	Thái Bình	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH	x		x	x	3
265	Nguyễn Thu Hương		1994	HÀ NỘI		x		x	x	3
266	Nguyễn Thu Hương		1991	Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ kế toán và tư vấn thuế Tín Phát		x		x	2
267	Phạm Thanh Hương		1986	Hưng Yên	Công Ty CP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình	x		x		2
268	Phạm Thị Hương		1997	THANH HÓA	CTY TNHH FORVIS MAZARS VIỆT NAM	x			x	2
269	Phạm Thị Lan Hương		1990	Hải Phòng		x	x	x	x	4
270	Phùng Thị Mai Hương		1994	HÀ NỘI	CTY CP MPQ VIỆT NAM	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
271	Thân Thị Mai Hương		1996	Bắc Giang	Công ty TNHH đào tạo và hỗ trợ kế toán Gia Hoàn	x	x		x	3
272	Trần Thị Hương		1994	NINH BÌNH	CTY CP GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG	x	x	x		3
273	Văn Thị Hương		1987	NGHỆ AN	CTY CP DV & TM HIK VIỆT NAM	x		x		2
274	Vũ Thị Lan Hương		1994	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Fubon Việt Nam	x	x	x	x	4
275	Nguyễn Thị Hương		1987	BẮC NINH	CTY TNHH VDS VIỆT NAM			x	x	2
276	Bùi Thị Hương		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Manabox Việt Nam		x		x	2
277	Bùi Thị Thu Hương		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH tư vấn quản lý G8	x			x	2
278	Dương Thị Thu Hương		1991	HÀ NỘI	CTY TNHH MANABOX VIỆT NAM		x	x	x	3
279	Đỗ Thị Hương		1990	THANH HÓA	CTY TNHH DV VÀ TƯ VẤN THUẾ HD VIỆT NAM		x	x	x	3
280	Lại Thanh Hương		1989	HÀ NỘI	CTY TNHH NSTEP TECHNOLOGY	x	x		x	3
281	Nguyễn Thị Hương		1991	HÀ NỘI	CTY CP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BẢO LONG		x			1
282	Nguyễn Thị Hương		1989	HƯNG YÊN	CTY TNHH TƯ VẤN L&PK		x		x	2
283	Nguyễn Thị Hương		1989	Hà Nam	Công Ty Phát triển Công nghệ thực phẩm Nam An	x				1
284	Nguyễn Thị Hương		1995	Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn VNGroup	x				1
285	Nguyễn Thị Hương		1993	Phú Thọ	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hiệp Phát		x			1
286	Nguyễn Thị Hương		1995	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư Thăng Long	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
287	Nguyễn Thu Hường		1989	Hải Phòng	Công ty TNHH kế toán và địa lý thuế VN - AUS		x			1
288	Cao Văn Khanh	1989		PHÚ THỌ	TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI		x		x	2
289	Lê Thị Vân Khánh		1982	HẢI PHÒNG	CN CTY TNHH DƯỢC PHẨM ĐÔ THÀNH		x	x	x	3
290	Cao Mai Khoa		1992	Phú Thọ	CTCP vận tải và máy công trình tự lập	x	x	x		3
291	Lê Thị Khuyên		1986		CTY TNHH GIẢI PHÁP TỰ ĐỘNG HÓA VÀ THỦY LỰC HÀ NỘI			x	x	2
292	Nguyễn Thị Là		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH tư vấn thuế và kế toán Việt Mỹ	x	x	x	x	4
293	Lê Thị Thanh Lan		1990	PHÚ THỌ	CTY TNHH MTV XNK THỦY SẢN NGHI SƠN		x	x	x	3
294	Nguyễn Phương Lan			Bắc Ninh	Công ty Cổ phần tư vấn và đại lý thuế Everestlaw		x		x	2
295	Nguyễn Thị Mai Lan		1999	Hải Phòng	CT TNHH công trình điện WEIGONG		x	x		2
296	Nguyễn Thị Ngọc Lan		1982	Phú Thọ	Công ty TNHH tư vấn thuế Phúc An	x	x		x	3
297	Vũ Thị Hương Lan		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH thời trang ATP Việt Nam	x	x		x	3
298	Đàn Tùng Lâm		1994	BẮC NINH	TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT BẮC NINH	x	x	x	x	4
299	Bùi Thị Lê		1998	Nghệ An	Công ty TNHH XNK Shimesi Việt Nam	x	x	x	x	4
300	Bùi Thị Phương Lê		1993	Nam Định	CTCP Hóa chất Sơn Hà Nội				x	1
301	Trần Thị Lê		1999	BẮC NINH	CTY TNHH TƯ VẤN VÀ KẾ TOÁN VACO	x			x	2
302	Lê Thị Lệ		1983	Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn Thuế và Dịch vụ kế toán Sunday	x		x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
303	Bùi Thị Mai Liên		1997	Ninh Bình	Công Ty cổ phần bệnh viện thú y Pethealth	x		x	x	3
304	Cao Thị Quỳnh Liên		1995	Hà Nội	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam	x	x		x	3
305	Lê Thị Liên		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán tư vấn độc lập - Chi nhánh Hà Nội	x	x		x	3
306	Nguyễn Mai Liên		1984	HƯNG YÊN	CN CTY CP TẬP ĐOÀN MK	x	x			2
307	Nguyễn Thị Liên		1990	NINH BÌNH	CTY TNHH TƯ VẤN THUẾ ABM		x		x	2
308	Nguyễn Thị Liên		1993	BẮC NINH	CTY TNHH TƯ VẤN ĐẠI LÝ THUẾ BGTAX	x	x		x	3
309	Phạm Thị Liên		1986	Hung Yên	VietinBank				x	1
310	Phạm Thị Liên		1984	Thanh Hóa	Công Ty TNHH An Hiếu Minh	x	x	x	x	4
311	Vũ Thị Liên		1990	Hải Phòng			x	x		2
312	Chu Thị Đào Liệu		1987	HƯNG YÊN	CTY TNHH SHINDENGEN VIỆT NAM	x	x		x	3
313	Bùi Thị Thùy Linh		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Tricor Services Việt Nam		x	x		2
314	Chu Thị Thùy Linh		1994	LẠNG SƠN	CTY TNHH SHANHAIMAP VIỆT NAM - CN HÀ NỘI	x	x	x	x	4
315	Hoàng Thị Thùy Linh		1988	Huế	Công ty TNHH xây dựng & phát triển nông thôn Miền Núi		x		x	2
316	Lương Diệu Linh		1994	Hung Yên	Công ty CP tập đoàn Gelex	x	x		x	3
317	Lý Diệu Linh		1996		Công Ty TNHH Panasonic Việt Nam		x	x	x	3
318	Mai Thị Thùy Linh		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH tư vấn và truyền thông 5S	x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
319	Nguyễn Thị Linh		1988	Nghệ An	CT TNHH Thương mại dịch vụ tư vấn Sài Gòn T.A.X		x	x	x	3
320	Nguyễn Thị Linh		1993	Ninh Bình	Công Ty TNHH Xây dựng và Kiến trúc Morning Star	x	x		x	3
321	Nguyễn Thị Diệu Linh		1997	NAM ĐỊNH	CTY TNHH SOFTFLEX LLC		x		x	2
322	Nguyễn Thị Mai Linh		1983	HÀ NỘI	CTY TNHH MTV PETROLIMEX HÀ NỘI				x	1
323	Nguyễn Thị Mai Linh		1999	Thanh Hóa	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam		x	x	x	3
324	Nguyễn Thùy Linh		1998	BẮC NINH	CTY TNHH ACC TECHNOLOGIES VIỆT NAM				x	1
325	Phạm Khánh Linh		1996	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam		x	x	x	3
326	Phạm Thị Linh		1986	Hưng Yên	Công ty CP Đông Tây MB	x		x		2
327	Trần Thị Mỹ Linh		1998	HUNG YÊN	CTY CP TẬP ĐOÀN HOÀNG MINH	x	x	x		3
328	Trần Thị Thùy Linh		1999	HUNG YÊN	CTY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC (VIỆT NAM)			x	x	2
329	Trịnh Thị Linh		1995		CTY CP TÔN THÉP VIỆT PHÁP				x	1
330	Vũ Hải Linh		1994	HUNG YÊN	CTY CP VICKO VIỆT NAM	x	x			2
331	Lê Thị Loan		1988	Thanh Hóa	CTCP Thương mại và sản xuất Phát lộc			x	x	2
332	Lý Thị Loan		1992	Hải Phòng	Công Ty CP Hàng không Hải Âu	x	x		x	3
333	Mai Thanh Loan		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH tư vấn ES Việt Nam	x	x			2
334	Nguyễn Thị Loan		1987	NINH BÌNH	CTY TNHH LUẬT VÀ KẾ TOÁN VIỆT MỸ- CN HUNG YÊN		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
335	Nguyễn Thị Lộc			Bắc Ninh	CT TNHH HANBIT ELECTRONIC	x	x		x	3
336	Lê Thị Luyến		1992	Hà Nội	Công ty TNHH hợp tác phát triển Sunny International	x	x	x		3
337	Lê Phương Lực	1982		NGHỆ AN	CTY CP VITADI		x		x	2
338	Nguyễn Thị Lưu		1981		CTY CP VIỆN MẮT QUỐC TẾ VIỆT NGÀ	x		x		2
339	Chu Thùy Ly		1991	Hung Yên	Công ty Cổ phần quản lý và phát triển bất động sản M.Homes Holdings	x	x		x	3
340	Dương Hương Ly		1993	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật Vinatech				x	1
341	Đào Hải Ly		1996	NINH BÌNH	CTY CP CHỨNG KHOÁN EVS	x		x		2
342	Đỗ Thị Hương Ly		1998	Hà Nội	Công ty CP Kuopiz Holdings	x	x	x		3
343	Đỗ Thị Mai Ly		1990	Hải Phòng	CT TNHH LMS VINA	x	x			2
344	Ngô Hồng Ly		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Đầu tư phát triển sản xuất Hạ Long	x	x		x	3
345	Nguyễn Khánh Ly		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Dịch Vụ Kế toán và tư vấn thuế Tín Phát				x	1
346	Nguyễn Thị Lý		1989	Hải Phòng	Công ty CP Kế toán TOKADO			x	x	2
347	Phạm Thị Minh Lý		1993	THANH HÓA	CTY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU				x	1
348	Bùi Hồng Mai		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH đại lý thuế		x		x	2
349	Đặng Phương Mai		1976			x			x	2
350	Đặng Thị Mai		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Vietsol		x		x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
351	Đoàn Thị Thanh Mai		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH tư vấn doanh nghiệp Trường Thành				x	1
352	Lê Thị Tuyết Mai		1993	Vĩnh Phúc	Công ty CP chứng khoán kỹ thương		x	x	x	3
353	Nguyễn Ngọc Mai		1993	Hưng Yên	Công Ty TNHH Audience Serv				x	1
354	Nguyễn Thị Mai		1995	Phú Thọ	CT TNHH CDL Việt Nam		x	x		2
355	Nguyễn Thị Ngọc Mai		1992	HẢI PHÒNG	CTY TNHH TƯ VẤN THUÊ THÁI PHONG		x	x	x	3
356	Phạm Quỳnh Mai		1997		CN Công ty TMF Accounting Services Limited tại TP HCM			x	x	2
357	Thiều Quỳnh Mai		1990		Công ty TNHH WeSum Technology Vĩnh Phúc		x			1
358	Vũ Thị Ngọc Mai		1995	QUẢNG NINH	CTY TNHH ĐẠI LÝ THUÊ CƯỜNG LINH		x		x	2
359	Ngô Đăng Mạnh	1988		Hải Phòng	Công Ty TNHH Đầu tư Thương mại Venus		x		x	2
360	Lưu Thị Mến		1986	THÁI BÌNH	CTY TNHH CÔNG NGHỆ GIA ĐÌNH		x		x	2
361	Vũ Thị Mến		1987	HUNG YÊN	CTY TNHH GREEN YELLOW VIỆT NAM		x	x		2
362	Vũ Thị Mến		1985	HẢI PHÒNG	CTY TNHH CƠ KHÍ RK	x		x		2
363	Nguyễn Thị Miên		1985	Hải Phòng	Công ty CP khai thác khoáng sản Hải Đăng	x	x		x	3
364	Bùi Hồng Minh	1989		Hải Phòng	Công Ty TNHH AIC Việt Nam		x		x	2
365	Đặng Thị Ngọc Minh		1982	NINH BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI SOFIDREAMS		x	x		2
366	Hoàng Xuân Minh	1995		THANH HÓA	CTY TNHH PARKER RUSSELL VIỆT NAM - CN HÀ NỘI			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
367	Nguyễn Hồng Minh		1987	Lào Cai	Trung tâm kinh doanh VNPT Lào Cai	x		x	x	3
368	Nguyễn Thị Hồng Minh		1987	Hà Nội	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thành Công	x			x	2
369	Nguyễn Thị Hồng Minh		1985		Công ty TNHH Myre Korea	x	x	x		3
370	Phạm Văn Minh	1988		Ninh Bình	Công ty CP hàng tiêu dùng Masan		x	x	x	3
371	Trịnh Nguyệt Minh		1999	THANH HÓA	CTY CP DỊCH VỤ QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ GIA SẢN WEALTHTECH		x	x	x	3
372	Trương Hoàng Diệu Minh		1993	Hà Nội	CTCP CODY TEA		x		x	2
373	Đoàn Thị Hồng Mơ		1987		Công ty CP thương mại đầu tư và xây dựng Đồng Tâm	x	x	x	x	4
374	Nguyễn Thị Mơ		1996	HÀ NỘI	CTY TNHH KẾ TOÁN KPLJ		x	x		2
375	Vương Thị Mơn		1982	THANH HÓA	CTY TNHH XD & TM PHAN GIA	x	x	x		3
376	Đào Thị Mừng		1990	Hung Yên	Công Ty CP ứng dụng và phát triển công nghệ toàn cầu SMC	x	x		x	3
377	Nguyễn Hà My		1998	Hà Nội	Công Ty TNHH Phần mềm FPT	x		x		2
378	Nguyễn Thị My		1990	Bắc Ninh	CT TNHH AMPHENOL JET (Việt Nam) Interconnect Technology	x	x	x		3
379	Phạm Thị Trà My		1999	HUNG YÊN				x	x	2
380	Phùng Trà My		1996	Hung Yên	Công ty CP quản lý và khai thác tài sản dầu khí (PSA)	x		x	x	3
381	Trần Thị Trà My		1993	HẢI PHÒNG	CTY CP TASCO		x		x	2
382	Bùi Thị Mỹ		1999	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vinpearl	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
383	Nguyễn Thị Mỹ		1988	HÀ TỈNH	CTY CP THỦY ĐIỆN TÂN UYÊN	x	x	x		3
384	Lê Hoàng Na		1986			x		x	x	3
385	Đặng Thị Nài		1983	Hải Phòng	Công ty TNHH Fly Tech Vina	x	x			2
386	Trần Thế Nam	1991		Phủ Thọ	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và du lịch Hải Ngọc	x			x	2
387	Tương Thị Nam		1998		Công ty CP Phát triển Đại Việt Mộc Việt Nam		x	x	x	3
388	Cháo Mùi Này		1993	Lào Cai	Công ty CP tư vấn và giám sát công trình xây dựng Apac	x	x		x	3
389	Đỗ Thị Thanh Nga		1998	Thái Nguyên	Công ty TNHH VIA Việt Nam		x	x	x	3
390	Kiều Thị Nga		1992	Hà Nội	Công ty TNHH Word Green Tech Vina			x	x	2
391	Lê Phương Nga		1997	HẢI PHÒNG	CTY CP SMART OSC			x		1
392	Lê Thị Hồng Nga		1993	Thanh Hóa	Công ty CP Vntax Việt Nam	x	x	x	x	4
393	Nguyễn Thị Nga		1985		CTY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ BÌNH AN		x	x	x	3
394	Nguyễn Thị Nga		1991	HUNG YÊN	CTY CP CHIẾU SÁNG THIÊN LONG		x		x	2
395	Nguyễn Thị Phương Nga		1998	HẢI PHÒNG	CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM	x	x		x	3
396	Nguyễn Thị Thủy Nga		1995	Bắc Ninh	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long - T.D.K - Khu vực miền Bắc		x	x		2
397	Phan Thị Nga		1998	Nghệ An	Công ty TNHH I - glocal		x		x	2
398	Phí Thị Quỳnh Nga		1993	HÀ NỘI	CTY CP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN ĐÀO TẠO TÂM VIỆT	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
399	Đỗ Thị Ngà		1988		CTY CP THƯƠNG MẠI AICA HPL			x	x	2
400	Nguyễn Thị Thúy Ngà		1997	Hà Nội	Công Ty TNHH I - Global		x	x	x	3
401	Bùi Thị Ngân		1994		CTY TNHH VINA FLY ASH AND CONCRETE			x	x	2
402	Đàm Thị Trang Ngân		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Megatech Việt Nam				x	1
403	Đỗ Hồng Ngân		2314	HÀ NỘI	CTY TNHH NIDEC INSTRUMENTS (HÀ NỘI)	x	x		x	3
404	Nguyễn Chính Ngân		1991	HÀ NỘI	CTY CP CASPER VIỆT NAM		x		x	2
405	Phạm Thị Ngân		1996	Hung Yên	Công ty CP thương mại Gia Vũ				x	1
406	Phạm Thị Kim Ngân		1993	NINH BÌNH	CTY TNHH BẢO TÍN LS	x	x			2
407	Phí Thị Kim Ngân		1998	HÀ NỘI	CN CTY TNHH MONEY FORWARD VIỆT NAM TẠI TP HÀ NỘI		x			1
408	Trần Thị Kim Ngân		1986	Ninh Bình	Công Ty TNHH Thương mại và dịch vụ Gia Nam		x	x	x	3
409	Bùi Quang Nghĩa	1993		Hà Nội	Công ty sáng tạo Eight			x	x	2
410	Nguyễn Văn Nghiệp	1983		Bắc Ninh			x	x		2
411	Phạm Thị Ngoan		1993	HUNG YÊN	CTY TNHH KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN SEO	x	x			2
412	Phạm Thị Ngoan		1978	HUNG YÊN	CTY TNHH GIẤY NGỌC TÈ	x		x	x	3
413	Chu Thị Hồng Ngọc		1993	HUNG YÊN	CTY CP ĐẦU TƯ CN HACOM			x	x	2
414	Đỗ Thị Bích Ngọc		1990	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Điện tử Renbao Việt Nam	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
415	Nguyễn Ánh Ngọc		1993	Hải Phòng	CT TNHH CTIC VIETNAM		x		x	2
416	Nguyễn Thị Ngọc		1998	HÀ NỘI	CTY TNHH KOGISALL VIỆT NAM	x				1
417	Nguyễn Thị Ngọc		1994	Nghệ An	Công ty CP Casablanca				x	1
418	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		1998	Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư phát triển thương mại Thiên Sơn		x		x	2
419	Nguyễn Xuân Ngọc	1990		HÀ TĨNH	CTY TNHH DV KỸ THUẬT % TM ĐỨC TÍN THÀNH CÔNG		x		x	2
420	Nguyễn Yến Ngọc		1997	HÀ NỘI			x		x	2
421	Trần Thị Bích Ngọc		1980	Đà Nẵng	Công Ty TNHH Vàng Phước Sơn	x	x		x	3
422	Trịnh Thị Ngọc		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Koco Plus		x	x	x	3
423	Trịnh Thị Ngọc		1985	Bắc Ninh	Công ty TNHH Công nghệ năng lượng Elite Solar (Việt Nam)	x	x	x	x	4
424	Vũ Hồng Ngọc		1995		Công Ty CP Bệnh viện đa khoa Tâm Anh				x	1
425	Vũ Thị Ngọc		1986	THANH HÓA	CTY TNHH AN NINH AN TOÀN THÔNG TIN CMC	x	x	x	x	4
426	Vũ Thị Hồng Ngọc		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Coresoft	x	x			2
427	Nguyễn Thị Nguyên		1986	Bắc Ninh	CT TNHH trend power technology	x		x		2
428	Cao Thị Ánh Nguyệt		1987		Công ty CP tập đoàn công nghệ Uniclcloud	x	x	x	x	4
429	Nguyễn Thị Nguyệt		1990	Hung Yên	Công ty TNHH Olive				x	1
430	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		1984	HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN ROEDL & PARTNER VIỆT NAM	x				1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
431	Đinh Thị Thanh Nhài		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Dịch vụ Tài chính Orbital	x				1
432	Nguyễn Thị Nhâm		1992	Hà Nội	Công ty CP tư vấn khảo sát và thiết kế xây dựng Ngọc Anh				x	1
433	Lê Thị Nhân		1992	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Accounting Office Clear Việt Nam				x	1
434	Dương Nguyễn Yến Nhi			Tây Ninh	Công ty CP HTC Viễn thông Quốc Tế		x	x	x	3
435	Hoàng Hồng Nhung		1995	HÀ NỘI	CTY TNHH CUNG ỨNG LAO ĐỘNG NGUỒN GỐC NIÊM TÍN VIỆT NAM	x			x	2
436	Lại Thị Nhung		1980	HƯNG YÊN	CTY TNHH TM & DV MAI THI			x	x	2
437	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1993	NGHỆ AN	CTY CP TWIN- PEAKS	x	x			2
438	Phan Thị Hồng Nhung		1988	Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ kế toán Yangmun	x	x	x	x	4
439	Phùng Thị Tuyết Nhung		1984	Hà Nội		x	x	x	x	4
440	Trần Phương Nhung		1986	Đà Nẵng	Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội		x	x	x	3
441	Lê Thị Nụ		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH kinh doanh và xây dựng An Hưng			x	x	2
442	Lê Thị Nương		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn tài chính Việt Nam		x	x	x	3
443	Đỗ Thị Oanh		1980	Hải Phòng	Công Ty TNHH Kế toán và Đại lý Thuế VN-AUS				x	1
444	Nguyễn Hà Oanh		1998	THANH HÓA	CTY TNHH ACCLIME CORPORATE SERVICES	x			x	2
445	Nguyễn Lâm Oanh		1996	Hung Yên	Công ty CP thương mại và đầu tư Babies		x	x	x	3
446	Phạm Thị Tú Oanh		1992	QUẢNG BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ ĐẠI TÍN NGHĨA			x		1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
447	Trần Thị Oanh		1996	Hà Tĩnh			x		x	2
448	Nguyễn Văn Phú	1979		Nghệ An	Công Ty TNHH Kiểm toán Thái Dương		x	x	x	3
449	Nguyễn Thị Phúc		1991	Nghệ An	Công ty CP Đầu tư BĐS Âu Lạc Việt Nam		x		x	2
450	Bùi Thị Bích Phương		1993	HƯNG YÊN	CTY CP BATECO VIỆT NAM	x	x		x	3
451	Dư Mai Phương		2391		CTY CP ADSOTA		x			1
452	Dương Thị Phương		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH xây dựng Hoa Việt	x	x			2
453	Đỗ Hồng Phương		1991		CTY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU	x	x	x		3
454	Đỗ Thị Thu Phương		1990		Công ty TNHH Sumitronics Việt Nam				x	1
455	Hoàng Lê Thanh Phương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH UUCARE		x		x	2
456	Hoàng Thị Phương		1981	Hà Nội	CTCP YAKIN		x	x	x	3
457	Lê Minh Phương		1994	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam Tại Hà Nội	x	x		x	3
458	Lê Thị Phương		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Elogic		x			1
459	Nguyễn Hà Phương		1999	HÀ NỘI	CTY CP GIÁO DỤC SAPP	x		x		2
460	Nguyễn Thị Phương		1999		CTY TNHH DV PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ CHC JAPAN	x	x		x	3
461	Nguyễn Thị Phương		1989	Bắc Ninh	Công Ty TNHH AAC Technologies Việt Nam		x			1
462	Nguyễn Thị Phương		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Tư vấn Quản lý G8	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
463	Nguyễn Thị Phương		1997	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH thương mại quốc tế BlueStars Việt Nam	x	x	x		3
464	Nguyễn Thị Minh Phương		1989	HÀ NỘI	CTY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ATT VIỆT NAM		x	x		2
465	Nguyễn Thị Thu Phương		1998	HÀ NỘI	CTY TNHH CARBON VIETNAM	x	x	x		3
466	Nguyễn Thị Thu Phương		1994	Thái Bình	Công ty CP tư vấn xây dựng Watech	x				1
467	Nguyễn Thu Phương		1999	HÀ NỘI	CTY CP GIẢI PHÁP CN ALPHA		x		x	2
468	Ninh Thu Phương		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH Tư vấn QMC		x	x	x	3
469	Phạm Thị Phương		1987	Hà Nội	Công ty TNHH sản xuất Maxbond		x	x	x	3
470	Phạm Thị Kiều Phương		1992	HÀ NỘI	CTY TNHH TM DƯỢC PHẨM NGUYỄN KHANG			x	x	2
471	Phạm Thị Mai Phương		1995	THANH HÓA	CTY TNHH CN VÀ GIẢI PHÁP ETECH	x	x		x	3
472	Phạm Thu Phương		1992	HƯNG YÊN	CTY TNHH LOTTE PROPERTIES HÀ NỘI				x	1
473	Phan Thu Phương		1993	THANH HÓA	CTY TNHH DV PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ CHIC JAPAN	x			x	2
474	Thân Thị Phương		1992	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm Việt Tín			x		1
475	Trần Huyền Phương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Techvalley Viet Nam	x	x	x	x	4
476	Vũ Hiền Phương		1982	Ninh Bình	CT TNHH Kiểm toán KTC	x	x	x		3
477	Đặng Thị Bích Phương		1996	Ninh Bình	Công Ty CP Epvina		x		x	2
478	Hoàng Kim Phương		1993	TUYÊN QUANG	CTY TNHH ALCONIX VIỆT NAM	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
479	Nguyễn Thị Phương		1993	NINH BÌNH		x		x		2
480	Phạm Thị Hồng Phương		1992	Nghệ An	Công Ty CP Thương mại , Tư vấn và Xây dựng Vĩnh Hưng				x	1
481	Thái Ngọc Quang	1999		QUẢNG NINH	CTY CP TẬP ĐOÀN SUNSHINE GROUP		x	x		2
482	Bùi Mạnh Quân	1988		HÀ TĨNH	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RMS VIỆT NAM - CN HÀ NỘI			x	x	2
483	Vũ Đình Quân	1981		Nam Định	Công ty TNHH một thành viên phần mềm IBOSS Việt Nam				x	1
484	Nguyễn Thị Kim Quế		1984	TÂY NINH	CTY TNHH NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG LONG VIỆT		x	x	x	3
485	Đào Thị Quý		1991	Hung Yên	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn STS	x	x	x		3
486	Đỗ Thị Quyên		1987	HUNG YÊN		x	x	x	x	4
487	Lê Hồng Quyên		1991		Công Ty TNHH Xin Hò Vina		x		x	2
488	Phạm Thị Tố Quyên		1987	HÀ TĨNH	CTY TNHH DAEWOO E & C VIỆT NAM			x	x	2
489	Trịnh Thị Quyên		1988	THANH HÓA	CTY TNHH NHÀ THÉP TIỀN CHẾ ZAMIL VIỆT NAM	x	x	x	x	4
490	Nguyễn Thị Quyết		1991	BẮC NINH	CTY TNHH PHLYTECH VINA	x			x	2
491	Ngô Thúy Quỳnh		1980	Hải Dương	Công ty CP truyền thông Kim Cương	x	x	x		3
492	Nguyễn Ngọc Quỳnh		1993	Hải Dương	CN Công ty TMF Accounting Services Limited tại TP HCM	x	x			2
493	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh		1992	PHÚ THỌ	CTY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH	x		x		2
494	Phạm Thúy Quỳnh		1999	Nghệ An	Công Ty CP Netma				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
495	Vũ Ngọc Quỳnh		1985	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Logistics Quân Phong			x	x	2
496	Hà Thị Sen		1990	Phú Thọ	Công ty TNHH địa lý thuế và kế toán Goodtech	x	x	x		3
497	Phạm Thị Sen		1990	Hung Yên	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Anpha	x			x	2
498	Nguyễn Hoàng Thùy Sương		1997	Phú Thọ	Công Ty TNHH Motrex Việt Nam		x	x	x	3
499	Hoàng Văn Tâm	1977		Hung Yên	Công ty CP MIKATA Việt Nam	x	x	x		3
500	Kim Thị Thanh Tâm		1998		CTY TNHH THXD VÀ PCCC GIA HƯNG		x		x	2
501	Lê Thị Thanh Tâm		1993	Hung Yên	Công ty CP xây lắp và thiết bị công nghiệp MEKAMIC				x	1
502	Nguyễn Thị Tâm		1991	Nghệ An	Công Ty CP TM và DV Đức Công		x	x	x	3
503	Nguyễn Thị Minh Tâm		1994	Ninh Bình	Công ty CP Unimer Việt nam		x	x	x	3
504	Phạm Thị Tâm		1992	NINH BÌNH	CTY CP VINHOMES		x	x	x	3
505	Phạm Thị Minh Tâm		1990	HẢI PHÒNG	CTY VIETROF PV VIỆT NAM		x	x	x	3
506	Phan Thị Thanh Tâm		1998	THANH HÓA	CTY TNHH DV THIÊN GIANG		x		x	2
507	Phan Thị Thanh Tâm		1991	Phú Thọ	Công Ty TNHH Beleco ViệtNam	x			x	2
508	Nguyễn Thị Ngọc Thạch		1981	HÀ NỘI	CTY CP BELI.SYSTEM24 VIỆT NAM			x	x	2
509	Nguyễn Văn Thạch	1975		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Hồng Hà		x	x	x	3
510	Bùi Thị Minh Thanh		1997	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DU LỊCH EXCLUSIVE VIỆT NAM				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
511	Kiều Thị Thanh		1983	HÀ NỘI	CTY CP NGUYỄN KHÔI XANH			x	x	2
512	Nguyễn Thị Thanh		1999	HÀ NỘI	CTY CP DINING VIỆT NAM		x		x	2
513	Nguyễn Thị Thanh		1991	Hà Nội	Công ty TNHH HY Việt Nam	x			x	2
514	Nguyễn Thị Vy Thanh		1986	Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kế toán và tin học HTTP		x	x	x	3
515	Phạm Thị Thanh		1993	Ninh Bình	Công Ty CP AnSi Việt Nam				x	1
516	Vũ Thị Thanh		1997	Hưng Yên	Công Ty TNHH dịch vụ ăn uống Ba Sao		x		x	2
517	Nguyễn Thế Thành		2350	Hải Phòng	CT TNHH Quản lý DEEP C		x	x		2
518	Nguyễn Văn Thành	1995		Thái Bình	Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam	x	x	x	x	4
519	Cao Thị Thảo		1989	Hà Nội	CT TNHH vật liệu chịu lửa minh anh			x	x	2
520	Đinh Thị Hương Thảo		1993	Ninh Bình	Tổng công ty CP Bảo hiểm NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	x	x			2
521	Đinh Thị Phương Thảo		1992	HÀ NỘI	CTY CP INFOR VIỆT NAM	x	x	x		3
522	Đỗ Thị Thảo		1997	HƯNG YÊN	CTY CP CN ALPHAWAY	x	x	x	x	4
523	Hồ Thị Thảo		1989	Nghệ An	Công ty TNHH GK Finechem Việt Nam	x	x	x		3
524	Hồ Thị Phương Thảo		1998	Nghệ An	Công Ty TNHH Kính Áp Tròng Seed Việt Nam				x	1
525	Lê Hoàng Thu Thảo		1995	Huế	Công ty TNHH tư vấn ES Việt Nam		x		x	2
526	Mai Phương Thảo		1993	THANH HÓA	CTY TNHH MTV ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
527	Mẫn Thị Thu Thảo		1991	BẮC NINH	CN CTY CP Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX TẠI HÀ NỘI				x	1
528	Nguyễn Thị Thảo		1992	HẢI PHÒNG	CTY TNHH IICL VIETNAM		x		x	2
529	Nguyễn Thị Hương Thảo		1990	Bắc Ninh	Công Ty Luật TNHH MTC		x	x	x	3
530	Nguyễn Thị Phương Thảo		1997	HÀ TĨNH	CTY CP ARCHI GARDEN			x	x	2
531	Nguyễn Thị Phương Thảo		1994	Hải Phòng	Công Ty CP Nhựa CPI				x	1
532	Nguyễn Thị Phương Thảo	2019		Quảng Ninh	Công ty CP Tập đoàn Lâm Ngọc Dương				x	1
533	Nguyễn Thị Phương Thảo		1994	Phú Thọ	Công ty CP Digi Dinos				x	1
534	Nguyễn Thị Thu Thảo		1996	HƯNG YÊN				x	x	2
535	Nguyễn Thu Thảo		1994		Công ty TNHH Samsung SDS Việt Nam			x	x	2
536	Nông Bích Thảo		1995	Cao Bằng	Công ty TNHH Trancomos Việt Nam		x		x	2
537	Trần Thị Thanh Thảo		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Takubo Việt Nam	x	x	x	x	4
538	Trương Thanh Thảo		1995	Thanh Hóa	Công Ty CP Dịch vụ Kỹ thuật VPT Việt Nam	x	x		x	3
539	Vũ Thị Bích Thảo		1993	Phú Thọ	Công ty TNHH tư vấn xây dựng AMA Việt Nam			x	x	2
540	Nguyễn Thị Thạo		1998	Hưng Yên	Công y TNHH Tư vấn Đại Hà		x	x		2
541	Hoàng Thị Thắm		1981	HUNG YÊN	CTY CP ĐỊA ỐC ALPHANAM		x		x	2
542	Nguyễn Thị Thắm		1991	Hà Nội	Công Ty TNHH Tư vấn Bắc Ninh	x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
543	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1995	Hà Nội	CT TNHH Thương mại Công nghệ sản xuất DLP	x	x		x	3
544	Trần Thị Hồng Thắm		1984	HƯNG YÊN	CTY TNHH QUẢNG CÁO DAD	x		x		2
545	Vũ Thị Thắm		1984	HẢI PHÒNG	CTY CP DINH DƯỠNG QUỐC TẾ CNC	x				1
546	Vũ Thị Thắm		1985	NAM ĐỊNH	CTY CP ĐẦU TƯ VÀ XD CÔNG TRÌNH MK		x		x	2
547	Đỗ Hữu Thắng	1994		Hà Nội	Công ty CP tập đoàn CEO			x	x	2
548	Nguyễn Quan Thắng	1991		HƯNG YÊN	CTY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN APEC THĂNG LONG	x	x		x	3
549	Nguyễn Ngọc Thế	1994		Ninh Bình	CT TNHH CTIC VIETNAM		x	x	x	3
550	Nguyễn Thị Kim Thoa		1986	HẢI PHÒNG			x	x	x	3
551	Nguyễn Thị Kim Thoa		1993	Bắc Ninh	Chi nhánh Công Ty TNHH DA NI HAHM	x		x	x	3
552	Phạm Thị Thoa		1976	HƯNG YÊN	CTY CP XÂY LẬP VIÊN THÔNG ĐẠI KIM	x	x	x	x	4
553	Trần Thị Thoa		1993	THANH HÓA	CTY TNHH DV THIÊN GIANG		x		x	2
554	Trịnh Thị Kim Thoa		1996	NINH BÌNH	CTY TNHH CN BẢO TRÌ THÔNG MINH SUNGROW VIỆT NAM	x	x	x	x	4
555	Đức Thị Thoan		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc tế		x	x	x	3
556	Nguyễn Thị Thơm		1989	Hưng Yên	Công ty TNHH Joma Việt Nam			x		1
557	Phạm Thị Thơm		1993	HƯNG YÊN	CTY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TERUMO VIỆT NAM		x	x	x	3
558	Trần Thị Thơm		1991	Bắc Ninh	Công ty TNHH TOBA, INC. Việt Nam	x		x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
559	Hà Thị Thu		1988			x	x		x	3
560	Nguyễn Thị Hoài Thu		1993	QUẢNG TRỊ	CTY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BÌNH VŨ				x	1
561	Phạm Hoài Thu	1919		HẢI DƯƠNG	CTY CP QUẢN LÝ VẬN HÀNH BẤT ĐỘNG SẢN MANDALA		x	x	x	3
562	Phạm Thị Thu		1994	HƯNG YÊN	CTY CP PROPETYGURU VIỆT NAM	x		x	x	3
563	Phạm Thị Thu		1997	Hung Yên	Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC		x		x	2
564	Phạm Thị Thu		1984	Ninh Bình	Công ty CP Tập đoàn cơ điện Phương Linh		x	x	x	3
565	Quách Thị Thu		1994	THANH HÓA	CTY TNHH SEIL M-TECH VINA		x		x	2
566	Trần Thị Thu		1988	Thái Nguyên	Công Ty TNHH Samsung Electric - Mechanics Việt Nam		x	x		2
567	Trần Thị Thu		1987	Ninh Bình	Công ty TNHH tư vấn ES Việt Nam			x	x	2
568	Trần Thị Thu		1994	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư Thăng Long	x	x		x	3
569	Đoàn Thị Thúy		1991		Công ty CP Dược phẩm Nam Hà	x		x	x	3
570	Lê Thị Thanh Thúy		1992	Quảng Trị	Công ty TNHH Dh Auto Vina	x	x		x	3
571	Mai Ngọc Thúy		1995	PHÚ THỌ	CTY CP TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE		x			1
572	Nguyễn Minh Thúy		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH ĐẤT VIỆT			x	x	2
573	Nguyễn Phương Thúy		1988	Hung Yên	Công Ty CP PropertyGuru Việt Nam	x	x	x	x	4
574	Nguyễn Thị Thúy		1987	Hung Yên	Công Ty TNHH Tư Vấn và Dịch Vụ Kế toán BTĐ		x		x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
575	Nguyễn Thị Hồng Thủy		1995	Quảng Ninh	Công ty CP Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec	x	x	x	x	4
576	Phạm Thị Thủy		1992	THANH HÓA	TRƯỜNG MÀM NON ÁNH SAO	x			x	2
577	Phan Thị Thủy		1997	BẮC NINH	CTY TNHH DV KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ BẮC NINH	x				1
578	Trần Thị Thủy		1996	NGHỆ AN	CN CTY TMF ACCOUNTING SERVICES LIMITED TẠI TP HỒ CHÍ MINH			x	x	2
579	Trần Thu Thủy		1993	Hà Tĩnh	CTCP Thiết bị công nghệ Y tế Việt	x		x	x	3
580	Trịnh Thị Thủy		1997	BẮC NINH	CTY TNHH TƯ VẤN SCS GLOBAL VIỆT NAM	x			x	2
581	Vũ Thị Thủy		1993	BẮC NINH	CTY TNHH VODAPLAY VIỆT NAM			x	x	2
582	Lê Thị Thủy		1995	Thanh Hóa	CTCP Xây dựng và phát triển dịch vụ An Phát Thịnh		x	x		2
583	Nguyễn Thị Thùy		1991	Quảng Nam	CTCP Đầu tư L.L.F.E	x	x	x		3
584	Trần Thị Ngọc Thùy		1988	NINH BÌNH	CN CTY TNHH VĨNH TIẾN TẠI HÀ NỘI	x	x	x		3
585	Bùi Thị Thủy		1986	Hải Phòng	Công ty CP Thương mại và Logistics Á Châu	x			x	2
586	Đào Thị Thanh Thủy		1989	Hà Nội	Công Ty CP Cơ khí Tiến Bộ			x		1
587	Đinh Thị Lệ Thủy		1987	PHÚ THỌ	CTY CP PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ HOÀNG GIA VIỆT NAM		x	x	x	3
588	Đỗ Thị Thủy		1994	Ninh Bình	Công ty Tropical Wave Corporation Việt Nam		x		x	2
589	Lê Thị Thùy		1996	PHÚ THỌ	CTY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ ĐẠI DƯƠNG		x	x	x	3
590	Lê Thị Bích Thủy		1982	Hưng Yên	Công Ty Luật TNHH T&G				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
591	Lê Thị Hồng Thủy		1997	Ninh Bình	Công ty CP MAT Group	x		x	x	3
592	Ngô Thanh Thủy		1998	BẮC NINH	CTY CP ĐÀO TẠO VÀ GIẢI PHÁP DN ENCY	x			x	2
593	Nguyễn Thanh Thủy		1990	THANH HÓA	CTY TNHH SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS			x	x	2
594	Nguyễn Thị Thủy		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG		x	x	x	3
595	Nguyễn Thị Thủy		1999	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH kiểm toán VACO		x	x	x	3
596	Nguyễn Thị Thu Thủy		1990	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Dững Việt Linh	x	x		x	3
597	Nguyễn Thu Thủy		1999	HUNG YÊN	CTY TNHH CÔNG NGHỆ BLUE BELT	x	x	x	x	4
598	Phạm Thị Thủy		1982	Hải Phòng	Công Ty TNHH Chế tạo Canadian Solar Việt Nam		x	x		2
599	Phan Thị Bích Thủy		1990	Quảng Trị	Công ty TNHH MTV đầu tư và công nghệ An Phú Thành		x	x	x	3
600	Thành Thu Thủy		1992	CAO BẰNG	CTY TNHH ĐẠI HOÀNG HÀ	x		x		2
601	Trương Thị Thu Thủy		1993		Công ty CP Năng lượng tái tạo và môi trường Việt Nam	x		x		2
602	Nguyễn Thị Thuyền		1991		CTY CP XD & TM KIẾN VÂN	x			x	2
603	Hồ Thị Minh Thư		1998	NGHỆ AN	CN CTY TMF ACCOUNTING SERVICES LIMITED TẠI TP.HCM		x		x	2
604	Nguyễn Thị Anh Thư		1996	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam		x	x	x	3
605	Nguyễn Thị Hoài Thư		1995	Hải Phòng	CT TNHH Tư vấn thuế Thanh Bình		x			1
606	Phạm Nữ Anh Thư		1996	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
607	Trần Thị Thu		1999	HƯNG YÊN	CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM		x		x	2
608	Ngô Văn Thứ	1993		Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam				x	1
609	Đinh Ngọc Tiến	1994			Công ty TNHH I-Glocal	x	x	x		3
610	Mạc Minh Tiến	1997		Hải Phòng	Công ty TNHH KPMG				x	1
611	Nguyễn Thị Tinh		1996	Thanh Hóa	Cong Ty cổ phần Scots English Australia	x	x		x	3
612	Nguyễn Thị Tĩnh		1987	NINH BÌNH	CTY TNHH TƯ VẤN ATZ		x		x	2
613	Phạm Thị Toàn		1995	Hải Phòng	CT TNHH NEW AO VNA		x		x	2
614	Nguyễn Thị Tơ		1991	HÀ NỘI	CTY TNHH XNK ĐIỆN MÁY LUCKY	x	x	x	x	4
615	Nguyễn Thị Trà		1995	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam		x			1
616	Nguyễn Thị Thanh Trà		1990	HÀ NỘI	CTY TNHH YONEZAWA VIỆT NAM				x	1
617	Bùi Thị Trang		1988	THANH HÓA	CTY CP TABCOM VIỆT NAM	x	x	x		3
618	Dương Thu Trang		1994	Hung Yên	Công ty CP tập đoàn quốc tế Trường Anh Phát	x	x	x	x	4
619	Đỗ Thùy Trang		1996	Nam Định	Công ty CP May Sông Hồng		x	x		2
620	Hoàng Huyền Trang		1995	NINH BÌNH	CTY TNHH IC VIỆT NAM	x				1
621	Lê Thị Trang		1990	NINH BÌNH	CTY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG ĐIỆN TỬ			x	x	2
622	Lê Thị Kiều Trang		1997		CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN BÌNH AN	x				1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
623	Lê Thị Minh Trang		1990	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - Chi nhánh Hải Phòng	x	x			2
624	Ngô Thu Trang		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Yoosung PT	x	x		x	3
625	Nguyễn Ngọc Tâm Trang		1999	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH MTV xe điện DK Việt Nhật	x	x		x	3
626	Nguyễn Thị Thu Trang		1987	HÀ NỘI	CTY CP ONE CAPITAL HOSPITALITY		x	x	x	3
627	Nguyễn Thị Thùy Trang		1996	Phú Thọ	Công Ty TNHH Phần mềm Fast - Chi nhánh Hà Nội			x		1
628	Nguyễn Thu Trang		1992	HÀ NỘI	CTY CP KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT BLACK & WHITE		x	x	x	3
629	Nguyễn Thu Trang		1996	HÀ NỘI	CTY CP SMART OSC			x	x	2
630	Nguyễn Thu Hà Trang		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Mitsubishi Belting Việt Nam	x	x	x		3
631	Phạm Thị Huyền Trang		1995	Nam Định	Công Ty Cổ phần Đầu tư HBR Holdings		x		x	2
632	Phạm Thị Thu Trang		1995	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DV TÂN KẾ TOÁN	x	x		x	3
633	Trần Thị Trang		1996	Nghệ An	CT TNHH Công trình YANKEY Việt Nam		x	x	x	3
634	Trần Thị Quỳnh Trang		1999	NGHỆ AN	CTY TNHH PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP NAM KHÁNH	x	x	x	x	4
635	Vũ Thị Trang		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH ACCRETECH VIỆT NAM. CHI NHÁNH BÁN DẪN			x	x	2
636	Phạm Thị Bích Trâm		1992	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Acclime Corporate Services		x			1
637	Lê Thị Việt Trinh		1992	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Tích hợp hệ thống NHT		x	x		2
638	Nguyễn Thị Kiều Trinh		1999	HƯNG YÊN				x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
639	Đỗ Thị Ngọc Tú		1985	Hà Nội	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam	x			x	2
640	Nguyễn Anh Tuấn	1995		Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn đầu tư Tây Bắc		x	x		2
641	Nguyễn Anh Tuấn	1988		Hải Phòng	Công ty Cổ phần Trung Kiên			x	x	2
642	Nguyễn Thị Lý Huệ		1989	Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư phát triển nhà và hạ tầng Thanh Thế	x				1
643	Hồ Thị Kim Tuyền		1995	QUẢNG NINH	CTY LUẬT TNHH TGT	x	x		x	3
644	Lê Thị Kim Tươi		1983	Vĩnh Phúc	Công Ty TNHH lửa hành Aline Châu Á	x	x		x	3
645	Nguyễn Thị Uyên		1979	Hà Nam	Công ty Dezan Shira Associate Co.ltd			x	x	2
646	Trần Tú Uyên		1993	NAM ĐỊNH	CTY TNHH TƯ VẤN KINH DOANH Á CHÂU	x	x		x	3
647	Trần Thị Ước		1984		Công ty TNHH Hirota Precision Việt Nam (Vĩnh Phúc)		x	x	x	3
648	Bùi Thị Vân		1988	THANH HÓA	CTY TNHH THỜI TRANG QUỐC TẾ SAVANI				x	1
649	Đỗ Bích Vân		1997	HƯNG YÊN	CTY TNHH FORTNA VIỆT NAM		x	x	x	3
650	Lê Thị Hồng Vân		1990	Hải Phòng	CT TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - CN Hà Nội	x	x	x	x	4
651	Lưu Trường Tường Vân		1995	HÀ NỘI	CTY CP ĐẦU TƯ AVTS		x	x		2
652	Nguyễn Cẩm Vân		1993	QUẢNG NINH	CTY TNHH LINH KIỆN ĐIỆN TỬ SEI (VIỆT NAM)	x	x			2
653	Nguyễn Thị Vân		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH MEDISTAR Việt Nam	x	x	x		3
654	Nguyễn Thị Vân		1991	Thái Bình	Công ty TNHH Thang máy An Vinh	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
655	Nguyễn Thị Hải Vân		1989	Hải Phòng	Công Ty TNHH TOP NATION Việt Nam	x	x		x	3
656	Trần Thị Vân		1992	HUNG YÊN	CTY CP CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG BES	x		x		2
657	Trần Thu Vân		1983	THANH HÓA	CTY TNHH TRICOR SERVICES VIỆT NAM	x			x	2
658	Vũ Thanh Vân	1993		Hải Phòng	Công ty TNHH hãng kiểm toán và tư vấn IPA	x	x			2
659	Vũ Thị Hải Vân		1988	Hải Dương	Công ty TNHH P-art	x			x	2
660	Vũ Thị Thanh Vân		1991	Hung Yên	CT TNHH AMC Việt Nam		x		x	2
661	Lê Thị Vinh		1997	THANH HÓA	CTY CP VG VIỆT NAM	x	x		x	3
662	Phạm Thị Vui		1989	Hải Phòng	Công ty CPTM và DVKT Quảng Hà		x	x		2
663	Phạm Văn Vượng	1987		Hải Phòng	Công ty CP Xherozone			x		1
664	Lưu Thị Xâm		1988	HÀ NỘI	CTY TNHH XÂY LẬP VÀ THIẾT BỊ TÂM MINH PHÁT		x		x	2
665	Trần Thị Xoan		1987	Hà Nội	Công Ty CP Tư vấn CTA Việt Nam		x		x	2
666	Bùi Thanh Xuân		1991	Hải Phòng	Công Ty CP kim khí Hồng Xuân	x			x	2
667	Đỗ Thị Xuân		1990	Hung Yên	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải Ngọc Việt		x		x	2
668	Nguyễn Thanh Xuân		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Praxis Automation Việt Nam			x	x	2
669	Nguyễn Thị Xuân		1993	Ninh Bình	Công ty CP cơ điện và xây dựng Hà Nội	x	x	x	x	4
670	Vũ Thị Xuân		1992		CTY CP ĐẦU TƯ TM & DV HUNG THỊNH PHÁT	x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
671	Đào Thị Hải Yến		1985	HÀ NỘI	CYTCP DƯỢC MỸ PHẨM WECAN	x	x	x	x	4
672	Hoàng Thị Yến		1996	Hung Yên	Công Ty CP Fair Consulting Việt Nam		x	x	x	3
673	Hoàng Thị Yến		1995	Hà Tĩnh		x	x		x	3
674	Nguyễn Hải Yến		1995	Hải Phòng	Công Ty TNHH D&O CM Việt Nam	x		x	x	3
675	Nguyễn Thị Yến		1984	PHÚ THỌ	CTY CP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN ĐÀO TẠO TÂM VIỆT	x	x			2
676	Nguyễn Thị Yến		1997	BẮC NINH		x			x	2
677	Nguyễn Thị Yến		1995	Hung Yên	Công ty CP đào tạo đa phương thức Đông Phương	x		x		2
678	Nguyễn Thị Yến		1990	Hung Yên	Công ty TNHH An Biên Hải Phòng		x		x	2
679	Nguyễn Thị Yến		1990	Thanh Hóa	Công ty CP đại lý thuế Vision	x		x	x	3
680	Nguyễn Thị Hải Yến		1998	THANH HÓA		x	x			2
681	Trần Thị Yến		1991	Nghệ An	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thương mại COTANA	x	x		x	3
682	Trần Thị Hải Yến		1995	HÀ NỘI	CTY CP BASE ENTERPRISE		x		x	2

NGƯỜI LẬP



Đinh Nhật Giang

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KẾ TOÁN VIÊN
THI LẦN ĐẦU
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1	Huỳnh Kim An		1984	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	x				1
2	Nguyễn Mai Xuân An		2000	Vĩnh Long	Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn Seou - Chi nhánh Sài Gòn	x	x	x		3
3	Nguyễn Phúc An	1990		Đồng Tháp	Cty CP xây lắp và VLXD Đồng Tháp	x	x	x	x	4
4	Nguyễn Thanh An	1994		TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dân ôn - Chi nhánh Mỹ Phước 3	x	x	x	x	4
5	Nguyễn Thị An		1996	Nghệ An	Công ty Cổ phần Nội thất Nhân Hoàng			x		1
6	Phạm Thái An		1997	Vĩnh Long	Công ty CP Phát Triển Tầm Nhìn Năng Lượng Xanh	x	x	x	x	4
7	Trần Thị Thanh An		1986	TP Hồ Chí Minh		x	x	x	x	4
8	Trần Thuý An		2000	Nghệ An	Công ty TNHH I-Glocal Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4
9	Võ Ngọc Bích An		1999	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Truyền thông WPP			x		1
10	Dương Hoàng Anh		1995	TP Huế	Thuế TP.HCM	x	x	x	x	4
11	Dương Xuân Thế Anh	1991		Lâm Đồng	Công ty TNHH Thaco Auto	x	x	x	x	4
12	Đặng Ngọc Thiện Anh	1999		TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x	x	x	x	4
13	Đặng Tuấn Anh	1995		Ninh Bình	Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam			x		1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
14	Đỗ Thị Vân Anh		1999	Quảng Trị	Công ty TNHH Tư vấn Roedl & Partner			x	x	2
15	Đôn Thị Ngọc Anh		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Asia Dragon	x		x		2
16	Hoàng Thị Anh		1987	Hà Tĩnh				x	x	2
17	Hoàng Thị Tuyết Anh		1991	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng Ava	x	x	x	x	4
18	Hồ Nguyệt Anh		1985	Quảng Trị	Công ty TNHH MTV TM DV Trọng Khôi	x	x	x	x	4
19	Huỳnh Thị Lan Anh		1973	Đồng Nai	Công ty TNHH giấy Kraft Vina	x	x	x	x	4
20	Lê Hoàng Tú Anh		1997	An Giang	Công ty Cổ phần Logistics NPL	x		x		2
21	Lê Nữ Hoàng Anh		2000	Nghệ An	Cty TNHH TM Nguyễn Phạm Gia	x		x		2
22	Lê Thị Kiều Anh		1999	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kế toán Quốc tế	x	x	x	x	4
23	Lê Thị Kim Anh		1995	Quảng Trị	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x		x		2
24	Lê Thị Ngọc Anh		1984	Thanh Hoá	Cty TNHH SX TM Mười Hoi - Bình Dương	x	x	x	x	4
25	Lê Thị Quang Anh		2000	Gia Lai	Công ty TNHH Glocal Accounting	x	x	x	x	4
26	Lê Việt Thảo Anh		1989	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Ancient Orient Journeys	x	x	x	x	4
27	Ngô Lê Việt Anh		1985	Thái Nguyên	Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu	x	x	x	x	4
28	Nguyễn Hồng Ngọc Anh		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Rừng Xanh	x	x	x	x	4
29	Nguyễn Lý Hạ Anh		1995	Gia Lai	Công ty TNHH Tiki	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
30	Nguyễn Mai Anh		1998	Cao Bằng	Công ty TNHH Công nghệ Cao su Việt Nam	x				1
31	Nguyễn Ngọc Anh		1987	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Phát triển Nhân Trí Luật	x		x	x	3
32	Nguyễn Phương Anh		1989	Khánh Hoà	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Quốc tế Sao Việt	x	x	x	x	4
33	Nguyễn Quỳnh Anh		1992	Hung Yên	Công ty TNHH Sew - Eurodrive		x		x	2
34	Nguyễn Thái Anh	1990		Gia Lai	Cty TNHH Địa Tin học	x	x	x	x	4
35	Nguyễn Thị Anh		1981	TP Đà Nẵng	Cty TNHH SX TM DV Luckiness	x		x	x	3
36	Nguyễn Thị Mai Anh		1991	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Daiwa Logistics Việt Nam	x		x		2
37	Nguyễn Thị Phương Anh		1996	Vĩnh Long		x	x	x	x	4
38	Nguyễn Thy Thảo Anh		1999	TP Đà Nẵng	Cty CP TM Kỹ Nghệ Việt Nhật	x	x	x		3
39	Nguyễn Trâm Anh		1985	Đồng Nai	Công ty TNHH CIMC Vehicles (Việt Nam)	x	x	x	x	4
40	Phạm Duy Anh	1991		Gia Lai	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sơn Kim	x	x	x	x	4
41	Phạm Thị Kiều Anh		1981	An Giang	Cty TNHH Quản lý tài sản Phoenix	x	x	x	x	4
42	Phạm Thị Vân Anh		1987	Ninh Bình	Học viện Hàng Không	x	x	x	x	4
43	Phạm Vũ Lan Anh		1994	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Thực phẩm Kết Tinh	x	x	x	x	4
44	Tô Phạm Quế Anh		1997	TP Hồ Chí Minh	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	x	x	x	x	4
45	Trần Thị Lan Anh		1988	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Ngọc	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
46	Trần Thị Vân Anh		1989	Quảng Ngãi	Công ty TNHH XNK hải sản Hải Đăng	x	x	x	x	4
47	Trần Tuấn Anh	1991		Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Phú Gia An	x	x	x	x	4
48	Trịnh Thị Vân Anh		1988	Thanh Hoá	Công ty TNHH City Angels	x	x	x	x	4
49	Hồ Thị Ngọc Ánh		1983	Quảng Trị	Công ty TNHH Phi Thường	x	x	x	x	4
50	Lê Đăng Ánh	1987		Hà Tĩnh				x	x	2
51	Nguyễn Thị Ánh		1988	Ninh Bình	Công ty CP TB CN Hữu Hồng	x	x	x	x	4
52	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		1998	Tây Ninh				x	x	2
53	Phan Thị Ngọc Ánh		1982	Quảng Trị	Công ty TNHH Vật liệu Opplé Việt	x		x		2
54	Trần Thị Ánh		1989	Thanh Hoá	Cty TNHH THEBULETSHIRT	x			x	2
55	Trần Thị Ngọc Ánh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phát triển Đại Minh Cát			x		1
56	Trần Thị Ngọc Ánh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Nệm Hoà Phát	x	x			2
57	Nguyễn Hứa Thiên Ân		1997	Tây Ninh	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Toàn Phát	x	x	x	x	4
58	Thạch Hoàng Ân	1996		TP Cần Thơ				x		1
59	Đặng Hải Âu		1985	Cà Mau	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Số Kepple	x	x	x	x	4
60	Nguyễn Thu Ba		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam	x	x	x	x	4
61	Huỳnh Văn Bảo	1991		Lâm Đồng	Công ty TNHH Tư vấn VNCO	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
62	Nguyễn Quốc Bảo	1999		Hung Yên	Công ty TNHH I-Glocal Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4
63	Võ Ngọc Bảo	1999		Hà Tĩnh	Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C	x	x	x	x	4
64	Võ Thị Bích		1984	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thảo Lâm			x	x	2
65	Đặng Nguyễn Thái Bình		1997	Đắk Lắk	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	4
66	Nguyễn Thanh Bình	2000		Gia Lai	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam			x	x	2
67	Phạm Tú Bình		1997	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Thanh Thanh Bình Dương	x	x	x	x	4
68	Võ Thị Bình		1984	Nghệ An	Cty TNHH Vridge Việt Nam	x		x		2
69	Bùi Thị Búp		1990	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Thương mại Kỹ thuật Đức Dương	x	x	x	x	4
70	Lê Thị Búp		1989	Tây Ninh	Công ty TNHH Truyền thông Sáng tạo RGB			x	x	2
71	Hoàng Chí Bửu	1991		Quảng Ninh	Công ty TNHH Kiều hời Đông Á	x	x	x	x	4
72	Đoàn Thị Ngọc Cẩm		1993	Đồng Nai	Chi nhánh Công ty TNHH FPT IS tại Tp.HCM	x	x	x	x	4
73	Đặng Thị Lệ Cẩm		1995	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Công nghệ Fireapps	x	x	x	x	4
74	Nguyễn Thị Ánh Cẩm		1995	Gia Lai	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hưng Thịnh			x	x	2
75	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm		1986	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư Thiết kế Xây dựng Lê Quang Hậu			x	x	2
76	Đinh Huy Cẩn	1999		Phú Thọ	Công ty Cổ phần EZTEC	x	x	x	x	4
77	Thái Trần Tổ Chân		1992	Quảng Trị	Công ty CP Hoàn Lộc Việt	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
78	Đoàn Thị Kim Châu		1992	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Bất Động sản Nova Riverside	x	x	x	x	4
79	Hà Bảo Châu		1990	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán Horizon		x			1
80	Trần Hữu Châu	1989		An Giang	Công ty Cổ phần Phát triển Tâm nhìn Năng lượng sạch	x	x	x	x	4
81	Trần Ngọc Châu		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C	x	x	x	x	4
82	Trần Thị Ngọc Châu		1990	Đồng Tháp	Công ty TNHH Đại lý Thuế Tấn Ngọc	x	x	x	x	4
83	Võ Thị Minh Châu		1985	Hà Tĩnh	Cty TNHH A Từ Pro		x	x		2
84	Võ Văn Châu	1968		Đồng Nai		x	x	x	x	4
85	Bùi Thị Lan Chi		1976	Hưng Yên	Công ty CP thương mại xây dựng XNK Vĩnh An	x		x		2
86	Hồ Hà Kim Chi		1993	Gia Lai	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Phú Phát	x		x		2
87	Nguyễn Thị Bích Chi		1991	Khánh Hoà		x		x		2
88	Nguyễn Thị Kim Chi		1996	Tây Ninh	Công ty TNHH Cosco Shipping Lines (Việt Nam)	x	x	x	x	4
89	Võ Thị Ngọc Chi		1988	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư đó		x	x		2
90	Vũ Linh Chi		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH MTV Phát triển Nhân lực Tocontap Sài Gòn	x		x		2
91	Bùi Thị Minh Chinh		1995	Tây Ninh	Công ty TNHH Công nghiệp Evergreen Tree (Việt Nam)		x	x		2
92	Trần Thị Chinh		1988	Hưng Yên	Công ty CP chiếu sáng Đại Dương Xanh			x	x	2
93	Võ Thị Thùy Chinh		1980	Đồng Nai				x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
94	Hồ Thanh Chung		1997	Đắk Lắk	Công ty TNHH Acclime Corporate Services		x		x	2
95	Nguyễn Thị Hồng Cúc		1991	An Giang	Chi nhánh Công ty TNHH Hằng Kiểm toán và Định giá ATC	x	x	x	x	4
96	Nguyễn Thị Kim Cúc		1993	TP Huế	Công ty Cổ phần Hamptons Plaza Management	x	x	x	x	4
97	Nguyễn Phú Cường	1998		Quảng Trị	Cty TNHH TV giải pháp Doanh nghiệp Hoàn Cầu	x	x	x	x	4
98	Phạm Quốc Cường	1992		Đồng Tháp	Công ty TNHH Tư vấn Quy hoạch và Xây dựng - QG9	x	x		x	3
99	Tạ Quốc Cường	1999		TP Hồ Chí Minh	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam tại TP.HCM			x	x	2
100	Lộc Thị Dâm		1990	Lạng Sơn	Chi nhánh tại TP.HCM - Công ty Cổ phần Vin Corp			x	x	2
101	Huỳnh Thị Diễm		1989	Đắk Lắk	Công ty TNHH CMA	x	x	x	x	4
102	Nguyễn Thị Ngọc Diễm		1975	TP Hà Nội	Pacific Cross Vietnam	x	x	x	x	4
103	Trần Như Diễm		1998	Quảng Ngãi	Phân hiệu Trường Đại học FPT tại Thành phố Đà Nẵng		x	x		2
104	Trương Thị Diễm		1987	Gia Lai	Công ty TNHH Tiên Lộc Phát			x	x	2
105	Trần Thị Mỹ Điện		1987	Gia Lai		x	x	x	x	4
106	Đào Thị Ngọc Diệp		1985	TP Hà Nội	Trường Cao Đẳng An Ninh Mạng ISPACE	x	x	x	x	4
107	Nguyễn Thị Diệp		1988	TP Đà Nẵng	Cty CP Công nghệ thể thao Run Together			x		1
108	Tô Thị Xuân Diệu		1996	Vĩnh Long	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Phước Khang	x		x		2
109	Võ Thị Diệu		1991	Hà Tĩnh	Công ty TNHH FFG Việt Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
110	Đỗ Thị Doan		1988	Hung Yên	Công ty TNHH DV Vận Tải Du Lịch Bảy bảy Chín Chín Bình Dương	x		x	x	3
111	Đinh Vũ Ngọc Dung		1990	An Giang	Công ty TNHH Tư vấn Thuế DSL	x		x		2
112	Đỗ Nguyễn Hoàng Dung		1991	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần VI Ventures	x	x	x	x	4
113	Hồ Thị Thu Dung		1992	An Giang	Công ty TNHH Tư vấn và Giải pháp Hải Đăng	x	x			2
114	Lâm Thị Kim Dung		1996	Đồng Tháp				x		1
115	Liễu Thị Dung		2000	Lạng Sơn	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x		x	x	3
116	Nguyễn Hạnh Dung		1994	TP Hà Nội	Cty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	4
117	Nguyễn Hoài Thảo Dung		1993	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Truyền thông Đa phương tiện GDL			x	x	2
118	Nguyễn Thị Dung		1998	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Phát triển Nam Hội An			x	x	2
119	Nguyễn Thị Hồng Dung		1995	Quảng Ngãi		x	x	x	x	4
120	Nguyễn Thị Thu Dung		1988	Gia Lai	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Kinh doanh Ánh Dương				x	1
121	Nguyễn Thị Thùy Dung		1986	Hung Yên	Công ty TNHH Giao nhận & Vận tải - Thương mại Duy Tài			x	x	2
122	Nguyễn Thị Thùy Dung		1985	Hung Yên	Công ty Cổ phần The Signature	x	x	x	x	4
123	Phạm Thị Thanh Dung		1993	Quảng Ngãi	Công ty TNHH ICD Việt Nam		x	x		2
124	Phan Thị Hoàng Lệ Dung		1977	Tây Ninh	Công ty Cổ phần Greating Fortune Logistics	x	x	x	x	4
125	Phan Thị Mỹ Dung		1993	Đồng Tháp	DNTN Phát Thành	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VUDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
126	Phan Thị Thùy Dung		1994	Gia Lai		x	x	x	x	4
127	Trần Ngọc Dung		1991	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Công nghệ Utop	x	x	x	x	4
128	Trần Thị Mỹ Dung		1985	Khánh Hoà	Cty TNHH Giải pháp viễn thông TEL4VN	x	x	x	x	4
129	Trương Văn Dung	1988		Đắk Lắk	Công ty TNHH MTV XNK An Thuận Phát Bình Phát	x	x	x	x	4
130	Võ Nguyễn Thùy Dung		1992	Khánh Hoà	Công ty TNHH Kế toán Kim Thủy	x	x	x	x	4
131	Đỗ Đức Dũng	1996		Vĩnh Long	Công ty TNHH Tư vấn và Công nghệ DTAA	x	x	x	x	4
132	Huỳnh Văn Dũng	1973		Tây Ninh	Cty TNHH xây dựng nhà thép THT	x		x	x	3
133	Đinh Minh Duy	1994		Ninh Bình	Cty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	x	x	x	x	4
134	Hàn Quang Duy	1989		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Agrinuts Việt Nam	x	x	x	x	4
135	Lâm Anh Duy	1993		TP Hồ Chí Minh	Cty CP TM DV Phong Vũ			x	x	2
136	Lê Anh Duy	1990		Tây Ninh	Công ty TNHH Một Thành viên Phú Trí Thành	x	x	x	x	4
137	Nguyễn Văn Duy	1994		Ninh Bình	Công ty TNHH MTV Giải pháp Công nghệ Delta	x	x	x	x	4
138	Nhâm Lê Thế Duy	1990		Hung Yên	Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Zen Osteopaths		x	x		2
139	Võ Trần Bảo Duy	1992		Tây Ninh		x	x			2
140	Dương Thị Bích Duyên		1998	Đồng Tháp	Công ty TNHH Thiết bị Điện Tân Thanh	x	x	x	x	4
141	Đào Phương Duyên		1994	Nghệ An	Công ty TNHH Tương Tác Đình Cao		x			1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
142	Lê Ngọc Duyên		1982	Khánh Hoà	Công ty TNHH Xây dựng Cơ Điện An Phát	x	x	x	x	4
143	Lê Phương Duyên		1998	TP Đà Nẵng	Chi nhánh Đà Nẵng Công ty Cổ phần Vinpearl	x	x	x	x	4
144	Nguyễn Thị Duyên		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn Kiểm toán S&S	x	x	x	x	4
145	Nguyễn Thị Hạnh Duyên		1995	Campuchia	Công ty Cổ phần Phát triển Sản xuất Agris			x	x	2
146	Nguyễn Thị Kỳ Duyên		1996	Quảng Trị	Công ty TNHH AM Accounting	x		x		2
147	Nguyễn Trần Kỳ Duyên		1997	TP Đà Nẵng	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam tại TP.HCM			x	x	2
148	Phạm Thị Kim Duyên		1991	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Phân phối Imexco Bà Rịa	x	x	x	x	4
149	Thái Thị Mỹ Duyên		1997	An Giang				x	x	2
150	Trịnh Thị Duyên		1993	Phú Thọ	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Diệu Phúc	x		x		2
151	Văn Thái Kỳ Duyên		1998	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kế toán Now	x	x	x	x	4
152	Vũ Thị Mỹ Duyên		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai	x	x	x	x	4
153	Hà Hiền Dương	1984		An Giang	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	x	x	x	x	4
154	Huỳnh Thị Thùy Dương		1980	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH TM Ích Nhân			x	x	2
155	Ngô Thị Xuân Dương		1986	Ninh Bình	Công ty TNHH Hóa Chất AGC Việt Nam			x		1
156	Nguyễn Thị Thùy Dương		1989	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Kap Automation	x		x		2
157	Nguyễn Dương	1992		Vĩnh Long	Cty CP Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
158	Phạm Thị Thùy Dương		1992	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Kỹ thuật EBS	x			x	2
159	Phan Thị Linh Đa		1988	Quảng Trị	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hoàn Nguyên	x	x	x	x	4
160	Lê Trọng Đãi	1986		Đắk Lắk	Công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co	x	x	x	x	4
161	Lê Quang Đại	1996		Tây Ninh	Cty TNHH Kiểm toán Đại Tín	x		x		2
162	Trần Linh Đan		1996	Vĩnh Long	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn THT	x	x	x	x	4
163	Đoàn Thị Thu Đào		1985	Hung Yên	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vesta	x	x	x	x	4
164	Hoa Anh Đào		1996	Gia Lai	Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam	x		x	x	3
165	Lê Thị Hồng Đào		1992	Tây Ninh	Công ty TNHH Kỹ Thuật Công Nghệ Hadako		x		x	2
166	Nguyễn Thị Đào		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH CT-Wearnes Việt Nam	x	x	x	x	4
167	Nguyễn Thị Anh Đào		1979	Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Kết cấu Thép ATAD	x		x		2
168	Nguyễn Thị Ánh Đào		1992	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán Thuế A&D	x		x		2
169	Trương Thị Ánh Đào		1991	Gia Lai	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất Động Sản Hưng Vượng	x		x		2
170	Hồ Phát Đạt	1994		Đồng Nai	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vật liệu Xây dựng Thành Phát Đạt	x	x	x	x	4
171	Lê Văn Thành Đạt	1995		TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Diksha Technologies			x	x	2
172	Nguyễn Hữu Đạt	1998		TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Tập Đoàn Công nghiệp Trường Hải	x	x	x	x	4
173	Nguyễn Văn Đạt	1999		TP Hà Nội	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam tại TP.HCM	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
174	Nguyễn Việt Đạt	1991		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Anapath			x		1
175	Phan Tấn Đạt	1995		Gia Lai	Công ty TNHH Việt Nam Concentrix Services			x		1
176	Trương Tấn Đạt	2000		Đồng Tháp	Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam		x	x	x	3
177	Đỗ Minh Đăng	1998		TP Hà Nội	Chi nhánh tại TP.HCM - Công ty TNHH Kiểm toán KTC	x	x	x	x	4
178	Đăng Minh Đệ	1997		Khánh Hoà	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thuế Seatax	x	x	x	x	4
179	Võ Hoàng Đệ	1980		Vĩnh Long	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Trọng Tín	x	x	x	x	4
180	Nguyễn Thị Hạnh Đoan		1989	TP Huế	Công ty Cổ phần Dịch vụ Di động Trực tuyến			x	x	2
181	Nguyễn Công Đoàn	1971		Quảng Trị	Trung tâm Hỗ trợ Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa, Kinh tế Tập thể, Hộ Kinh doanh Khu vực Phía Nam	x	x	x	x	4
182	Nguyễn Mạnh Đông	1997		TP Hà Nội	Công ty TNHH Utage		x	x		2
183	Hồ Thị Mẫu Đơn		1990	TP Huế	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Trường Thịnh	x	x	x	x	4
184	Đoàn Đình Đức	1988		Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn Thuế DSL	x		x		2
185	Lê Minh Đức	1993		Ninh Bình		x	x	x	x	4
186	Phạm Anh Đức	1998		Ninh Bình	Công ty TNHH TMF Việt Nam		x		x	2
187	Phạm Trương Tấn Đức	1989		TP Hồ Chí Minh		x	x	x	x	4
188	Trần Ngọc Đức	1998		Đồng Nai	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	4
189	Trần Thị Hồng Đức		1995	Nghệ An	Công ty TNHH Kootoro Việt Nam	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TENC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
190	Tăng Minh Dương	1992		Cà Mau	DNTN Tư vấn Kế toán - Tài chính Bách Chiến	x	x	x	x	4
191	Trần Văn Lành Em	1990		TP Cần Thơ	Công ty TNHH Worldon (Việt Nam)	x		x		2
192	Nguyễn Thị Hồng Gấm		1979	Tây Ninh	Công ty TNHH tư vấn & đào tạo Đại Dương	x	x	x	x	4
193	Đặng Trường Giang	1986		Ninh Bình	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tư vấn Thắng Lợi	x	x	x	x	4
194	Lê Nguyễn Hương Giang		1993	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu	x	x	x	x	4
195	Lê Thị Thu Giang		1992	Đắk Lắk	Công ty TNHH Emax Solutions			x	x	2
196	Ngọc Thị Giang		1995	Cao Bằng	Công ty CP Công Nghệ Citek	x	x	x	x	4
197	Nguyễn Lê Giang	1987		Ninh Bình	Công ty TNHH MTV TM-DV suất ăn CN ngon	x	x	x	x	4
198	Nguyễn Thị Giang		1992	Thanh Hoá				x	x	2
199	Nguyễn Thị Thanh Giang		1978	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tramy Behesa	x	x	x	x	4
200	Vũ Thị Trà Giang		1996	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Acclime Corporate Services	x	x	x	x	4
201	Bùi Thị Huỳnh Giao		1985	Vĩnh Long	Công ty TNHH Một thành viên TLN	x	x	x	x	4
202	Trương Thị Ngọc Giao		1995	An Giang	Công ty TNHH SouthEast Asia Logistics	x	x	x	x	4
203	Bùi Thị Ngọc Hà		1990	Cà Mau	Công ty TNHH Teawoong Global Logistics Việt Nam	x			x	2
204	Bùi Thị Thu Hà		1984	Tây Ninh	Chi nhánh Cty TNHH TM và DV phát triển			x	x	2
205	Dương Thị Thuý Hà		1987	Quảng Trị	Công ty TNHH TMDV XNK Bến Thành	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
206	Đào Thị Thu Hà		1997	Gia Lai	Công ty Cổ phần Truyền thông Vàng Châu Á	x	x	x		3
207	Lâm Thanh Hà		1989	Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Truyền thông Giải trí Double U			x	x	2
208	Lê Thị Thu Hà		1991	Thanh Hoá	Công ty Cổ phần J&P Investment	x	x	x	x	4
209	Liên Thị Ngọc Hà		1998	Cà Mau	Công ty TNHH Manpower Việt Nam	x	x	x	x	4
210	Mai Thị Thái Hà		1980	An Giang	Trung tâm Kinh doanh VNPT TP.Hồ Chí Minh	x	x	x	x	4
211	Nguyễn Hải Hà		1989	Lào Cai	Cty TNHH Bao bì Trung Quân	x	x	x	x	4
212	Nguyễn Thị Hà		1989	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ	x		x		2
213	Nguyễn Thị Hà		1996	Thanh Hoá	Công ty TNHH Aiphone Communications (Việt Nam)			x	x	2
214	Nguyễn Thị Ngọc Hà		1991	TP Huế	Công ty Cổ phần CA Water	x	x	x		3
215	Nguyễn Thị Thu Hà		1993	Hà Tĩnh	Công ty CP Chứng Khoán Thành Công			x	x	2
216	Nguyễn Thị Thuý Hà		1982	Hung Yên	Cty TNHH D.P Hải Nguyễn	x		x	x	3
217	Nguyễn Trung Hà	1989		Nghệ An	Công ty Bảo Hiểm MIC TP.Hồ Chí Minh	x	x	x	x	4
218	Phạm Thị Phước Hà		1989	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Vạn Phát	x				1
219	Phạm Thị Thu Hà		1999	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kế toán IASS	x	x	x	x	4
220	Trần Thị Thanh Hà		1994	Tây Ninh	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Phát triển Đông Dương			x	x	2
221	Võ Sông Ngân Hà		2000	Quảng Trị	Công ty TNHH I-Glocal Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
222	Võ Thị Hà		1993	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Gunkul Việt Nam			x	x	2
223	Vũ Thị Ngân Hà		1993	TP Hà Nội	Công ty Cổ phần Fonos	x	x			2
224	Vũ Thị Thu Hà		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH 3W Logistics		x	x		2
225	Lê Duy Hải	1988		TP Huế	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ngân Tấn	x	x	x	x	4
226	Nguyễn Hồng Hải	1981		Ninh Bình	Công ty TNHH Alphanalyst Research	x	x	x	x	4
227	Nguyễn Thanh Hải	1991		Khánh Hoà	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Vạn Thành	x	x	x	x	4
228	Nguyễn Thanh Hải	1975		TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH SX-TM Bao Bì Nhựa Trường Vy	x	x	x	x	4
229	Tô Ngọc Hải	1986		TP Cần Thơ	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lâm Đức	x		x		2
230	Trần Phi Hải	1990		Đắk Lắk	Công ty TNHH Starry VietNam	x	x	x	x	4
231	Vũ Thị Thanh Hải		1985	Ninh Bình	Công ty Bảo việt TP.HCM	x		x		2
232	Dương Thị Hạnh		1981	Hưng Yên	Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	x			x	2
233	Đặng Thị Nguyên Hạnh		1999	Gia Lai	Công ty TNHH MTV Nền móng Phúc Sơn Nguyên	x	x	x	x	4
234	Hoàng Thị Hạnh		1978	Nghệ An	Công ty TNHH Powerwell Việt Nam	x	x	x	x	4
235	Lê Ngọc Hạnh		1991	Khánh Hoà	Công ty TNHH Phát triển Bắc Mỹ	x		x		2
236	Nguyễn Thị Hạnh		1986	Tây Ninh	Công ty TNHH Huy Ngọc Luân			x	x	2
237	Nguyễn Thị Kiều Hạnh		1978	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Ô tô Vạn hội Mới	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
238	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		1991	Đồng Tháp	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x	x	x	4
239	Nguyễn Tuyết Hạnh		1987	An Giang	Công ty TNHH Leo Box	x	x	x	x	4
240	Trương Thị Hạnh		1984	Tây Ninh	Công ty CP VTTH và Phân Bón Hóa Sinh		x	x		2
241	Vy Thị Mỹ Hạnh		2000	Quảng Ngãi	Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C	x	x	x	x	4
242	Lương Thuý Hào		1995	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Thẩm Định Giá Beta	x	x	x		3
243	Nguyễn Thị Bích Hào		1981	Tây Ninh			x		x	2
244	Nguyễn Thị Như Hào		1999	TP Huế	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam	x	x	x	x	4
245	Nguyễn Thị Phương Hào		1994	Thanh Hoá		x	x	x	x	4
246	Phạm Thị Mỹ Hào		1988	TP Huế	Công ty Cổ phần Giáo dục Khoa học Công nghệ Ichi Skill	x	x	x	x	4
247	Phan Thị Thu Hào		1995	Quảng Ngãi	Công ty TNHH IPTP Networks	x		x		2
248	Bùi Thị Lệ Hằng		1995	Quảng Ngãi	Cty TNHH Tư vấn kế toán - Thuế Ba Miền	x	x	x	x	4
249	Đỗ Thị Thuý Hằng		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Newface	x	x	x	x	4
250	Hoàng Thị Thu Hằng		1991	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Jobkey	x	x	x	x	4
251	Ngô Thị Phương Hằng		2000	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Thuế HTAS		x			1
252	Nguyễn Ngọc Bích Hằng		1999	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam	x		x		2
253	Nguyễn Thị Hằng		1992	Thanh Hoá	Công ty Cổ phần Đầu tư Danh Khôn Holdings	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
254	Nguyễn Thị Thanh Hằng		1996	Quảng Ngãi	Công ty TNHH PowerChina Việt Nam	x	x	x	x	4
255	Nguyễn Thị Thu Hằng		1991	Khánh Hoà	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Giáo dục và Đào tạo S.E.T	x		x	x	3
256	Nguyễn Thị Thu Hằng		1999	Hưng Yên	CN Cty TNHH Tư Vấn Thuế Deloitte Việt Nam	x		x		2
257	Phạm Thị Hằng		1989	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH dịch vụ Minh Thư	x	x		x	3
258	Phạm Thị Diệu Hằng		1999	Quảng Trị	Công ty TNHH I-Glocal Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4
259	Trần Thị Thu Hằng		1992	TP Huế	Công ty TNHH Nhựa và Hoá chất TPC Vina	x	x	x		3
260	Võ Thị Thu Hằng		1994	Đắk Lắk	Công ty TNHH Thiết bị Y tế BBA	x			x	2
261	Đoàn Nữ Thùy Hân		1992	Gia Lai	Cty CP Trạm trung chuyển Xi măng Bình Định	x	x	x	x	4
262	Huỳnh Thị Ngọc Hân		1994	Đồng Tháp	Công ty CP Tổ Chức Kỷ Lục Việt Nam Vietkings			x	x	2
263	Lữ Thị Hân		1980	TP Cần Thơ	Cty TNHH Y tế Hoàng Khoa	x	x	x	x	4
264	Nguyễn Thị Ngọc Hân		1995	Gia Lai	Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ	x	x	x	x	4
265	Nguyễn Xuân Hân		1986	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bình Dương	x	x	x	x	4
266	Nguyễn Thị Hậu		1987	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Thực phẩm Pepsico Việt Nam	x	x	x	x	4
267	Nguyễn Thị Hậu		1995	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Phát triển Lâm Nguyên	x	x	x	x	4
268	Trần Thị Hậu		1989	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn và Kế toán Quang Nhật	x	x	x	x	4
269	Bùi Thị Hiền		1989	Thanh Hoá	Công ty TNHH Dịch vụ Song Bảo Solutions	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
270	Đặng Thị Mỹ Hiền		1986	Tây Ninh	Công ty TNHH Mỹ Thiên Thành	x	x	x	x	4
271	Đinh Thị Diệu Hiền		1991	Quảng Trị	Công ty TNHH Asahi Kasei Jyuko Việt Nam		x	x	x	3
272	Đinh Thị Minh Hiền		1990	Lâm Đồng	Công ty TNHH UACJ Foundry & Forging Việt Nam	x	x	x	x	4
273	Lê Thị Thu Hiền		1979	Khánh Hoà	Công ty TNHH MTV Sản Xuất Và Thương Mại Ưt Thy	x	x	x	x	4
274	Nguyễn Thị Hiền		1994	Nghệ An	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long	x	x	x	x	4
275	Nguyễn Thị Hiền		1984	Ninh Bình	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	x	x	x	x	4
276	Nguyễn Thị Diệu Hiền		1986	Gia Lai	Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng Tesla		x	x		2
277	Nguyễn Thị Diệu Hiền		1990	TP Hồ Chí Minh	Thuế cơ sở 23 Thành phố Hồ Chí Minh	x	x	x	x	4
278	Nguyễn Thị Phước Hiền		1990	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Foody	x	x	x	x	4
279	Nguyễn Thị Thanh Hiền		1993	Hung Yên	Công ty TNHH MTV Truyền thông Hưng Thịnh			x	x	2
280	Nguyễn Thị Thanh Hiền		1995	Gia Lai	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico			x		1
281	Nguyễn Thị Thu Hiền		1994	Hung Yên		x	x	x	x	4
282	Nguyễn Thị Thu Hiền		1992	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	x	x	x	x	4
283	Nguyễn Thị Thu Hiền		1997	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	x	x			2
284	Nguyễn Trần Thảo Hiền		1987	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Phòng Thiết kế Kiến trúc				x	1
285	Phạm Thị Thảo Hiền		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH I-Glocal Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
286	Phạm Thị Thu Hiền		1985	TP Hồ Chí Minh	Cty CP giải pháp định cư quốc tế			x	x	2
287	Phan Thị Hiền		1999	Quảng Trị		x		x		2
288	Trần Thị Thanh Hiền		1998	Tây Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An - Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4
289	Châu Đức Hiếu	1991		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Truyền thông Tiếp sức Sáng tạo			x	x	2
290	Dương Thị Hồng Hiếu		1998	Đắk Lắk	Công ty TNHH Kế toán Vina	x	x	x	x	4
291	Đinh Thị Thanh Hiếu		1993	Hà Tĩnh		x	x	x	x	4
292	Đỗ Thị Thu Hiếu		1997	An Giang	Công ty TNHH Máy nén khí công nghiệp TLC Việt Nam	x	x	x	x	4
293	Lý Thụy Hoàng Hiếu		1994	Quảng Ngãi	Cty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	4
294	Nguyễn Khoa Hiếu	1992		TP Huế	Cty TNHH Premium Silica Huế			x	x	2
295	Nguyễn Thị Hồng Hiếu		1994	Khánh Hoà	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Kiến Thịnh		x	x		2
296	Nguyễn Trọng Hiếu	1988		TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Tập Đoàn ITL	x	x	x	x	4
297	Phan Minh Hiếu	2000		Lâm Đồng	Công ty TNHH Dịch vụ Thuế & Kế toán Việt Tín	x	x	x	x	4
298	Phan Thị Thanh Hiếu		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x		x		2
299	Trần Trung Hiếu	2000		Gia Lai	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)			x	x	2
300	Đặng Thị Hoa		1998	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	x		x		2
301	Lê Phạm Phương Hoa		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Tâm An - Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
302	Nguyễn Thị Hoa		1987	Nghệ An	Công ty TNHH GFI	x	x	x	x	4
303	Nguyễn Thị Hoa		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Hoa Jewels	x	x	x	x	4
304	Phạm Thị Hoa		1990	Hung Yên	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Biển		x		x	2
305	Phạm Thị Thuý Hoa		2000	Ninh Bình	Cty CP DNP Hawaco Miền Nam	x	x	x	x	4
306	Phù Huỳnh Hoa		1989	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Công nghệ Năng lượng DK	x	x	x	x	4
307	Phùng Thụy Bích Hoa		1988	Hung Yên	Công ty TNHH Y tế Hoa Lâm - Shangri-La	x	x	x		3
308	Trần Thị Diệu Hoa		1994	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Acclime Corporate Services			x	x	2
309	Trần Thị Lan Hoa		1994	TP Hải Phòng	Công ty Cổ phần Kov Vina			x	x	2
310	Lương Thu Hoà		1980	Ninh Bình	Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex	x	x	x	x	4
311	Nguyễn Lê Chung Hoà	1988		TP Hà Nội		x	x	x	x	4
312	Trương Thị Ngọc Hoà		1987	Đắk Lắk	Công ty TNHH Trung bày Sáng tạo Kingwood (Việt Nam)		x	x		2
313	Nguyễn Thị Kim Hoá		1994	Đắk Lắk	Công ty CP và ĐT BAP	x	x	x	x	4
314	Đặng Nguyễn Thu Hoài		2000	Quảng Trị	Công ty CP BĐS Dân Xuân	x		x		2
315	Lê Thị Thu Hoài		1998	Thanh Hoá	Cty CP Gỗ kỹ nghệ Anh Hưng	x	x	x	x	4
316	Trang Huỳnh Phương Hoài	1994		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Nippon Steel Trading Việt Nam	x	x	x	x	4
317	Nguyễn Thị Hoàng		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phát triển Công nghệ Hoàng Phát	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
318	Hoàng Văn Hoàng	1985		Thanh Hoá	Cty TNHH Innolite	x	x	x	x	4
319	Lê Thị Thu Hồng		1981	Tây Ninh	Công ty TNHH Wakefield Inspection Services (Việt Nam)		x	x		2
320	Nguyễn Thị Hồng		1990	Nghệ An	Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư VP&Parters	x	x	x	x	4
321	Nguyễn Thị Kim Hồng		1990	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH TV và đại lý thuế Intertax			x	x	2
322	Nguyễn Thị Thu Hồng		1984	Đồng Tháp	Công ty TNHH Pilmico Việt Nam	x	x	x	x	4
323	Tạ Thị Hồng		1998	Nghệ An	Công ty CP Công Nghệ Ihouzz	x	x	x	x	4
324	Trần Thị Tuyết Hồng		1991	Gia Lai	Phòng Giao dịch số 22 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX	x	x	x	x	4
325	Võ Thị Thuý Hồng		1995	Quảng Ngãi	Công ty TNHH I-Glocal Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4
326	Nguyễn Thị Hón		1994	Lâm Đồng	Công ty CP công nghiệp QH Plus	x	x	x	x	4
327	Hà Phúc Huân	1990		TP Hải Phòng	Nhà khách T78	x		x		2
328	Nguyễn Thị Hồng Huệ		1998	Đắk Lắk	Công ty TNHH Altios VN		x	x		2
329	Phạm Thị Thu Huệ		1989	Quảng Ngãi	Công ty CP Đầu Tư Champagroup	x			x	2
330	Thiều Thị Huệ		1990	Thanh Hoá	Công ty TNHH May mặc Leading Star Việt Nam	x	x	x	x	4
331	Đặng Văn Hùng	1987		TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Apex Exim	x	x	x	x	4
332	Lữ Thanh Hùng	1983		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Hùng Kim Hoa	x	x	x	x	4
333	Nguyễn Quốc Hùng	1995		Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Gò Đăng	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
334	Phan Việt Hùng	1991		Hà Tĩnh	Cty CP Kỹ thuật điện Tuấn Huy	x	x	x	x	4
335	Sỹ Trương Hùng	1998		Quảng Ninh		x	x	x	x	4
336	Đàm Quang Huy	1984		Ninh Bình	Cty Cổ phần Đại Xinh	x	x	x	x	4
337	Nghiêm Quang Huy	1999		TP Hà Nội	Công ty TNHH Business Edge Personnel Services	x	x	x	x	4
338	Nguyễn Đình Huy	1998		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Xây dựng Dân dụng và Cơ điện Thadico E&C		x	x	x	3
339	Phạm Duy Huy	1981		Hung Yên	Hợp tác xã vận tải Đồng Tiến	x	x	x	x	4
340	Trịnh Đức Huy	1994		TP Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An	x		x		2
341	Trương Gia Huy	1999		Tây Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x			2
342	Vương Minh Huy	1973		TP Cần Thơ	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hồng Cao		x	x		2
343	Lê Thị Thuý Huyền		1988	Tây Ninh		x	x	x	x	4
344	Lý Thị Bé Huyền		1986	Vĩnh Long	Công ty TNHH Cúc Tây Trading	x		x		2
345	Nguyễn Thanh Huyền		1996	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH M&R Forwarding			x		1
346	Đào Như Huyền		1989	Đắk Lắk	UBND xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	x	x	x	x	4
347	Đào Thị Thu Huyền		1996	Hung Yên	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gigamall Việt Nam				x	1
348	Lê Thị Thanh Huyền		1995	Thanh Hoá	Công ty TNHH Freetrend Industrial (Việt Nam)	x	x	x	x	4
349	Nguyễn Ngọc Huyền		2000	Hà Tĩnh	Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
350	Nguyễn Ngọc Thu Huyền		1993	Khánh Hoà	Cty TNHH TH Kiến Văn	x	x	x	x	4
351	Nguyễn Thị Huyền		2000	Hung Yên	Công ty TNHH AM Accounting	x	x	x	x	4
352	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		1998	Nghệ An	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x	x	x	4
353	Phạm Thanh Huyền		1989	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Vietranstimex		x	x		2
354	Phạm Thị Huyền		1993	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Hope Furniture	x		x		2
355	Trần Ngọc Hương Huyền		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn Seou - Chi nhánh Sài Gòn	x		x	x	3
356	Võ Thị Huyền		1988	An Giang	Công ty TNHH Phước An	x			x	2
357	Vũ Thị Thanh Huyền		1982	TP Hà Nội	Công ty TNHH Asia Alliance Partner Việt Nam	x		x		2
358	Nguyễn Hoàng Hưng	1993		Vĩnh Long	Công ty CP Dịch vụ Lương Nguyên	x		x	x	3
359	Nguyễn Quốc Hưng	1988		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kỹ thuật và Giải pháp Doanh nghiệp Nhật Minh			x		1
360	Vũ Thị Hùng		1988	Thanh Hoá	Công ty TNHH Medtec Solutions	x	x	x	x	4
361	Bùi Thị Quỳnh Hương		1999	TP Hà Nội	Chi nhánh Dezan Shira & Associates tại TP Hà Nội				x	1
362	Đặng Thị Thanh Hương		1991	Tây Ninh	Công ty TNHH MTV Thành Nghệ	x			x	2
363	Hoàng Thị Kim Hương		1989	Quảng Ngãi	Cty TNHH Arup Việt Nam			x	x	2
364	Lê Thị Hương		1982	Hung Yên	Công ty TNHH G-fresh Việt Nam	x		x		2
365	Lê Thị Thiên Hương		1986	Tây Ninh	Công ty TNHH CJ Vina Agri	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TENC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
366	Nguyễn Phan Diệu Hương		1994	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn Ropa	x	x	x	x	4
367	Nguyễn Thị Hương		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn Seou - Chi nhánh Sài Gòn	x	x	x	x	4
368	Nguyễn Thị Lan Hương		1999	Hung Yên	Công ty TNHH Gug Energy (Việt Nam)	x	x	x		3
369	Nguyễn Thị Lan Hương		1990	Nghệ An	Cty CP VIFON CN TP. Hồ Chí Minh	x	x	x	x	4
370	Nguyễn Thị Thanh Hương		1990	Khánh Hoà	Công ty TNHH Thế Giới Hoá chất	x	x	x	x	4
371	Nguyễn Thị Thanh Hương		1975	Đồng Nai	Công ty TNHH Arup Việt Nam			x	x	2
372	Nguyễn Thị Thu Hương		1980	Hung Yên	Công ty Cổ phần Bán lẻ Việt Moto	x	x	x	x	4
373	Phạm Thị Hương		1986	Quảng Trị	Công ty TNHH ATM International	x	x	x	x	4
374	Phạm Thị Mai Hương		1987	Hung Yên	Công ty Cổ phần Công nghệ Haravan	x	x	x	x	4
375	Phạm Thị Thanh Hương		1986	Thanh Hoá		x	x	x	x	4
376	Phạm Thị Thu Hương		1996	TP Hải Phòng	Công ty Cổ phần Thi công Xây dựng Giải pháp Việt			x	x	2
377	Tổng Thị Hương		1991	Thanh Hoá	Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	x		x	x	3
378	Trần Thu Hương		1995	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	x		x		2
379	Lê Thị Thanh Hương		1989	Gia Lai	Công ty TNHH Hankyu Mirai Business Partners Vietnam	x		x	x	3
380	Nguyễn Thị Thu Hương		1985	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Ô tô Xuân Hồ			x	x	2
381	Phan Thị Mỹ Hương		2000	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kế toán IASS	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
382	Trần Thị Hương		1997	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Sinian Biotech		x	x	x	3
383	Ngô Thị Hương		1995	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Ti Ki	x	x	x	x	4
384	Châu Hồng Minh Kha		1995	Lâm Đồng	Công ty TNHH Thực phẩm và Dịch vụ Giải khát Việt Nam	x	x	x	x	4
385	Lưu Lê Phú Khải	1998		Hưng Yên	Công ty Cổ Phần Constantin	x	x	x		3
386	Nguyễn Ngọc Khải	1999		An Giang	Công ty TNHH Tư vấn Doanh nghiệp AB Tax Việt Nam	x	x	x	x	4
387	Tăng Trần Tấn Khải	1980		An Giang	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tin Nghĩa	x	x	x	x	4
388	Nguyễn Quý Khang	1989		Gia Lai	Công ty TNHH Kỹ thuật số Tyme	x	x	x	x	4
389	Thái Huỳnh Duy Khang	1994		Tây Ninh	Công ty TNHH Công nghiệp và Năng lượng Việt Nam		x	x		2
390	Lê Nguyễn Phương Khanh		2000	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tin học Đất Lành			x	x	2
391	Nguyễn Đức Phương Khanh		1991	Lâm Đồng	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kim Tin	x	x	x	x	4
392	Nguyễn Cao Hồng Khánh	1996		Vĩnh Long	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Samdo Việt Nam	x		x	x	3
393	Nguyễn Văn Khánh	1992		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Thuốc Bảo vệ Thực vật Liên doanh Nhật Mỹ	x	x	x	x	4
394	Nguyễn Khắc Khiêm	1997		Gia Lai	Công ty TNHH Bảo hiểm Fubon (Việt Nam)	x	x	x	x	4
395	Đỗ Đăng Khoa	1985		Gia Lai	Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	x			x	2
396	Nguyễn Bá Khoa	1978		Hưng Yên	Công ty TNHH Kế toán U&I	x	x	x	x	4
397	Nguyễn Thị Khoa		1990	Gia Lai	Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Toàn Thuận An	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
398	Vũ Nguyễn Đăng Khoa	1994		Ninh Bình	Công ty Luật TNHH MTV MST	x	x	x	x	4
399	Nguyễn Đình Khôi	1995		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tim Sen	x	x	x	x	4
400	Trương Ngọc Khuê		1983	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Học viện Doanh Nhân MVV	x	x	x	x	4
401	Trần Thị Như Khuyên		1992	Đắk Lắk	Cty CP vàng bạc đá quý Phú Nhuận			x	x	2
402	Nguyễn Thị Kiên		1981	Bắc Ninh	Công ty TNHH XNK Vật tư ngành gỗ Tân Tiến Phát	x		x		2
403	Trần Duy Kiên	1993		Nghệ An	Công ty TNHH Phần mềm FPT Hồ Chí Minh	x		x		2
404	Nguyễn Anh Kiệt	1980		Đắk Lắk	Công ty TNHH Xây lắp Thương mại An Bình	x	x	x	x	4
405	Nguyễn Tuấn Kiệt	1987		Cà Mau	Công ty TNHH Tư Vấn The Key			x	x	2
406	Võ Minh Kiệt	1988		Đồng Tháp	Công ty Bảo hiểm BIDV Miền Tây	x			x	2
407	Đoàn Thị Ngọc Kiều		1985	Gia Lai	Cty TNHH Alpha Plus	x	x	x		3
408	Lê Thị Diễm Kiều		1990	Gia Lai	Công ty TNHH Kỹ nghệ Sỏi	x	x	x	x	4
409	Nguyễn Kim Kiều		1995	Hung Yên		x	x	x	x	4
410	Nguyễn Thuý Kiều		1981	Tây Ninh	Công ty TNHH Máy Thép Việt	x		x		2
411	Trần Thị Thanh Kiều		1995	Quảng Ngãi	Cty TNHH SXTMXNK Âu Việt Furniture	x	x	x	x	4
412	Lê Thị Kim		1993	TP Hải Phòng		x	x	x	x	4
413	Phạm Thị Kính		1990	Ninh Bình				x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
414	Võ Trương Bảo Kỳ	1984		Gia Lai	Cty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	x	x	x	x	4
415	Phạm Thị Lái		1999	TP Huế	Công ty TNHH Nac (Việt Nam)	x	x	x	x	4
416	Nguyễn Quốc Lam	1996		Khánh Hoà	Cty TNHH Tư vấn và xây dựng Thái Dương Nha Trang	x	x	x		3
417	Phan Thị Lam		1993	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Lộc An Phát			x	x	2
418	Trần Mai Lam		1999	Đắk Lắk		x	x	x	x	4
419	Đinh Thị Phương Lan		1995	TP Đà Nẵng	Công ty Luật TNHH M&H	x	x	x	x	4
420	Hoàng Thị Lan		1989	Nghệ An	Công ty TNHH MTV Vận chuyển Dịch vụ Quảng Độ			x	x	2
421	Lâm Nguyễn Ngọc Lan		1978	Tây Ninh	Cty TNHH Sản xuất Kim Minh MM	x	x	x	x	4
422	Lê Thị Lan		1984	Bắc Ninh	Công ty TNHH Bio Healthy	x	x	x	x	4
423	Lương Tổ Lan		1996	Lâm Đồng	Công ty TNHH Tư vấn và Đại lý Thuế TMT	x	x	x	x	4
424	Nguyễn Thị Thu Lan		1986	TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH Sunbytes	x	x	x	x	4
425	Trần Nguyễn Hoàng Lan		1998	Khánh Hoà	Cty TNHH tư vấn và đại lý thuế Bùi Gia BVM			x	x	2
426	Nguyễn Thị Lành		1996	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Western Post (Vietnam)		x	x		2
427	Lê Hoàng Lâm	1990		Đồng Tháp	Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng Orgalife	x	x	x	x	4
428	Ngô Thị Lê		2000	TP Huế	Công ty Cổ phần New Technology	x	x	x	x	4
429	Nguyễn Thuý Hoàng Lê		1994	Tây Ninh	Cty TNHH LTP Việt Nam		x		x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
430	Đào Thị Mỹ Lệ		1990	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Aden Services (Việt Nam) - Chi nhánh Đà Nẵng	x		x	x	3
431	Lê Văn Liêm	1978		Hưng Yên	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Goldenland	x	x	x	x	4
432	Hoàng Thị Bích Liên		1988	An Giang				x	x	2
433	Hoàng Thị Kim Liên		1986	TP Huế	Công ty TNHH Việt Nam	x	x	x	x	4
434	Lê Thị Hồng Liên		1991	Gia Lai	Công ty TNHH Yên Lâm			x	x	2
435	Phạm Thị Liên		1993	Quảng Ngãi		x		x		2
436	Nguyễn Thị Thuý Liễu		1999	An Giang	Công ty TNHH Kurosawa Acc	x		x		2
437	Dương Thị Liễu		1999	Quảng Trị	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và Tư vấn Thuế AFA	x	x	x	x	4
438	Đàm Thùy Linh		1990	Cao Bằng	Công ty TNHH Sản phẩm Giấy Go -Pak Việt Nam	x	x	x	x	4
439	Đoàn Đặng Tùng Linh		1987	Quảng Trị	Công ty TNHH Thành phố Waterfront Đồng Nai	x	x	x	x	4
440	Đỗ Thị Mỹ Linh		1990	Đồng Nai	Công ty TNHH Cổ phần Thương mại Dịch vụ The Gold Mart	x	x	x	x	4
441	Hoàng Mỹ Linh		1996	TP Hải Phòng	Công ty TNHH IFRS			x	x	2
442	Huỳnh Tiểu Linh		1992	Trung Quốc	Công ty TNHH Chainvalue VietNam	x	x	x		3
443	Lâm Hoài Linh	1988		TP Hà Nội	Công ty Cổ phần Thương mại Trần Duy	x	x	x	x	4
444	Lê Ngọc Thùy Linh		1987	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH DAP Việt Nam	x	x	x	x	4
445	Lê Ngọc Tố Linh		1989	Hưng Yên	Công ty TNHH Portrich (Việt Nam)	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
446	Lê Thái Hoàng Linh		1996	Tây Ninh	Cty TNHH Humano	x	x	x	x	4
447	Lê Thị Linh		1997	Gia Lai	Công ty TNHH Bacycos	x	x	x	x	4
448	Lương Ngọc Linh	1989		Quảng Ninh	Công ty TNHH I-Glocal Chi nhánh TP.HCM	x		x	x	3
449	Nguyễn Hoàng Linh	1996		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Likima	x	x	x	x	4
450	Nguyễn Huỳnh Mỹ Linh		1989	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Nội thất Baya	x	x	x	x	4
451	Nguyễn Thị Cẩm Linh		1976	TP Hải Phòng	Xí nghiệp Cơ điện - Liên doanh Việt - Nga Vietsopetro	x	x	x	x	4
452	Nguyễn Thị Diệu Linh		1993	Quảng Trị	Công ty CP Pacific Japan		x	x		2
453	Nguyễn Thị Hồng Linh		1999	TP Huế	Công ty TNHH Alitium Professional Services		x	x		2
454	Nguyễn Thị Khánh Linh		1990	Gia Lai	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Vinaland	x	x	x	x	4
455	Nguyễn Thị Thùy Linh		1989	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Visaho	x	x	x	x	4
456	Nguyễn Thùy Linh		1988	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	x	x	x	x	4
457	Nguyễn Trần Diệu Linh		1994	TP Hà Nội	Công ty TNHH Acclime Corporate Services		x		x	2
458	Phạm Thị Linh		1989	Hà Tĩnh	Công ty Bảo hiểm BIDV Bình Dương	x	x	x	x	4
459	Phạm Thị Mỹ Linh		1993	Quảng Trị	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x		x		2
460	Trần Thị Mỹ Linh		1989	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Sơn	x	x	x	x	4
461	Trần Thị Mỹ Linh		1985	Nghệ An	Công ty TNHH Surimi Tech Limited Việt Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
462	Trần Thị Mỹ Linh		1994	An Giang	Cty TNHH DV Tư vấn Hoàng Linh	x	x	x	x	4
463	Trương Thị Trúc Linh		1991	Đồng Tháp	Cty TNHH XD và Thiết kế Ngô Giang	x	x	x	x	4
464	Võ Thị Thùy Linh		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Netzsch Việt Nam			x	x	2
465	Lê Thị Loan		1986	Thanh Hoá	Công ty TNHH Dược phẩm Allomed	x	x	x	x	4
466	Lê Thị Thanh Loan		1984	Gia Lai	Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại MKS	x			x	2
467	Nguyễn Thanh Loan		1993	Khánh Hoà	Cty CP tư vấn kế toán Đại Minh			x	x	2
468	Nguyễn Thị Loan		1991	Nghệ An	Cty TNHH Công nghệ Ba Dương			x	x	2
469	Nguyễn Thị Cẩm Loan		1994	Tây Ninh	Công ty TNHH Tư vấn Luật Tín Phát			x	x	2
470	Nguyễn Thị Hồng Loan		1991	Nghệ An	Công ty TNHH Xây lắp Điện Quang Huy	x	x	x	x	4
471	Nguyễn Thị Thanh Loan		1995	Quảng Ngãi	Cty CP thương mại kỹ nghệ Việt Nhật	x	x	x		3
472	Phạm Thị Kim Loan		1999	TP Đà Nẵng	Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Kexim Việt Nam	x	x	x	x	4
473	Phạm Thị Kim Loan		1990	Quảng Ngãi	Cty CP Xi măng Phương Nam	x	x	x	x	4
474	Trần Thị Loan		1989	Hưng Yên	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Thiên Phú Gia	x	x			2
475	Từ Phụng Loan		1987	Vĩnh Long	Cty TNHH DV Tư vấn Đầu tư Song Minh	x	x	x	x	4
476	Võ Thị Loan		1988	Khánh Hoà	Công ty TNHH TM Hải An Nam			x	x	2
477	Lâm Hoàng Long	1995		TP Hà Nội	Công ty Cổ phần Thương mại Trần Duy	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
478	Nguyễn Hoàng Long	1998		Ninh Bình	Công ty TNHH Crowe Việt Nam		x	x		2
479	Phi Long	1989		Bắc Ninh	Công ty TNHH TMDV Bình An Vũng Tàu	x	x	x	x	4
480	Trương Bảo Long	1976		Đồng Tháp	Công ty TNHH Việt Nam Parkerizing	x	x	x	x	4
481	Nguyễn Thị Lợi		1989	TP Huế	Công ty TNHH OnPoint	x	x	x	x	4
482	Nguyễn Thị Luyến		1987	Ninh Bình	Công ty TNHH DV và TV TFD group	x	x	x	x	4
483	Huỳnh Thị Ngọc Luyến		1999	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Biocropsciences Việt Nam	x	x	x	x	4
484	Phạm Thị Luyến		1994	Hưng Yên	Công ty TNHH Sinh học Phân tử Trí Việt	x	x	x	x	4
485	Lê Thị Hiền Lương		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH Dream Games Việt Nam	x	x	x	x	4
486	Lê Thuý Lương		1993	Đắk Lắk	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất Động Sản Thăng Lợi Tây Nguyên		x	x		2
487	Lê Thị Lựu		1992	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Lương Đức Trí			x	x	2
488	Hồ Thị Ly		1991	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần MHD Pharma			x	x	2
489	Lê Thị Bạch Ly		1987	TP Huế	Công ty TNHH Xây dựng NĐT và T	x	x	x	x	4
490	Nguyễn Thị Hoàng Trúc Ly		1985	Gia Lai	Công ty TNHH OOCL Việt Nam	x	x	x	x	4
491	Nguyễn Thị Thảo Ly		1994	Gia Lai		x		x		2
492	Cù Thị Lý		1992	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Kế toán - Thuế Đồng Nai	x		x		2
493	Nguyễn Thị Lý		1972	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại - Sản xuất Phương Đông	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
494	Đinh Thị Xuân Mai		1996	Lâm Đồng	Công ty Cổ phần Rừng Dương	x		x		2
495	Đỗ Thị Mai		1985	Gia Lai	Công ty TNHH G-fresh Việt Nam	x		x		2
496	Đồng Thị Xuân Mai		1999	Tây Ninh	Cty TNHH tư vấn DV Sài Gòn SGCA	x				1
497	Hồ Thị Mai		1987	Hà Tĩnh	Cty TNHH Unicorn Digital			x	x	2
498	Hồ Thị Ngọc Mai		1987	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Bệnh viện Gia An 115	x	x	x	x	4
499	Lưu Thị Mai		1987	Ninh Bình	Công ty TNHH BDM TAX LAW			x	x	2
500	Nguyễn Huỳnh Trúc Mai		1998	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Nhựa Hưng Vĩnh Phát	x	x	x	x	4
501	Nguyễn Thị Như Mai		1997	Đồng Tháp	Công ty TNHH Roedl & Partner Việt Nam	x		x		2
502	Hoàng Trần Mận		1998	Ninh Bình	Công ty Tài chính TNHH MTV Mirac Asset (Viện Nam)	x	x	x	x	4
503	Nguyễn Thị Mến		1992	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Sản xuất Dịch vụ Nghệ thuật Việt	x	x	x	x	4
504	Đỗ Việt Bình Minh		1994	Gia Lai	Công ty TNHH Xin chào Bác Sĩ	x		x		2
505	Lâm Lệ Minh		1991	Đắk Lắk	Cty TNHH Prokey	x		x		2
506	Ngô Xuân Minh		1985	TP Huế		x	x	x	x	4
507	Nguyễn Bảo Minh	1998		TP Hà Nội	Công ty TNHH I-Glocal Chi nhánh TP.HCM			x	x	2
508	Nguyễn Bình Minh		1997	Ninh Bình	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long	x	x	x	x	4
509	Nguyễn Thị Thuý Minh		1992	Quảng Ngãi	Công ty TNHH XNK và Công nghệ An Phú Gia	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
510	Phạm Châu Ngọc Minh		2000	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tư vấn AICA		x	x		2
511	Phạm Thị Hoàng Minh		1981	Quảng Trị	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Xây dựng An Gia Phúc			x	x	2
512	Thới Thị Ngọc Minh		1979	Quảng Ngãi		x	x	x	x	4
513	Trần Thị Bình Minh		2000	Đồng Tháp	Công ty TNHH VAC Sài Gòn	x	x	x	x	4
514	Trương Thị Thanh Minh		1988	Quảng Ngãi	Công ty TNHH DV Tư Vấn Khai Minh	x	x	x	x	4
515	Trần Thị Tuyết Mơ		1989	Đồng Tháp	Công ty TNHH Ebisuya Việt Nam	x		x		2
516	Nguyễn Thị Mùi		1991	Nghệ An	Công ty TNHH Savyu Việt Nam			x	x	2
517	Khổng Tài Múi		1989	Quảng Ninh	Công ty TNHH MTV Bệnh viện Đại học Y dược Shing Mark		x	x		2
518	Huỳnh Thị Diệu My		1995	TP Huế	Công ty TNHH Forvis Marzars Việt Nam	x				1
519	Lê Sơ My		1997	TP Đà Nẵng	Phân hiệu Trường Đại học FPT tại Thành phố Đà Nẵng	x	x	x	x	4
520	Nguyễn Hà My		1986	Bắc Ninh	Viện Công nghệ Môi trường	x		x	x	3
521	Nguyễn Trần Trúc My		2000	An Giang	Công ty TNHH Kế toán U&I	x	x	x	x	4
522	Phạm Phan Tường My		1998	Gia Lai	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán Nguyễn và Cộng sự		x		x	2
523	Phạm Thị Xuân My		1989	Gia Lai		x	x	x	x	4
524	Tạ Thị Trà My		1992	Tây Ninh	Công TNHH Jin Yu			x	x	2
525	Trương Thị Trà My		1991	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Zamo	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
526	Phạm Thị Việt Mỹ		1997	Hung Yên	Công ty TNHH The Support Việt Nam	x	x	x	x	4
527	Trần Gia Mỹ		1995	Đồng Tháp	Công ty TNHH Kiểm toán E - Jung	x	x	x	x	4
528	Hồ Bích Na		1994	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và Tư vấn Thuế Đầu Xuân Đức	x		x	x	3
529	Nguyễn Khoa Na	1980		TP Huế	Đài phát thanh và truyền hình Huế (Báo và phát thanh, Truyền hình Huế)	x	x	x	x	4
530	Hoàng Thị Nà		1994	Quảng Trị	Công ty TNHH Aka Digital Việt Nam	x	x	x	x	4
531	Hoàng Hải Nam	1989		Ninh Bình	Công ty TNHH Liberta	x	x	x	x	4
532	Huỳnh Đại Nam	2000		Vĩnh Long	Công ty TNHH Giao nhận Hàng hoá Xuất nhập khẩu Cù Chi	x	x	x	x	4
533	Nguyễn Thành Nam	1992		Tây Ninh	Công ty Cổ phần Phát triển Sản xuất Agris			x	x	2
534	Phan Hoàng Nam	1991		TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Bất Động Sản Kim Sơn	x	x	x	x	4
535	Phan Thanh Nam	1984		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kỹ Thuật Công Nghệ Huy Khang			x		1
536	Trần Đức Nam	1988		Nghệ An	Công ty TNHH MTV Tổng công ty 15 - Chi nhánh phía Nam	x	x	x	x	4
537	Bùi Thị Nga		1990	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quốc tế Phúc Đan	x	x	x	x	4
538	Hồ Thị Thanh Nga		1997	Tây Ninh	Công ty TNHH BDO Consulting (Việt Nam)	x	x	x	x	4
539	Lê Thị Thuý Nga		1990	Thanh Hoá	Công ty TNHH TM DV Êch Xanh	x	x	x	x	4
540	Nguyễn Huỳnh Nga		1988	Nghệ An	Cty CP Hợp tác kinh tế và XNK SAVIMEX	x		x	x	3
541	Nguyễn Thị Nga		1997	Hung Yên	Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Thương mại Giáo dục Phương Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
542	Nguyễn Thị Nga		1998	Nghệ An	Công ty TNHH AM Accounting	x	x			2
543	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		1987	Cà Mau	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hiền Vi				x	1
544	Phùng Thị Thanh Nga		1990	Gia Lai	Công ty TNHH TTL Worldwide Logistics			x	x	2
545	Trần Thị Nga		1982	Hung Yên		x	x	x	x	4
546	Trần Thị Thanh Nga		1988	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Một Thành Viên Dũng Trung Hiếu	x	x	x	x	4
547	Trần Thị Thanh Nga		1991	Gia Lai	Công ty TNHH Triumph International Việt Nam	x		x	x	3
548	Trần Thị Thu Nga		1989	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam			x	x	2
549	Đặng Thị Bích Nga		1991	Hung Yên		x	x	x	x	4
550	Bùi Thị Kim Ngân		2000	Đồng Tháp	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Anpha	x	x	x	x	4
551	Đoàn Thị Thu Ngân		1997	TP Huế		x	x	x	x	4
552	Hồ Thị Kim Ngân		1992	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện Xuyên Á	x				1
553	Lê Thị Kim Ngân		1991	Khánh Hoà		x	x	x	x	4
554	Nguyễn Bình Yến Ngân		1988	Đồng Tháp	Công ty TNHH SCGJWD Logistics (Việt Nam)	x	x	x	x	4
555	Nguyễn Phạm Thị Kim Ngân		1996	Khánh Hoà		x		x		2
556	Nguyễn Thị Kim Ngân		1994	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Quốc tế G&M	x	x	x	x	4
557	Nguyễn Thị Thanh Ngân		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Bất động sản Thủy Sinh	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
558	Nguyễn Thị Thanh Ngân		1996	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	x	x	x	x	4
559	Nguyễn Thị Thanh Ngân		1997	Lâm Đồng	Chi nhánh Công ty TNHH DV Kế toán và Giải pháp Doanh nghiệp Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	4
560	Nguyễn Tú Ngân		1999	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Rba Wts Tax Việt Nam	x	x	x	x	4
561	Phạm Trúc Ngân		1989	Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Galaxy FinX	x	x	x	x	4
562	Phan Khánh Ngân		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Nguồn lực EVE		x			1
563	Phan Thị Thanh Ngân		2000	Đồng Tháp	Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C	x	x	x	x	4
564	Trần Ngọc Kim Ngân		1992	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH DP Chemicals Việt Nam	x	x	x	x	4
565	Trần Thị Bích Ngân		2000	Gia Lai	Công ty TNHH Tư vấn Đào tạo và Đại lý Thuế Sài Nam			x		1
566	Trịnh Huệ Ngân		1996	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH ASC Plus		x	x		2
567	Võ Thị Thuý Ngân		1998	Gia Lai	Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	x	x	x		3
568	Vũ Thị Kim Ngân		1977	Ninh Bình	Công ty TNHH Hoá Dầu Long Sơn	x	x	x	x	4
569	Lâm Phạm Nguyên Nghi		1985	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Đầu Tư và Dịch Vụ Chí Phú			x	x	2
570	Nguyễn Hồng Phương Nghi		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Dịch vụ Lam Nguyễn		x	x	x	3
571	Lê Hữu Nghĩa	1995		Tây Ninh	Cty TNHH MTV ống thép Nam Kim	x	x	x	x	4
572	Nguyễn Trọng Nghĩa	1991		TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH NOUVEAU TECH	x	x	x		3
573	Trần Hoài Hiếu Nghĩa		1994	Đắk Lắk	Công ty TNHH Acclime Corporate Services		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT-VLDN	Tài chính VQL-TCNC	Thuế VQL-TNC	Kế toán TCKT-QTNC	
574	Trần Thanh Nghĩa	2000		Tây Ninh	Công ty TNHH Đại lý Thuế Tài chính Kế toán Ưu Việt	x	x	x	x	4
575	Bùi Thị Ánh Ngọc		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Cung ứng Hàng thủy sản Xuất khẩu Tứ Hải	x		x		2
576	Bùi Thị Minh Ngọc		1995	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng	x		x		2
577	Chu Thị Ngọc		1989	Hà Tĩnh		x	x	x	x	4
578	Chung Thanh Thuý Ngọc		1996	TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH Humano	x		x	x	3
579	Đoàn Phương Ngọc		1984	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Piscale	x	x	x	x	4
580	Hoàng Bích Ngọc		2000	Đắk Lắk	Công ty TNHH Sản xuất Phần mềm Misa	x		x		2
581	Huỳnh Minh Ngọc		1996	Tây Ninh	Công ty TNHH Green Yellow Việt Nam	x	x	x	x	4
582	Lê Bội Ngọc		1989	Gia Lai	Công ty TNHH Airborne Cargo Express	x	x	x	x	4
583	Lê Thị Ngọc		1998	Nghệ An	Ngân hàng TNHH Indovina	x	x	x	x	4
584	Lê Thị Ngọc		1992	Gia Lai	DNTN Thương mại Dịch vụ Phú Lợi	x		x	x	3
585	Lê Thị Thanh Ngọc		1990	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn - Dịch vụ Kế toán K&T			x	x	2
586	Lưu Vũ Tú Ngọc		1998	TP Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn KTT Đông Nam		x	x		2
587	Nguyễn Du Phương Ngọc	1985		Khánh Hoà	Cty TNHH Kinh doanh TM Minh Nguyệt	x	x	x	x	4
588	Nguyễn Lê Minh Ngọc		1999	Phú Thọ	Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C	x		x		2
589	Nguyễn Thị Ngọc		1996	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Fonos	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
590	Nguyễn Thị Như Ngọc		1988	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Công trình Dầu khí Biên Phương Đông	x	x	x	x	4
591	Phạm Thị Ngọc		1996	TP Hải Phòng	Công ty Cổ phần Bệnh viện Doanh nghiệp CVG	x	x	x	x	4
592	Phạm Thị Hồng Ngọc		1985	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Sài Gòn		x	x		2
593	Phan Thị Ngọc		1988	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Suntech Vina			x	x	2
594	Phan Thị Ngọc		1982	TP Đà Nẵng	Cty TNHH Khu Du lịch Biển VinaCapital Đà Nẵng	x	x	x	x	4
595	Phan Thị Bích Ngọc		1997	Gia Lai	HTX Gia Phú	x			x	2
596	Phan Thị Diễm Ngọc		1996	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Cơ khí Đại Dũng	x	x	x	x	4
597	Phan Thị Yến Ngọc		1992	Vĩnh Long	Công ty TNHH Ngọc Minh Khang	x		x		2
598	Phan Thụy Bích Ngọc		1983	TP Hồ Chí Minh	Cty CP Giải pháp công nghệ Techspace	x	x	x	x	4
599	Trần Thị Ngọc		1993	Quảng Trị	Công ty TNHH Dịch vụ Sửa chữa Điện thoại Vui	x			x	2
600	Lê Thị Thảo Nguyên		2000	TP Huế	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và Tư vấn Thuế AFA	x	x	x	x	4
601	Ngô Thảo Nguyên		1989	Đồng Tháp	Công ty TNHH Ngoan Nguyên Phát	x	x	x	x	4
602	Nguyễn Hữu Bảo Nguyên		1999	Khánh Hoà	Công ty TNHH Daiwa Logistics Việt Nam	x	x	x	x	4
603	Nguyễn Lê Thảo Nguyên		1989	Tây Ninh		x	x	x	x	4
604	Nguyễn Thị Nguyên		1987	Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Miễn thuế Việt Nam	x	x	x	x	4
605	Trần Thị Thảo Nguyên		1992	Tây Ninh	Công ty TNHH Phát Triển Tư Vấn Dịch Vụ Sen Việt	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
606	Trần Tuyết Nguyên		1998	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Điện Bảo Thành	x	x	x	x	4
607	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		1994	Quảng Trị	Công ty TNHH 2G	x	x	x	x	4
608	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		1999	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Thế Giới Số			x	x	2
609	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		1990	Phú Thọ	Cty TNHH Thiết bị VN	x		x	x	3
610	Thái Mỹ Nguyệt		1998	Trung Quốc	Công ty TNHH I-Glocal Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4
611	Trần Thị Minh Nguyệt		1994	Đồng Tháp	Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh Nhà Điện Phúc Thành	x		x	x	3
612	Ngô Thị Mỹ Nhung		1997	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH DM Kokokusha Việt Nam		x			1
613	Trần Thị Nhân		1989	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn An Hào	x	x	x	x	4
614	Cao Thị Kim Nhạn		1979	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư SGI	x		x		2
615	Nguyễn Văn Nhanh	1981		An Giang	Công ty Cổ phần APS	x	x	x	x	4
616	Nguyễn Hiếu Nhân	1998		Vĩnh Long	Công ty TNHH Eurofins NSC Việt Nam		x	x	x	3
617	Hồ Ngọc Nhẫn		1992	Cà Mau	Công ty TNHH Thực phẩm - Gia vị Alatre	x	x	x	x	4
618	Cao Yến Nhi		2000	TP Đà Nẵng	PGD số 24 - KBNN khu vực XV	x	x	x	x	4
619	Đinh Thị Mỹ Nhi		1999	TP Đà Nẵng	Chi nhánh Công ty TNHH KPMG			x	x	2
620	Lê Thị Ái Nhi		1990	TP Hồ Chí Minh	Cty CP tư vấn kế toán AZ	x	x	x	x	4
621	Lê Thị Tâm Nhi		1998	Đồng Nai	Công ty TNHH BDO Consulting (Việt Nam)	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
622	Nguyễn Ngọc Nhi		1999	Gia Lai	Công ty TNHH Techtronic Tools (Việt Nam)			x		1
623	Nguyễn Thị Ái Nhi		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán Nguyễn và Cộng sự	x	x	x	x	4
624	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi		1988	Đồng Tháp	Công ty TNHH Công Nghệ Hương Giang	x	x	x	x	4
625	Nguyễn Thị Mỹ Nhi		1992	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Uniben	x	x	x	x	4
626	Nguyễn Thị Thu Nhi		1993	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Dòng Kê Việt			x	x	2
627	Nguyễn Yến Nhi		1990	Gia Lai	Công ty TNHH Vridge Việt Nam	x	x	x	x	4
628	Phạm Thị Ý Nhi		1996	Hung Yên	Công ty TNHH Kế toán Quốc tế	x	x	x		3
629	Trần Hoàng Nhi		1999	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Kế toán IASS	x	x	x	x	4
630	Võ Châu Ý Nhi		2000	Gia Lai	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x		x	x	3
631	Trần Thị Ngọc Nhị		1994	Tây Ninh	Công ty Cổ phần Bestmix			x	x	2
632	Ngô Thụy Ngọc Nhiệm		1991	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Đầu tư Dynamic & Development			x	x	2
633	Cao Thị Hồng Nhung		1983	Nghệ An	Công ty TNHH ANT Logistics			x	x	2
634	Dương Phan Hồng Nhung		1987	Tây Ninh	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán & Tư vấn Đồng Khởi			x		1
635	Dương Thị Hồng Nhung		1988	Hà Tĩnh	Cty TNHH SX TM DV Kỹ thuật Công nghệ Thiên Bảo	x	x	x	x	4
636	Đoàn Thị Hồng Nhung		1990	Ninh Bình	Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Công đoàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	x			x	2
637	Hà Thị Cẩm Nhung		1991	Hà Tĩnh		x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
638	Hoàng Thị Nhung		1983	TP Cần Thơ	Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ & Xây dựng Hoàng Bì	x	x	x	x	4
639	Lê Thị Nhung		1997	TP Huế	Công ty TNHH Thunder Dragon	x	x	x	x	4
640	Ngô Hồng Nhung		1987	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Vagabond Việt Nam	x	x			2
641	Nguyễn Hồng Nhung		1997	Quảng Trị	Công ty TNHH BCTC			x		1
642	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		1993	Tây Ninh	Công ty Cổ phần Thực phẩm GN		x	x	x	3
643	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		1992	Đồng Tháp	Cty TNHH MT Logistics	x	x	x	x	4
644	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1988	TP Hải Phòng	Công ty Cổ phần BCG Land	x	x	x	x	4
645	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1998	Thanh Hoá	Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Nhà hàng Khách sạn Royal	x	x	x	x	4
646	Nguyễn Thị Quỳnh Nhung		1997	Quảng Trị	Chi nhánh Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	4
647	Nguyễn Trang Nhung		1984	Nghệ An	Cty TNHH Tech TNC	x	x	x	x	4
648	Phạm Hồng Nhung		1989	Hà Tĩnh	Công ty TNHH East West Industries Việt Nam	x	x	x	x	4
649	Phạm Thị Nhung		1992	TP Hải Phòng	Cty TNHH M.I.T Group	x	x	x	x	4
650	Thái Thị Tuyết Nhung		1996	An Giang	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Thuế Hình Lam		x	x		2
651	Trần Thị Hồng Nhung		1997	TP Hải Phòng	Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú	x	x	x	x	4
652	Trương Thị Nhung		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam			x	x	2
653	Vũ Hồng Nhung		1994	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH TM SX XNK Quốc Khang			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
654	Vũ Thị Hồng Nhung		2000	An Giang	Công ty TNHH Mega Lifesciences (Việt Nam)	x	x	x	x	4
655	Bùi Trần Huỳnh Như		1999	Đồng Tháp	Chi nhánh tại TP.HCM - Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Thủy sản Thịnh Phú	x		x		2
656	Châu Quỳnh Như		1999	Gia Lai	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam			x	x	2
657	Đặng Quỳnh Như		1991	Gia Lai	Công ty TNHH SJ International Freight (Việt Nam)	x		x		2
658	Ngô Thị Quỳnh Như		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Tư vấn & kế toán Ever Win			x	x	2
659	Nguyễn Thị Quỳnh Như		1984	Tây Ninh	Công ty TNHH Việt Nam Fuyao Industrial	x		x	x	3
660	Nguyễn Thị Quỳnh Như		1990	An Giang	Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh		x	x		2
661	Trần Quỳnh Như		1993	Tây Ninh	Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương	x	x	x	x	4
662	Võ Vũ Quỳnh Như		2000	Quảng Ngãi	Công ty TNHH HQ Advisory Partners	x	x	x		3
663	Hà Văn Ninh	1999		Thanh Hoá	Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Tiếp vận Toàn cầu tại Đà Nẵng	x	x	x	x	4
664	Trần Thị Xuân Nương		1989	Vĩnh Long	Cty Lê Minh	x	x	x	x	4
665	Lê Thị Vân Oanh		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH I-Glocal Chi nhánh TP.HCM	x	x	x		3
666	Mai Vũ Hoàng Oanh		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH AM Accounting	x	x	x	x	4
667	Ngô Thị Kiều Oanh		1991	Thái Nguyên	Công ty TNHH Nam Thái Nguyên	x	x	x	x	4
668	Nguyễn Thị Oanh		1996	Thanh Hoá	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Anpha	x	x	x	x	4
669	Trần Thị Kim Oanh		1986	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Trang trí Nội thất Đa Sắc	x		x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
670	Vũ Lan Oanh		1999	Lâm Đồng	Công ty TNHH MTV Chuyển phát nhanh Thuận Phong	x	x	x	x	4
671	Lê Thị Châu Pha		1989	Vĩnh Long	Công ty CP Giáo Dục Quốc Tế CB Mekong	x	x	x		3
672	Trương Quốc Pháp	1994		TP Đà Nẵng	Cty TNHH MTV sản xuất khuôn chu lai Trường Hải	x	x	x		3
673	Lê Bá Phát	1993		TP Huế	Công ty CP Đầu Tư MTI		x	x		2
674	Trương Tiến Phát	1993		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH TM DV XNK The Vigo		x	x	x	3
675	Nguyễn Huệ Phi		1996	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn Quản lý & Giải pháp Nguyễn Hoàng	x	x	x	x	4
676	Nguyễn Nhật Phi	1987		Đồng Tháp	Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng Orgalife	x	x	x	x	4
677	Giang Nguyễn Phong	1993		Trung Quốc				x	x	2
678	Lê Hữu Phó	2000		Khánh Hoà	Công ty Cổ phần RSM	x	x	x	x	4
679	Lê Thị Hồng Phú		1992	Thanh Hoá	Công ty TNHH WeiChai Việt Nam	x	x	x	x	4
680	Ngô Quốc Phú	1977		Hưng Yên	Công ty TNHH Bình Minh			x	x	2
681	Trịnh Thị Ngọc Phú		1987	Đồng Tháp	Cty TNHH XD và Thiết kế Ngô Giang	x	x	x	x	4
682	Bùi Minh Phúc	1990		Vĩnh Long	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - VP Khu vực Tây Nam Bộ	x	x	x	x	4
683	Nguyễn Thành Phúc	1981		TP Hồ Chí Minh	Cty tư vấn điện Miền Nam - Tổng công ty Điện lực Miền Nam			x	x	2
684	Nguyễn Thị Phúc		1981	Thanh Hoá	Công ty TNHH Ánh Sáng Phương Đông	x	x	x	x	4
685	Phạm Thị Thanh Phúc		1989	Quảng Ngãi	Cty CP tư vấn quản lý doanh nghiệp Tomoko	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
686	Trần Bảo Phúc	1996		Đắk Lắk	Cty TNHH tư vấn và đại lý thuế Intertax			x	x	2
687	Trần Hồng Phúc		1991	Đồng Tháp	Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS	x	x	x	x	4
688	Trần Minh Phụng	1990		Vĩnh Long	Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	x	x	x	x	4
689	Trần Thị Phụng		1990	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Chế biến Than Sài Gòn	x		x		2
690	Nguyễn Thị Thịnh Phước		1998	Gia Lai	Công ty TNHH Tư vấn Đại lý thuế Global Tax	x	x	x		3
691	Bùi Thị Trúc Phương		1992	Đắk Lắk	Công ty TNHH Tổng hợp Khoa Tín	x	x	x	x	4
692	Châu Nguyễn Phương		1987	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH XNK An Yên		x	x	x	3
693	Đào Thị Minh Phương		2000	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thế Sang	x			x	2
694	Đặng Thị Hồ Phương		1997	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Crowe Việt Nam		x	x		2
695	Đặng Thị Minh Phương		1995	Thái Nguyên	Tổng công ty hàng không VN	x	x	x	x	4
696	Đinh Nam Phương		2000	Ninh Bình	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	4
697	Lê Hoàng Nguyên Phương		1996	Đồng Nai	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hoà		x	x	x	3
698	Lê Huệ Phương		1999	Trung Quốc	Công ty TNHH Tư vấn Quản lý Almighty	x		x		2
699	Lê Ngọc Mai Phương		1998	Thanh Hoá	Công ty TNHH Thủy sản Minh Phúc			x	x	2
700	Lê Nguyễn Quế Phương		1980	Đắk Lắk	Công ty TNHH Truyền thông Peakads			x	x	2
701	Lê Thị Mỹ Phương		1990	Lâm Đồng	Cty TNHH xây dựng hàng rào biệt thự		x	x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
702	Lê Thị Ngọc Phương		1997	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Toàn Châu Á	x			x	2
703	Lương Thị Hồng Phương		1984	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt				x	1
704	Nguyễn Ánh Phương		1997	Đắk Lắk	Công ty TNHH HQ Advisory Partners	x	x	x	x	4
705	Nguyễn Mỹ Phương		1991	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Kurosawa Acc	x	x	x	x	4
706	Nguyễn Thanh Phương		1988	Gia Lai	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam		x		x	2
707	Nguyễn Thanh Phương	1990		Vĩnh Long	Công ty TNHH Tư vấn Doanh nghiệp Tuệ Minh	x	x	x	x	4
708	Nguyễn Thị Phương		1988	Quảng Ngãi		x	x	x	x	4
709	Nguyễn Thị Bé Phương		1983	Quảng Trị	VPĐD PKDC, LLC tại TP.HCM	x			x	2
710	Nguyễn Thị Nam Phương		1997	TP Hải Phòng	Công ty Cổ phần In-Hospitality	x		x		2
711	Nguyễn Thị Thu Phương		1987	TP Đà Nẵng	Công ty CP Central Hội An	x	x	x	x	4
712	Nguyễn Thị Thu Phương		1985	Đồng Tháp	Mobifone tỉnh Bến Tre	x	x	x	x	4
713	Nguyễn Trần Đan Phương		1988	Vĩnh Long	Công ty TNHH HLP Việt Nam	x	x	x	x	4
714	Phạm Lê Duy Phương	1991		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Phương Đông	x	x	x	x	4
715	Phạm Nguyễn Thảo Phương		1991	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Quản lý Biển	x	x	x	x	4
716	Trần Nam Phương	1984		Ninh Bình	Công ty TNHH 88 Music Entertainment	x	x	x	x	4
717	Trần Thị Lan Phương		1978	Hưng Yên	Công ty TNHH MTV Liên hợp Khoa học	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
718	Đỗ Thị Kim Phượng		1988	Quảng Ngãi	Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH MTV - Xi nghiệp Xây dựng và Phát triển Hạ tầng			x	x	2
719	Nguyễn Bích Phượng		2000	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Mỹ phẩm Meishang Việt Nam	x	x	x	x	4
720	Nguyễn Duy Ánh Phượng		1986	Gia Lai	Cty CP TM DV xăng dầu Đại Thuận Phát		x			1
721	Nguyễn Huỳnh Thuý Phượng		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH MTV Daego Vina	x	x	x	x	4
722	Nguyễn Khánh Phượng		1996	Bắc Ninh	Cty TNHH Humano	x	x	x	x	4
723	Nguyễn Thị Phượng		1994	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và Tư vấn Thuế Đầu Xuân Đức	x		x	x	3
724	Nguyễn Thị Phượng		1985	Gia Lai	Công ty TNHH TM và Công Nghệ ia Hân GHC	x	x	x	x	4
725	Nguyễn Thị Phượng		1986	Nghệ An	Cty TNHH Hóa chất Đại Cát Tường	x		x		2
726	Nguyễn Thị Bích Phượng		1988	Bắc Ninh	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nam Tín	x	x	x	x	4
727	Nguyễn Thị Trúc Phượng		1998	Đắk Lắk	Công ty Cổ phần Tư vấn Thuế và Dịch vụ Kế toán Đình Cao			x	x	2
728	Trần Thị Kim Phượng		1991	Quảng Trị	Công ty TNHH Gia công răng ACESO	x	x	x	x	4
729	Phạm Văn Quang	1992		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Tâm Kỳ Group	x	x	x	x	4
730	Trần Thị Mạnh Quang		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Dịch vụ Satis			x	x	2
731	Nguyễn Thị Mộc Quế		1997	Vĩnh Long	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công			x	x	2
732	Nguyễn Thị Ngọc Quí		1999	Đắk Lắk	Công ty TNHH Gedeon Richter Việt Nam	x	x	x	x	4
733	Nguyễn Bảo Quốc	2000		Tây Ninh	Công ty Luật TNHH LTT & Các cộng sự	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
734	Đinh Thị Quý		1985	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ẩm thực Đồng Quê	x	x	x	x	4
735	Bùi Nhật Quyền		1986	Vĩnh Long	Cty TNHH Thủy sản Trần Liêu	x				1
736	Phạm Thị Thu Quyền		1996	TP Hà Nội	Công ty TNHH Crowe Việt Nam		x	x		2
737	Trà Thị Quyền		1990	Gia Lai	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng HAS + Architects	x	x	x	x	4
738	Vòng Lê Quyền		1986	Quảng Ninh	Công ty TNHH Yourway Tech VN	x	x	x	x	4
739	Bùi Nguyễn Ngọc Quỳnh		1995	TP Hồ Chí Minh		x	x	x	x	4
740	Hồ Thị Anh Quỳnh		1991	TP Huế	Công ty TNHH HV Net	x	x	x	x	4
741	Lê Thị Quỳnh		1999	Quảng Trị	Công ty TNHH Thanh Du Minh			x	x	2
742	Lê Thị Như Quỳnh		2000	Hưng Yên	Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	x	x	x	x	4
743	Phan Thị Quỳnh		1992	Nghệ An	Công ty Cổ phần Dịch vụ Chu Du Hai Bốn	x	x	x	x	4
744	Võ Thị Như Quỳnh		1996	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH ATA Trí Việt	x	x	x	x	4
745	Huỳnh Tấn Sang	1994		TP Cần Thơ		x	x	x	x	4
746	Lê Thị Sang		1987	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Xây dựng & Trang trí Nội thất Bình Minh	x	x	x	x	4
747	Nguyễn Văn Sang	1974		Ninh Bình	Công ty CP Quản Lý Quỹ HD	x		x		2
748	Lê Hoàng Sanh	1999		Tây Ninh	Cty TNHH MTV Bivid's Heal Thcare Group	x	x	x	x	4
749	Phan Thị Sen		1997	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Karcher Việt Nam Technology		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
750	Nguyễn Hùng Sơn	1995		Quảng Trị	Công ty TNHH Freetrend Industrial (Việt Nam)		x	x	x	3
751	Nguyễn Ngọc Sơn	1985		Đồng Nai	Công ty TNHH Xây dựng Đức Thọ	x	x	x	x	4
752	Nguyễn Tử Hùng Sơn	1996		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám Định VinaCert	x		x	x	3
753	Đậu Thị Ánh Sương		1998	Hà Tĩnh		x	x	x	x	4
754	Huỳnh Thị Sương		1995	Gia Lai	Công ty TNHH Kế toán AGS	x	x	x	x	4
755	Trần Thị Thảo Sương		1992	Quảng Ngãi	Công ty TNHH hăng luật Thành Công			x	x	2
756	Đặng Thị Thu Tâm		1988	TP Huế	Công ty TNHH Thiết kế In ấn Rubi	x		x		2
757	Đỗ Thị Thanh Tâm		1998	TP Hà Nội	Công ty Luật TNHH BB & NU	x	x	x	x	4
758	Lê Thị Ngân Tâm		1992	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt			x	x	2
759	Lưu Cường Tâm	1998		Quảng Trị	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	4
760	Phan Thanh Tâm		1993	Nghệ An	Công ty TNHH Tricor Services Việt Nam	x			x	2
761	Trần Thị Tâm		1986	Ninh Bình	Công ty TNHH HS Digital	x	x	x	x	4
762	Võ Thị Hồng Tâm		1998	Vĩnh Long	Công ty TNHH I Chi Ban Foods	x	x	x	x	4
763	Lý Văn Tân	1987		An Giang	Chi nhánh Công ty Thương Mại Tân Thành tại An Giang	x	x	x	x	4
764	Nguyễn Minh Tân		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Daoukiwoom Innovation	x	x	x	x	4
765	Nguyễn Trường Tân	1998		Quảng Trị	Công ty TNHH SCGJWD Logistics (Việt Nam)		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
766	Phạm Nguyễn Duy Tân	1992		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Thai Wah VN	x	x	x	x	4
767	Trần Ngọc Tân	1995		TP Cần Thơ		x	x	x	x	4
768	Trần Thiện Tân	1990		An Giang		x	x	x	x	4
769	Hồ Trọng Tấn	1964		Quảng Trị		x	x	x	x	4
770	Hồ Thị Mỹ Thanh		2000	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Bingo Logistics			x	x	2
771	Huỳnh Thị Mỹ Thanh		1989	Tây Ninh	Cty TNHH Xây dựng và vận tải Khôi Nguyên			x	x	2
772	Lê Minh Tường Thanh		2000	TP Huế	Công ty TNHH Altios VN			x	x	2
773	Mai Thị Trang Thanh		1991	Đồng Nai	Công ty TNHH Nefab Miền Nam	x		x	x	3
774	Nguyễn Trường Thanh	1974		Vĩnh Long	DNTN Tư vấn Kế toán - Tài chính Bách Chiến	x	x	x	x	4
775	Phạm Thanh Thanh		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Phần mềm Opswat Việt Nam			x	x	2
776	Trần Mai Thanh		1992	Hà Tĩnh	VPĐD Công ty Cổ phần Ngọc Trai Long Beach				x	1
777	Trần Thị Tuyết Thanh		1987	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bầu trời xanh	x	x	x	x	4
778	Trần Tuấn Thanh	1995		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Ngôi Nhà Đức Thành phố Hồ Chí Minh			x	x	2
779	Trịnh Lê Thanh		1997	Thanh Hoá	Công ty Cổ phần Bao Bì Hà Tiên	x		x	x	3
780	Nguyễn Thị Thành		1987	TP Đà Nẵng	Cty TNHH Đào tạo tư vấn Thuế Sài Nam	x	x	x	x	4
781	Bùi Phương Thảo		1992	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại Lotte Việt Nam	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
782	Dương Thùy Phương Thảo		1990	Phủ Thọ	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Danh Toàn Phát		x	x		2
783	Đặng Thị Bích Thảo		1998	TP Huế	Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Xây dựng Ausabaco	x	x	x	x	4
784	Đặng Thị Thanh Thảo		1992	Gia Lai	Công ty TNHH Rba Wts Tax Việt Nam	x		x		2
785	Đoàn Thị Nguyên Thảo		1985	TP Hải Phòng	Công ty Cổ phần Đào tạo Thành Nhân			x	x	2
786	Huỳnh Thị Kim Thảo		1997	Lâm Đồng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Trí Tín	x		x		2
787	Lê Phương Thảo		1993	Lâm Đồng	Công ty TNHH MTV Việt Nam GS Industry	x	x	x	x	4
788	Lê Thị Ngọc Thảo		1998	Gia Lai	Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	x		x		2
789	Lê Thị Ngọc Thảo		2000	TP Huế	Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc	x	x	x	x	4
790	Lê Thị Phương Thảo		1989	Thanh Hoá	Công ty Cổ phần Boltech Device Protection Việt Nam	x	x	x	x	4
791	Long Hồng Thảo		1996	Trung Quốc	Công ty TNHH Forvis Marzars Việt Nam			x	x	2
792	Mai Thị Thanh Thảo		1997	Đồng Nai	Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng Hùng Dũng			x	x	2
793	Nguyễn Phương Thảo		1998	Vĩnh Long	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Anpha	x	x	x	x	4
794	Nguyễn Thanh Thảo		1982	TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH MTV Đồng Tâm WINDOW	x	x	x	x	4
795	Nguyễn Thị Diệu Thảo		1997	Ninh Bình	Cty TNHH Humano	x	x	x	x	4
796	Nguyễn Thị Phương Thảo		1985	TP Hà Nội	Công ty CP Chứng Khoán Thành Công	x	x	x	x	4
797	Nguyễn Thị Phương Thảo		1988	TP Hồ Chí Minh		x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
798	Nguyễn Thị Phương Thảo		1997	Nghệ An	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Đại Việt	x			x	2
799	Nguyễn Thị Thu Thảo		1998	Bắc Ninh	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Seagull	x	x	x	x	4
800	Nguyễn Thụy Thu Thảo		1995	Vĩnh Long	Công ty TNHH Thiết bị Y tế BBA	x	x	x	x	4
801	Nguyễn Vũ Phương Thảo		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Datalogic Việt Nam		x	x		2
802	Tô Thị Diệu Thảo		1989	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH MTV Nhà máy May mặc Đức	x		x		2
803	Trần Kim Thảo		1983	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Thiết bị Tân Tiến Sumiden Việt Nam	x	x	x	x	4
804	Trần Thị Thạch Thảo		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH An Nhiên Flower			x	x	2
805	Trần Thị Thu Thảo		1999	Nghệ An	Công ty TNHH AGS			x		1
806	Trần Thị Thu Thảo		1995	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Liba	x	x	x	x	4
807	Trần Thị Thu Thảo		1978	Tây Ninh	Công ty TNHH giao nhận vận tải Đường Việt	x	x	x	x	4
808	Trương Đoàn Như Thảo		1993	Đồng Nai	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Decal Thiên Thanh	x	x	x	x	4
809	Trương Thị Phương Thảo		1985	Cà Mau	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Cường Phát			x	x	2
810	Võ Ý Thảo		1988	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Sao hoa Toàn Quốc	x	x	x	x	4
811	Lê Phương Thắm		1973	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Y Khoa Hiệp Phát	x	x		x	3
812	Ngô Thị Thắm		1991	Nghệ An	Công ty TNHH Assems VN	x	x	x	x	4
813	Phan Thị Hồng Thắm		1989	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Xây dựng NTV Thành Phát	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
814	Võ Thị Mỹ Thắm		1991	Khánh Hoà	Công ty TNHH SX gia công Tín Phát	x	x	x	x	4
815	Lê Đức Thắng	1989		Thanh Hoá	Công ty Cổ phần Nutrivision	x	x	x	x	4
816	Lê Huy Thắng	1993		Hà Tĩnh	Công ty CP Phú Quốc Trần Thái	x	x			2
817	Trần Công Thắng	1981		TP Huế	Cty TNHH MTV TM và dịch vụ thiết kế, xây dựng Đồng Phát	x	x	x	x	4
818	Trịnh Quốc Thắng	1978		Nghệ An	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	x		x		2
819	Dương Thị Thân		1990	Gia Lai	Công ty TNHH May mặc New Era	x	x	x	x	4
820	Nguyễn Văn Hoài Thân	1991		Đắk Lắk	Công ty Cổ phần Dầu khí Phú Yên	x	x	x	x	4
821	Cao Thị Thêm		1993	Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và tư vấn AUD Việt Nam	x	x	x	x	4
822	Đoàn Thị Kim Thi		1997	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xuất nhập khẩu Trái cây Chánh Thu	x	x	x	x	4
823	Đỗ Thị Diệu Thi		1991	Gia Lai	Trường Cao Đẳng An Ninh Mạng ISPACE			x	x	2
824	Hoàng Thị Diễm Thi		1995	TP Huế		x		x	x	3
825	Ký Nam Thi	1988		TP Cần Thơ	Công ty TNHH Win Audit Consulting	x	x	x	x	4
826	Nguyễn Đoàn Mai Thi		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Kreston NNC		x	x		2
827	Nguyễn Thị Kim Thi		1995	Tây Ninh	Công ty TNHH Kế toán Kim Thủy	x		x		2
828	Nguyễn Thùy Anh Thi		1998	Gia Lai	Công ty TNHH Asia Alliance Partner Việt Nam	x	x	x	x	4
829	Võ Hồng Thi		1997	Gia Lai	Công ty Cổ phần In Hospitality	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
830	Ngô Quang Mỹ Thiên		1984	Tây Ninh	Công ty TNHH Stella Global Việt Nam	x	x	x	x	4
831	Nguyễn Hoa Thiên		2000	Đồng Tháp	Công ty TNHH Kế toán Now	x	x	x	x	4
832	Nguyễn Hồng Thiện		1999	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Forvis Marzars Việt Nam				x	1
833	Nguyễn Thị Ngọc Thiện		1983	Khánh Hoà	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C.O.F	x	x	x	x	4
834	Võ Thị Xuân Thiện		1985	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Truyền thông Thiên Hy Long Việt Nam	x	x	x	x	4
835	Nguyễn Thị Thilo		1988	Hung Yên	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Định	x	x	x	x	4
836	Dương Văn Thịnh	1987		Cà Mau	Công ty TNHH Dịch vụ Xây dựng Khang Vũ	x	x	x	x	4
837	Đỗ Nguyên Thịnh	1989		Khánh Hoà	Công ty TNHH Đại lý thuế Nguyên Anh	x	x	x	x	4
838	Khuru Bửu Thịnh	1995		Cà Mau	Chi nhánh Công ty Cổ phần I-Glocal tại TP.HCM	x		x		2
839	Trần Duy Thịnh	1976		Hung Yên	CÔNG TY TNHH HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN ĐÔNG DU	x			x	2
840	Nguyễn Hữu Thọ	1996		TP Đà Nẵng	RSM Việt Nam	x	x	x	x	4
841	Nguyễn Thị Ánh Thoa		1992	Gia Lai	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land	x	x	x		3
842	Nguyễn Thị Kim Thoa		1995	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tri Thức Việt	x	x	x	x	4
843	Nguyễn Thị Kim Thoa		1996	Tây Ninh	Công ty TNHH Systemexe Việt Nam	x	x	x	x	4
844	Nguyễn Thị Kim Thoa		1996	Đắk Lắk	Công ty TNHH LogisticsSinovitans	x	x	x	x	4
845	Thái Thị Kim Thoa		1978	Đồng Tháp	Công ty TNHH KTC Đồng Sài Gòn	x				1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
846	Trịnh Kim Thoa		1997	Tây Ninh	Cty TNHH Dịch vụ tư vấn và đại lý thuế Trương Gia	x	x	x	x	4
847	Đào Xuân Thống	1989		Khánh Hoà	Công ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ Thống Nhã			x	x	2
848	Đinh Thị Thơ		1990	Gia Lai	Cty TNHH Đầu tư dịch vụ thương mại Thanh Loan	x	x	x	x	4
849	Hồ Thị Thơ		1989	Nghệ An	Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam	x	x	x	x	4
850	Huỳnh Thị Bé Thơ		1989	Tây Ninh	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Trung Á		x		x	2
851	Nguyễn Anh Thơ		1999	Đắk Lắk	Cty CP Asiana Việt Nam	x		x		2
852	Đặng Thị Hồng Thu		1983	Tây Ninh	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị Phong Phú	x	x	x	x	4
853	Lê Thị Bích Thu		1981	Đồng Tháp	Công ty TNHH TVTK XD và TMDV Việt Tín Gia	x	x	x	x	4
854	Lê Xuân Thu		1981	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Tâm		x	x		2
855	Nguyễn Thị Thu		1991	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Công nghệ Smart Solar Việt Nam			x	x	2
856	Nguyễn Thị Bích Thu		1997	Khánh Hoà	Công ty Cổ phần Gumac			x	x	2
857	Nguyễn Thị Mộng Thu		1982	Tây Ninh	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Long Sơn	x	x	x	x	4
858	Phạm Thị Thu		1990	TP Huế	Cty TNHH Rừng Thông Mơ	x	x	x	x	4
859	Phạm Thị Hà Thu		1986	TP Đà Nẵng	Phân hiệu Trường Đại học FPT tại Thành phố Đà Nẵng	x		x		2
860	Phan Thị Hoài Thu		1989	Quảng Trị	Công ty TNHH GC Logistics Solutions	x	x	x	x	4
861	Tô Thị Thu		1987	Hưng Yên	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Khánh Long	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
862	Trần Thị Thái Thu		1985	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH TM DV Phát Triển Đại Minh Cát			x		1
863	Trương Thị Thu		1994	Gia Lai	Chi nhánh Hà Nội Cty CP Vinpearl	x				1
864	La Ngọc Minh Thuận	1991		TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	x	x	x	x	4
865	Nguyễn Hoà Thuận		1999	TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH M.I.T Group	x	x	x	x	4
866	Nguyễn Ngọc Viết Thuận		1992	Đồng Tháp	Công ty TNHH Toàn Tâm		x	x	x	3
867	Nguyễn Thị Thuận		1993	TP Đà Nẵng		x		x		2
868	Nguyễn Thị Ngọc Thuận		1991	Nghệ An	Công ty TNHH Một thành viên Dudley		x			1
869	Trần Trung Thuận	1994		Đồng Nai	Công ty Cổ phần Địa ốc Thăng Long		x	x		2
870	Đặng Ngọc Thuy		1995	TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH DV Tư vấn Hoàng Linh	x	x	x	x	4
871	Châu Thị Thu Thủy		1989	Tây Ninh	Công ty TNHH Hùng Kim Hoa	x	x	x	x	4
872	Lê Thị Bích Thủy		1984	Quảng Trị	Công ty TNHH Gôn Châu Á	x	x	x	x	4
873	Lê Thị Hồng Thủy		1988	Tây Ninh				x	x	2
874	Mai Thu Thủy		1995	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Ống thép Hàn xoắn Nippon Steel Việt Nam	x		x		2
875	Nguyễn Thị Thu Thủy		1985	Tây Ninh	Công ty Cổ phần Hải sản Trang trại Xanh	x	x	x	x	4
876	Nguyễn Thị Thu Thủy		1992	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Sew-Eurodrive	x	x	x	x	4
877	Phạm Thị Thanh Thủy		1985	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Xây dựng Trường Phát Lợi	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
878	Trần Như Thủy		1996	Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàng			x	x	2
879	Trần Thị Thủy		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Dịch vụ Tài chính - Kế toán Á Châu	x	x	x		3
880	Trần Thị Thủy		1984	Hung Yên	Công ty Cổ phần Cung ứng Dịch vụ Hệ thống mới		x		x	2
881	Trịnh Thu Thủy		1977	Campuchia	Công ty TNHH TKC	x	x	x	x	4
882	Trương Thị Thủy		1990	Thanh Hoá		x	x	x	x	4
883	Hoàng Thị Ngọc Thùy		1991	Lạng Sơn	Cty TNHH DV Tư vấn Đầu tư Song Minh	x	x	x	x	4
884	Lê Như Bích Thùy		1981	Đồng Nai	Công ty TNHH Nền Nguyên Quang Trung	x	x	x	x	4
885	Bùi Thị Thủy		1991	TP Hồ Chí Minh			x			1
886	Châu Thị Bích Thùy		1986	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH KT phong thủy Tam Đức Quang			x	x	2
887	Hoàng Thị Thanh Thủy		1995	Lào Cai	Cty CP Arcady Farms	x	x	x	x	4
888	Lê Thị Bích Thủy		1986	TP Cần Thơ	Cty TNHH AutoCare Thuận Phát	x			x	2
889	Trần Thị Thanh Thủy		1988	Gia Lai	Cty TNHH TV và Đại lý Thuế INTERTAX	x	x	x	x	4
890	Trần Thị Thu Thủy		1991	Khánh Hoà	Công ty TNHH TMDV Thành Đạt			x	x	2
891	Võ Ngọc Thủy		1987	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Maruzen Densan Logistics Việt Nam	x	x	x	x	4
892	Võ Thị Thanh Thủy		1993	TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	4
893	Cù Thị Thủy		1983	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
894	Đặng Trần Phương Thuý		1991	Đồng Tháp	Công ty TNHH Ammega Việt Nam	x			x	2
895	Hồ Thị Thanh Thuý		1997	Gia Lai	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Bobo Cosmetic	x	x	x	x	4
896	Lê Mộng Thuý		1987	Vĩnh Long	Cty TNHH Phong Cách			x	x	2
897	Nguyễn Thị Phương Thuý		1983	An Giang	Công ty TNHH Trường Trường Hưng	x	x	x	x	4
898	Phạm Thị Thuý		1984	Hung Yên	Công ty CP Tập đoàn Sài Gòn Construction	x	x	x	x	4
899	Trần Thị Thuý		1998	TP Hà Nội	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinstar Group		x	x		2
900	Trần Thị Phương Thuý		1982	TP Cần Thơ	DNTN Toàn Phúc	x	x	x	x	4
901	Vũ Thị Thuý		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Green Shoes (Việt Nam)	x	x	x	x	4
902	Đặng Anh Thư		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Hạnh phúc Vi Na	x	x	x	x	4
903	Huỳnh Tăng Anh Thư		1998	An Giang	Công ty Cổ phần Bao bì Đại Hoàng Hà	x	x	x	x	4
904	Lê Anh Thư		1994	TP Cần Thơ				x		1
905	Lê Thị Anh Thư		1986	TP Hồ Chí Minh		x	x	x	x	4
906	Lê Thị Anh Thư		1993	Tây Ninh	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tung Yu		x	x		2
907	Nguyễn Phúc Anh Thư		2000	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Đức Minh Consulting	x	x	x	x	4
908	Nguyễn Thị Thư		1995	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An - Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4
909	Nguyễn Thị Thiên Thư		1981	TP Hải Phòng	Công ty Cổ phần Công nghệ ITD	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Năm	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
910	Nguyễn Thị Yến Thu		1994	Lâm Đồng	Công ty TNHH Cơ khí Ngọc Nguyên				x	1
911	Phạm Thị Anh Thu		1993	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Liberta	x			x	2
912	Phạm Thị Anh Thu		1994	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Bệnh viện Gia An 115	x	x	x	x	4
913	Phạm Thị Trang Thu		1989	Vĩnh Long	Công ty TNHH Vận tải Việt Sơn	x	x	x	x	4
914	Trần Ngọc Thu		2000	Gia Lai	Công ty TNHH AIOZ Việt Nam		x			1
915	Trần Thị Anh Thu		1993	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Phát triển Sản xuất Agris			x	x	2
916	Võ Thị Anh Thu		1991	Gia Lai	Công ty TNHH Shanhaiemap Việt Nam			x	x	2
917	Võ Thị Tuyết Anh Thu		1990	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Phân phối và Dịch vụ Nguyễn Đạt	x	x	x	x	4
918	Nguyễn Hà Thương		1994	TP Hà Nội	Công ty TNHH Acclime Corporate Services		x		x	2
919	Nguyễn Thị Hoài Thương		1999	Lâm Đồng	Công ty TNHH Thương mại Thái Nguyễn	x		x		2
920	Phạm Thị Thương		2000	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Tư vấn KMC	x		x	x	3
921	Phan Thị Thương		1989	Nghệ An	Cty TNHH TM Đại Phát Đoàn	x	x	x	x	4
922	Trần Thị Thương		1986	Ninh Bình			x	x		2
923	Trần Thị Thương		1994	Quảng Trị	Công ty TNHH Mỹ phẩm Meishang Việt Nam	x	x	x	x	4
924	Trần Thị Xuân Thương		1999	Đắk Lắk	CN HCM - Cty CP AD.TEK	x				1
925	Huỳnh Thị Bé Thy		1985	Tây Ninh	Trường Mầm non Ngôi nhà của Bé		x		x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
926	Nguyễn Toàn Thy		1993	Lâm Đồng	Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận	x	x	x	x	4
927	Hồ Phạm Thuý Tiên		1997	Đồng Tháp		x	x	x	x	4
928	Nguyễn Lương Thuý Tiên		1996	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán Nguyễn và Cộng sự	x		x	x	3
929	Nguyễn Thị Quỳnh Tiên		1999	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam)			x	x	2
930	Nguyễn Thị Thu Tiên		1998	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Bất Động Sản JK	x	x	x	x	4
931	Nguyễn Trần Thuý Tiên		1997	Đồng Tháp	Công ty Cổ phần IT Việc	x		x	x	3
932	Nguyễn Tùng Thuý Tiên		1997	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	x	x	x	x	4
933	Lê Minh Tiến	1992		Vĩnh Long	Cty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	x	x	x	x	4
934	Nguyễn Thị Kim Tiến		1994	Gia Lai	Công ty TNHH Unique Healthtech	x	x	x	x	4
935	Trịnh Thế Tiến	1979		Thanh Hoá	Tập Đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	x			x	2
936	Phùng Thị Tiếp		1982	Gia Lai	Công ty TNHH XD-Cơ khí Minh Phú			x	x	2
937	Đặng Phương Toàn	1995		Tây Ninh	Công ty TNHH Forvis Marzars Việt Nam			x	x	2
938	Lương Thị Ngọc Toàn		1980	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ăn uống Ngọc Minh	x	x	x	x	4
939	Nguyễn Đức Toàn	1989		Hà Tĩnh	Thuế cơ sở 13 TP. HCM	x	x	x	x	4
940	Phan Phước Toàn	2000		TP Huế	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán & Tư vấn Thuế Đầu Xuân Đức	x	x	x	x	4
941	Tổng Thanh Trà	1987		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Đóng tàu Yanmar Việt Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
942	Đặng Quỳnh Trang		1990	TP Hà Nội	Công ty TNHH Kinh doanh Trang thiết bị Y Nha khoa Việt Tiên	x	x	x	x	4
943	Đỗ Thị Kiều Trang		1994	Đồng Tháp	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ lớn (Cholimex) - TTTM Cholimex	x	x	x	x	4
944	Hà Thị Trang		1989	Thanh Hoá	Cty TNHH Ampacs International	x	x	x	x	4
945	Hoàng Thị Trang		1996	TP Huế	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Rita Phạm			x		1
946	Khuu Thị Thùy Trang		1981	TP Cần Thơ	Cty TNHH Dịch vụ Môi trường An Nghiệp	x	x	x	x	4
947	Kiều Lê Thiên Trang		1993	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Công Nghệ VT Thiên Ân	x	x	x	x	4
948	Nguyễn Hạnh Trang		1993	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Nhân sự Phần mềm Việt	x		x		2
949	Nguyễn Thị Trang		1990	Ninh Bình	Công ty TNHH Kế toán U&I		x			1
950	Nguyễn Thị Huyền Trang		2000	Lâm Đồng	Công ty TNHH AM Accounting	x		x		2
951	Nguyễn Thị Thảo Trang		1991	Hung Yên	Công ty TNHH Phương Đông			x	x	2
952	Nguyễn Thị Thu Trang		1998	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Trà Cà Phê Việt Nam	x		x		2
953	Nguyễn Thị Thùy Trang		1992	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường	x		x	x	3
954	Nguyễn Thị Thùy Trang		1986	TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH Charming Trim& Packaging (VN)	x		x	x	3
955	Nguyễn Thị Thùy Trang		1993	Nghệ An	Đại học Yersin Đà Lạt			x	x	2
956	Phạm Quỳnh Trang		1995	Nghệ An			x	x		2
957	Phạm Thị Trang		1982	Gia Lai	Công ty TNHH APL Logistics Việt Nam		x	x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
958	Phạm Thị Trang		1998	Quảng Ngãi		x		x		2
959	Phạm Thị Trang		1989	Hưng Yên	Công ty TNHH kiểm toán DFK Việt Nam	x	x	x	x	4
960	Phạm Thị Huyền Trang		1994	Nghệ An	Công ty TNHH Tuấn Phong Auto			x	x	2
961	Phạm Thị Thu Trang		1994	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Truyền thông Ele	x		x	x	3
962	Phạm Thị Thùy Trang		1983	Đồng Tháp	Công ty TNHH Liên minh Thiết kế Quốc tế Finko	x	x	x	x	4
963	Phạm Thị Thùy Trang		1999	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH I-Global Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4
964	Phạm Thu Trang		1979	Tây Ninh	Công ty TNHH Youl Chon Vina	x	x			2
965	Phan Ngọc Thanh Trang		1992	Vĩnh Long	Đại học Trà Vinh			x	x	2
966	Phan Quỳnh Trang		1993	Nghệ An	Công ty TNHH Isentia Việt Nam	x		x		2
967	Phan Thị Hoài Trang		1996	Hà Tĩnh				x	x	2
968	Quách Ngọc Kiều Trang		1997	An Giang	Công ty TNHH BDO Consulting (Việt Nam)	x		x		2
969	Tất Thùy Trang		1979	TP Hồ Chí Minh		x	x	x	x	4
970	Trần Thị Đoan Trang		1994	TP Huế	Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Đồng Phong (Việt Nam)		x	x		2
971	Trần Thị Thảo Trang		1988	Tây Ninh		x	x	x	x	4
972	Trần Thị Thiên Trang		1982	Gia Lai	Công ty TNHH TVTK và XD S.A.C			x	x	2
973	Trần Thị Thu Trang		1990	Ninh Bình	Công ty TNHH Business Connections	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
974	Trần Thị Thùy Trang		1988	Vĩnh Long	Công ty TNHH MTV Xây dựng Nội thất Uy Tín	x	x	x	x	4
975	Võ Huỳnh Thảo Trang		1994	TP Huế	Cty CP TM MÊKÔNG			x	x	2
976	Đào Thị Ngọc Trâm		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam	x	x	x	x	4
977	Lê Thị Ngọc Trâm		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Kreston NNC	x		x	x	3
978	Nguyễn Bảo Trâm		2000	Hung Yên	Công ty TNHH Tim Sen	x	x	x	x	4
979	Nguyễn Hoài Trâm		1992	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kế toán U&I	x	x	x	x	4
980	Nguyễn Mai Trâm		1998	Hung Yên	Cty TNHH BDO CONSULTING (VIỆT NAM)	x		x		2
981	Nguyễn Ngọc Trâm		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Công Nghệ Đông Ngân - DNT	x	x	x	x	4
982	Nguyễn Thị Bích Trâm		2000	Quảng Ngãi	Công ty TNHH I-Glocal Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4
983	Nguyễn Thị Bích Trâm		1992	Quảng Trị	Công ty Luật TNHH Jipyong Việt Nam	x	x	x	x	4
984	Nguyễn Thị Bích Trâm		1984	An Giang	Mobifone tỉnh Kiên Giang			x	x	2
985	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		1993	Tây Ninh		x	x	x	x	4
986	Phạm Thị Tuyết Trâm		1994	An Giang	Công ty TNHH Xuất khẩu Nông sản Kim Vân Hội		x		x	2
987	Phan Thị Trâm		1984	Gia Lai	Công ty TNHH Đại Lý Thuế Hoài Nhơn	x	x			2
988	Phùng Nguyễn Bảo Trâm		1988	Đồng Tháp		x	x	x	x	4
989	Trần Bích Trâm		1988	Gia Lai	Công ty TNHH Halla Electrical & Mechanical		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
990	Trần Thị Huyền Trâm		1988	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kế toán Kim Thủy	x	x	x	x	4
991	Trần Thị Ngọc Trâm		1998	Đồng Nai	Công ty TNHH De Heus	x	x			2
992	Trần Thị Ngọc Trâm		1993	Quảng Trị	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	x	x	x	x	4
993	Vân Thị Ngọc Trâm		1993	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Watsons (Việt Nam)	x		x	x	3
994	Võ Thị Bích Trâm		1982	TP Huế	Cty CP VF An Sương	x	x	x	x	4
995	Vũ Thị Trâm		1993	Hung Yên	Cty TNHH Kế toán - Tư vấn - Thuế Tri Thức Việt	x	x	x	x	4
996	Nhan Đặng Bảo Trân		1994	Trung Quốc	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x		x		2
997	Phạm Bảo Trân		1997	Vĩnh Long	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x		x		2
998	Trát Thị Quế Trân		1993	An Giang	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Danh Toàn Phát	x	x	x	x	4
999	Trần Quỳnh Diễm Trân		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH Amaris Việt Nam	x	x	x	x	4
1000	Vũ Thị Bảo Trân		1992	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Ryl Food	x		x		2
1001	Thông Minh Trí	1991		Lâm Đồng	Công ty Cổ phần Vnetwork	x	x	x	x	4
1002	Trần Minh Trí	1994		Tây Ninh	Công ty Cổ phần Công nghiệp Federal Bay	x		x		2
1003	Trần Ngọc Minh Trí	1981		Nghệ An	Công ty TNHH MTV Phòng Chống Cháy Thành Ngân Long	x	x	x	x	4
1004	Vũ Minh Trí	2000		Lâm Đồng	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Rồng Việt	x	x	x	x	4
1005	Đặng Thị Diễm Trinh		1989	Tây Ninh	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hoà			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1006	Đặng Thị Tố Trinh		1993	Lâm Đồng		x	x	x	x	4
1007	Hồ Thị Việt Trinh		1992	Quảng Trị	Công ty TNHH Enjoy Works	x		x		2
1008	Huỳnh Thị Kim Trinh		1995	Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Tư vấn & Đại lý Thuế TPM	x	x	x	x	4
1009	Huỳnh Thị Ngọc Trinh		1997	TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH Tư vấn dịch vụ MB	x	x	x	x	4
1010	Lê Thị Mỹ Trinh		1997	Gia Lai	Trường Cao đẳng Thủ Thiêm TP. HCM	x	x	x	x	4
1011	Lê Thị Thu Trinh		1979	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Signify Việt Nam			x	x	2
1012	Lê Thị Tuyết Trinh		1999	Gia Lai	Công ty TNHH Đức Minh Consulting	x	x	x	x	4
1013	Ngô Thị Hồng Trinh		1991	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH ĐT-TV-XD Gia Định	x	x	x	x	4
1014	Nguyễn Thị Trinh		1991	Quảng Ngãi	Công ty CP Taki	x	x	x	x	4
1015	Nguyễn Thị Tú Trinh		1981	TP Hồ Chí Minh	Chi nhánh Trung tâm Quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại TP HCM - thuộc đài tiếng nói Việt Nam (VOV)	x	x	x	x	4
1016	Phạm Huỳnh Trinh		1979	Đắk Lắk	Công ty CP BCG Energy	x	x	x	x	4
1017	Trần Thị Thùy Trinh		1994	TP Đà Nẵng			x	x	x	3
1018	Võ Ngọc Tuyết Trinh		1992	Lâm Đồng	Công ty TNHH Tường Văn	x	x	x	x	4
1019	Võ Phương Trinh		1996	Tây Ninh	Chi nhánh tại TP.HCM Công ty TNHH N&V Bridge			x	x	2
1020	Nguyễn Ngọc Trọng	1997		Tây Ninh	Công ty TNHH R&B Food Supply Việt Nam - Chi nhánh Long An		x	x		2
1021	Đoàn Minh Trúc		2000	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Kurosawa Acc		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1022	Đường Thị Thanh Trúc		1997	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tim Sen	x		x	x	3
1023	Lê Thanh Trúc		1984	An Giang	Công ty TNHH Tư vấn Shinrai	x			x	2
1024	Lê Thị Ngọc Trúc		1992	Thanh Hoá	Công ty TNHH HTL Furniture VN	x	x	x	x	4
1025	Lữ Thị Thanh Trúc		1990	Gia Lai	Công ty Cổ phần Gami Hội An	x		x		2
1026	Nguyễn Thị Thanh Trúc		1993	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Teawoong Global Logistics Việt Nam		x		x	2
1027	Nguyễn Thụy Thanh Trúc		1994	Khánh Hoà	Công ty TNHH MTVTN	x	x	x	x	4
1028	Phan Trần Thư Trúc		1996	Vĩnh Long	Công ty TNHH EZ Accountancy	x	x	x	x	4
1029	Trần Châu Thanh Trúc		1997	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Bê Tông 620 - Đồng Tâm	x	x	x	x	4
1030	Võ Thuý Trúc		1995	Đồng Tháp	Công ty TNHH Dịch vụ KAV Việt Nam	x	x	x	x	4
1031	Hồ Quang Trung	1983		Khánh Hoà	Bệnh viện phụ sản Hùng Vương TpHCM	x	x	x	x	4
1032	Nguyễn Chí Trung	1994		Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Hyundai Bến Tre	x	x	x	x	4
1033	Trần Quang Truyền	1994		Gia Lai	Cty TNHH DVTV và Đại lý Thuế Trương Gia - CN TP. HCM	x		x		2
1034	Nguyễn Thiên Trường	2000		TP Đà Nẵng	Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C	x	x	x	x	4
1035	Trần Lam Trường	2000		Đồng Tháp	Chi nhánh Công ty TMF Accounting Services Limited tại TP.HCM		x		x	2
1036	Dương Thị Cẩm Tú		1991	Vĩnh Long	Công ty TNHH Nhập Khẩu Bia Rượu Ngoại - Nhà hàng Beer & Wine Collection		x	x	x	3
1037	Hồ Thanh Tú		1995	TP Huế	Công ty TNHH Hi-Mec Việt Nam			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1038	Nguyễn Anh Tú	1988		Thanh Hoá	Công ty TNHH Xây Dựng Sumitomo Mitsui Nhật Bản	x	x	x	x	4
1039	Nguyễn Hoàng Tú	1997		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	4
1040	Nguyễn Thị Ngọc Tú		1978	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Qui Phúc	x	x	x	x	4
1041	Phạm Thị Anh Tú		1992	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Hoàng Phạm	x	x	x	x	4
1042	Phạm Văn Tú	1996		Ninh Bình	Công ty TNHH Tim Sen	x	x	x	x	4
1043	Tăng Thị Cẩm Tú		2000	Nghệ An	Công ty TNHH Aztax	x	x	x	x	4
1044	Trần Huỳnh Tú	1999		Thanh Hoá	Công ty TNHH Thực phẩm B&B			x		1
1045	Trần Thị Cẩm Tú		1986	Tây Ninh	Cty TNHH Hỗ trợ doanh nghiệp Hướng Dương	x	x	x	x	4
1046	Đoàn Quốc Tuấn	1980		Ninh Bình	Công ty TNHH Toàn Việt	x	x	x	x	4
1047	Hồ Công Anh Tuấn	1996		Quảng Trị	Công ty Cổ phần Gaia Consumer	x	x	x	x	4
1048	Lê Trần Thanh Tuấn	1993		Tây Ninh	Công ty TNHH Tư Vấn The Key			x	x	2
1049	Trần Quốc Tuấn	1979		Vĩnh Long	Công ty TNHH Dệt Nhuộm Khánh Phong	x	x	x	x	4
1050	Phạm Trí Tuệ	1996		TP Đà Nẵng	Công ty CP Sản Xuất Nhựa Duy Tân	x	x	x		3
1051	Lý Công Hữu Tuyên	1991		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ M.T.F	x	x	x	x	4
1052	Hồ Thị Ngọc Tuyền		1984	Quảng Trị	Công ty TNHH chất lượng Sao	x		x	x	3
1053	Lý Ngọc Tuyền		1995	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Topkey (Việt Nam) Corporation	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi:				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1054	Nguyễn Thị Bích Tuyền		1996	Quảng Ngãi	Cty TNHH Xử lý chất thải Công nghiệp và Tư vấn môi trường Văn Lang	x	x	x	x	4
1055	Phạm Thị Thanh Tuyền		1993	Quảng Trị	Cty Cổ phần Phong điện Thuận Bình	x	x	x	x	4
1056	Tăng Thị Mộng Tuyền		1997	Đồng Tháp	Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C	x	x	x	x	4
1057	Trần Thị Thanh Tuyền		1996	TP Hồ Chí Minh		x	x			2
1058	Dư Thị Kim Tuyền		1993	An Giang				x	x	2
1059	Phạm Thị Kim Tuyền		1988	Tây Ninh	Công ty TNHH Vnb Factory	x		x		2
1060	Bùi Thị Tuyết		1992	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Kế toán Now	x	x	x	x	4
1061	Hồ Thị Thanh Tuyết		1982	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Cường Thịnh	x	x	x	x	4
1062	Lê Thị Ngọc Tuyết		1997	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Hoàng Đại Vương			x	x	2
1063	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		1991	An Giang		x	x	x	x	4
1064	Huỳnh Thanh Kim Tước		1984	TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH DV Kế toán và Tư vấn Đồng Khởi			x		1
1065	Nguyễn Thị Tươi		1992	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Việt Nam Yoshida	x		x		2
1066	Phan Mạnh Tường	1999		An Giang	Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu	x	x	x	x	4
1067	Thái Thị Ngọc Ty		1983	Gia Lai	Cty TNHH TM và DV Trúc Nguyên	x	x	x	x	4
1068	Đặng Võ Hoàng Uyên		1987	Vĩnh Long	Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Kế toán K&T			x	x	2
1069	Đỗ Thị Bảo Uyên		1984	Tây Ninh	Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Vô xe Huỳnh Hoa	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1070	Lưu Nguyễn Phương Uyên		1992	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH EIB ASIA	x	x	x	x	4
1071	Nguyễn Công Tố Uyên		1999	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải ViệtNam Transport	x	x	x	x	4
1072	Nguyễn Minh Uyên		1998	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Quản lý Bất Động Sản Elite			x	x	2
1073	Nguyễn Thanh Uyên		1993	Vĩnh Long	Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín	x	x	x	x	4
1074	Nguyễn Thảo Uyên		1996	Bắc Ninh	Công ty CP sản xuất lọc khí Việt	x	x	x	x	4
1075	Nguyễn Thị Thu Uyên		1997	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x		x	x	3
1076	Nguyễn Thu Uyên		1999	Đồng Nai	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	4
1077	Trần Lê Uyên		1991	Gia Lai	Công ty Cổ phần Truyền thông và Công nghệ Zafago	x	x	x	x	4
1078	Trương Thị Anh Uyên		1991	Khánh Hoà	Công ty TNHH Đại lý thuế Nguyên Anh	x	x	x	x	4
1079	Võ Thị Lệ Uyên		1990	Vĩnh Long	Công ty TNHH Việt Nam Health Beauty	x	x	x	x	4
1080	Đinh Ngọc Vàng		2000	Vĩnh Long	Công ty TNHH Tư vấn A&C	x	x	x	x	4
1081	Hà Hữu Vàng	1991		Đồng Tháp	Cty CP Tập đoàn Hưng Việt Group		x		x	2
1082	Bùi Cẩm Vân		1992	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Con Trau Plus	x	x	x	x	4
1083	Bùi Thị Hồng Vân		2000	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Buzzmetrics		x		x	2
1084	Bùi Thị Ly Vân		1986	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Ô tô Trường Phát	x	x	x	x	4
1085	Bùi Thị Thu Vân		1988	Hưng Yên	Công ty CP Xuất nhập khẩu Hoá chất Tân Phú Cường	x		x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1086	Đinh Thị Thùy Vân		2000	Tây Ninh	Cty CP Earth Venture	x	x	x	x	4
1087	Hoàng Thảo Vân		2000	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa Cẩm Thành	x			x	2
1088	Huỳnh Thị Thùy Vân		1994	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tây Ô tô	x	x	x		3
1089	Lê Hồng Vân		1982	Đồng Nai	Chi nhánh Cty CP thực phẩm hữu nghị Miền Nam	x	x	x	x	4
1090	Mai Thị Thuý Vân		1989	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Hansungbolt Vina	x	x	x	x	4
1091	Nguyễn Hoàng Thu Vân		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH BigPicture			x		1
1092	Nguyễn Kiều Vân		1992	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần SG Gravity	x	x	x	x	4
1093	Nguyễn Thị Hồng Vân		1989	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tư vấn Doanh nghiệp Apolo	x	x	x	x	4
1094	Nguyễn Thị Thảo Vân		1988	TP Hải Phòng				x	x	2
1095	Phạm Ngọc Tuyết Vân		1975	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Uniben	x	x	x	x	4
1096	Phùng Hoàng Khánh Vân		1991	Tây Ninh	Công ty TNHH Lihuhu Việt Nam				x	1
1097	Trần Thị Thuý Vân		1989	Quảng Ngãi	Công ty Bảo Minh Sóng bé	x	x	x	x	4
1098	Trần Thị Thuý Vân		2000	Quảng Ngãi	Cty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x		x		2
1099	Bùi Thị Tường Vi		1998	TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH Alpha Plus	x		x		2
1100	Đặng Thị Thùy Vi		1991	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Fair Consulting Việt Nam	x	x	x	x	4
1101	Đỗ Thị Tường Vi		1986	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Chuoi Senko Việt Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1102	Hoàng Thị Tường Vi		1990	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Vifon - Chi nhánh TP.HCM	x		x	x	3
1103	Hồ Thuý Vi		2000	Vĩnh Long	Công ty TNHH Jorakay Việt Nam	x	x	x	x	4
1104	Nguyễn Huỳnh Tuyết Vi		2000	Tây Ninh	Công ty TNHH Kế toán Now	x	x	x	x	4
1105	Nguyễn Kiều Vi		1994	Gia Lai	Công ty TNHH Archer Daniels Midland VN	x		x		2
1106	Nguyễn Thị Hồng Vi		1986	Gia Lai	Công ty TNHH Sơn Ca	x	x	x	x	4
1107	Nguyễn Thị Thuý Vi		1994	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Kết cấu Thép ATAD	x			x	2
1108	Nguyễn Thị Tường Vi		1990	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Starshine Marketing			x	x	2
1109	Tăng Tường Vi		1992	Đồng Tháp		x	x	x	x	4
1110	Trần Ngọc Khánh Vi		1995	Khánh Hoà	Công ty Cổ phần Giáo dục Ismart	x	x	x	x	4
1111	Nguyễn Thị Anh Vi		1988	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Paragon Đại Phước	x	x	x	x	4
1112	Nguyễn Thị Ánh Vi		1988	Quảng Ngãi		x	x	x	x	4
1113	Nguyễn Thị Viên		1988	Đắk Lắk	Công ty CP Lốp Xe Việt	x	x	x	x	4
1114	Phạm Hoàng Viện	1994		Lâm Đồng	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Danh Toàn Phát	x	x	x	x	4
1115	Huỳnh Thiên Vinh	1996		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Vệ đẹp Francia	x		x		2
1116	Phan Hữu Vinh	1994		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kiểm toán U & I	x		x		2
1117	Nguyễn Văn Vinh	1966		TP Hà Nội	Công ty TNHH Bình Minh Anh	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1118	Đặng Ngọc Vũ	1996		TP Huế	Công ty Cổ phần Datviet VAC Group Holdings	x	x	x	x	4
1119	Đinh Quang Vũ	1986		Cao Bằng	Công ty TNHH Tư vấn Quản lý Quang Minh		x		x	2
1120	Lê Văn Vũ	1993		Đồng Tháp	Cty TNHH Gạch mới Đồng Tháp	x	x	x	x	4
1121	Trần Quốc Vũ	1984		Đồng Tháp	Công ty TNHH BBF Việt Nam		x		x	2
1122	Trần Thế Vũ	1985		Ninh Bình	Fubon Life VN	x	x	x	x	4
1123	Nguyễn Thị Như Vui		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi KYODO SOJITZ	x	x	x	x	4
1124	Nguyễn Thị Hồng Vương		1991	Gia Lai	Công ty TNHH MTV Suntex Textile Việt Nam			x	x	2
1125	Nguyễn Văn Minh Vương	1991		Tây Ninh	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hoà	x	x	x	x	4
1126	Chênh Ái Vy		1997	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	x	x	x	x	4
1127	Hoàng Lan Vy		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn và Đại lý Thuế Phương Đông	x	x		x	3
1128	Huỳnh Cao Kiều Vy		1993	Đồng Tháp	Cty TNHH Kỹ thuật Bảo Bình	x		x		2
1129	Nguyễn Ngọc Đan Vy		1994	Khánh Hoà	Công ty TNHH Kế toán Vina - CN Nha Trang	x	x	x	x	4
1130	Nguyễn Thanh Vy		1999	TP Hồ Chí Minh				x	x	2
1131	Nguyễn Thị Tường Vy		1993	Quảng Trị	Công ty TNHH Dezan Shira & Cộng sự Việt Nam	x	x	x	x	4
1132	Phạm Hà Vy		1998	Thanh Hoá	Công ty TNHH Kiểm toán U&I			x	x	2
1133	Phạm Thị Vy		1991	TP Đà Nẵng	Công ty CP DV cáp treo Bà Nà			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1134	Phan Nguyễn Thảo Vy		1993	Lâm Đồng	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x		x		2
1135	Trần Đình Thụy Vy		1991	Gia Lai	Công ty TNHH MTV Mayekawa Việt Nam	x				1
1136	Trần Phạm Thuý Vy		1996	An Giang	Công ty TNHH Momentum Industrial (VietNam)	x		x		2
1137	Ngô Văn Vỹ	1999		TP Đà Nẵng	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)			x	x	2
1138	Nguyễn Thị Xuân		1991	TP Hà Nội	Công ty TNHH Bảo dưỡng Công nghệ Toàn Cầu VN			x	x	2
1139	Nguyễn Thị Tuyết Xuân		1991	TP Cần Thơ	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương mại 319	x	x			2
1140	Huỳnh Thị Kim Xuyên		1980	Tây Ninh	Công ty TNHH Kinh Doanh Nippon Steel Việt Nam	x	x	x	x	4
1141	Lê Thị Như Ý		1991	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH kiểm toán và TV PKF-TTG	x	x	x	x	4
1142	Nguyễn Thị Như Ý		1993	Nghệ An	Công ty TNHH Takisada Việt Nam	x	x	x	x	4
1143	Bùi Thị Hoàng Yến		1992	Hà Tĩnh	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	x	x	x	x	4
1144	Dương Thị Ngọc Yến		1993	Quảng Trị	Công ty TNHH DCT Partners Việt Nam	x	x	x	x	4
1145	Đặng Thị Thu Yến		1990	Ninh Bình	Công ty TNHH Vietmed HCM	x	x	x	x	4
1146	Đỗ Thị Lệ Yến		1987	Tây Ninh	Công ty TNHH Alexia	x	x	x	x	4
1147	Hồ Thị Hải Yến		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng	x	x	x	x	4
1148	La Ngọc Yến		1996	Đắk Lắk	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Bạn Đồng Hành		x	x		2
1149	Lê Thị Ngọc Yến		1991	Đồng Tháp	Công ty TNHH TM DV Bình Ân	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1150	Nguyễn Ngọc Yến		1996	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Hùng Kim Hoa	x	x			2
1151	Nguyễn Thị Yến		1990	Hung Yên	Công ty TNHH Trưng bày Sáng tạo Kingwood (Việt Nam)	x	x	x	x	4
1152	Nguyễn Thị Hồng Yến		1984	Gia Lai		x	x	x	x	4
1153	Nguyễn Thị Hồng Yến		2000	Đồng Tháp	Công ty TNHH Acclime Corporate Services	x			x	2
1154	Nguyễn Thị Ngọc Yến		1991	Gia Lai	Công ty TNHH T.E.M Engineering (Việt Nam)	x	x	x	x	4
1155	Phạm Hải Yến		1992	Hung Yên	Công ty Cổ phần Prowtech International Vina	x	x	x	x	4
1156	Phạm Lê Kim Yến		1992	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Đào tạo - Dịch vụ TG Accounting	x	x	x	x	4
1157	Phạm Thị Yến		1985	Thanh Hoá	CN Cty TNHH SX TM DV SPT	x	x	x	x	4
1158	Trần Thị Hoàng Yến		1992	Lâm Đồng	Công ty TNHH Athenllas	x	x	x	x	4
1159	Trương Hoàng Thu Yến		1994	TP Hồ Chí Minh		x	x	x	x	4
1160	Trương Thị Yến		1989	Nghệ An	Cty TNHH MTV TMDV Mai Anh Thư			x	x	2

Người lập danh sách



Nguyễn Thị Ngọc Mai

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KIỂM TOÁN VIÊN
THI LẦN ĐẦU
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1	Châu Thị Xuân Ái		1996	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	X							4
2	Nguyễn Lê Phương An		2000	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán SAAC	X	X	X	X	X	X	X				7
3	Hoàng Duyên Anh	1992		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Quảng Cáo Nguyễn Hương		X		X		X	X				4
4	Lê Quỳnh Anh		2000	Hung Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X							3
5	Lê Thị Vân Anh		2000	Thanh Hoá	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X		X	X	X		X				5
6	Lưu Thị Ngọc Anh		2000	Hung Yên	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X	X	X	X				7
7	Nguyễn Dương Như Anh		2000	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X	X	X	X				6
8	Nguyễn Đặng Trâm Anh		2000	Quảng Trị	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)							X				1
9	Nguyễn Hải Yến Anh		1999	TP Hà Nội	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHCM		X	X	X	X						4
10	Nguyễn Hoài Bảo Anh	2000		TP Huế	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X	X	X	X				7
11	Nguyễn Lê Phương Anh		1995	Khánh Hoà	Công Ty TNHH KPMG			X								1
12	Nguyễn Minh Anh		2000	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Vận Tải và Dịch Vụ Hàng Hải Cảng Sài Gòn	X	X	X	X	X	X	X				7
13	Nguyễn Thị Anh		1997	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Thuốc BVTV Liên Doanh Nhật Mỹ	X	X	X	X							4
14	Nguyễn Thị Chung Anh		1990	Quảng Trị	Công Ty TNHH Acclime Corporate Services				X			X				2

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn (thi)
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
15	Nguyễn Thị Kim Anh		2000	Đồng Nai	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X						1
16	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1992	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Double M Indochine	X	X	X	X	X	X	X		7
17	Nguyễn Trần Việt Anh	2000		Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC	X	X	X	X	X	X	X		7
18	Ninh Hoàng Ngọc Anh		1998	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ Phần CP Cloud Kinetics Việt Nam	X		X				X		3
19	Phạm Hải Anh		2000	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)							X		1
20	Phạm Ngọc Anh		1999	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán TND	X	X	X	X	X	X	X		7
21	Tô Minh Anh	2000		An Giang	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)							X		1
22	Trần Lê Thị Kiều Anh		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán SG-VN	X	X	X	X	X	X	X		7
23	Trần Lê Tú Anh		2000	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S		X	X	X	X		X		5
24	Trần Ngọc Mai Anh		1999	TP Hồ Chí Minh	Ngân Hàng TMCP Nam Á	X	X	X	X	X	X	X		7
25	Trần Thị Hồng Anh		2000	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X						1
26	Trần Thị Phương Anh		1999	TP Hà Nội	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
27	Trần Thị Vân Anh		1999	Nghệ An	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)					X				1
28	Võ Thị Tú Anh		1989	TP Huế	VPĐD Park outdoor Co.LTD tại TPHCM	X	X	X	X					4
29	Âu Hữu Ân	1988		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Công Nghệ Smart - Link Việt Nam	X	X	X	X	X	X		X	7
30	Trần Quốc Bá	1994		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA VIETNAM - Chi nhánh TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
31	Trần Hoàng Xuân Bách	2000		Hưng Yên	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X						1

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
32	Nguyễn Trần Quốc Bảo	1999		Khánh Hoà		X	X	X	X	X	X	X		7
33	Trần Nhật Băng		2000	Cà Mau	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C tại Cần Thơ	X	X	X	X	X	X	X		7
34	Hồng Thị Ngọc Bích		2000	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC	X	X	X	X	X	X	X		7
35	Trần Thị Bông		1991	Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Thuế ATAX			X	X			X		3
36	Trần Thương Các	1994		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn Rộng Việt	X	X	X	X	X	X	X		7
37	Đào Thị Ngọc Châm		2000	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Fovis Mazars Việt Nam			X			X	X		3
38	Nguyễn Huỳnh Khánh Châu		1999	TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn THT	X	X	X	X	X	X	X		7
39	Nguyễn Minh Châu		2000	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
40	Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu		2000	Quảng Trị	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG tại Đà Nẵng					X				1
41	Nguyễn Thị Hồng Châu		1999	Gia Lai	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S	X	X		X			X		4
42	Trang Thái Chên	1983		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
43	Nguyễn Quỳnh Chi		1999	Ninh Bình	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)					X				1
44	Nguyễn Thị Lan Chi		1997	Thanh Hoá	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X	X	X	X		7
45	Nguyễn Thị Phương Chi		1993	TP Hải Phòng	Phân Hiệu Trường Đại Học FPT tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
46	Nguyễn Thiên Quỳnh Chi		1982	Hung Yên	Công Ty Cổ Phần Kiểm Toán và Đầu Tư SGC	X	X	X	X	X	X	X		7
47	Phạm Thị Yến Chi		1986	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại - Xuất Nhập Khẩu Hồng Nghi	X	X	X	X	X	X	X		7
48	Nguyễn Thị Chung		2000	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV. BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
49	Nguyễn Thành Công	1998		TP Hà Nội	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Immanuel	X	X	X	X	X	X	X		7	
50	Nguyễn Tiến Cung	1992		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán NVA	X		X		X	X			4	
51	Lưu Đức Cường	1997		Trung Quốc	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C tại Cần Thơ				X	X	X			3	
52	Nguyễn Thị Dàng		1999	Lâm Đồng	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X	X				5	
53	Trần Thanh Danh	1999		Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán VACO			X	X	X		X		4	
54	Hồ Thị Quỳnh Dao		2000	Vĩnh Long	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C tại Cần Thơ	X	X	X	X	X	X	X		7	
55	Nguyễn Đoàn Thị Kiều Diễm		2000	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi Nhánh Sài Gòn	X	X			X	X	X		5	
56	Nguyễn Thị Thu Diễm		2000	Gia Lai	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7	
57	Trần Thị Bích Diễm		1985	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X	X	X	X		7	
58	Trương Thị Thiệu Diễm		1995	Hà Tĩnh		X	X	X	X	X	X	X		7	
59	Trần Thị Mỹ Diệu		1999	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán VACO	X	X	X	X					4	
60	Nguyễn Thị Khánh Du		2000	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam			X	X			X		3	
61	Đoàn Nguyễn Thùy Dung		1999	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam			X	X					2	
62	Phạm Thị Thùy Dung		2000	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X	X	X	X	X		7	
63	Trần Thị Thùy Dung		2000	TP Hà Nội	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7	
64	Võ Thị Mỹ Dung		2000	Đồng Tháp	Công Ty Cổ Phần Buzzmetrics		X	X	X					3	
65	Hoàng Anh Dũng	1995		TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA VIETNAM - Chi nhánh TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
66	Nguyễn Trí Dũng	2000		Hưng Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá Quốc Tế - Chi Nhánh TPHCM	X			X	X	X			4
67	Nguyễn Xuân Dũng	1999		Quảng Trị								X		1
68	Trần Tiến Dũng	2000		An Giang	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
69	Bùi Thị Duyên		2000	Đắk Lắk	Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC	X	X	X	X	X	X	X		7
70	Cao Vũ Mỹ Duyên		2000	An Giang	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X			X			X		3
71	Nguyễn Thị Duyên		1986	TP Hà Nội		X	X	X	X	X	X	X		7
72	Nguyễn Ngọc Thùy Dương		2000	Tây Ninh	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S		X			X	X	X		4
73	Nguyễn Đại	2000		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X	X	X	X		7
74	Lâm Yên Đăng		1999	An Giang	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
75	Lê Trúc Đào		2000	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Đầu Tư và Phát Triển Hân Nguyễn	X		X	X	X		X		5
76	Đặng Châu Thành Đạt	1999		Lâm Đồng		X	X	X	X	X	X			6
77	Lê Công Đạt	1999		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)							X		1
78	Lê Thị Hồng Điều		1981	Đồng Tháp	BIDV Thành Phố Thủ Đức	X	X			X		X		4
79	Nguyễn Văn Đông	1976		TP Hồ Chí Minh		X	X	X	X	X	X	X		7
80	Phùng Tài Đức	1997		Hà Tĩnh	Công Ty CP Bột Giặt Net	X			X	X		X		4
81	Nguyễn Bá Đường	1999		Nghệ An	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
82	Trần Nguyễn Phúc Gia		2000	Đồng Tháp		X	X	X	X	X	X	X		7

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
83	Nguyễn Thanh Giang		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)					X	X			2
84	Đinh Thị Ngọc Hà		1999	Quảng Ninh	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
85	Đoàn Thị Thuý Hà		1988	Ninh Bình	Chi nhánh Công Ty TNHH International SOS Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
86	Nguyễn Thái Hà		2000	Ninh Bình	Công Ty TNHH Dae Myung Chemical Việt Nam	X		X				X		3
87	Nguyễn Thu Hà		1993	Thanh Hoá	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Bamboo Capital	X	X	X	X	X	X	X		7
88	Phạm Thu Hà		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X	X	X	X		7
89	Nguyễn Thị Thuý Hải		2000	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
90	Phạm Ngọc Hải	1999		Ninh Bình	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
91	Đào Ngọc Hạnh		1988	TP Hà Nội		X	X	X	X	X	X	X		7
92	Nguyễn Thị Kim Hạnh		1997	Khánh Hoà		X		X	X		X			4
93	Bùi Anh Hào	1999		Nghệ An	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X			X	X	X		4
94	Nguyễn Thị Mỹ Hào		2000	Bắc Ninh	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn	X	X	X	X	X	X	X		7
95	Hồ Thị Thuý Hằng		1997	TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn THT	X	X	X	X	X	X	X		7
96	Lê Thị Thu Hằng		2000	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC	X	X	X	X	X	X	X		7
97	Mai Thị Lê Hằng		2000	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán SAAC			X			X	X		3
98	Nguyễn Phương Hằng		1993	Phú Thọ	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
99	Nguyễn Thị Ngọc Hằng		1999	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh tại TPHCM	X		X	X	X		X		5

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT-QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
100	Nguyễn Thị Thanh Hằng		1992	Tây Ninh	Công Ty TNHH Công Nghệ Reflex Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7	
101	Nguyễn Thuý Hằng		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X	X	X	X	X		7	
102	Trần Thuý Hằng		1998	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Toda Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7	
103	Võ Hoàng Minh Hằng		2000	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Seagull	X	X	X	X	X	X	X		7	
104	Nguyễn Thị Ngọc Hân		2000	TP Cần Thơ	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C tại Cần Thơ	X	X	X	X	X	X	X		7	
105	Phạm Thị Hồng Hân		1995	Ninh Bình	Công Ty TNHH WEMC		X	X				X		3	
106	Đào Thị Thảo Hiền		1999	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy		X	X	X					3	
107	Lê Thị Thu Hiền		2000	Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O	X	X	X	X	X	X	X		7	
108	Thái Thị Diệu Hiền		1998	Vĩnh Long		X	X	X	X	X	X	X		7	
109	Đoàn Thị Vân Hiệp		1995	Quảng Trị	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG				X	X		X		3	
110	Hà Ngọc Hiệp	1992		Thanh Hoá	Công Ty TNHH KAS E&C (Việt Nam)	X	X	X	X					4	
111	Lâm Minh Hiếu		1997	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Tuyết Ngân Châu	X	X	X	X	X	X	X		7	
112	Nguyễn Trung Hiếu	1994		Tây Ninh	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7	
113	Bùi Thị Quỳnh Hoa		2000	Hưng Yên	Công Ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	X	X	X	X	X	X	X		7	
114	Đỗ Thị Mai Hoa		1988	TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC					X	X			2	
115	Lê Thị Kiều Hoa		2000	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán TAF	X	X	X	X	X	X	X		7	
116	Nguyễn Thị Kim Hoa		1998	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X	X	x	X		7	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
117	Đặng Thị Hoà		2000	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X		X				X		3
118	Hà Thị Hoà		2000	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA VIETNAM - Chi nhánh TPHCM			X	X					2
119	Lê Khánh Hoà		1999	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Parker Russell Việt Nam	X		X	X					3
120	Nguyễn Thị Hoà		1995	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Chứng Khoán Maybank	X				X		X		3
121	Nguyễn Thị Thu Hoài		2000	Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
122	Phan Thị Hoài		2000	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu			X	X	X		X		4
123	Cao Thị Thanh Hoàn		1992	Ninh Bình	Ngân Hàng Bank of Communications Hồ Chí Minh			X		X				2
124	Phan Thị Minh Hoàng		2000	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Dương - Chi nhánh Miền Trung	X	X	X	X	X	X	X		7
125	Nguyễn Đỗ Kim Hồng		1999	Đồng Nai	Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC	X	X	X	X	X	X	X		7
126	Nguyễn Thị Cẩm Hồng		1988	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Hoàn Nguyên		X	X	X	X				4
127	Phạm Thị Mai Huệ		1997	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X						1
128	Đặng Thị Kim Huệ		1993	Quảng Ngãi	Công Ty CP Tara	X		X			X			3
129	Phan Thị Kim Huệ		1987	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán SCIC Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
130	Võ Thị Minh Huệ		1999	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung	X	X	X	X	X	X	X		7
131	Bùi Huy Hùng	2000		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC	X	X	X	X	X	X	X		7
132	Đặng Trần Hùng	1987		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH HQ Advisory Partners	X	X	X	X	X	X	X		7
133	Đào Thái Huy	1990		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Wilmar Marketing CLV	X	X	X						3

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
134	Lê Đình Huy	1999		Đắk Lắk	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X					3
135	Trần Anh Huy	1998		An Giang	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG		X		X	X				3
136	Trần Hoàng Bảo Huy	2000		Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán IFRS	X	X	X	X	X	X	X		7
137	Đậu Thị Nhật Huyền		1999	Nghệ An	Công Ty TNHH Nilorn Vietnam - Chi nhánh Long An	X				X		X		3
138	Phan Thị Huyền		2000	Tây Ninh		X	X	X	X	X	X	X		7
139	Trần Ngọc Huỳnh		1989	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Xuất Khẩu IDA Global	X	X							2
140	Đỗ Duy Hưng	1984		Thanh Hoá	Công Ty TNHH TNT Projects		X				X			2
141	Dương Thị Thanh Hương		1985	Gia Lai	Công Ty TNHH Tư Vấn và Đào Tạo IAS	X	X	X	X	X	X	X		7
142	Phan Thị Mai Hương		2000	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X						1
143	Dương Thị Minh Hường		1992	Thái Nguyên	Công Ty Cổ Phần Scavi	X	X	X				X		4
144	Lưu Long Khả	2000		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
145	Trần Lê An Khanh		2000	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X		X	X	X		X		5
146	Nguyễn Quốc Khánh	2000		TP Cần Thơ	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C tại Cần Thơ	X	X	X	X	X	X	X		7
147	Trần Phạm Duy Khiêm	1999		An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn IFA			X	X	X		X		4
148	Hoàng Đăng Khoa	1996		TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán FAC		X	X	X	X	X	X		6
149	Lê Trần Anh Khoa	1996		Thanh Hoá	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Coteccons			X		X		X		3
150	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	1999		Đắk Lắk	Công Ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)			X	X	X		X		4

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
151	Tô Huỳnh Minh Khôi	2000		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam			X		X		X		3
152	Võ Bá Anh Khôi	1999		Đồng Tháp	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	X					4
153	Nguyễn Thị Bảo Khuyến		1989	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Lộc Thành	X	X	X	X	X	X	X		7
154	Lê An Khương	1979		Tây Ninh	Công Ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định Giá ASCO - Chi nhánh TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
155	Hoàng Lê Trung Kiên	2000		Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC	X		X	X	X				4
156	Bùi Quang Kiệt	1999		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
157	Huỳnh Trần Tuấn Kiệt	2000		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
158	Nguyễn Ngọc Kim		1998	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	X					4
159	Nguyễn Thị Thiên Kim		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
160	Phan Tôn Thị Thiên Kim		2000	Tây Ninh	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
161	Lê Ngọc Mỹ Lan		1985	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH DN Automotive Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
162	Nguyễn Thị Hồng Lan		1994	An Giang	Công Ty TNHH Acclime Corporate Services	X	X	X	X	X	X	X		7
163	Dương Kiên Lân	1999		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn THT	X	X	X	X	X	X	X		7
164	Phạm Thị Lê		1984	Ninh Bình	Công Ty TNHH Btaskee	X		X	X	X				4
165	Hồ Thị Mỹ Lệ		2000	TP Huế	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh tại TPHCM	X		X	X	X		X		5
166	Phan Thị Mỹ Lệ		2000	TP Huế	Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán và Tư Vấn AUD Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
167	Phạm Lưu Li		2001	Phủ Thọ	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X		X		X		X		4

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
168	Lê Thị Thùy Liên		1992	Hưng Yên	Chi nhánh Công Ty TMF Accounting Services tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
169	Nguyễn Thị Mai Liên		1980	Ninh Bình		X	X			X	X	X		5
170	Phạm Thị Bích Liên		1998	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Thương Mại Fortune Việt Nam	X	X	X	X				X	5
171	Phạm Thị Thu Liên		1998	TP Đà Nẵng	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Immanuel	X	X	X	X					4
172	Trần Thị Bích Liên		1991	Ninh Bình	Công Ty TNHH Zigexn Ventura	X	X	X				X		4
173	Vũ Thị Liên		1990	Quảng Ninh	Công Ty Cổ Phần Kiểm Toán và Đầu Tư SGC	X	X	X	X	X	X	X		7
174	Nguyễn Ngọc Liên		1994	Tây Ninh	Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán và Định Giá ASCO - Chi nhánh TPHCM				X	X				2
175	Cao Thị Khánh Linh		1997	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tài Chính FAT	X	X	X	X	X	X	X		7
176	Dương Thị Thùy Linh		2000	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X						1
177	Đặng Hoàng Linh		2000	TP Đà Nẵng	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG tại Đà Nẵng	X	X	X	X	X	X	X		7
178	Đỗ Trần Thùy Linh		1998	Phủ Thọ		X		X	X	X		X		5
179	Nguyễn Đỗ Châu Linh		1999	TP Đà Nẵng	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
180	Nguyễn Đức Khả Linh		2000	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kiểm Toán SCS Global	X		X	X	X				4
181	Nguyễn Hoài Linh		1999	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X		X	X	X				4
182	Nguyễn Ngọc Phương Linh		1999	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi Nhánh Sài Gòn	X	X	X		X	X			5
183	Nguyễn Phan Hoài Linh		1998	Gia Lai		X	X	X	X	X	X	X		7
184	Nguyễn Thị Mỹ Linh		2000	Đắk Lắk	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá và tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích: HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
185	Nguyễn Thị Ngọc Linh		2000	Hưng Yên	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X	X	X	X	X	X	X		7
186	Nguyễn Thị Thùy Linh		1998	Hưng Yên	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
187	Nguyễn Thị Thùy Linh		1999	Ninh Bình	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đạt Vi Phú	X	X	X						3
188	Phạm Ngọc Linh		1995	Trung Quốc	Công ty TNHH Kim Loại Dazhen	X		X	X			X		4
189	Phạm Thanh Khánh Linh		2000	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
190	Trần Lã Diệu Linh		1984	Tây Ninh	Văn Phòng Đại Diện Textyle Asia PTE LTD tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
191	Trần Thị Ngọc Linh		1993	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Hùng Hậu	X	X	X	X	X	X	X		7
192	Trịnh Thị Phương Linh		1992	TP Hà Nội	Công Ty Cổ Phần Galaxy Digital Holdings	X	X	X						3
193	Trương Thị Mỹ Linh		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh tại TPHCM	X	X		X		X	X		5
194	Trương Vĩnh Linh	2000		Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn CPA HCM	X	X	X	X	X	X	X		7
195	Trương Xuân Linh	1995		Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín	X	X	X	X	X	X	X		7
196	Nguyễn Thị Kim Loan		1989	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Munters (Việt Nam)	X	X	X	X	X	X	X		7
197	Nguyễn Thị Thùy Loan		1991	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Globis			X	X					2
198	Trần Thị Hồng Loan		1999	TP Hồ Chí Minh	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
199	Hoàng Phi Long	2000		Đồng Nai	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X				X		2
200	Kiều Thành Long	1998		Đồng Tháp	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		X							1
201	Ngô Hoàng Long	2000		Phú Thọ	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)							X		1

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
202	Nguyễn Hải Long	2000		Hung Yên	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)							X		1
203	Lê Thành Lộc	1995		TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mak	X	X	X	X					4
204	Võ Ngọc Luân	1988		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Thuế ATAX	X	X	X	X	X	X	X		7
205	Huỳnh Mỹ Ly		1994	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win		X	X		X		X		4
206	Trần Thị Hữu Ly		1999	Đắk Lắk		X	X	X	X	X	X	X		7
207	Võ Thị Thảo Ly		1999	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Seagull	X	X	X	X	X	X	X		7
208	Đỗ Thị Mai		1998	Thanh Hoá	Công Ty CP Giáo Dục Đào Tạo Quốc Tế và Tư Vấn Du Học ALT	X	X	X		X	X	X		6
209	Huỳnh Thị Tuyết Mai		1988	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Vĩnh Phát BD	X	X	X	X	X	X	X		7
210	Nguyễn Thị Tuyết Mai		1998	Hung Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X	X	X	X					4
211	Nguyễn Xuân Mai		1992	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Tư Vấn CTAX	X	X	X	X	X	X	X		7
212	Sử Thị Xuân Mai		2000	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
213	Lê Trường Mẫn	1989		Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI	X		X	X					3
214	Nguyễn Văn Mão	1987		Thanh Hoá	Công Ty TNHH Tân Khánh Hòa KH	X		X	X	X				4
215	Nguyễn Thị Huyền Mi		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS	X	X	X	X	X	X	X		7
216	Bùi Bình Minh		2000	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Hoàng Gia Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
217	Ngô Thị Minh		1992	TP Hà Nội	Công Ty TNHH The Cocoa Project			X				X		2
218	Nguyễn Công Minh	1999		Thanh Hoá	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X								1

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
219	Nguyễn Lê Hoàng Minh	1985		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH HQ Advisory Partners	X	X	X	X					4
220	Nguyễn Quốc Minh	2000		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)							X		1
221	Nguyễn Thanh Minh		1992	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Bel Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
222	Phùng Nhật Minh	2000		TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
223	Trần Nguyễn Anh Minh	1992		Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Giải Pháp CNTT Đại Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
224	Trương Hoàng Minh	1999		Đồng Tháp	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S	X	X	X	X	X	X	X		7
225	Lê Diễm My		1996	Cà Mau	Công Ty Cổ Phần Điện Gia Lai	X		X	X	X				4
226	Mai Thị Hoàng My		1999	Quảng Trị	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
227	Phạm Thị My		1994	Lâm Đồng	Công Ty TNHH MTV Vitox		X	X	X					3
228	Bùi Hoàng Nam	1993		Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín	X	X	X	X	X	X	X		7
229	Nguyễn Hoàng Nam	1989		Vĩnh Long	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Hoàng Gia Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
230	Nguyễn Phương Nam	1998		Đồng Nai	Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	X	X		X			X		4
231	Lê Hoàng Nga		1999	TP Hồ Chí Minh		X	X	X	X	X	X	X		7
232	Ngô Thị Nga		1986	Nghệ An	Công Ty TNHH Xây Dựng Sơn Ngân					X	X	X		3
233	Nguyễn Thị Nga		2000	Hà Tĩnh	Công Ty Cổ Phần Nhật Việt	X	X	X	X	X	X	X		7
234	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		1998	Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X	X	X	X		7
235	Phan Thị Nga		1999	Quảng Trị	Công Ty CP & PT Kim Tín	X	X	X	X					4

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT, VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
236	Bùi Hoàng Ngân		2000	Ninh Bình	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)					X				1	
237	Hoàng Thị Kim Ngân		2000	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán VACO			X				X		2	
238	Hoàng Vũ Khánh Ngân		2000	Gia Lai	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X						1	
239	Lê Thảo Ngân		1998	Tây Ninh	Công Ty TNHH Điện tử Samsung Vina			X						1	
240	Nguyễn Hà Hải Ngân		1998	Khánh Hoà	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C tại Nha Trang			X	X					2	
241	Nguyễn Lê Phương Ngân		1999	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn CPA HCM	X	X	X	X	X	X	X		7	
242	Nguyễn Thảo Ngân		1997	Cà Mau	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X					4	
243	Nguyễn Thị Thùy Ngân		2000	Gia Lai	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X	X	X	X	X		7	
244	Nguyễn Thị Thuý Ngân		1998	Hung Yên	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)							X		1	
245	Phạm Kim Ngân		1999	An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6	
246	Trần Thanh Ngân		2000	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh tại TPHCM	X		X	X	X		X		5	
247	Ngô Trung Nghĩa	2000		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7	
248	Nguyễn Trọng Nghĩa	1999		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Đào Tạo và Tư Vấn ACA	X	X	X	X	X	X	X		7	
249	Phan Trọng Nghĩa	1999		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán VACO	X	X	X	X	X	X	X		7	
250	Lê Thị Thuý Ngoan		2000	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Kiểm Toán FAC		X	X	X	X	X	X		6	
251	Mai Thị Bích Ngọc		1982	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Trang Trí EDEN		X	X	X			X		4	
252	Ngô Thị Kim Ngọc		1996	TP Cần Thơ	Công Ty CP XNK TM Tiến Phát	X	X	X	X	X	X	X		7	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
253	Nguyễn Huỳnh Ngọc		2000	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC	X	X	X	X	X	X	X		7
254	Nguyễn Thị Ngọc		1999	Nghệ An	Công Ty LDHH Khách Sạn Chains Caravelle	X	X	X	X	X	X	X		7
255	Ninh Thị Ánh Ngọc		2000	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam			X	X	X		X		4
256	Trần Bích Ngọc		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm Định Giá ASIA Dragon			X	X		X	X		4
257	Trương Thụy Lan Ngọc		1994	An Giang	Công Ty TNHH Đầu Tư Nam Long Land	X		X	X			X		4
258	Bùi Thị Nguyên		1999	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung	X	X	X	X	X	X	X		7
259	Thái Nguyễn Kim Nguyên		1999	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam	X	X	X	X					4
260	Nguyễn Thị Thanh Nhã		1976	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Đức Minh Thảo	X	X	X	X	X	X	X		7
261	Phan Thị Thanh Nhân		1987	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Tim Sen	X		X	X					3
262	Trần Thị Thu Nhân		1987	Gia Lai	Công Ty TNHH Thang Máy Mitsubishi Việt Nam		X	X	X					3
263	Hoàng Đăng Nhật	1989		TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán FAC	X			X					2
264	Hoàng Thị Minh Nhật		1999	Quảng Trị	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)					X				1
265	Bùi Ngô Thảo Nhi		1994	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Deliverree Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
266	Đỗ Nguyễn Tuyết Nhi		2000	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi Nhánh Sài Gòn	X		X		X				3
267	Lê Thị Thanh Nhi		1990	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Façade Concept Design Vietnam	X	X	X	X	X	X	X		7
268	Lê Thị Thảo Nhi		2000	Tây Ninh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
269	Nguyễn Thị Diệu Nhi		2000	Gia Lai	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)					X				1

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
270	Nguyễn Thị Yến Nhi		2000	Gia Lai	Công Ty TNHH Tư Vấn VNCO	X	X	X	X	X	X	X		7
271	Nguyễn Thị Yến Nhi		1994	Đồng Tháp	Công ty Cổ Phần Xây Dựng Nghĩa Trang Long Thành	X	X	X	X					4
272	Phan Nguyễn Quỳnh Nhi		2000	TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC	X	X	X	X	X	X	X		7
273	Trần Sương Nhi		2000	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kiểm Toán SCS Global	X		X	X	X				4
274	Trịnh Vũ Yến Nhi		1998	Ninh Bình	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG	X	X				X			3
275	Nguyễn Thị Nhị		2000	An Giang	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X	X	X	X	X	X	X		7
276	Đỗ Thị Cẩm Nhiên		2000	Cà Mau	Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC	X	X	X	X	X	X	X		7
277	Nguyễn Hồng Nhung		1999	Cà Mau	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
278	Nguyễn Hồng Nhung		1998	Quảng Trị			X	X		X		X		4
279	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1994	Vĩnh Long	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn ITL			X	X			X		3
280	Huỳnh Như		1998	Cà Mau	Công Ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam	X	X	X	X					4
281	Lê Thị Huỳnh Như		1999	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X	X	X	X	X	X	X		7
282	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như		1998	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán AGS				X	X		X		3
283	Nguyễn Quỳnh Như		1998	TP Hồ Chí Minh	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	X		X						2
284	Nguyễn Thị Quỳnh Như		2000	Bắc Ninh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)					X				1
285	Phan Vĩnh Quỳnh Như		1976	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Thương Mại Quỳnh Như	X	X	X	X	X	X	X		7
286	Trần Quỳnh Như		2000	Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X			X	X		X		4

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
287	Trương Thị Hiếu Như		1998	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Con Cưng				X	X		X		3
288	Trương Thị Kim Ni		1997	Quảng Ngãi	Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Sunhouse tại TPHCM	X	X	X	X					4
289	Hoàng Như Hoàng Oanh		1990	Gia Lai	Công Ty TNHH Công Nghệ Tân Khoa	X	X	X	X	X	X	X		7
290	Hoàng Thị Oanh		1996	Nghệ An	Công Ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina	X	X							2
291	Huỳnh Thị Hồng Oanh		1993	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Xây Dựng Hưng Thịnh Phát	X		X				X		3
292	Nguyễn Hồng Oanh		1990	Quảng Trị			X	X	X					3
293	Phan Thị Mỹ Oanh		1991	Gia Lai	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Tài chính Tích Hợp	X	X	X	X	X	X	X		7
294	Trần Ngô Ngọc Oanh		2000	Lâm Đồng	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X	X	X			X		4
295	Lâm Tấn Phát	1999		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X	X	X	X	X		7
296	Nguyễn Thành Phát	1999		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
297	Trương Cao Phát	2000		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA VIETNAM - Chi nhánh TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
298	Nguyễn Nữ Minh Phong		1989	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần L.I.N.K Group	X	X	X	X	X	X	X		7
299	Trần Thuận Phong	2000		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X			X		5
300	Nhan Gia Phú	1999		Vĩnh Long	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X		X		X		3
301	Trần Lê Quang Phú	2000		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)							X		1
302	Đoàn Lưu Phúc	2000		Khánh Hoà	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C tại Nha Trang	X	X	X	X	X	X	X		7
303	Nguyễn Hoàng Phúc	1999		An Giang	Liên Hiệp Hợp Tác Xã Thương Mại TPHCM	X		X	X	X				4

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
304	Nguyễn Thị Phúc		2000	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X		X	X	X	X	X		6
305	Nguyễn Thị Hồng Phúc		1990	Gia Lai	Công Ty TNHH Myungbo L&P Vina	X	X				X	X		4
306	Đoàn Lê Diệp Phụng		2000	Cà Mau	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	X					4
307	Lê Thị Mỹ Phụng		1999	Đắk Lắk		X		X	X	X		X		5
308	Trần Thị Kim Phụng		1987	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X	X	X	X	X		7
309	Võ Minh Phụng	1999		TP Hồ Chí Minh	Công Ty Tài Chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam)			X		X	X			3
310	Lê Hà Bảo Phương		1999	TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X		X	X	X				4
311	Ngô Thị Thanh Phương		2000	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC	X	X	X	X	X	X	X		7
312	Nguyễn Thị Phương		2000	Nghệ An	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh tại TPHCM	X		X	X			X		4
313	Nguyễn Thị Bích Phương		1999	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X	X	X	X		7
314	Trần Nam Phương		1994	TP Hà Nội	Công Ty Cổ Phần JC & Associates Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
315	Trần Thị Phương		1992	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Trường Phát Cao Nguyên	X	X	X	X					4
316	Trần Thị Thu Phương		1999	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín	X	X	X	X	X	X	X		7
317	Trương Nguyễn Anh Phương		1998	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I	X				X	X	X		4
318	Hồ Văn Quang	2000		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X				X		3
319	Nguyễn Văn Quang	1990		Thanh Hoá	Công Ty TNHH Hai Dung	X			X	X				3
320	Trịnh Thanh Quang	1991		Ninh Bình	Công Ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam		X				X	X		3

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TKKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
321	Võ Đăng Quang	2000		Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
322	Đỗ Phú Quân	1998		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Grant Thornton VN			X	X	X		X		4
323	Phạm Vũ Hoàng Quân	1996		Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán AGS	X	X	X	X	X	X	X		7
324	Lê Bảo Quốc	1981		An Giang	Công Ty TNHH Phan Thanh Akuruhi	X	X	X	X	X	X	X		7
325	Lê Văn Quốc	1999		Cà Mau	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn THT	X	X	X	X	X	X	X		7
326	Nguyễn Kiến Quốc	2000		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)					X		X		2
327	Lê Nguyễn Tường Quy		2000	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC	X	X	X	X	X	X	X		7
328	Vương Nguyễn Đan Quý		1999	Khánh Hoà	Chi nhánh TPHCM - Công Ty TNHH Kiểm Toán KTC	X	X	X	X	X	X	X		7
329	Đinh Thị Lệ Quyên		2000	Quảng Trị	Công Ty TNHH TP Hub	X	X	X	X	X	X	X		7
330	Trần Ngọc Ái Quyên		1999	Đồng Tháp	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)					X				1
331	Nguyễn Văn Quyết	2000		Đắk Lắk	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)							X		1
332	Hoàng Phương Quỳnh		1999	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X						1
333	Trần Khánh Quỳnh		1995	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Intrepid Việt Nam			X		X				2
334	Vũ Thị Như Quỳnh		1997	Hưng Yên	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Immanuel	X	X	X	X	X	X	X		7
335	Đặng Thị Thuý Sang		2000	Gia Lai	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
336	Nguyễn Ngọc Sang	1999		Ninh Bình	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC tại Đà Nẵng	X	X	X		X	X			5
337	Phan Thái Sang	1999		Đồng Nai	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7

TT.	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
338	Lê Đình Sơn	1998		TP Đà Nẵng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHICM	X	X	X	X	X	X	X		7	
339	Nguyễn Đức Sơn	2000		Nghệ An	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X	X		X		5	
340	Nguyễn Mai Sơn	1990		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Thuế Seatax	X	X	X	X	X	X	X		7	
341	Võ Thái Sơn	2000		Quảng Ngãi	Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC	X	X	X	X	X	X	X		7	
342	Nguyễn Tú Sương		2000	Lâm Đồng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)					X		X		2	
343	Hồ Phú Tài	1999		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC	X	X	X	X	X	X	X		7	
344	Lê Hữu Thành Tài	2000		TP Huế	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7	
345	Phan Hữu Tài	2000		Đồng Nai	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X						1	
346	Bùi Minh Tâm		2000	Đắk Lắk	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X	X	X	X		7	
347	Nguyễn Lê VI Tâm		2000	Vĩnh Long	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X		X		X		3	
348	Phạm Thị Thanh Tâm		2000	Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7	
349	Trần Minh Tâm	1999		Vĩnh Long		X	X	X	X	X	X	X		7	
350	Võ Thị Ngân Tâm		1999	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn THT	X	X	X	X	X	X	X		7	
351	Nguyễn Ngọc Tân	1996		TP Huế	Công Ty Cổ Phần Đất Xanh	X			X	X		X		4	
352	Phan Hoàng Thạch	1998		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Bình Dương	X		X						2	
353	Trần Hữu Thái	1998		Gia Lai	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG			X	X	X	X	X		5	
354	Lê Hoàng Phương Thanh		1999	TP Hồ Chí Minh	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
355	Lê Trần Quang Thanh	1999		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC	X	X	X	X	X	X	X		7
356	Ngô Thị Kim Thanh		1989	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kajima Việt Nam			X	X					2
357	Nguyễn Lê Thiên Thanh		2000	An Giang	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X						1
358	Trần Bảo Thanh		2000	Trung Quốc	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư FIMED	X				X				2
359	Trần Tổ Thanh		2000	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam			X	X	X		X		4
360	Trương Thanh Thanh		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín	X	X	X	X	X	X	X		7
361	Trương Thị Hà Thanh		1997	TP Huế	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X		X		X	X	X		5
362	Đỗ Trọng Thành	1999		Hung Yên	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X						1
363	Nguyễn Trung Thành	1983		Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Thuế ATAX			X	X			X		3
364	Đào Thị Phương Thảo		2000	Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán AVN Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
365	Đặng Thị Thu Thảo		2000	Tây Ninh	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X					4
366	Đoàn Thị Bích Thảo		1988	Quảng Trị	Công Ty TNHH Thang Máy Mitsubishi Việt Nam		X	X	X					3
367	Đoàn Thị Nhị Thảo		1999	TP Huế	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
368	Huỳnh Lê Phương Thảo		2000	Khánh Hoà	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)						X			1
369	Lê Thị Ngọc Thảo		1999	Tây Ninh	Công Ty TNHH Tư Vấn và Kiểm Toán FPF	X	X	X	X	X	X	X		7
370	Lê Thị Phương Thảo		2000	TP Hải Phòng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC	X	X	X	X	X	X	X		7
371	Nguyễn Dạ Thảo		1999	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X	X	X	X		7

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
372	Nguyễn Thanh Bích Thảo		1988	Cà Mau	Ngân Hàng Vietcombank - Chi nhánh Tây Sài Gòn	X	X	X	X					4
373	Nguyễn Thị Thanh Thảo		1989	TP Cần Thơ	Công Ty Cổ Phần Tygas	X	X	X	X	X	X	X		7
374	Phạm Thị Thu Thảo		2000	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S	X	X	X	X	X		X		6
375	Tất Phương Thảo		1976	Trung Quốc		X	X	X	X	X	X	X		7
376	Trần Phương Thảo		1999	Ninh Bình	Công Ty TNHH Fovis Mazars Việt Nam			X				X		2
377	Trương Thị Thu Thảo		1994	TP Đà Nẵng	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Sài Gòn	X			X			X		3
378	Phan Thị Thắm		1997	TP Đà Nẵng		X		X	X			X		4
379	Bùi Xuân Thắng	1999		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt - CN Tại TPHCM	X	X	X	X					4
380	Nguyễn Quyết Thắng	1995		Ninh Bình	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Seagull		X	X	X		X			4
381	Phan Trực Thế	2000		Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam			X	X					2
382	Nguyễn Đường Anh Thi		1999	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X		X				2
383	Nguyễn Phan Bảo Thi		1999	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
384	Đỗ Viết Thiên	1998		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Thuế ATAX	X	X	X	X	X	X	X		7
385	Cao Thiện	1990		Đồng Tháp	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Trung Nam			X	X	X		X		4
386	Nguyễn Ngô Đình Thiện	1999		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
387	Nguyễn Trương Phước Thiện	2000		Gia Lai	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
388	Hoàng Xuân Thịnh	1999		Hưng Yên	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S	X	X	X	X	X	X	X		7

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
389	Huỳnh Quốc Thịnh	1994		Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
390	Nguyễn Phương Thịnh	1998		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Persolkelly Việt Nam	X		X		X		X		4
391	Nguyễn Thái Thịnh	1996		Đồng Tháp		X	X	X	X					4
392	Nguyễn Thanh Thịnh	1997		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Bình Dương	X	X							2
393	Trần Văn Thọ	1985		Gia Lai	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Trí Tín	X		X				X		3
394	Nguyễn Quang Thông	2000		Khánh Hoà	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)							X		1
395	Phạm Bá Thời	1999		TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
396	Nguyễn Thị Cẩm Thu		2000	Đồng Tháp	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C tại Cần Thơ	X	X	X	X	X	X	X		7
397	Trần Thị Cẩm Thu		2000	An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán VACO			X	X			X		3
398	Huỳnh Việt Thuận	1985		Đắk Lắk	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đèo Cả	X	X	X	X	X	X	X		7
399	Lê Thị Thùy		1999	TP Huế	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X	X	X	X		7
400	Tôn Nữ Ngọc Thùy		2000	TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC	X	X	X	X	X	X	X		7
401	Vũ Thị Mộng Thùy		2000	Hưng Yên	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X				X		X		3
402	Đinh Thị Ngọc Thuý		1991	Ninh Bình	Trường Đại Học Hùng Vương TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
403	Hoàng Thị Ngọc Thuý		1999	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X	X	X	X		7
404	Nguyễn Thị Thanh Thuý		1998	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam	X		X	X					3
405	Nguyễn Thị Thanh Thuý		2000	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X		X						2

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
406	Lê Hữu Thuyền	1994		Tây Ninh	Công Ty CP Nguyên Liệu Á Châu AIG	X		X			X	X		4
407	Dương Thị Anh Thư		2000	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán VACO				X			X		2
408	Đào Vũ Anh Thư		1989	Hung Yên					X	X		X		3
409	Hồ Anh Thư		1998	Hà Tĩnh	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG			X		X		X		3
410	Nguyễn Anh Thư		2000	Gia Lai	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C		X	X	X	X				4
411	Nguyễn Lê Minh Thư		1998	TP Hồ Chí Minh		X		X			X			3
412	Trần Anh Thư		1993	An Giang	Công Ty TNHH Grant Thornton VN	X	X	X				X		4
413	Trần Nguyễn Anh Thư		2000	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
414	Nguyễn Thị Thương Thương		1998	Đắk Lắk	Công Ty Cổ Phần Pizza 4ps	X		X	X	X				4
415	Đỗ Hoàng Ánh Tiên		1991	Gia Lai	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	X					4
416	Đỗ Thị Thủy Tiên		1999	Đồng Tháp	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
417	Lộc Mỹ Tiên		2000	Trung Quốc	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X		X	X	X		X		5
418	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán AGS		X	X	X	X				4
419	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		2000	Tây Ninh	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X		X	X	X		X		5
420	Nguyễn Thị Hồng Tiên		2000	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC	X	X	X	X	X	X	X		7
421	Phạm Hoàng Á Tiên		1996	An Giang	Công Ty TNHH Logoi Group Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
422	Thái Thị Thủy Tiên		2000	An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn IFA	X		X		X	X	X		5

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
423	Lê Quang Tiến	2000		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X	X	X	X		7
424	Lê Thị Tiến		1997	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	X					4
425	Nguyễn Minh Tiến	1997		TP Hồ Chí Minh		X	X	X	X	X	X	X		7
426	Bùi Trung Tín	1992		Gia Lai	Chi nhánh PNJ Buôn Ma Thuột		X	X	X	X		X		5
427	Nguyễn Vũ Vi Tình		2000	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
428	Hoàng Thiên Tính	1999		TP Hà Nội	Công Ty TTL			X						1
429	Lê Nam Trà	1994		Hà Tĩnh	Trường Tiểu học, THCS, THPT Nam Mỹ	X	X	X	X	X	X	X		7
430	Huỳnh Thị Thùy Trang		2000	Gia Lai	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X						X		2
431	Lâm Xuân Trang		2000	Vĩnh Long		X	X	X	X					4
432	Lê Đặng Thùy Trang		2000	Đắk Lắk	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X		X				2
433	Lê Thị Hà Trang		1999	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X					4
434	Lê Thùy Trang		1993	Thanh Hoá	Công Ty CP TM DV SX Thái Bình Dương	X	X	X	X	X	X	X		7
435	Lưu Thị Thu Trang		1995	TP Huế		X	X	X	X	X	X	X		7
436	Ngô Ngọc Xuân Trang		1995	Cà Mau	Công Ty CP BVĐK Thanh Vũ Medic Bạc Liêu	X	X							2
437	Nguyễn Hà Kim Trang		2000	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC	X	X	X	X	X	X	X		7
438	Nguyễn Ngọc Thảo Trang		2000	Lâm Đồng	Chi nhánh tại TPHCM - Công Ty TNHH Kiểm Toán KTC	X	X	X	X	X	X	X		7
439	Nguyễn Thị Thùy Trang		1994	Ninh Bình		X	X	X	X	X	X	X		7

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		Tiếng Anh	Tiếng Trung	
440	Trương Thị Mai Trang		1998	Nghệ An	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHCM	X	X	X				X				4
441	Võ Thị Mỹ Trang		1993	Đắk Lắk	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hưng Thịnh	X		X	X	X						4
442	Lê Ngọc Bảo Trâm		2000	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X				7
443	Lý Hoàng Quỳnh Trâm		2000	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh tại TPHCM			X	X			X				3
444	Nguyễn Thị Trâm		1979	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Orchid Petro VN			X	X							2
445	Nguyễn Thị Phương Trâm		1990	Gia Lai	Công Ty TNHH Sadesa Việt Nam		X	X								2
446	Phạm Cao Bích Trâm		1993	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O			X	X							2
447	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		1998	Lâm Đồng	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C		X	X	X	X						4
448	Lâm Minh Bảo Trân		1999	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X				7
449	Lê Thị Bảo Trân		1998	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Tín	X	X	X	X	X	X	X				7
450	Nguyễn Hải Trân	1998		Quảng Trị	Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC	X	X	X	X	X	X	X				7
451	Nguyễn Hoàng Ngọc Trân		2000	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X		X	X	X		X				5
452	Nguyễn Thị Hồng Trân		1996	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X	X	X	X	X				7
453	Trương Huyền Trân		1999	Đồng Tháp	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X	X	X	X				7
454	Hoàng Cao Trí	1986		TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc	X	X	X	X	X	X	X				7
455	Hoàng Khắc Trí	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X							4
456	Cao Phương Trinh		2000	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA VIETNAM - Chi nhánh TPHCM	X	X	X	X	X	X	X				7

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
457	Lê Nguyễn Thục Trinh		2000	Nghệ An	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam			X		X		X		3
458	Nguyễn Phan Kiều Trinh		2000	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC	X	X	X	X	X	X	X		7
459	Nguyễn Huỳnh Bảo Trọng	2000		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X	X				5
460	Phạm Thị Thanh Trúc		1998	Tây Ninh	Công Ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)			X		X				2
461	Đặng Thành Trung	1999		Tây Ninh	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh tại TPHCM	X	X		X		X	X		5
462	Lê Thanh Tú	2000		Tây Ninh	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	X					4
463	Nguyễn Lê Cẩm Tú		1997	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB			X						1
464	Nguyễn Thị Cẩm Tú		1986	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Mai	X	X	X	X					4
465	Phan Văn Anh Tú	1999		TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Thuế ATAX	X	X	X	X	X	X	X		7
466	Thái Hồ Nhật Tú		2000	Khánh Hoà	Công Ty TNHH PRV Investment	X	X	X	X	X	X	X		7
467	Châu Thành Tuấn	1984		Cà Mau	Kho Bạc Nhà Nước Khu Vực XIX	X	X	X	X	X	X	X		7
468	Đại Đức Minh Tuấn	1999		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán SAAC	X	X	X	X	X	X	X		7
469	Đặng Anh Tuấn	1992		Quảng Trị	Chi nhánh Công Ty TNHH Glandcore		X	X	X					3
470	Lê Anh Tuấn	1992		Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán KSI Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
471	Nguyễn Anh Tuấn	1997		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Bắc Đẩu	X	X	X	X	X	X	X		7
472	Trần Phan Anh Tuấn	1997		Nghệ An	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X		X		X		3
473	Huỳnh Thị Kim Tuyền		2000	Vĩnh Long	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C tại Cần Thơ	X	X	X	X	X	X	X		7

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
474	Nguyễn Ngọc Tuyền		1992	TP Hồ Chí Minh		X	X	X	X	X	X	X		7
475	Nguyễn Thị Bội Tuyền		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH Việt Nam Yamazaki			X	X					2
476	Phạm Thị Ngọc Tuyền		1999	TP Hồ Chí Minh	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7
477	Nguyễn Thị Tuyền		1993	Nghệ An	Công Ty TNHH Cá Heo Lớn			X	X					2
478	Nguyễn Trí Tuyền	1999		Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X	X	X	X		7
479	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		1993	Gia Lai	Công Ty TNHH An Thới	X	X	X	X	X	X	X		7
480	Hà Võ Lam Tường		1998	Vĩnh Long		X	X	X	X	X	X	X		7
481	Trần Thị Út		1992	Tây Ninh	Công Ty CP MC Fish Vietnam			X	X			X		3
482	Đặng Thị Mỹ Uyên		1999	Ninh Bình	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
483	Lê Phương Tố Uyên		2000	An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Bình Dương		X			X				2
484	Nguyễn Hữu Ngân Uyên		2000	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X	X	X	X	X	X	X		7
485	Nguyễn Lê Thu Uyên		2000	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)							X		1
486	Nguyễn Thuý Uyên		1998	An Giang	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X				X		2
487	Nguyễn Tú Uyên		1997	TP Huế	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG	X	X	X	X	X	X	X		7
488	Bùi Duy Văn	1991		Ninh Bình	Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Xây Dựng Thương Mại Đại Dũng	X	X	X	X	X	X	X		7
489	Huỳnh Công Hữu Văn	1999		Tây Ninh	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
490	Lê Đình Văn	2000		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi									Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
491	Nguyễn Thị Hồng Vân		1996	Hung Yên		X	X	X	X	X	X	X		7	
492	Trần Mỹ Vân		2000	An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I	X	X	X				X		4	
493	Nguyễn Thảo Vi		1999	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH DVTV TCKT và Kiểm Toán Phía Nam	X		X	X					3	
494	Nguyễn Thị Vi		1997	Gia Lai	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7	
495	Phạm Thị Tường Vi		1998	Lâm Đồng	Công ty TNHH Sojitz Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7	
496	Nguyễn Hải Việt	1999		Quảng Trị	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng	X	X	X	X	X	X	X		7	
497	Nguyễn Hoàng Việt	2000		Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O	X	X	X	X	X	X	X		7	
498	Lê Văn Vinh	1990		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Dương - Chi nhánh Miền Trung			X	X	X		X		4	
499	Nguyễn Quang Vinh	1981		Hà Tĩnh	Công Ty Cổ Phần Ánh Sáng Châu Á	X	X	X	X	X	X	X		7	
500	Nguyễn Thế Vinh	1998		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X					4	
501	Mai Xuân Vũ	1996		Khánh Hoà				X						1	
502	Nguyễn Thế Vũ	2000		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X			X		5	
503	Trần Tuấn Vũ	1994		Vĩnh Long	Công Ty TNHH Thaco Auto	X	X	X	X	X	X	X		7	
504	Dư Ngọc Hiền Vy		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X		X		X		X		4	
505	Đỗ Nguyễn Khánh Vy		1999	Đồng Tháp		X	X	X	X	X	X	X		7	
506	Huỳnh Tô Thuý Vy		1999	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Dịch Vụ Quản Lý ST Engineering Việt Nam		X		X	X		X		4	
507	Nguyễn Hiền Vy		1998	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt - CN Tại TPHCM	X	X	X	X	X	X	X		7	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Năm	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
508	Võ Nguyễn Khánh Vy		2000	TP Đà Nẵng	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X		X		X		X		4
509	Trần Thị Tường Vy		1992	Lâm Đồng	Công Ty TNHH PRV Investment	X		X	X					3
510	Nguyễn Ngọc Xuân	1985		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
511	Trần Văn Ý	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C	X	X	X	X	X	X	X		7
512	Lại Thị Phương Yến		1999	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X					3
513	Lê Ngọc Yến		1999	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
514	Nguyễn Thị Yến		1991	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH T.L.C Auditing	X	X	X	X			X		5
515	Trần Bảo Yến		1999	Trung Quốc	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
516	Trần Lưu Ngọc Yến		1996	TP Đà Nẵng			X	X	X					3
517	Vũ Thị Ngọc Yến		1993	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Ecoligo	X	X	X	X	X	X	X		7

Người lập danh sách

Nguyễn Thị Ngọc Mai

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KIỂM TOÁN VIÊN
THI LẠI, THI NÂNG ĐIỂM
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán AVDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1	Nguyễn Thị Thuý An		1995	Nghệ An	Công Ty TNHH 4EVER D&I	X	X		X			X		4
2	Dương Vũ Hải Anh	1997		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Vòng Tròn Đỏ Việt Nam	X	X							2
3	Đào Thị Vân Anh		1997	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Kiểm Toán SCIC Việt Nam	X	X	X	X	X				5
4	Hà Thế Anh	1996		Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC		X		X		X			3
5	Hoàng Lê Kim Anh	1999		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X		X	X	X			5
6	Hoàng Thị Vân Anh		1992	TP Hải Phòng	Công TNHH Tư Vấn Tài Chính JHJ	X	X	X	X	X	X	X		7
7	Hồ Lê Hoàng Anh	1993		TP Cần Thơ	Công Ty Cổ Phần Sao Hỏa Toàn Quốc	X	X	X	X		X			5
8	Nguyễn Hồ Ngọc Anh		1998	Khánh Hoà	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Thương Mại Lotte Việt Nam			X	X		X	X		4
9	Nguyễn Ngọc Anh	1995		Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X		X			5
10	Nguyễn Thị Hoàng Anh		1997	TP Huế	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X					4
11	Nguyễn Thị Trâm Anh		1995	Hà Tĩnh				X	X	X		X		4
12	Phạm Lê Vân Anh		1997	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS		X	X	X	X	X			5
13	Tạ Thị Vân Anh		1995	Bắc Ninh	Công ty Cổ Phần Phân Phối Long Gia			X	X			X		3
14	Tô Như Anh		1997	Cà Mau	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Tín				X					1
15	Tôn Thị Lan Anh		1991	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH International Intinates Inc			X		X	X			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
16	Trần Kiều Anh		1997	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS			X	X	X	X	X		5
17	Vũ Huyền Xuân Anh		1991	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Pareto		X			X	X			3
18	Vũ Nam Anh	1991		Thanh Hoá	Công Ty Cổ Phần Nông Sản Sông Lam		X	X	X			X		4
19	Vũ Thế Lê Anh	1996		Bắc Ninh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		X							1
20	Phạm Viết Ánh	1988		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Thuế ATAX	X	X	X	X	X	X	X		7
21	Trịnh Thị Ánh		1998	Nghệ An	Công Ty TNHH Tư Vấn A&C				X	X	X			3
22	Đường Thị Ngọc Ân		1993	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Thuận Hải	X	X	X		X				4
23	Vòng Thiên Ân	1997		Trung Quốc	Công Ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)			X	X		X	X		4
24	Hoàng Minh Bảo	1995		An Giang	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S		X	X	X	X				4
25	Nguyễn Lâm Gia Bảo	1998		Vĩnh Long	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
26	Huỳnh Như Băng		1998	An Giang	Công Ty Cổ Phần Greenfeed Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
27	Dương Ngọc Bích		1999	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn	X	X	X	X		X			5
28	Hoàng Thị Ngọc Bích		1998	TP Huế	Công Ty TNHH NFQ Việt Nam		X		X		X			3
29	Bùi Thị Như Biển		1989	Gia Lai	Công Ty TNHH MTV Toyota Phú Mỹ Hưng	X	X	X	X	X		X		6
30	Đặng Tiểu Bình	1990		Hà Tĩnh		X	X		X	X	X			5
31	Nguyễn Đăng Bình	1997		Quảng Trị	Công Ty TNHH Kế Toán và Tư Vấn Thuế HTC			X	X	X		X		4
32	Trần Lê Thanh Cẩm		1996	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Sữa Việt Nam		X	X	X		X			4
33	Lê Thị Cẩm		1996	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X	X		X			5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
34	Lại Thanh Hà Châu		1996	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S	X	X	X	X	X	X	X		7
35	Lê Thị Minh Châu		1997	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Dịch Vụ Kiểm Toán và Tư Vấn Kế Toán BHP	X		X	X	X		X		5
36	Nguyễn Phạm Minh Châu		1995	Ninh Bình	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X		X	X				4
37	Nguyễn Thị Bảo Châu		1997	TP Huế	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X		X			4
38	Nguyễn Thị Lệ Chi		1983	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Millennium Furniture	X	X	X			X			4
39	Phan Mỹ Chi		1998	Vĩnh Long	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X		X		X			4
40	Mông Thị Chính		1996	Cao Bằng	Công Ty Cổ Phần Steel Builder		X	X	X	X	X	X		6
41	Nguyễn Thị Chính		1995	Hưng Yên	Công Ty TNHH Yusen Logistics - Chi Nhánh Hồ Chí Minh	X	X		X					3
42	Bùi Tài Chính	1995		Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Thuận Hải	X	X	X	X		X			5
43	Trần Thị Chúc		1987	Cà Mau	Công Ty TNHH Hits - Vina				X					1
44	Nguyễn Thành Chung	1992		Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam			X	X	X	X	X		5
45	Lê Minh Công	1990		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc		X		X	X	X			4
46	Trần Lê Minh Công	1996		Gia Lai	Công Ty TNHH DVTV TCKT và Kiểm Toán Phía Nam		X	X	X	X	X	X		6
47	Trần Vũ Công	1989		Gia Lai	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X		X		6
48	Hà Thị Kim Cương		1999	Đồng Tháp		X	X	X	X					4
49	Phạm Nguyễn Khánh Cường	1998		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco	X	X	X	X	X	X			6
50	Trần Mạnh Cường	1993		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Đầu Tư Bất Động Sản Fimex				X	X				2
51	Trần Thanh Danh	1979		Khánh Hoà	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X	X	X	X	X	X		6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
52	Lê Thị Kiều Diễm		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X	X	X	X	X			5
53	Nguyễn Dương Hồng Diễm		1992	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Moore AISC	X	X	X	X					4
54	Nguyễn Mạc Thùy Diễm		1996	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC			X			X	X		3
55	Trần Thị Ngọc Diễm		1991	TP Hồ Chí Minh					X					1
56	Đoàn Thị Thanh Diệp		1997	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Thương Mại Skechers Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
57	Nguyễn Thị Thuý Diệu		1995	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan			X	X	X		X		4
58	Trần Duẩn	1989		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C			X	X	X	X	X		5
59	Bùi Phương Dung		1993	Ninh Bình		X	X		X	X	X	X		6
60	Đặng Thị Dung		1998	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS	X	X	X	X					4
61	Huỳnh Phạm Thùy Dung		1994	Gia Lai	Chi nhánh Công Ty TNHH Thuế và Tư Vấn KPMG			X						1
62	Ngô Nguyễn Lan Dung		1999	Đắk Lắk	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)					X				1
63	Nguyễn Đỗ Xuân Dung		1987	Hung Yên	Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thương Tín		X	X	X		X			4
64	Nguyễn Thị Dung		1999	Lâm Đồng	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X	X	X	X		7
65	Nguyễn Thị Hoàng Dung		1997	Nghệ An	Tập Đoàn Y Khoa Sài Gòn		X		X		X			3
66	Nguyễn Thị Thùy Dung		1995	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gigamall Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
67	Trần Bội Dung		1998	Trung Quốc		X	X	X	X					4
68	Nguyễn Mạnh Dũng	1997		Phú Thọ	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn CPA HCM		X		X			X		3
69	Nguyễn Đình Duy	1992		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn		X	X	X		X			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKLT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
70	Nguyễn Đoàn Duy	1998		Cà Mau	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Moore AISC		X	X			X			3
71	Phạm Anh Duy	1990		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Vietnam - Chi nhánh TPHCM		X	X	X					3
72	Phạm Xuân Duy	1994		Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O	X	X		X		X			4
73	Võ Đình Duy	1991		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Quốc tế Vạn Phước Hưng	X	X	X	X		X			5
74	Hà Thị Mỹ Duyên		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X	X					4
75	Lưu Thị Mỹ Duyên		1998	Đắk Lắk		X		X		X	X			4
76	Nguyễn Đức Hạnh Duyên		1999	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thuế Tư Vấn Sài Gòn					X	X			2
77	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn THT - Chi nhánh Đà Nẵng		X	X	X		X			4
78	Nguyễn Thị Yến Duyên		1998	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Samdo Việt Nam				X	X	X			3
79	Trần Thị Hồng Duyên		1981	Hung Yên	Công Ty TNHH MTV Kim Tín Đạt		X		X	X	X			4
80	Văn Thị Mỹ Duyên		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
81	Lê Thị Thùy Dương		1999	TP Huế	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X		X	X			X		4
82	Nguyễn Hùng Dương	1998		Đồng Nai		X	X	X	X		X			5
83	Nguyễn Ngọc Thùy Dương		1993	Vĩnh Long	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt		X		X	X	X	X		5
84	Nguyễn Thùy Dương		1990	TP Hà Nội	Công Ty TNHH Trung Bầy Sáng Tạo Kingwood (Việt Nam)	X	X	X	X					4
85	Đặng Nguyễn Anh Đào		1995	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X		X	X	X		X		5
86	Lê Xuân Đào		1996	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC tại TPHCM				X		X			2
87	Tạ Thị Ngọc Đào		1996	TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt		X	X	X	X				4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
88	Nguyễn Hoàng Đạt	1997		Vĩnh Long	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X		X	X		X			4
89	Trần Quế Đạt	1995		Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam			X	X					2
90	Trần Quốc Đạt	1992		Khánh Hoà		X	X	X	X		X			5
91	Tô Thị Thu Điểm		1986	Khánh Hoà	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Tân Thái Thịnh	X	X	X	X	X	X	X		7
92	Nguyễn Thị Hồng Diệp		1997	Quảng Trị	Công Ty TNHH Sunjin Vina	X	X	X	X		X			5
93	Phạm Hoàng Thục Đoan		1996	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu		X		X	X	X	X		5
94	Trương Thị Phương Đông		1999	Đắk Lắk	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X				X			3
95	Chu Lê Thiên Đức	1997		Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
96	Lê Trọng Đức	1996		Thanh Hoá	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh TPHCM	X		X	X		X			4
97	Nguyễn Trần Anh Đức	1997		Ninh Bình	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X					4
98	Nguyễn Trung Đức	1998		Quảng Ngãi				X	X	X		X		4
99	Lê Thị Hà Giang		1998	Quảng Trị	Công Ty TNHH Taimax Vietnam	X	X		X	X	X			5
100	Thân Thanh Hương Giang		1994	Bắc Ninh		X		X			X			3
101	Trần Nam Giang	1995		Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X		X	X	X		5
102	Bùi Khánh Hà		1991	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Hà Phát ASI		X	X	X		X			4
103	Lê Thị Thanh Hà		1984	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Hưng Phú		X	X	X		X			4
104	Lê Thị Thuý Hà		1999	Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X								1
105	Nguyễn Thị Hà		1979	TP Hà Nội	Công Ty Cổ Phần Điện Lực Dầu Nhon Trạch 2		X	X	X	X	X	X		6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
106	Nguyễn Việt Hà		1997	Vĩnh Long	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X			X			4
107	Vũ Phương Thu Hà		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH C2C Tech Hub		X		X					2
108	Hồ Thị Như Hạ		1998	Gia Lai							X			1
109	Đinh Thị Hải		1992	Hà Tĩnh		X			X	X				3
110	Hà Đức Hải	1992		Hung Yên	Công Ty Cổ Phần Casper Việt Nam			X	X		X	X		4
111	Đinh Thị Thu Hạnh		1999	TP Huế	Công Ty TNHH Onpoint	X	X	X			X			4
112	Lê Nguyễn Minh Hạnh		1997	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
113	Phạm Thị Ngọc Hạnh		1991	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Bình Định	X	X	X	X	X	X			6
114	Nguyễn Thị Ngọc Hào		1999	An Giang			X		X					2
115	Bùi Thị Vinh Hằng		1991	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Matsuda Sangyo Trading (Việt Nam)		X	X		X	X	X		5
116	Đoàn Thị Minh Hằng		1996	TP Huế			X		X					2
117	Hoàng Thị Diễm Hằng		1998	TP Huế				X	X		X	X		4
118	Lưu Thị Thu Hằng		1996	TP Hà Nội	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG			X			X			2
119	Mai Thị Thanh Hằng		1996	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Tư Vấn A&C	X		X	X		X	X		5
120	Ngô Nguyệt Hằng		1997	Hung Yên	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
121	Nguyễn Thị Hằng		1999	Hung Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn		X	X			X			3
122	Nguyễn Thị Cẩm Hằng		1991	Vĩnh Long	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Hậu Giang		X	X	X		X			4
123	Nguyễn Thị Lệ Hằng		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Phát Triển Nam Hội An		X		X		X			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế AVQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
124	Nguyễn Thị Thu Hằng		1997	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X		X			4
125	Nguyễn Thị Xuân Hằng		1992	Gia Lai	Công Ty TNHH Takashimaya Vietnam		X				X			2
126	Nguyễn Thu Hằng		1995	TP Hà Nội	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X		X			5
127	Võ Thị Thuý Hằng		1997	Tây Ninh		X	X	X						3
128	Dương Ngọc Hân		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Đất Việt		X	X	X		X			4
129	Lê Thị Cẩm Hân		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X		X		X	X			4
130	Nguyễn Thụy Thiên Hân		1990	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Green Planet Distribution Centre	X	X	X	X	X	X	X		7
131	Võ Nguyễn Châu Hân		1998	Đồng Nai	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X		X		X			4
132	Phạm Nguyễn Xuân Hậu	1998		TP Hồ Chí Minh				X	X					2
133	Hoàng Thị Hiền		1990	Nghệ An			X	X	X	X	X			5
134	Nguyễn Thị Minh Hiền		1996	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Truyền Thông MMS Việt Nam		X	X						2
135	Dương Thị Thục Hiền		1986	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kido - Nhà Bè		X	X				X		3
136	Lê Thị Thảo Hiền		1998	Đồng Tháp	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X		X			X			3
137	Ngô Thanh Hiền		1998	Quảng Trị	Công Ty TNHH Cekindo Finance		X		X		X			3
138	Nguyễn Thị Thu Hiền		1997	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco	X		X	X		X	X		5
139	Nguyễn Thị Thu Hiền		1999	Thanh Hoá	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X		X	X	X			5
140	Trần Thị Hiền		1998	Hà Tĩnh			X	X	X					3
141	Trần Thị Minh Hiền		1993	Hung Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đông Nam Á			X	X		X	X		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
142	Đặng Minh Hiệp	1993		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm Định Giá Asia Dragon			X	X			X		3
143	Vũ Nghĩa Hiệp	1997		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X	X	X		X			4
144	Lê Trần Trung Hiếu	1998		Vĩnh Long	Công Ty TNHH DVTV TCKT và Kiểm Toán Phía Nam	X		X	X					3
145	Phạm Thị Hiếu		1991	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán TND	X	X	X						3
146	Trương Minh Hiếu	1994		Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS			X	X	X				3
147	Phạm Thị Như Hoa		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S		X	X	X		X			4
148	Phan Thị Hoa		1996	Quảng Trị	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X	X	X	X		6
149	Trịnh Thị Hồng Hoà		1991	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Tư Vấn Kế Toán - Thuế Ba Miền	X	X	X	X					4
150	Đặng Thị Hoài		1993	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần AMAVI Giải Pháp PCCC		X				X			2
151	Đinh Nhật Hoàng	1999		Quảng Trị	Công ty TNHH Musashino Hải Đăng	X	X	X	X					4
152	Đinh Văn Hoàng	1991		Ninh Bình	Chi nhánh Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội		X	X						2
153	Phạm Quang Hoàng	1979		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán ACOM		X			X		X		3
154	Nguyễn Đoàn Hồ	1996		Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán NVA				X					1
155	Trần Từ Hồ		1999	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
156	Nguyễn Thị Diễm Hồng		1987	Tây Ninh	Công Ty TNHH Công Nghiệp Dong - A		X	X	X		X	X		5
157	Nguyễn Thị Thu Huệ		1999	Hà Tĩnh	Công Ty Cổ Phần Đầu tư Hạ Tầng Kỹ thuật TPHCM			X						1
158	Phan Thị Kim Huệ		1995	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán KAFI			X	X					2
159	Lưu Văn Hùng	1992		TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win			X	X			X		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính SVOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
160	Lâm Quốc Huy	1999		Đồng Tháp	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X			X	X		X		4
161	Ngô Đình Huy	1997		An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X				X			3
162	Nguyễn Hữu Phát Huy	1998		Đồng Tháp	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam			X		X				2
163	Nguyễn Thành Huy	1997		Đắk Lắk	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X		X		X			3
164	Phạm Thị Bích Huy		1999	TP Đà Nẵng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam				X		X	X		3
165	Đoàn Khánh Huyền		1998	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X		X	X					3
166	Lê Thị Ngọc Huyền		1996	Hưng Yên	Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Việt Phi				X	X	X	X		4
167	Lê Thị Thuý Huyền		1998	Ninh Bình	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S		X		X		X			3
168	Nguyễn Thị Huyền		1994	Quảng Trị	Công Ty TNHH APVN Sealing						X			1
169	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		1997	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X	X	X			6
170	Nguyễn Thị Thu Huyền		1993	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc		X	X		X	X	X		5
171	Trần Thị Ngọc Huyền		1998	TP Huế	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG	X	X		X	X	X			5
172	Nguyễn Thị Kiều Hưng		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X			X			3
173	Trương Trọng Hưng	1992		TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Vietnam - Chi nhánh TPHCM		X	X	X	X		X		5
174	Võ Phú Hưng	1992		An Giang	Công Ty Cổ Phần Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex)		X				X			2
175	Lê Thu Hương		1996	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X			X		X	X		4
176	Nguyễn Thị Thanh Hương		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm	X	X	X	X	X				5
177	Nguyễn Thị Thu Hương		1987	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch và Thương Mại TST					X	X			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HPT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
178	Phạm Thị Thu Hương		1986	Thanh Hoá	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C			X		X	X			3
179	Trần Thị Mai Hương		1998	Hung Yên	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hưng Thịnh				X		X	X		3
180	Lê Thị Bích Hường		1994	Thanh Hoá				X	X		X			3
181	Hoàng Gia Hy	1995		Lâm Đồng	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán HSK tại Hồ Chí Minh	X	X	X	X					4
182	Cao Việt Kha	1993		Nghệ An	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG			X	X	X				3
183	Hồ Hiếu Khang	1999		Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O	X	X	X	X	X	X			6
184	Huỳnh Gia Khang	1987		Trung Quốc	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X		X	X	X				4
185	Nguyễn Duy Khang	1999		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X	X		X	X	X		5
186	Trương Hoàng Khang	1996		Cà Mau	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X		X			4
187	Nguyễn Kim Phương Khánh		1998	An Giang	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X		X			4
188	Nguyễn Ngọc Khánh	1997		Đồng Tháp	Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	X			X	X				3
189	Thái Quốc Khánh	1999		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam	X	X							2
190	Trần Quốc Khánh	1985		Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X			X	X		5
191	Võ Minh Khánh	1997		Tây Ninh		X	X	X			X	X		5
192	Võ Đăng Khoa	1996		Đồng Tháp		X	X	X	X	X		X		6
193	Đinh Thị Khuyên		1995	Cao Bằng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Vũng Tàu		X	X		X	X			4
194	Vũ Thị Hiếu Kiên		1997	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Aswhite Việt Nam	X		X		X	X			4
195	Lâm Tấn Kiệt	1998		Cà Mau	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X		X	X		X	X		5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
196	Tô Minh Kiệt	1999		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán KMF		X		X	X	X	X		5
197	Võ Anh Kiệt	1990		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán ACOM	X	X		X		X	X		5
198	Nguyễn Thị Thanh Kiều		1997	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Di Động Trực Tuyến	X	X	X	X	X	X			6
199	Nguyễn Thị Mỹ Kim		1990	Quảng Trị	Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ AIA (Việt Nam)	X	X							2
200	Nguyễn Quốc Kịp	1990		An Giang		X	X	X			X	X		5
201	Nguyễn Đình Minh Lai		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam	X				X	X			3
202	Nguyễn Thị Thu Lan		1990	Hưng Yên			X	X	X					3
203	Phan Thị Ngọc Lan		1995	Hà Tĩnh	Công Ty Central Retail		X	X						2
204	Đinh Tiến Lâm	1993		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X		X			5
205	Lưu Khang Lâm	1997		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Samdo Việt Nam	X		X	X			X		4
206	Huỳnh Đình Lân	1990		Gia Lai	Công Ty TNHH Tư Vấn KMC		X	X	X		X			4
207	Hoàng Thị Liên		1995	Quảng Trị			X		X	X	X			4
208	Ngô Thị Kim Liên		1995	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Skylar	X	X	X	X					4
209	Đỗ Thị Thu Liễu		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X	X	X	X		6
210	Đinh Lê Phương Linh		1998	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Dịch Vụ Kiểm Toán và Tư Vấn Kế Toán Bắc Đẩu				X					1
211	Hoàng Thị Mỹ Linh		1992	TP Hồ Chí Minh			X	X			X			3
212	Lê Phan Thùy Linh		1999	Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X				X			3
213	Nguyễn Phương Linh		1997	An Giang	Công Ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng Xanh - GES		X	X	X					3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
214	Nguyễn Thị Thùy Linh		1999	Đồng Tháp	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X		X		X	X		4
215	Nguyễn Việt Linh		1993	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Luật TNHH BB & NU	X		X			X			3
216	Phạm Thị Mỹ Linh		1995	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I		X							1
217	Phạm Thị Thùy Linh		1997	Thanh Hoá	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam			X	X	X	X	X		5
218	Phùng Ngọc Linh		1991	Trung Quốc	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X	X		X		X			4
219	Trần Phan Ngọc Linh		1997	TP Đà Nẵng		X		X	X	X	X	X		6
220	Trần Thị Diệu Linh		1999	Hung Yên	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X			X		X			3
221	Võ Ngọc Linh		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Tim Sen					X	X	X		3
222	Dương Thị Loan		1998	Thanh Hoá	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X		X			5
223	Nguyễn Lệ Kim Loan		1995	Khánh Hoà		X		X	X		X			4
224	Nguyễn Phương Loan		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X			X			2
225	Trần Thị Ngọc Loan		1991	Gia Lai	Công Ty TNHH Mapple Mitra Adiperkasa Việt Nam			X	X					2
226	Trần Kim Long	1984		TP Hồ Chí Minh		X								1
227	Nguyễn Hữu Lộc	1993		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy	X	X	X	X		X			5
228	Nguyễn Trường Thiên Lộc	1999		TP Đà Nẵng	Công Ty Spartronics Việt Nam	X	X	X	X					4
229	Trần Tuấn Lộc	1977		Hung Yên		X				X	X			3
230	Tô Đức Lợi	1999		Vĩnh Long	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X	X	X		X			4
231	Trương Hoàng Luân	1999		Cà Mau	Công Ty TNHH Techtronic Industries Việt Nam Manufacturing		X	X						2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
232	Trương Triệu Luân	1998		Trung Quốc	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
233	Nguyễn Đình Tuấn Lực	1996		Thanh Hoá	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đèo Cả		X	X	X		X			4
234	Lê Khánh Ly		1992	Quảng Trị	Công Ty TNHH Hệ Thống Truyền Động Nidec (Việt Nam)		X		X					2
235	Ngô Thị Khánh Ly		1995	Ninh Bình				X	X			X		3
236	Nguyễn Phương Ly		1993	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X		X			5
237	Nguyễn Thị Hương Ly		1998	Ninh Bình	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S				X		X			2
238	Huỳnh Thanh Lý		1987	Tây Ninh	Công Ty Cổ Phần Xiam	X	X	X	X					4
239	Lê Ngọc Mai		1999	Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X					4
240	Nguyễn Thị Mai		1993	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Tư Vấn Phạm & Các Cộng Sự		X		X		X	X		4
241	Nguyễn Trúc Mai		1985	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kay Entertainment Vina	X		X	X		X			4
242	Nguyễn Tú Mai		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH Giải Pháp 4ES		X	X	X	X		X		5
243	Nguyễn Đức Mạnh	1994		Bắc Ninh	Công Ty TNHH Interasia Lines Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
244	Phùng Thị May		1981	Phú Thọ	Công Ty TNHH ILA Việt Nam		X	X	X		X			4
245	Nguyễn Thị Minh Mẫn		1998	Đồng Tháp	Công Ty Cổ Phần Datviet VAC Group Holdings	X			X	X	X			4
246	Phạm Ngọc Mẫn	1995		TP Đà Nẵng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X	X	X					3
247	Đoàn Lê Minh	1992		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam	X	X	X	X		X			5
248	Lê Thùy Nhật Minh		1997	TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X	X		X		5
249	Viên Nhật Minh	1999		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S			X	X		X			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT-VLDN	Tài chính VQC-TCNC	Thuật toán VQT-TNC	Kế toán TKT-QTNC	Kiểm toán VDV-BDNC	Phân tích HBT-CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
250	Lê Thị Muôn		1998	TP Huế	Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi C.P Việt Nam		X	X	X	X	X			5
251	Dương Thị Trà My		1998	Nghệ An	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X		X			4
252	Huỳnh Gia Hà My		1999	Gia Lai	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X		X	X	X			5
253	Nguyễn Thị Thảo My		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X		X		X	X		5
254	Hoàng Thị Ly Na		1998	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần LC Foods		X				X	X		3
255	Nguyễn Tiến Nam	1991		Ninh Bình	Công Ty TNHH Hanmir		X	X						2
256	Nguyễn Tuấn Nam	1997		Khánh Hoà	Công ty TNHH Acon Delight Việt Nam				X	X	X	X		4
257	Phan Thị Phương Nam		1997	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam				X					1
258	Trần Minh Nhật Nam	1991		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH SPS Vietnam		X		X	X	X			4
259	Kha Phương Nga		1981	Trung Quốc	Công Ty TNHH Cotecna Việt Nam		X		X	X	X			4
260	Lê Thị Bích Nga		1995	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán KMF	X	X	X			X	X		5
261	Ông Thị Thuý Nga		1990	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Công Nghệ Duy Tường	X			X		X			3
262	Trần Thị Hằng Nga		1998	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Tư Vấn Phạm & Các Cộng Sự		X	X		X	X			4
263	Vũ Thị Ngát		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X		X	X				3
264	Bùi Thị Thanh Ngân		1996	TP Huế		X			X					2
265	Dương Thị Kim Ngân		1998	Tây Ninh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
266	Đào Thị Thu Ngân		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn	X	X		X	X				4
267	Đặng Thanh Ngân		1999	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Á Việt Nam		X	X	X		X	X		5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
268	Huỳnh Thị Mỹ Ngân		1991	Gia Lai	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
269	Lê Kim Ngân		1999	TP Cần Thơ			X	X	X		X			4
270	Lê Nguyễn Kim Ngân		1996	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam			X	X					2
271	Nguyễn Kim Ngân		1999	Đồng Nai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam				X	X				2
272	Nguyễn Thị Ngân		1997	Nghệ An		X	X		X					3
273	Nguyễn Thị Thanh Ngân		1996	Gia Lai		X	X	X	X		X	X		6
274	Nguyễn Trần Kim Ngân		1999	Vĩnh Long	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHCM			X	X	X	X			4
275	Phạm Dương Thị Kim Ngân		1998	Đồng Tháp	Công Ty TNHH 2VN Travel		X	X						2
276	Võ Thị Kim Ngân		1997	Quảng Trị			X		X		X			3
277	Võ Thị Kim Ngân		1998	Quảng Ngãi	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X		X	X			5
278	Huỳnh Ngọc Bảo Nghi		1997	Lâm Đồng	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam			X	X					2
279	Nguyễn Thanh Nghĩa	1996		Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Nafoods Group		X		X		X			3
280	Phạm Hữu Nghĩa	1994		Ninh Bình	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X		X			4
281	Trần Thị Nghĩa		1994	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH NNA Việt Nam						X	X		2
282	Dương Hoàng Gia Ngọc		1999	Cà Mau		X	X	X	X		X	X		6
283	Dương Thị Hồng Ngọc		1996	An Giang	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X		X	X		X			4
284	Đặng Thuý Ngọc		1996	Quảng Ngãi	Ngân Hàng BPCE IOM - Chi nhánh TPHCM		X		X					2
285	Hồ Hồng Ngọc		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH N.T.A Solutions		X		X					2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi	
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
286	Huỳnh Lê Như Ngọc		1999	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán AGS		X	X							2
287	Khổng Hồng Ngọc		1996	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X		X					2
288	Lê Thị Ngọc		1997	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O		X	X	X	X		X			5
289	Liêu Tú Ngọc		1996	Trung Quốc	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X	X	X		X				4
290	Nguyễn Thị Bích Ngọc		1997	Gia Lai	Công Ty TNHH Tim Sen					X	X	X			3
291	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		1999	Quảng Trị	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá MHD		X	X	X	X	X	X			6
292	Phạm Vạn Ngọc		1996	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán KMF		X		X	X	X	X			5
293	Trịnh Thị Thuý Ngọc		1987	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH SPS Vietnam	X	X				X				3
294	Hồng Thanh Nguyên		1996	Cà Mau	Công Ty TNHH RBA WTS Tax Việt Nam	X			X	X		X			4
295	Lê Hồng Nguyên	1992		TP Hà Nội	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X							1
296	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên		1990	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Karcher Việt Nam Technology	X	X	X			X				4
297	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên		1997	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Tư Vấn VNCO		X	X		X					3
298	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X		X	X	X				4
299	Nguyễn Thị Kim Nguyên		1993	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu	X	X	X	X			X			5
300	Phùng Tú Nguyệt		1998	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn	X	X	X	X	X	X	X			7
301	Nguyễn Kỳ Nha	1982		Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam						X				1
302	Hà Thị Thanh Nhân		1995	Hưng Yên	Công Ty TNHH Kế Toán Kiểm Toán Tư Vấn Việt Nam	X	X	X	X	X	X				6
303	Phạm Thị Thanh Nhân		1992	Đồng Tháp	Công Ty Dịch Vụ Mobifone Khu vực 2			X	X	X		X			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
304	Nguyễn Thị Nhâm		1991	Quảng Trị	Công Ty TNHH Site Concepts International Vietnam	X	X	X	X	X	X	X		7
305	Trần Thuận Nhân		1997	Quảng Trị	Công Ty TNHH Techtronic Tools (Việt Nam)	X					X			2
306	Trần Minh Nhật	1997		An Giang	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X					4
307	Trương Công Nhật	1991		Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu tư Hoàng Gia Việt Nam	X		X	X	X		X		5
308	Kim Thị Thanh Nhi		1998	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu	X		X	X					3
309	Lê Thị Yến Nhi		1997	Vĩnh Long		X	X	X	X		X	X		6
310	Lê Thị Yến Nhi		1997	Khánh Hoà	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C						X	X		2
311	Lương Yến Nhi		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm Toán FAC	X		X			X			3
312	Lưu Thị Hồng Nhi		1993	Gia Lai		X	X	X	X	X	X			6
313	Nguyễn Trần Thị Lan Nhi		1996	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Datahouse Asia		X	X	X	X	X	X		6
314	Trần Diệp Yến Nhi		1999	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ		X	X	X					3
315	Hồ Thị Hoài Nhon		1991	Lâm Đồng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam			X		X	X			3
316	Nguyễn Thành Nhon	1997		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X		X			4
317	Lê Thị Hồng Nhung		1995	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH PWC Việt Nam		X		X	X	X	X		5
318	Lê Thị Mỹ Nhung		1997	Đồng Nai	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh TPHCM		X	X	X	X				4
319	Ngô Thị Tuyết Nhung		1976	Vĩnh Long			X	X	X		X			4
320	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1990	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Skedulo Việt Nam	X	X	X	X		X			5
321	Phạm Thị Lệ Xuân Nhung		1998	Ninh Bình	Công Ty Cổ Phần Bột Giặt Lix				X		X			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trùng	
322	Trần Thị Hồng Nhung		1998	Quảng Trị	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam			X	X		X			3
323	Nguyễn Ngọc Thảo Như		1997	Vĩnh Long	Công Ty CP Aurai Wind Energy		X							1
324	Nguyễn Thị Huỳnh Như		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X					3
325	Nguyễn Thị Huỳnh Như		1999	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đông Phương		X		X	X				3
326	Phạm Thị Huỳnh Như		1995	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC		X		X	X	X	X		5
327	Trương Lê Quỳnh Như		1997	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán HSK Việt Nam - Chi Nhánh Hồ Chí Minh	X	X	X			X			4
328	Trần Minh Nhựt	1996		Đồng Tháp	Công Ty Cổ Phần Đèo Cả	X			X		X			3
329	Jay La Niell		1984	An Giang	Công Ty TNHH Kido - Nhà Bè	X		X			X			3
330	H'Wel Niê		1999	Đắk Lắk	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C			X	X		X			3
331	Trần Thị Ái Nữ		1998	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Hoàng Gia Việt Nam		X		X		X	X		4
332	Phan Thị Kiều Oanh		1995	Hưng Yên			X	X			X			3
333	Võ Bá Pháp	1994		Nghệ An			X	X			X			3
334	Nguyễn Tấn Phát	1999		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X		X				2
335	Nguyễn Thị Phát		1990	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Royal Auto Japan		X		X		X			3
336	Châu Nhật Phong	1997		Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh tại TPHCM			X	X	X	X	X		5
337	Lưu Thanh Phong	1996		Khánh Hoà	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X	X	X	X		X		5
338	Lý Quốc Phong	1995		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O		X	X	X		X			4
339	Phan Hoài Phong	1975		TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VTS		X	X	X		X			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi	
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT-VLDN	Tài chính VOL-TCNC	Thuế VOL-TNC	Kế toán TCKT-QTNC	Kiểm toán VDV-BDNC	Phân tích HDT-CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
340	Trịnh Đình Phong	1997		Thanh Hoá	Công Ty TNHH PCA Tax Accountants		X	X	X						3
341	Bùi Đình Phú	1994		TP Hồ Chí Minh	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X		X				5
342	Nguyễn Đức Phú	1980		An Giang	Công Ty CP Sài Gòn Phát Thịnh Ratings	X	X	X	X		X				5
343	Tô Thiên Phú	1987		Trung Quốc	Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ AIA (Việt Nam)			X		X					2
344	Châu Vĩnh Phúc	1998		Đồng Tháp	Chi nhánh Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế Deloitte Việt Nam		X	X	X		X				4
345	Nguyễn Hoàng Phúc	1996		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X		X			6
346	Nguyễn Thị Phúc		1994	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Biển Tân Cảng	X	X		X	X	X				5
347	Nguyễn Văn Phúc	1994		An Giang	Công Ty TNHH Tâm Luxury		X				X	X			3
348	Phạm Thanh Phúc		1999	Quảng Trị	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X				X				3
349	Phan Thị Phúc		1983	TP Huế	Công Ty TNHH Sofa Ding Yuan Việt Nam	X	X	X	X	X	X				6
350	Nguyễn Kim Phụng		1988	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Accounting Office Clear Việt Nam		X			X	X	X			4
351	Trần Đặng Như Phụng		1996	Gia Lai	Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	X		X	X	X					4
352	Lưu Công Việt Phước	1993		TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Vacxin Việt Nam - CN TPHCM			X	X	X					3
353	Phạm Thị Thanh Phước		1998	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA	X		X	X			X			4
354	Đặng Thị Chúc Phương		1995	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X		X						2
355	Hồ Thị Phương		1999	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần Seedcom		X	X							2
356	Lã Thị Ngọc Phương		1994	Ninh Bình	Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP	X	X	X	X	X	X				6
357	Nguyễn Thanh Phương	1984		Bắc Ninh	Công Ty Cổ Phần Mạc Tích	X	X	X	X	X	X				6

STT.	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
358	Nguyễn Thảo Phương		1995	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam				X					1
359	Phạm Đặng Mai Phương		1998	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Giang Nam Logistics		X	X	X	X	X			5
360	Trần Tạ Quế Phương		1994	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win	X	X	X	X	X	X			6
361	Trần Thị Thu Phương		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Moore AISC							X		1
362	Võ Thị Quế Phương		1999	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X	X				5
363	Giang Hồng Phương		1996	Hung Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Moore AISC	X	X	X	X			X		5
364	Lê Ngọc Phương		1995	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X		X			4
365	Ngô Ngọc Phương		1992	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Tư Vấn A&C		X	X	X					3
366	Nguyễn Thị Phương		1996	TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán AGS	X					X	X		3
367	Trương Đào Ngọc Phương		1988	Ninh Bình	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X		X			5
368	Trương Thị Ánh Phương		1995	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt		X	X	X	X	X	X		6
369	Lý Vinh Quang	1997		Trung Quốc	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thuế Tư Vấn Sài Gòn				X			X		2
370	Nguyễn Phạm Quang	1984		TP Hồ Chí Minh	Tổng Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Khí	X	X	X	X	X	X			6
371	Nguyễn Tiến Quang	1998		TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam				X	X	X			3
372	Trang Ngọc Quý	1993		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X				X		4
373	Nguyễn Thị Kim Quy		1991	TP Huế	Công Ty TNHH Wilo Việt Nam		X	X		X	X			4
374	Lê Trần Trọng Quý	1996		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	X	X	X	X		X			5
375	Nguyễn Thị Quan Quý		1995	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Đại Lý Thuế và Kế Toán Phạm Gia	X	X	X	X					4

STT	Họ và tên	Năm sinh:		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi	
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
376	Trương Kim Quý	1997		Quảng Ngãi			X	X			X	X			4
377	Nguyễn Hoàng Thuý Quyên		1999	An Giang	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X	X	X				6
378	Nguyễn Thị Thuý Quyên		1987	Đồng Tháp		X	X		X			X			4
379	Nguyễn Trần Lệ Quyên		1987	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Trang Thiết Bị Y Tế PT		X	X			X	X			4
380	Phạm Thị Tố Quyên		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS		X	X	X	X	X				5
381	Phan Trần Minh Quyết	1997		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X		X			X			3
382	Dương Ngọc Như Quỳnh		1991	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Evizi Việt Nam		X	X							2
383	Lê Phương Quỳnh		1999	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X					X				2
384	Lê Thị Hương Quỳnh		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân	X	X	X	X						4
385	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh		1989	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Toàn Việt	X	X	X							3
386	Nguyễn Thị Thuý Quỳnh		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X			X	X					3
387	Vũ Thị Như Quỳnh		1999	Ninh Bình	Công Ty Cổ Phần Vacxin Việt Nam - CN TPHCM	X		X	X	X			X		5
388	Nguyễn Thị Phù Sa		1998	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần LC Foods				X				X		2
389	Phạm Hoàng Sang	1997		An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X			X			4
390	Trịnh Thanh Sang	1992		An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh tại TPHCM	X	X	X	X	X	X				6
391	Trương Văn Sang	1997		Đắk Lắk	Công Ty TNHH PCA Tax Accountants	X		X	X	X					4
392	Đầu Văn Sâm	1995		Phú Thọ	Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco	X		X			X				3
393	Bùi Thị Thảo Sương		1995	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Giải Pháp Vận Hành Tinh Gọn 123 Networks		X			X	X	X			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
394	Đinh Thị Thu Sương		1996	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS		X	X	X	X	X			5
395	Nguyễn Thị Ngọc Sương		1984	Đồng Tháp	Ngân Hàng TMCP Á Châu	X	X	X	X	X	X			6
396	Lê Đức Tâm	1991		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm Định Giá Asia Dragon			X	X	X		X		4
397	Lê Thị Thanh Tâm		1991	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín		X		X	X	X	X		5
398	Võ Huệ Tâm		1997	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X		X	X		X	X		5
399	Đào Phương Thanh		1992	Cà Mau					X					1
400	Đặng Hồng Thanh	1992		Khánh Hoà	Công Ty TNHH MTV Vũ Yên			X	X	X	X	X		5
401	Lê Nguyễn Hoài Thanh		1996	Quảng Trị		X					X			2
402	Lê Thị Hoài Thanh		1986	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Dương		X	X	X	X	X			5
403	Lê Thị Vân Thanh		1996	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Moore AISC	X	X	X	X					4
404	Nguyễn Thị Kim Thanh		1996	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win		X	X	X				X	4
405	Phạm Chí Thanh	1990		Vĩnh Long	Công Ty Cổ Phần Khử Trùng Việt Nam		X	X			X			3
406	Trần Thị Ngọc Thanh		1990	Ninh Bình	Công Ty Cổ Phần Nhật Việt	X	X		X			X		4
407	Trần Tiến Thành	1998		An Giang	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
408	Huỳnh Thị Thảo		1999	Gia Lai	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S	X	X	X	X		X			5
409	Huỳnh Thị Mỹ Thảo		1999	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Dịch Vụ EB	X	X			X	X			4
410	Lê Thị Dạ Thảo		1999	Quảng Trị	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X		X	X	X			5
411	Lê Thị Kim Thảo		1992	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Hoàng Đại Vương			X	X		X	X		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
412	Lê Thị Phương Thảo		1995	Nghệ An			X		X	X	X			4
413	Lê Thị Thanh Thảo		1999	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Techtronic Tools (Việt Nam)	X	X		X					3
414	Lê Thị Thu Thảo		1997	TP Huế	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam			X	X		X	X		4
415	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo		1995	TP Cần Thơ	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X		X					3
416	Nguyễn Thị Thanh Thảo		1997	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X			X		5
417	Nguyễn Thị Thu Thảo		1997	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Nhà Phụng				X					1
418	Nguyễn Thu Thảo		1997	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X						3
419	Phạm Phương Thảo		1998	Ninh Bình	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X					3
420	Phạm Thị Thu Thảo		1993	Đắk Lắk			X	X	X		X			4
421	Trần Phương Thảo		1995	Ninh Bình	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Trí Minh		X	X			X			3
422	Trương Phương Thảo		1997	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S		X		X	X	X			4
423	Trương Thị Phương Thảo		1996	Tây Ninh	Công Ty TNHH Sản Xuất Constantia Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
424	Vân Thị Minh Thảo		1988	Nghệ An		X			X			X		3
425	Đỗ Thị Hồng Thắm		1991	Gia Lai			X			X	X	X		4
426	Trần Thị Thắm		1995	Hà Tĩnh	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI	X		X			X			3
427	Nguyễn Mạnh Thắng	1982		TP Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X		X		X	X		4
428	Nguyễn Ngọc Thắng	1994		An Giang	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG	X	X	X	X					4
429	Nguyễn Hoàng Thân	1995		Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Mỹ		X	X		X		X		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
430	Châu Viễn Thế	1997		Cà Mau	Chi nhánh Sài Gòn - Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc		X		X		X	X		4
431	Cao Thị Hoàng Thi		1996	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần Bột Giặt Lix		X		X					2
432	Nguyễn Minh Thiên	1998		Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Trusting Social	X	X				X			3
433	Võ Huỳnh Thiên	1994		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán KMF	X	X	X	X		X			5
434	Nguyễn Đức Thiện	1999		Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Maison Retail Management International		X		X	X	X	X		5
435	Nguyễn Trần Khả Thiện	1998		Khánh Hoà	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh TPHCM	X	X		X	X	X	X		6
436	Phạm Đức Thiện	1992		Ninh Bình	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	X					4
437	Trần Bá Thiện	1999		Quảng Ngãi	Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC		X		X		X			3
438	Nguyễn Đắc Thịnh	1995		Cà Mau	Công Ty TNHH Dịch Vụ Kiểm Toán và Tư Vấn Kế Toán Bắc Đẩu	X	X	X			X			4
439	Phạm Hoàng Thịnh	1996		Ninh Bình	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam				X					1
440	Vũ Thị Thịnh		1998	Hưng Yên	Công Ty TNHH Bảo Hiểm Hanwha Life Việt Nam	X				X	X	X		4
441	Huỳnh Thị Kim Thoa		1998	Tây Ninh	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá MHD	X	X				X			3
442	Trần Thị Thoa		1996	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH KPM Auditing & Advisory	X			X		X			3
443	Lê Bảo Thông	1988		Vĩnh Long			X		X		X			3
444	Bạch Thị Kim Thơ		1994	Quảng Ngãi	VPĐD Abbott Laboratories Gmbtt		X	X		X		X		4
445	Lê Thị Ý Thơ		1990	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung	X	X	X	X	X	X			6
446	Võ Thị Hoàng Thơ		1999	Nghệ An	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X	X	X	X		6
447	Đoàn Thụy Ngọc Thơm		1984	Tây Ninh	Công Ty TNHH Amphenol Technology Việt Nam	X	X	X	X					4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
448	Đỗ Thị Thanh Thu		1994	Đồng Nai	Công Ty CP Phát Triển Giáo Dục Quốc Tế Đông Dương	X	X	X	X	X	X			6
449	Nguyễn Ngọc Việt Thu		1999	An Giang	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X	X	X	X		7
450	Cao Thị Thùy		1986	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Dương		X		X	X	X	X		5
451	Nguyễn Thị Kim Thùy		1998	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Moore AISC	X	X		X	X				4
452	Trần Thị Thùy		1997	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Trang Trí Nội Thất Sen	X	X		X					3
453	Cao Thị Thu Thủy		1998	Quảng Trị	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S				X					1
454	Cao Thu Thủy		1993	Đồng Tháp	Công Ty Cổ Phần Galaxy Holdings	X			X	X	X			4
455	Hồ Thị Thủy		1976	Khánh Hoà				X	X	X	X	X		5
456	Huỳnh Thị Thu Thủy		1998	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung			X	X		X			3
457	Trương Thị Thu Thủy		1999	Quảng Trị	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X			X			2
458	Trần Hồng Thủy		1998	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X		X			4
459	Lê Thị Thanh Thủy		1984	Quảng Ngãi		X		X		X	X	X		5
460	Nguyễn Thị Diễm Thủy		1999	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X	X		X		6
461	Phan Thị Ngọc Thủy		1994	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Jung IL		X	X	X	X	X	X		6
462	Hoàng Thị Anh Thư		1994	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần Cảng Miền Nam	X		X		X				3
463	Huỳnh Thị Anh Thư		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S		X			X	X			3
464	Nguyễn Hoàng Anh Thư		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X			X		X			3
465	Nguyễn Minh Thư		1999	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thuế Tư Vấn Sài Gòn	X				X	X			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TKKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
466	Nguyễn Ngọc Minh Thu		1999	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Á Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
467	Nguyễn Thị Kim Thu		1998	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	X	X				5
468	Nguyễn Thị Minh Thu		1991	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X		X	X					3
469	Phạm Anh Thu	1993		Ninh Bình	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X	X				4
470	Phạm Thị Minh Thu		1995	Quảng Trị				X			X			2
471	Trần Anh Thu		1998	Vĩnh Long			X	X	X	X				4
472	Trần Nguyễn Minh Thu		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I		X	X	X					3
473	Võ Thị Ngọc Thu		1998	Đồng Tháp	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X			X	X	X			4
474	Võ Thiên Thu		1998	TP Hồ Chí Minh					X					1
475	Võ Thụy Minh Thu		1998	Đồng Tháp	Công Ty Cổ Phần Thế Giới Di Động				X					1
476	Nguyễn Hoài Thương		1994	TP Đà Nẵng	Công Ty CP Thép Trung Dũng		X		X		X			3
477	Nguyễn Thị Hoài Thương		1997	Nghệ An	Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Bảo Long	X	X	X	X					4
478	Quách Thị Thanh Thương		1998	Hưng Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam				X	X	X			3
479	Trần Thị Hoài Thương		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tín Việt AICA	X		X	X	X				4
480	Trần Thị Hoài Thương		1999	TP Đà Nẵng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X		X	X	X	X		5
481	Đinh Thị Mai Thy		1991	Tây Ninh	Ngân Hàng TMCP Á Châu	X		X						2
482	Huỳnh Thị Diễm Thy		1998	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X		X			4
483	Võ Lê Khánh Thy		1997	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X		X	X					3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
484	Đỗ Thủy Tiên		1991	Đồng Nai	Công Ty Cổ Phần Buzzmetrics		X		X					2
485	Lâm Cẩm Tiên		1999	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG		X	X	X					3
486	Mai Thị Giang Tiên		1993	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X					4
487	Ngô Thị Cẩm Tiên		1998	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn Mục Tiêu	X			X	X		X		4
488	Trần Thị Thủy Tiên		1996	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X		X		X			4
489	Nguyễn Thị Tín		1997	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X		X	X		6
490	Trần Trung Tín	1999		Vĩnh Long	Công Ty TNHH DVTV TCKT và Kiểm Toán Phía Nam	X	X		X					3
491	Phan Thị Thanh Tinh		1997	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Bột Giặt Net			X	X			X		3
492	Đặng Đức Toàn	1996		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn Độc Lập	X		X	X					3
493	Nguyễn Ngọc Toàn	1992		Đồng Tháp	Công Ty CP Đầu Tư Thương Mại và Cơ Khí Chiến Thắng				X		X			2
494	Chu Thị Hương Trà		1995	Nghệ An	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X	X		X		6
495	Nguyễn Trần Thiên Trà		1998	Khánh Hoà	Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Tâm Lực			X	X		X			3
496	Bùi Thị Ngọc Trang		1993	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X		X		X			4
497	Đào Linh Trang		1997	Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X							1
498	Đinh Ngọc Minh Trang		1998	Ninh Bình	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X	X		X	X			4
499	Hồ Thị Thùy Trang		1997	TP Đà Nẵng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X	X			X			3
500	Huỳnh Thị Thu Trang		1988	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Bình Minh	X	X		X		X			4
501	Lê Hồ Diễm Trang		1998	An Giang	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C - CN Cần Thơ	X	X		X			X		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi	
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TKKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
502	Lê Thị Trang		1998	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH ASSA ABLOY Việt Nam	X	X					X			3
503	Lê Thị Huyền Trang		1988	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán Vững Tàu	X					X	X	X		4
504	Nguyễn Thị Phương Trang		1989	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	X	X			X	X				4
505	Vũ Thị Thanh Trang		1999	Lâm Đồng	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X			X	X		X			4
506	Lê Thụy Phương Trâm		1997	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc					X					1
507	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm		1996	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Hoàng Gia Việt Nam	X	X			X	X	X	X		6
508	Nguyễn Thị Đan Trâm		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán SG - VN	X	X			X	X		X		5
509	Nguyễn Trần Thùy Trâm		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Isoq Việt Nam			X	X	X		X			4
510	Phạm Thị Quỳnh Trâm		1997	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC					X					1
511	Phan Thị Bảo Trâm		1999	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán IL Shin Việt Nam			X		X		X			3
512	Đào Bửu Trân		1994	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung				X	X	X	X			4
513	Phan Đình Trân	1976		Vĩnh Long	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X	X		X	X		X			5
514	Trần Huệ Trân		1999	Vĩnh Long	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X		X	X			X		5
515	Trần Ngọc Triều	1993		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán NVA				X	X	X	X	X		5
516	Nguyễn Thị Phương Trinh		1996	Nghệ An	Công ty Cổ Phần Đầu Tư IMG	X			X			X		X	4
517	Nguyễn Thị Thục Trinh		1997	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X			X	X	X	X			5
518	Trần Thái Mai Trinh		1999	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA	X			X	X	X				4
519	Trần Thị Tuyết Trinh		1989	Gia Lai	Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Khử Trùng Việt Nam Tại TPHCM					X	X	X			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
520	Võ Bạch Đoàn Trinh		1999	Quảng Ngãi	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHCM					X	X			2
521	Võ Ngọc Tú Trinh		1997	Tây Ninh	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X		X	X	X			5
522	Nguyễn Đình Trọng	1998		Đồng Nai	Công Ty TNHH I-Glocal - Chi nhánh TPHCM		X	X	X					3
523	Phùng Gia Trọng	1998		Tây Ninh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X		X	X					3
524	Trần Đức Trọng	1990		TP Hải Phòng	Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế LOF		X		X	X	X			4
525	Nguyễn Thái Vĩnh Trúc	1992		Vĩnh Long		X				X		X		3
526	Phạm Lê Thanh Trúc		1995	TP Hồ Chí Minh	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X		X	X			5
527	Hoàng Quốc Trung	1991		Ninh Bình		X	X	X	X			X		5
528	Hồ Minh Trung	1999		Khánh Hoà	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X		X			5
529	Hồ Sỹ Minh Trung	1996		Nghệ An	Công Ty TNHH Parker Russell Việt Nam				X		X			2
530	Nguyễn Đức Trung	1994		Phú Thọ	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		X	X	X	X	X	X		6
531	Vũ Tín Trung	1998		An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco	X	X	X	X	X	X	X		7
532	Nguyễn Văn Trường	1992		Cà Mau			X		X	X				3
533	Phạm Xuân Trường	1986		Hưng Yên	Công Ty TNHH CAF Việt Nam		X		X					2
534	Huỳnh Thị Cẩm Tú		1995	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win			X	X		X	X		4
535	Huỳnh Thị Cẩm Tú		1992	Đồng Tháp	Công Ty Cổ Phần Acecook Việt Nam	X	X		X	X		X		5
536	Huỳnh Thị Cẩm Tú		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X	X				5
537	Nguyễn Thị Kim Tú		1997	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Luxasia Việt Nam		X	X	X		X			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
538	Nguyễn Thị Ngọc Tú		1996	TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Á Việt Nam		X		X		X	X		4
539	Phạm Thị Thanh Tú		1996	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X		X			5
540	Phan Thanh Tú		1983	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH TM DV Thiết Bị Hưng Thịnh Phát			X	X		X	X		4
541	Trần Minh Tú		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Trust IQ	X	X	X			X			4
542	Nguyễn Anh Tuấn	1997		Ninh Bình	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X			X		5
543	Nguyễn Anh Tuấn	1984		Tây Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X		X	X	X			4
544	Nguyễn Hoàng Tùng	1999		Bắc Ninh	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
545	Phạm Quang Tùng	1997		TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Est Rouge Technologies			X			X			2
546	Phạm Thanh Tùng	1996		Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X	X	X	X	X		7
547	Trương Quang Tùng	1998		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X		X			5
548	Bùi Thị Thanh Tuyền		1995	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I	X	X	X	X		X			5
549	Phạm Thanh Tuyền		1995	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Điện Gió Thuận Nhiên Phong 1				X	X	X			3
550	Nguyễn Thị Tú		1997	Hưng Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O		X	X			X			3
551	Nguyễn Hoàng Tường	1992		Nghệ An	Công Ty TNHH Kế Toán và Tư Vấn TPC				X			X		2
552	Đàm Thu Uyên		1997	Nghệ An	Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung			X	X		X	X		4
553	Đỗ Hàm Uyên		1997	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam		X		X	X	X			4
554	Đồng Thị Ngọc Uyên		1998	TP Cần Thơ			X		X	X	X			4
555	Ngô Thị Tú Uyên		1999	TP Hà Nội		X	X	X	X	X	X			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi									Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
556	Nguyễn Lê Trúc Uyên		1998	TP Cần Thơ	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7	
557	Nguyễn Trần Du Uyên		1999	TP Cần Thơ		X	X			X				3	
558	Đặng Vương Tường Vân		1997	Gia Lai					X					1	
559	Hà Thị Thanh Vân		1999	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Tư Vấn VNCO	X	X	X	X	X	X			6	
560	Lê Thị Hồng Vân		1997	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X		X			X			3	
561	Thái Thị Bích Vân		1999	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X		X	X	X			4	
562	Nguyễn Thị Tường Vi		1997	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH DVTV TCKT và Kiểm Toán Phía Nam	X	X	X	X	X	X	X		7	
563	Trần Thị Tường Vi		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X		X			4	
564	Đặng Huy Việt	1987		Khánh Hoà	Chi nhánh tại TPHCM - Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán Com.PT		X	X		X	X			4	
565	Ngô Quốc Việt	1997		Nghệ An		X	X		X					3	
566	Nguyễn Lê Việt	1990		Gia Lai			X		X	X	X			4	
567	Lưu Nhất Vinh	1996		Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Lương Thực Mekong		X	X	X		X			4	
568	Nguyễn Hữu Vinh	1990		TP Hà Nội	Công Ty Cổ Phần GleadS			X	X					2	
569	Cao Hùng Vũ	1996		Khánh Hoà	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X	X	X	X	X	X		6	
570	Phạm Minh Vương	1995		Tây Ninh		X	X		X					3	
571	Nguyễn Huyền Vy		1994	Ninh Bình	Công Ty TNHH Sciencebox Vina		X	X	X					3	
572	Nguyễn Ngọc Tường Vy		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu		X		X		X			3	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
573	Nguyễn Thị Thuý Vy		1996	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA		X	X	X		X	X		5
574	Trần Huỳnh Khải Vy		1995	Đồng Tháp	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán AD		X	X	X		X			4
575	Trần Thảo Vy		1996	Khánh Hoà		X	X		X					3
576	Võ Hoài Lê Vy		1999	Đắk Lắk	Công Ty TNHH VNCO	X	X		X	X	X			5
577	Võ Tường Vy		1995	Gia Lai			X	X	X		X	X		5
578	Hoàng Quốc Vỹ	1996		Quảng Ngãi		X	X	X	X	X	X	X		7
579	Đặng Phương Xuân		1998	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tức Thời	X	X							2
580	Lê Thị Xuân		1980	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Cảng Đà Nẵng	X	X	X						3
581	Lê Trường Xuân	1990		Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
582	Nguyễn Thị Tuyết Xuân		1999	Quảng Ngãi	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt		X	X		X	X	X		5
583	Nguyễn Thị Yến Xuân		1997	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Tư Vấn Đất Việt		X	X	X		X			4
584	Phùng Thị Hồng Xuyên		1990	Tây Ninh	Công Ty CP Đào Tạo và Tư Vấn Thuế ACS	X	X	X	X					4
585	Đặng Văn Ý	1991		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS	X	X	X	X		X			5
586	Nguyễn Thị Nhu Ý		1997	Đồng Nai	Công Ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)		X			X				2
587	Trần Bảo Yên		1998	TP Đà Nẵng	Công Ty Kiểm Toán và Kế toán AAC		X			X				2
588	Hồ Thị Hoàng Yến		1996	Gia Lai	Công Ty TNHH Adbro Việt Nam	X	X			X		X		4
589	Lê Hoàng Yến		1996	An Giang	Công Ty Cổ Phần Aurai Wind Energy	X	X		X	X	X	X		6
590	Lê Thị Mỹ Yến		1992	Gia Lai	Công Ty TNHH TM Sanafa	X	X	X	X	X	X			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi	
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
591	Lê Thị Xuân Yến		1997	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan	X		X							2
592	Nguyễn Hải Yến		1998	TP Hải Phòng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X		X		X				3
593	Nguyễn Thị Kim Yến		1995	TP Đà Nẵng			X		X						2
594	Thân Thị Yến		1984	Gia Lai	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Green Asia	X	X	X	X	X	X				6
595	Trần Thị Hải Yến		1986	Quảng Trị	Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Prudential Việt Nam	X	X	X	X						4

Người lập danh sách



Nguyễn Thị Ngọc Mai

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KIỂM TOÁN VIÊN
THI LẠI, THI NẮNG ĐIỂM
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QING	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDY CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1	Nguyễn Thị Thuý An		1995	Nghệ An	Công Ty TNHH 4EVER D&I	X	X		X			X		4
2	Dương Vũ Hải Anh	1997		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Vòng Tròn Đỏ Việt Nam	X	X							2
3	Đào Thị Vân Anh		1997	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Kiểm Toán SCIC Việt Nam	X	X	X	X	X				5
4	Hà Thế Anh	1996		Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC		X		X		X			3
5	Hoàng Lê Kim Anh	1999		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X		X	X	X			5
6	Hoàng Thị Vân Anh		1992	TP Hải Phòng	Công TNHH Tư Vấn Tài Chính JHJ	X	X	X	X	X	X	X		7
7	Hồ Lê Hoàng Anh	1993		TP Cần Thơ	Công Ty Cổ Phần Sao Hóa Toàn Quốc	X	X	X	X		X			5
8	Nguyễn Hồ Ngọc Anh		1998	Khánh Hoà	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Thương Mại Lotte Việt Nam			X	X		X	X		4
9	Nguyễn Ngọc Anh	1995		Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X		X			5
10	Nguyễn Thị Hoàng Anh		1997	TP Huế	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X					4
11	Nguyễn Thị Trâm Anh		1995	Hà Tĩnh				X	X	X		X		4
12	Phạm Lê Vân Anh		1997	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS		X	X	X	X	X			5
13	Tạ Thị Vân Anh		1995	Bắc Ninh	Công ty Cổ Phần Phân Phối Long Gia			X	X			X		3
14	Tô Như Anh		1997	Cà Mau	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Tín				X					1
15	Tôn Thị Lan Anh		1991	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH International Intimates Inc			X		X	X			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Năm	Ng			Pháp luật VKTN VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOI TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
16	Trần Kiều Anh		1997	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS			X	X	X	X	X		5
17	Vũ Huyền Xuân Anh		1991	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Pareto		X			X	X			3
18	Vũ Nam Anh	1991		Thanh Hoá	Công Ty Cổ Phần Nông Sản Sông Lam		X	X	X			X		4
19	Vũ Thế Lê Anh	1996		Bắc Ninh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		X							1
20	Phạm Viết Ánh	1988		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Thuế ATAX	X	X	X	X	X	X	X		7
21	Trịnh Thị Ánh		1998	Nghệ An	Công Ty TNHH Tư Vấn A&C				X	X	X			3
22	Đường Thị Ngọc Ân		1993	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Thuận Hải	X	X	X		X				4
23	Vòng Thiên Ân	1997		Trung Quốc	Công Ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)			X	X		X	X		4
24	Hoàng Minh Bảo	1995		An Giang	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S		X	X	X	X				4
25	Nguyễn Lâm Gia Bảo	1998		Vĩnh Long	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
26	Huỳnh Như Băng		1998	An Giang	Công Ty Cổ Phần Greenfeed Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
27	Dương Ngọc Bích		1999	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn	X	X	X	X		X			5
28	Hoàng Thị Ngọc Bích		1998	TP Huế	Công Ty TNHH NFQ Việt Nam		X		X		X			3
29	Bùi Thị Như Biển		1989	Gia Lai	Công Ty TNHH MTV Toyota Phú Mỹ Hưng	X	X	X	X	X		X		6
30	Đặng Tiểu Bình	1990		Hà Tĩnh		X	X		X	X	X			5
31	Nguyễn Đăng Bình	1997		Quảng Trị	Công Ty TNHH Kế Toán và Tư Vấn Thuế HTC			X	X	X		X		4
32	Trần Lê Thanh Cẩm		1996	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Sữa Việt Nam		X	X	X		X			4
33	Lê Thị Cẩm		1996	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X	X		X			5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT GNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
34	Lại Thanh Hà Châu		1996	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S	X	X	X	X	X	X	X		7
35	Lê Thị Minh Châu		1997	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Dịch Vụ Kiểm Toán và Tư Vấn Kế Toán BHP	X		X	X	X		X		5
36	Nguyễn Phạm Minh Châu		1995	Ninh Bình	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X		X	X				4
37	Nguyễn Thị Bảo Châu		1997	TP Huế	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X		X			4
38	Nguyễn Thị Lệ Chi		1983	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Millennium Furniture	X	X	X			X			4
39	Phan Mỹ Chi		1998	Vĩnh Long	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X		X		X			4
40	Mông Thị Chinh		1996	Cao Bằng	Công Ty Cổ Phần Steel Builder		X	X	X	X	X	X		6
41	Nguyễn Thị Chinh		1995	Hưng Yên	Công Ty TNHH Yusen Logistics - Chi Nhánh Hồ Chí Minh	X	X		X					3
42	Bùi Tài Chính	1995		Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Thuận Hải	X	X	X	X		X			5
43	Trần Thị Chúc		1987	Cà Mau	Công Ty TNHH Hits - Vina				X					1
44	Nguyễn Thành Chung	1992		Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam			X	X	X	X	X		5
45	Lê Minh Công	1990		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc		X		X	X	X			4
46	Trần Lê Minh Công	1996		Gia Lai	Công Ty TNHH DVTV TCKT và Kiểm Toán Phía Nam		X	X	X	X	X	X		6
47	Trần Vũ Công	1989		Gia Lai	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X		X		6
48	Hà Thị Kim Cương		1999	Đồng Tháp		X	X	X	X					4
49	Phạm Nguyễn Khánh Cường	1998		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco	X	X	X	X	X	X			6
50	Trần Mạnh Cường	1993		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Đầu Tư Bất Động Sản Fimex				X	X				2
51	Trần Thanh Danh	1979		Khánh Hoà	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X	X	X	X	X	X		6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VLT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT GNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
52	Lê Thị Kiều Diễm		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X	X	X	X	X			5
53	Nguyễn Dương Hồng Diễm		1992	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Moore AISC	X	X	X	X					4
54	Nguyễn Mạc Thùy Diễm		1996	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC			X			X	X		3
55	Trần Thị Ngọc Diễm		1991	TP Hồ Chí Minh					X					1
56	Đoàn Thị Thanh Diệp		1997	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Thương Mại Skechers Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
57	Nguyễn Thị Thuý Diệu		1995	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan			X	X	X		X		4
58	Trần Duẩn	1989		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C			X	X	X	X	X		5
59	Bùi Phương Dung		1993	Ninh Bình		X	X		X	X	X	X		6
60	Đặng Thị Dung		1998	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS	X	X	X	X					4
61	Huỳnh Phạm Thùy Dung		1994	Gia Lai	Chi nhánh Công Ty TNHH Thuế và Tư Vấn KPMG			X						1
62	Ngô Nguyễn Lan Dung		1999	Đắk Lắk	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)					X				1
63	Nguyễn Đỗ Xuân Dung		1987	Hung Yên	Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thương Tín		X	X	X		X			4
64	Nguyễn Thị Dung		1999	Lâm Đồng	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X	X	X	X		7
65	Nguyễn Thị Hoàng Dung		1997	Nghệ An	Tập Đoàn Y Khoa Sài Gòn		X		X		X			3
66	Nguyễn Thị Thùy Dung		1995	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gigamall Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
67	Trần Bội Dung		1998	Trung Quốc		X	X	X	X					4
68	Nguyễn Mạnh Dũng	1997		Phủ Thọ	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn CPA HCM		X		X			X		3
69	Nguyễn Đình Duy	1992		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn		X	X	X		X			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
70	Nguyễn Đoàn Duy	1998		Cà Mau	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Moore AISC		X	X			X			3
71	Phạm Anh Duy	1990		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Vietnam - Chi nhánh TPHCM		X	X	X					3
72	Phạm Xuân Duy	1994		Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O	X	X		X		X			4
73	Võ Đình Duy	1991		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Quốc tế Vạn Phước Hưng	X	X	X	X		X			5
74	Hà Thị Mỹ Duyên		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X	X					4
75	Lưu Thị Mỹ Duyên		1998	Đắk Lắk		X		X		X	X			4
76	Nguyễn Đức Hạnh Duyên		1999	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thuế Tư Vấn Sài Gòn					X	X			2
77	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn THT - Chi nhánh Đà Nẵng		X	X	X		X			4
78	Nguyễn Thị Yến Duyên		1998	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Samdo Việt Nam				X	X	X			3
79	Trần Thị Hồng Duyên		1981	Hưng Yên	Công Ty TNHH MTV Kim Tín Đạt		X		X	X	X			4
80	Văn Thị Mỹ Duyên		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
81	Lê Thị Thùy Dương		1999	TP Huế	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X		X	X			X		4
82	Nguyễn Hùng Dương	1998		Đồng Nai		X	X	X	X		X			5
83	Nguyễn Ngọc Thùy Dương		1993	Vĩnh Long	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt		X		X	X	X	X		5
84	Nguyễn Thùy Dương		1990	TP Hà Nội	Công Ty TNHH Trung Bầy Sáng Tạo Kingwood (Việt Nam)	X	X	X	X					4
85	Đặng Nguyễn Anh Đào		1995	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X		X	X	X		X		5
86	Lê Xuân Đào		1996	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC tại TPHCM				X		X			2
87	Tạ Thị Ngọc Đào		1996	TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt		X	X	X	X				4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính AVOL TCNC	Thuế AVOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
88	Nguyễn Hoàng Đạt	1997		Vĩnh Long	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X		X	X		X			4
89	Trần Quế Đạt	1995		Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam			X	X					2
90	Trần Quốc Đạt	1992		Khánh Hoà		X	X	X	X		X			5
91	Tô Thị Thu Diễm		1986	Khánh Hoà	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Tân Thái Thịnh	X	X	X	X	X	X	X		7
92	Nguyễn Thị Hồng Diệp		1997	Quảng Trị	Công Ty TNHH Sunjin Vina	X	X	X	X		X			5
93	Phạm Hoàng Thục Đoan		1996	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu		X		X	X	X	X		5
94	Trương Thị Phương Đông		1999	Đắk Lắk	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X				X			3
95	Chu Lê Thiên Đức	1997		Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
96	Lê Trọng Đức	1996		Thanh Hoá	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh TPHCM	X		X	X		X			4
97	Nguyễn Trần Anh Đức	1997		Ninh Bình	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X					4
98	Nguyễn Trung Đức	1998		Quảng Ngãi				X	X	X		X		4
99	Lê Thị Hà Giang		1998	Quảng Trị	Công Ty TNHH Taimax Vietnam	X	X		X	X	X			5
100	Thân Thanh Hương Giang		1994	Bắc Ninh		X		X			X			3
101	Trần Nam Giang	1995		Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X		X	X	X		5
102	Bùi Khánh Hà		1991	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Hà Phát ASI		X	X	X		X			4
103	Lê Thị Thanh Hà		1984	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Hưng Phú		X	X	X		X			4
104	Lê Thị Thuý Hà		1999	Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X								1
105	Nguyễn Thị Hà		1979	TP Hà Nội	Công Ty Cổ Phần Điện Lực Dầu Nhon Trạch 2		X	X	X	X	X	X		6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOI TCNC	Thuế VOI TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
106	Nguyễn Việt Hà		1997	Vĩnh Long	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X			X			4
107	Vũ Phương Thu Hà		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH C2C Tech Hub		X		X					2
108	Hồ Thị Như Hạ		1998	Gia Lai							X			1
109	Đinh Thị Hải		1992	Hà Tĩnh		X			X	X				3
110	Hà Đức Hải	1992		Hung Yên	Công Ty Cổ Phần Casper Việt Nam			X	X		X	X		4
111	Đinh Thị Thu Hạnh		1999	TP Huế	Công Ty TNHH Onpoint	X	X	X			X			4
112	Lê Nguyễn Minh Hạnh		1997	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
113	Phạm Thị Ngọc Hạnh		1991	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Bình Định	X	X	X	X	X	X			6
114	Nguyễn Thị Ngọc Hào		1999	An Giang			X		X					2
115	Bùi Thị Vĩnh Hằng		1991	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Matsuda Sangyo Trading (Việt Nam)		X	X		X	X	X		5
116	Đoàn Thị Minh Hằng		1996	TP Huế			X		X					2
117	Hoàng Thị Diễm Hằng		1998	TP Huế				X	X		X	X		4
118	Lưu Thị Thu Hằng		1996	TP Hà Nội	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG			X			X			2
119	Mai Thị Thanh Hằng		1996	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Tư Vấn A&C	X		X	X		X	X		5
120	Ngô Nguyệt Hằng		1997	Hung Yên	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
121	Nguyễn Thị Hằng		1999	Hung Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn		X	X			X			3
122	Nguyễn Thị Cẩm Hằng		1991	Vĩnh Long	Công Ty Cổ Phần Vật Tư Hậu Giang		X	X	X		X			4
123	Nguyễn Thị Lệ Hằng		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Phát Triển Nam Hội An		X		X		X			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
124	Nguyễn Thị Thu Hằng		1997	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X		X			4
125	Nguyễn Thị Xuân Hằng		1992	Gia Lai	Công Ty TNHH Takashimaya Vietnam		X				X			2
126	Nguyễn Thu Hằng		1995	TP Hà Nội	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X		X			5
127	Võ Thị Thuý Hằng		1997	Tây Ninh		X	X	X						3
128	Dương Ngọc Hân		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Đất Việt		X	X	X		X			4
129	Lê Thị Cẩm Hân		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X		X		X	X			4
130	Nguyễn Thụy Thiên Hân		1990	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Green Planet Distribution Centre	X	X	X	X	X	X	X		7
131	Võ Nguyễn Châu Hân		1998	Đồng Nai	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X		X		X			4
132	Phạm Nguyễn Xuân Hậu	1998		TP Hồ Chí Minh				X	X					2
133	Hoàng Thị Hiền		1990	Nghệ An			X	X	X	X	X			5
134	Nguyễn Thị Minh Hiền		1996	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Truyền Thông MMS Việt Nam		X	X						2
135	Dương Thị Thục Hiền		1986	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kido - Nhà Bè		X	X				X		3
136	Lê Thị Thảo Hiền		1998	Đồng Tháp	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X		X			X			3
137	Ngô Thanh Hiền		1998	Quảng Trị	Công Ty TNHH Cekindo Finance		X		X		X			3
138	Nguyễn Thị Thu Hiền		1997	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco	X		X	X		X	X		5
139	Nguyễn Thị Thu Hiền		1999	Thanh Hoá	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X		X	X	X			5
140	Trần Thị Hiền		1998	Hà Tĩnh			X	X	X					3
141	Trần Thị Minh Hiền		1993	Hưng Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đông Nam Á			X	X		X	X		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
142	Đặng Minh Hiệp	1993		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm Định Giá Asia Dragon			X	X			X		3
143	Vũ Nghĩa Hiệp	1997		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X	X	X		X			4
144	Lê Trần Trung Hiếu	1998		Vĩnh Long	Công Ty TNHH DVTV TCKT và Kiểm Toán Phía Nam	X		X	X					3
145	Phạm Thị Hiếu		1991	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán TND	X	X	X						3
146	Trương Minh Hiếu	1994		Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS			X	X	X				3
147	Phạm Thị Như Hoa		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S		X	X	X		X			4
148	Phan Thị Hoa		1996	Quảng Trị	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X	X	X	X		6
149	Trịnh Thị Hồng Hoà		1991	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Tư Vấn Kế Toán - Thuế Ba Miền	X	X	X	X					4
150	Đặng Thị Hoài		1993	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần AMAVI Giải Pháp PCCC		X				X			2
151	Đinh Nhật Hoàng	1999		Quảng Trị	Công ty TNHH Musashino Hải Đăng	X	X	X	X					4
152	Đinh Văn Hoàng	1991		Ninh Bình	Chi nhánh Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội		X	X						2
153	Phạm Quang Hoàng	1979		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán ACOM		X			X		X		3
154	Nguyễn Đoàn Hồ	1996		Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán NVA				X					1
155	Trần Tử Hồ		1999	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
156	Nguyễn Thị Diễm Hồng		1987	Tây Ninh	Công Ty TNHH Công Nghiệp Dong - A		X	X	X		X	X		5
157	Nguyễn Thị Thu Huệ		1999	Hà Tĩnh	Công Ty Cổ Phần Đầu tư Hạ Tầng Kỹ thuật TPHCM			X						1
158	Phan Thị Kim Huệ		1995	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán KAFI			X	X					2
159	Lưu Văn Hùng	1992		TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win			X	X			X		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
160	Lâm Quốc Huy	1999		Đồng Tháp	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X			X	X		X		4
161	Ngô Đình Huy	1997		An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X				X			3
162	Nguyễn Hữu Phát Huy	1998		Đồng Tháp	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam			X		X				2
163	Nguyễn Thành Huy	1997		Đắk Lắk	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X		X		X			3
164	Phạm Thị Bích Huy		1999	TP Đà Nẵng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam				X		X	X		3
165	Đoàn Khánh Huyền		1998	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X		X	X					3
166	Lê Thị Ngọc Huyền		1996	Hưng Yên	Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Việt Phi				X	X	X	X		4
167	Lê Thị Thuý Huyền		1998	Ninh Bình	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S		X		X		X			3
168	Nguyễn Thị Huyền		1994	Quảng Trị	Công Ty TNHH APVN Sealing						X			1
169	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		1997	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X	X	X			6
170	Nguyễn Thị Thu Huyền		1993	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc		X	X		X	X	X		5
171	Trần Thị Ngọc Huyền		1998	TP Huế	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG	X	X		X	X	X			5
172	Nguyễn Thị Kiều Hưng		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X			X			3
173	Trương Trọng Hưng	1992		TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Vietnam - Chi nhánh TPHCM		X	X	X	X		X		5
174	Võ Phú Hưng	1992		An Giang	Công Ty Cổ Phần Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex)		X				X			2
175	Lê Thu Hương		1996	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X			X		X	X		4
176	Nguyễn Thị Thanh Hương		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm	X	X	X	X	X				5
177	Nguyễn Thị Thu Hương		1987	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch và Thương Mại TST					X	X			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL INC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CMC	Ngôn ngữ Tiếng Anh	Tiếng Trung	
178	Phạm Thị Thu Hương		1986	Thanh Hoá	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C			X		X	X			3
179	Trần Thị Mai Hương		1998	Hung Yên	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hưng Thịnh				X		X	X		3
180	Lê Thị Bích Hoàng		1994	Thanh Hoá				X	X		X			3
181	Hoàng Gia Hy	1995		Lâm Đồng	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán HSK tại Hồ Chí Minh	X	X	X	X					4
182	Cao Việt Kha	1993		Nghệ An	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG			X	X	X				3
183	Hồ Hiếu Khang	1999		Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O	X	X	X	X	X	X			6
184	Huỳnh Gia Khang	1987		Trung Quốc	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X		X	X	X				4
185	Nguyễn Duy Khang	1999		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X	X		X	X	X		5
186	Trương Hoàng Khang	1996		Cà Mau	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X		X			4
187	Nguyễn Kim Phương Khánh		1998	An Giang	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X		X			4
188	Nguyễn Ngọc Khánh	1997		Đồng Tháp	Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	X			X	X				3
189	Thái Quốc Khánh	1999		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam	X	X							2
190	Trần Quốc Khánh	1985		Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X			X	X		5
191	Võ Minh Khánh	1997		Tây Ninh		X	X	X			X	X		5
192	Võ Đăng Khoa	1996		Đồng Tháp		X	X	X	X	X		X		6
193	Đinh Thị Khuyên		1995	Cao Bằng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Vũng Tàu		X	X		X	X			4
194	Vũ Thị Hiếu Kiên		1997	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Aswhite Việt Nam	X		X		X	X			4
195	Lâm Tấn Kiệt	1998		Cà Mau	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X		X	X		X	X		5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKI VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
196	Tô Minh Kiệt	1999		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán KMF		X		X	X	X	X		5	
197	Võ Anh Kiệt	1990		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán ACOM	X	X		X		X	X		5	
198	Nguyễn Thị Thanh Kiều		1997	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Di Động Trực Tuyến	X	X	X	X	X	X			6	
199	Nguyễn Thị Mỹ Kim		1990	Quảng Trị	Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ AIA (Việt Nam)	X	X							2	
200	Nguyễn Quốc Kịp	1990		An Giang		X	X	X			X	X		5	
201	Nguyễn Đình Minh Lai		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam	X				X	X			3	
202	Nguyễn Thị Thu Lan		1990	Hung Yên			X	X	X					3	
203	Phan Thị Ngọc Lan		1995	Hà Tĩnh	Công Ty Central Retail		X	X						2	
204	Đình Tiến Lâm	1993		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X		X			5	
205	Lưu Khang Lâm	1997		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Samdo Việt Nam	X		X	X			X		4	
206	Huỳnh Đình Lân	1990		Gia Lai	Công Ty TNHH Tư Vấn KMC		X	X	X		X			4	
207	Hoàng Thị Liên		1995	Quảng Trị			X		X	X	X			4	
208	Ngô Thị Kim Liên		1995	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Skylar	X	X	X	X					4	
209	Đỗ Thị Thu Liễu		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X	X	X	X		6	
210	Đình Lê Phương Linh		1998	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Dịch Vụ Kiểm Toán và Tư Vấn Kế Toán Bắc Đẩu				X					1	
211	Hoàng Thị Mỹ Linh		1992	TP Hồ Chí Minh			X	X			X			3	
212	Lê Phan Thùy Linh		1999	Gia Lai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X				X			3	
213	Nguyễn Phương Linh		1997	An Giang	Công Ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng Xanh - GES		X	X	X					3	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ Tiếng Anh	Tiếng Trung	
214	Nguyễn Thị Thùy Linh		1999	Đồng Tháp	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X		X		X	X		4
215	Nguyễn Việt Linh		1993	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Luật TNHH BB & NU	X		X			X			3
216	Phạm Thị Mỹ Linh		1995	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I		X							1
217	Phạm Thị Thùy Linh		1997	Thanh Hoá	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam			X	X	X	X	X		5
218	Phùng Ngọc Linh		1991	Trung Quốc	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X	X		X		X			4
219	Trần Phan Ngọc Linh		1997	TP Đà Nẵng		X		X	X	X	X	X		6
220	Trần Thị Diệu Linh		1999	Hưng Yên	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X			X		X			3
221	Võ Ngọc Linh		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Tim Sen					X	X	X		3
222	Dương Thị Loan		1998	Thanh Hoá	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X		X			5
223	Nguyễn Lê Kim Loan		1995	Khánh Hoà		X		X	X		X			4
224	Nguyễn Phương Loan		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X			X			2
225	Trần Thị Ngọc Loan		1991	Gia Lai	Công Ty TNHH Mapple Mitra Adiperkasa Việt Nam			X	X					2
226	Trần Kim Long	1984		TP Hồ Chí Minh		X								1
227	Nguyễn Hữu Lộc	1993		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy	X	X	X	X		X			5
228	Nguyễn Trường Thiên Lộc	1999		TP Đà Nẵng	Công Ty Spartronics Việt Nam	X	X	X	X					4
229	Trần Tuấn Lộc	1977		Hưng Yên		X				X	X			3
230	Tô Đức Lợi	1999		Vĩnh Long	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X	X	X		X			4
231	Trương Hoàng Luân	1999		Cà Mau	Công Ty TNHH Techtronic Industries Việt Nam Manufacturing		X	X						2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKLT VLDN	Tài chính VQLC TCNC	Thuế VQLT TNC	Kế toán TKKT QINC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
232	Trương Triệu Luân	1998		Trung Quốc	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
233	Nguyễn Đình Tuấn Lực	1996		Thanh Hoá	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đèo Cả		X	X	X		X			4
234	Lê Khánh Ly		1992	Quảng Trị	Công Ty TNHH Hệ Thống Truyền Động Nidec (Việt Nam)		X		X					2
235	Ngô Thị Khánh Ly		1995	Ninh Bình				X	X			X		3
236	Nguyễn Phương Ly		1993	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X		X			5
237	Nguyễn Thị Hương Ly		1998	Ninh Bình	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S				X		X			2
238	Huỳnh Thanh Lý		1987	Tây Ninh	Công Ty Cổ Phần Xiam	X	X	X	X					4
239	Lê Ngọc Mai		1999	Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X					4
240	Nguyễn Thị Mai		1993	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Tư Vấn Phạm & Các Cộng Sự		X		X		X	X		4
241	Nguyễn Trúc Mai		1985	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kay Entertainment Vina	X		X	X		X			4
242	Nguyễn Tú Mai		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH Giải Pháp 4ES		X	X	X	X		X		5
243	Nguyễn Đức Mạnh	1994		Bắc Ninh	Công Ty TNHH Interasia Lines Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7
244	Phùng Thị May		1981	Phú Thọ	Công Ty TNHH ILA Việt Nam		X	X	X		X			4
245	Nguyễn Thị Minh Mẫn		1998	Đồng Tháp	Công Ty Cổ Phần Datviet VAC Group Holdings	X			X	X	X			4
246	Phạm Ngọc Mẫn	1995		TP Đà Nẵng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X	X	X					3
247	Đoàn Lê Minh	1992		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam	X	X	X	X		X			5
248	Lê Thùy Nhật Minh		1997	TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X	X		X		5
249	Viên Nhật Minh	1999		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S			X	X		X			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOE TNC	Kế toán TCKT QINC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
250	Lê Thị Muôn		1998	TP Huế	Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi C.P Việt Nam		X	X	X	X	X			5
251	Dương Thị Trà My		1998	Nghệ An	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X		X			4
252	Huỳnh Gia Hà My		1999	Gia Lai	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X		X	X	X			5
253	Nguyễn Thị Thảo My		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X		X		X	X		5
254	Hoàng Thị Ly Na		1998	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần LC Foods		X				X	X		3
255	Nguyễn Tiến Nam	1991		Ninh Bình	Công Ty TNHH Hanmir		X	X						2
256	Nguyễn Tuấn Nam	1997		Khánh Hoà	Công ty TNHH Aeon Delight Việt Nam				X	X	X	X		4
257	Phan Thị Phương Nam		1997	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam				X					1
258	Trần Minh Nhật Nam	1991		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH SPS Vietnam		X		X	X	X			4
259	Kha Phương Nga		1981	Trung Quốc	Công Ty TNHH Cotecna Việt Nam		X		X	X	X			4
260	Lê Thị Bích Nga		1995	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán KMF	X	X	X			X	X		5
261	Ông Thị Thuý Nga		1990	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Công Nghệ Duy Tường	X			X		X			3
262	Trần Thị Hằng Nga		1998	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Tư Vấn Phạm & Các Cộng Sự		X	X		X	X			4
263	Vũ Thị Ngát		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X		X	X				3
264	Bùi Thị Thanh Ngân		1996	TP Huế		X			X					2
265	Dương Thị Kim Ngân		1998	Tây Ninh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
266	Đào Thị Thu Ngân		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn	X	X		X	X				4
267	Đặng Thanh Ngân		1999	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Á Việt Nam		X	X	X		X	X		5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật	Tài chính	Thuế	Kế toán	Kiểm toán	Phân tích	Ngoại ngữ		
						VKT-VLDN	TCNC	SVOL-TNC	TCKT-QTNC	VDV-BDNC	HBT-CNC	Tiếng Anh	Tiếng Trung	
268	Huỳnh Thị Mỹ Ngân		1991	Gia Lai	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
269	Lê Kim Ngân		1999	TP Cần Thơ			X	X	X		X			4
270	Lê Nguyễn Kim Ngân		1996	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam			X	X					2
271	Nguyễn Kim Ngân		1999	Đồng Nai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam				X	X				2
272	Nguyễn Thị Ngân		1997	Nghệ An		X	X		X					3
273	Nguyễn Thị Thanh Ngân		1996	Gia Lai		X	X	X	X		X	X		6
274	Nguyễn Trần Kim Ngân		1999	Vĩnh Long	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHCM			X	X	X	X			4
275	Phạm Dương Thị Kim Ngân		1998	Đồng Tháp	Công Ty TNHH 2VN Travel		X	X						2
276	Võ Thị Kim Ngân		1997	Quảng Trị			X		X		X			3
277	Võ Thị Kim Ngân		1998	Quảng Ngãi	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X		X	X			5
278	Huỳnh Ngọc Bảo Nghi		1997	Lâm Đồng	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam			X	X					2
279	Nguyễn Thanh Nghĩa	1996		Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Nafoods Group		X		X		X			3
280	Phạm Hữu Nghĩa	1994		Ninh Bình	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X		X			4
281	Trần Thị Nghĩa		1994	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH NNA Việt Nam						X	X		2
282	Dương Hoàng Gia Ngọc		1999	Cà Mau		X	X	X	X		X	X		6
283	Dương Thị Hồng Ngọc		1996	An Giang	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X		X	X		X			4
284	Đặng Thuý Ngọc		1996	Quảng Ngãi	Ngân Hàng BPCE IOM - Chi nhánh TPHCM		X		X					2
285	Hồ Hồng Ngọc		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH N.T.A Solutions		X		X					2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
286	Huỳnh Lê Như Ngọc		1999	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán AGS		X	X						2
287	Khổng Hồng Ngọc		1996	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X		X				2
288	Lê Thị Ngọc		1997	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O		X	X	X	X		X		5
289	Liêu Tú Ngọc		1996	Trung Quốc	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X	X	X		X			4
290	Nguyễn Thị Bích Ngọc		1997	Gia Lai	Công Ty TNHH Tim Sen					X	X	X		3
291	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		1999	Quảng Trị	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá MHD		X	X	X	X	X	X		6
292	Phạm Vạn Ngọc		1996	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán KMF		X		X	X	X	X		5
293	Trịnh Thị Thuý Ngọc		1987	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH SPS Vietnam	X	X				X			3
294	Hồng Thanh Nguyên		1996	Cà Mau	Công Ty TNHH RBA WTS Tax Việt Nam	X			X	X		X		4
295	Lê Hồng Nguyên	1992		TP Hà Nội	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X						1
296	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên		1990	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Karcher Việt Nam Technology	X	X	X			X			4
297	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên		1997	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Tư Vấn VNCO		X	X		X				3
298	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X		X	X	X			4
299	Nguyễn Thị Kim Nguyên		1993	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu	X	X	X	X			X		5
300	Phùng Tú Nguyệt		1998	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - Chi nhánh Sài Gòn	X	X	X	X	X	X	X		7
301	Nguyễn Kỳ Nha	1982		Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam						X			1
302	Hà Thị Thanh Nhân		1995	Hưng Yên	Công Ty TNHH Kế Toán Kiểm Toán Tư Vấn Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
303	Phạm Thị Thanh Nhân		1992	Đồng Tháp	Công Ty Dịch Vụ Mobifone Khu vực 2			X	X	X		X		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TKKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNG	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
304	Nguyễn Thị Nhâm		1991	Quảng Trị	Công Ty TNHH Site Concepts International Vietnam	X	X	X	X	X	X	X		7		
305	Trần Thuận Nhân		1997	Quảng Trị	Công Ty TNHH Techtronic Tools (Việt Nam)	X					X			2		
306	Trần Minh Nhật	1997		An Giang	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X					4		
307	Trương Công Nhật	1991		Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu tư Hoàng Gia Việt Nam	X		X	X	X		X		5		
308	Kim Thị Thanh Nhi		1998	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu	X		X	X					3		
309	Lê Thị Yến Nhi		1997	Vĩnh Long		X	X	X	X		X	X		6		
310	Lê Thị Yến Nhi		1997	Khánh Hoà	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C						X	X		2		
311	Lương Yến Nhi		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm Toán FAC	X		X			X			3		
312	Lưu Thị Hồng Nhi		1993	Gia Lai		X	X	X	X	X	X			6		
313	Nguyễn Trần Thị Lan Nhi		1996	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Datahouse Asia		X	X	X	X	X	X		6		
314	Trần Diệp Yến Nhi		1999	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ		X	X	X					3		
315	Hồ Thị Hoài Nhon		1991	Lâm Đồng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam			X		X	X			3		
316	Nguyễn Thành Nhon	1997		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X		X			4		
317	Lê Thị Hồng Nhung		1995	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH PWC Việt Nam		X		X	X	X	X		5		
318	Lê Thị Mỹ Nhung		1997	Đồng Nai	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh TPHCM		X	X	X	X				4		
319	Ngô Thị Tuyết Nhung		1976	Vĩnh Long			X	X	X		X			4		
320	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1990	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Skedulo Việt Nam	X	X	X	X		X			5		
321	Phạm Thị Lệ Xuân Nhung		1998	Ninh Bình	Công Ty Cổ Phần Bột Giặt Lix				X		X			2		

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
322	Trần Thị Hồng Nhung		1998	Quảng Trị	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam			X	X		X				3	
323	Nguyễn Ngọc Thảo Như		1997	Vĩnh Long	Công Ty CP Aurai Wind Energy		X								1	
324	Nguyễn Thị Huỳnh Như		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X						3	
325	Nguyễn Thị Huỳnh Như		1999	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đồng Phương		X		X	X					3	
326	Phạm Thị Huỳnh Như		1995	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC		X		X	X	X	X			5	
327	Trương Lê Quỳnh Như		1997	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán HSK Việt Nam - Chi Nhánh Hồ Chí Minh	X	X	X			X				4	
328	Trần Minh Nhựt	1996		Đồng Tháp	Công Ty Cổ Phần Đèo Cả	X			X		X				3	
329	Jay La Niell		1984	An Giang	Công Ty TNHH Kido - Nhà Bè	X		X			X				3	
330	H'Wel Niê		1999	Đắk Lắk	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C			X	X		X				3	
331	Trần Thị Ái Nữ		1998	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Hoàng Gia Việt Nam		X		X		X	X			4	
332	Phan Thị Kiều Oanh		1995	Hung Yên			X	X			X				3	
333	Võ Bá Pháp	1994		Nghệ An			X	X			X				3	
334	Nguyễn Tấn Phát	1999		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X		X					2	
335	Nguyễn Thị Phát		1990	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Royal Auto Japan		X		X		X				3	
336	Châu Nhật Phong	1997		Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh tại TPHCM			X	X	X	X	X			5	
337	Lưu Thanh Phong	1996		Khánh Hoà	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X	X	X	X		X			5	
338	Lý Quốc Phong	1995		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O		X	X	X		X				4	
339	Phan Hoài Phong	1975		TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VTS		X	X	X		X				4	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
340	Trịnh Đình Phong	1997		Thanh Hoá	Công Ty TNHH PCA Tax Accountants		X	X	X					3
341	Bùi Đình Phú	1994		TP Hồ Chí Minh	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X		X			5
342	Nguyễn Đức Phú	1980		An Giang	Công Ty CP Sài Gòn Phát Thịnh Ratings	X	X	X	X		X			5
343	Tô Thiên Phú	1987		Trung Quốc	Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ AIA (Việt Nam)			X		X				2
344	Châu Vĩnh Phúc	1998		Đồng Tháp	Chi nhánh Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế Deloitte Việt Nam		X	X	X		X			4
345	Nguyễn Hoàng Phúc	1996		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X		X		6
346	Nguyễn Thị Phúc		1994	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Biển Tân Cảng	X	X		X	X	X			5
347	Nguyễn Văn Phúc	1994		An Giang	Công Ty TNHH Tâm Luxury		X				X	X		3
348	Phạm Thanh Phúc		1999	Quảng Trị	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X				X			3
349	Phan Thị Phúc		1983	TP Huế	Công Ty TNHH Sofa Ding Yuan Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
350	Nguyễn Kim Phụng		1988	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Accounting Office Clear Việt Nam		X			X	X	X		4
351	Trần Đặng Như Phụng		1996	Gia Lai	Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	X		X	X	X				4
352	Lưu Công Việt Phước	1993		TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Vacxin Việt Nam - CN TPHCM			X	X	X				3
353	Phạm Thị Thanh Phước		1998	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA	X		X	X			X		4
354	Đặng Thị Chúc Phương		1995	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X		X					2
355	Hồ Thị Phương		1999	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần Seedcom		X	X						2
356	Lã Thị Ngọc Phương		1994	Ninh Bình	Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP	X	X	X	X	X	X			6
357	Nguyễn Thanh Phương	1984		Bắc Ninh	Công Ty Cổ Phần Mạc Tích	X	X	X	X	X	X			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính AVQT TCNC	Thuế VQT TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
358	Nguyễn Thảo Phương		1995	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam				X					1
359	Phạm Đặng Mai Phương		1998	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Giang Nam Logistics		X	X	X	X	X			5
360	Trần Tạ Quế Phương		1994	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win	X	X	X	X	X	X			6
361	Trần Thị Thu Phương		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Moore AISC							X		1
362	Võ Thị Quế Phương		1999	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X	X				5
363	Giang Hồng Phương		1996	Hưng Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Moore AISC	X	X	X	X			X		5
364	Lê Ngọc Phương		1995	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X		X			4
365	Ngô Ngọc Phương		1992	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Tư Vấn A&C		X	X	X					3
366	Nguyễn Thị Phương		1996	TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán AGS	X					X	X		3
367	Trương Đào Ngọc Phương		1988	Ninh Bình	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X		X			5
368	Trương Thị Ánh Phương		1995	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt		X	X	X	X	X	X		6
369	Lý Vinh Quang	1997		Trung Quốc	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thuế Tư Vấn Sài Gòn				X			X		2
370	Nguyễn Phạm Quang	1984		TP Hồ Chí Minh	Tổng Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Khí	X	X	X	X	X	X			6
371	Nguyễn Tiến Quang	1998		TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam				X	X	X			3
372	Trang Ngọc Quý	1993		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X				X		4
373	Nguyễn Thị Kim Quy		1991	TP Huế	Công Ty TNHH Wilo Việt Nam		X	X		X	X			4
374	Lê Trần Trọng Quý	1996		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	X	X	X	X		X			5
375	Nguyễn Thị Quan Quý		1995	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Đại Lý Thuế và Kế Toán Phạm Gia	X	X	X	X					4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT-VLDN	Tài chính VOL-TCNC	Thuế VOL-TNC	Kế toán TCKT-QTNC	Kiểm toán VDV-BDNC	Phân tích HBT-CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
376	Trương Kim Quý	1997		Quảng Ngãi			X	X		X	X			4
377	Nguyễn Hoàng Thuý Quyên		1999	An Giang	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X	X	X			6
378	Nguyễn Thị Thuý Quyên		1987	Đồng Tháp		X	X		X		X			4
379	Nguyễn Trần Lệ Quyên		1987	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Trang Thiết Bị Y Tế PT		X	X		X	X			4
380	Phạm Thị Tố Quyên		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS		X	X	X	X	X			5
381	Phan Trần Minh Quyết	1997		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X		X		X			3
382	Dương Ngọc Như Quỳnh		1991	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Evizi Việt Nam		X	X						2
383	Lê Phương Quỳnh		1999	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X				X				2
384	Lê Thị Hương Quỳnh		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân	X	X	X	X					4
385	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh		1989	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Toàn Việt	X	X	X						3
386	Nguyễn Thị Thuý Quỳnh		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X			X	X				3
387	Vũ Thị Nhu Quỳnh		1999	Ninh Bình	Công Ty Cổ Phần Vacxin Việt Nam - CN TPHCM	X		X	X	X		X		5
388	Nguyễn Thị Phù Sa		1998	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần LC Foods				X			X		2
389	Phạm Hoàng Sang	1997		An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X		X			4
390	Trịnh Thanh Sang	1992		An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh tại TPHCM	X	X	X	X	X	X			6
391	Trương Văn Sang	1997		Đắk Lắk	Công Ty TNHH PCA Tax Accountants	X		X	X	X				4
392	Đầu Văn Sâm	1995		Phú Thọ	Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco	X		X		X				3
393	Bùi Thị Thảo Sương		1995	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Giải Pháp Vận Hành Tinh Gọn 123 Networks		X		X	X	X			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VCL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
394	Đinh Thị Thu Sương		1996	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS		X	X	X	X	X			5		
395	Nguyễn Thị Ngọc Sương		1984	Đồng Tháp	Ngân Hàng TMCP Á Châu	X	X	X	X	X	X			6		
396	Lê Đức Tâm	1991		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Thẩm Định Giá Asia Dragon			X	X	X		X		4		
397	Lê Thị Thanh Tâm		1991	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín		X		X	X	X	X		5		
398	Võ Huệ Tâm		1997	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X		X	X		X	X		5		
399	Đào Phương Thanh		1992	Cà Mau					X					1		
400	Đặng Hồng Thanh	1992		Khánh Hoà	Công Ty TNHH MTV Vũ Yến			X	X	X	X	X		5		
401	Lê Nguyễn Hoài Thanh		1996	Quảng Trị		X					X			2		
402	Lê Thị Hoài Thanh		1986	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Dương		X	X	X	X	X			5		
403	Lê Thị Vân Thanh		1996	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Moore AISC	X	X	X	X					4		
404	Nguyễn Thị Kim Thanh		1996	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win		X	X	X				X	4		
405	Phạm Chí Thanh	1990		Vĩnh Long	Công Ty Cổ Phần Khử Trùng Việt Nam		X	X			X			3		
406	Trần Thị Ngọc Thanh		1990	Ninh Bình	Công Ty Cổ Phần Nhật Việt	X	X		X			X		4		
407	Trần Tiến Thành	1998		An Giang	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6		
408	Huỳnh Thị Thảo		1999	Gia Lai	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S	X	X	X	X		X			5		
409	Huỳnh Thị Mỹ Thảo		1999	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Dịch Vụ EB	X	X			X	X			4		
410	Lê Thị Dạ Thảo		1999	Quảng Trị	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X		X	X	X			5		
411	Lê Thị Kim Thảo		1992	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Hoàng Đại Vương			X	X		X	X		4		

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
412	Lê Thị Phương Thảo		1995	Nghệ An			X		X	X	X			4
413	Lê Thị Thanh Thảo		1999	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Techtronic Tools (Việt Nam)	X	X		X					3
414	Lê Thị Thu Thảo		1997	TP Huế	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam			X	X		X	X		4
415	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo		1995	TP Cần Thơ	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X		X					3
416	Nguyễn Thị Thanh Thảo		1997	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X			X		5
417	Nguyễn Thị Thu Thảo		1997	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Nhã Phương				X					1
418	Nguyễn Thu Thảo		1997	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X						3
419	Phạm Phương Thảo		1998	Ninh Bình	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X					3
420	Phạm Thị Thu Thảo		1993	Đắk Lắk			X	X	X		X			4
421	Trần Phương Thảo		1995	Ninh Bình	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Trí Minh		X	X			X			3
422	Trương Phương Thảo		1997	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S		X		X	X	X			4
423	Trương Thị Phương Thảo		1996	Tây Ninh	Công Ty TNHH Sản Xuất Constantia Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
424	Văn Thị Minh Thảo		1988	Nghệ An		X			X			X		3
425	Đỗ Thị Hồng Thắm		1991	Gia Lai			X			X	X	X		4
426	Trần Thị Thắm		1995	Hà Tĩnh	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI	X		X			X			3
427	Nguyễn Mạnh Thắng	1982		TP Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X		X		X	X		4
428	Nguyễn Ngọc Thắng	1994		An Giang	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG	X	X	X	X					4
429	Nguyễn Hoàng Thân	1995		Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Mỹ		X	X		X		X		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNG	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ Tiếng Anh Tiếng Trung		
430	Châu Viễn Thế	1997		Cà Mau	Chi nhánh Sài Gòn - Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc		X		X		X	X		4
431	Cao Thị Hoàng Thi		1996	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần Bột Giặt Lix		X		X					2
432	Nguyễn Minh Thiên	1998		Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Trusting Social	X	X				X			3
433	Võ Huỳnh Thiên	1994		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán KMF	X	X	X	X		X			5
434	Nguyễn Đức Thiện	1999		Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Maison Retail Management International		X		X	X	X	X		5
435	Nguyễn Trần Khả Thiện	1998		Khánh Hoà	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh TPHCM	X	X		X	X	X	X		6
436	Phạm Đức Thiện	1992		Ninh Bình	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	X					4
437	Trần Bá Thiện	1999		Quảng Ngãi	Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC		X		X		X			3
438	Nguyễn Đắc Thịnh	1995		Cà Mau	Công Ty TNHH Dịch Vụ Kiểm Toán và Tư Vấn Kế Toán Bắc Đẩu	X	X	X			X			4
439	Phạm Hoàng Thịnh	1996		Ninh Bình	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam				X					1
440	Vũ Thị Thịnh		1998	Hưng Yên	Công Ty TNHH Bảo Hiểm Hanwha Life Việt Nam	X				X	X	X		4
441	Huỳnh Thị Kim Thoa		1998	Tây Ninh	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá MHD	X	X				X			3
442	Trần Thị Thoa		1996	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH KPM Auditing & Advisory	X			X		X			3
443	Lê Bảo Thông	1988		Vĩnh Long			X		X		X			3
444	Bạch Thị Kim Thơ		1994	Quảng Ngãi	VPĐD Abbott Laboratories Gmbtt		X	X		X		X		4
445	Lê Thị Ý Thơ		1990	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung	X	X	X	X	X	X			6
446	Võ Thị Hoàng Thơ		1999	Nghệ An	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X	X	X	X		6
447	Đoàn Thụy Ngọc Thơm		1984	Tây Ninh	Công Ty TNHH Amphenol Technology Việt Nam	X	X	X	X					4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOP TCNC	Thuế VOT TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
448	Đỗ Thị Thanh Thu		1994	Đồng Nai	Công Ty CP Phát Triển Giáo Dục Quốc Tế Đồng Dương	X	X	X	X	X	X			6
449	Nguyễn Ngọc Việt Thu		1999	An Giang	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X	X	X	X		7
450	Cao Thị Thủy		1986	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Dương		X		X	X	X	X		5
451	Nguyễn Thị Kim Thủy		1998	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Moore AISC	X	X		X	X				4
452	Trần Thị Thủy		1997	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Trang Trí Nội Thất Sen	X	X		X					3
453	Cao Thị Thu Thủy		1998	Quảng Trị	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S				X					1
454	Cao Thu Thủy		1993	Đồng Tháp	Công Ty Cổ Phần Galaxy Holdings	X			X	X	X			4
455	Hồ Thị Thủy		1976	Khánh Hoà				X	X	X	X	X		5
456	Huỳnh Thị Thu Thủy		1998	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung			X	X		X			3
457	Trương Thị Thu Thủy		1999	Quảng Trị	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)			X			X			2
458	Trần Hồng Thủy		1998	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X		X			4
459	Lê Thị Thanh Thủy		1984	Quảng Ngãi		X		X		X	X	X		5
460	Nguyễn Thị Diễm Thủy		1999	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X	X		X		6
461	Phan Thị Ngọc Thủy		1994	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Jung IL		X	X	X	X	X	X		6
462	Hoàng Thị Anh Thư		1994	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần Cảng Miền Nam	X		X		X				3
463	Huỳnh Thị Anh Thư		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S		X			X	X			3
464	Nguyễn Hoàng Anh Thư		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X			X		X			3
465	Nguyễn Minh Thư		1999	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thuế Tư Vấn Sài Gòn	X				X	X			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế AVOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán NDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
466	Nguyễn Ngọc Minh Thu		1999	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Á Việt Nam	X	X	X	X		X	X		6
467	Nguyễn Thị Kim Thu		1998	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	X	X				5
468	Nguyễn Thị Minh Thu		1991	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X		X	X					3
469	Phạm Anh Thu	1993		Ninh Bình	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X		X	X				4
470	Phạm Thị Minh Thu		1995	Quảng Trị				X			X			2
471	Trần Anh Thu		1998	Vĩnh Long			X	X	X	X				4
472	Trần Nguyễn Minh Thu		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I		X	X	X					3
473	Võ Thị Ngọc Thu		1998	Đồng Tháp	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X			X	X	X			4
474	Võ Thiên Thu		1998	TP Hồ Chí Minh					X					1
475	Võ Thụy Minh Thu		1998	Đồng Tháp	Công Ty Cổ Phần Thế Giới Di Động				X					1
476	Nguyễn Hoài Thương		1994	TP Đà Nẵng	Công Ty CP Thép Trung Dũng		X		X		X			3
477	Nguyễn Thị Hoài Thương		1997	Nghệ An	Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Bảo Long	X	X	X	X					4
478	Quách Thị Thanh Thương		1998	Hưng Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam				X	X	X			3
479	Trần Thị Hoài Thương		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tín Việt AICA	X		X	X	X				4
480	Trần Thị Hoài Thương		1999	TP Đà Nẵng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X		X	X	X	X		5
481	Đinh Thị Mai Thy		1991	Tây Ninh	Ngân Hàng TMCP Á Châu	X		X						2
482	Huỳnh Thị Diễm Thy		1998	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam		X	X	X		X			4
483	Võ Lê Khánh Thy		1997	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X		X	X					3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi	
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
484	Đỗ Thủy Tiên		1991	Đồng Nai	Công Ty Cổ Phần Buzzmetrics		X		X						2
485	Lâm Cẩm Tiên		1999	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG		X	X	X						3
486	Mai Thị Giang Tiên		1993	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X						4
487	Ngô Thị Cẩm Tiên		1998	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn Mục Tiêu	X			X	X		X			4
488	Trần Thị Thủy Tiên		1996	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X		X		X				4
489	Nguyễn Thị Tín		1997	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X		X	X			6
490	Trần Trung Tín	1999		Vĩnh Long	Công Ty TNHH DVTV TCKT và Kiểm Toán Phía Nam	X	X		X						3
491	Phan Thị Thanh Tinh		1997	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Bột Giặt Net			X	X			X			3
492	Đặng Đức Toàn	1996		Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn Độc Lập	X		X	X						3
493	Nguyễn Ngọc Toàn	1992		Đồng Tháp	Công Ty CP Đầu Tư Thương Mại và Cơ Khí Chiến Thắng				X		X				2
494	Chu Thị Hương Trà		1995	Nghệ An	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X	X	X	X		X			6
495	Nguyễn Trần Thiên Trà		1998	Khánh Hoà	Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Tâm Lực			X	X		X				3
496	Bùi Thị Ngọc Trang		1993	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X	X		X		X				4
497	Đào Linh Trang		1997	Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X								1
498	Đinh Ngọc Minh Trang		1998	Ninh Bình	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X	X		X	X				4
499	Hồ Thị Thùy Trang		1997	TP Đà Nẵng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X	X			X				3
500	Huỳnh Thị Thu Trang		1988	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Bình Minh	X	X		X		X				4
501	Lê Hồ Diễm Trang		1998	An Giang	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C - CN Cần Thơ	X	X		X			X			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
502	Lê Thị Trang		1998	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH ASSA ABLOY Việt Nam	X	X				X			3
503	Lê Thị Huyền Trang		1988	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán Vũng Tàu	X					X	X	X	4
504	Nguyễn Thị Phương Trang		1989	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	X	X		X	X				4
505	Vũ Thị Thanh Trang		1999	Lâm Đồng	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X		X	X		X			4
506	Lê Thụy Phương Trâm		1997	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc				X					1
507	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm		1996	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Hoàng Gia Việt Nam	X	X		X	X	X	X		6
508	Nguyễn Thị Đan Trâm		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán SG - VN	X	X		X	X		X		5
509	Nguyễn Trần Thùy Trâm		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Isoq Việt Nam		X	X	X		X			4
510	Phạm Thị Quỳnh Trâm		1997	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC				X					1
511	Phan Thị Bảo Trâm		1999	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán IL Shin Việt Nam		X		X		X			3
512	Đào Bữu Trân		1994	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung			X	X	X	X			4
513	Phan Đình Trân	1976		Vĩnh Long	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	X	X	X	X		X			5
514	Trần Huế Trân		1999	Vĩnh Long	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X			X		5
515	Trần Ngọc Triều	1993		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán NVA			X	X	X	X	X		5
516	Nguyễn Thị Phương Trinh		1996	Nghệ An	Công ty Cổ Phần Đầu Tư IMG	X		X			X		X	4
517	Nguyễn Thị Thục Trinh		1997	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X		X	X	X	X			5
518	Trần Thái Mai Trinh		1999	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA	X		X	X	X				4
519	Trần Thị Tuyết Trinh		1989	Gia Lai	Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Khử Trùng Việt Nam Tại TPHCM				X	X	X			3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VAT TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
520	Võ Bạch Đoàn Trinh		1999	Quảng Ngãi	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TPHCM					X	X			2
521	Võ Ngọc Tú Trinh		1997	Tây Ninh	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X		X	X	X			5
522	Nguyễn Đình Trọng	1998		Đồng Nai	Công Ty TNHH I-Glocal - Chi nhánh TPHCM		X	X	X					3
523	Phùng Gia Trọng	1998		Tây Ninh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X		X	X					3
524	Trần Đức Trọng	1990		TP Hải Phòng	Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế LOF		X		X	X	X			4
525	Nguyễn Thái Vinh Trúc	1992		Vĩnh Long		X				X		X		3
526	Phạm Lê Thanh Trúc		1995	TP Hồ Chí Minh	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X		X	X			5
527	Hoàng Quốc Trung	1991		Ninh Bình		X	X	X	X			X		5
528	Hồ Minh Trung	1999		Khánh Hoà	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X		X			5
529	Hồ Sỹ Minh Trung	1996		Nghệ An	Công Ty TNHH Parker Russell Việt Nam				X		X			2
530	Nguyễn Đức Trung	1994		Phú Thọ	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)		X	X	X	X	X	X		6
531	Vũ Tín Trung	1998		An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco	X	X	X	X	X	X	X		7
532	Nguyễn Văn Trường	1992		Cà Mau			X		X	X				3
533	Phạm Xuân Trường	1986		Hưng Yên	Công Ty TNHH CAF Việt Nam		X		X					2
534	Huỳnh Thị Cẩm Tú		1995	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win			X	X		X	X		4
535	Huỳnh Thị Cẩm Tú		1992	Đồng Tháp	Công Ty Cổ Phần Acecook Việt Nam	X	X		X	X		X		5
536	Huỳnh Thị Cẩm Tú		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X	X				5
537	Nguyễn Thị Kim Tú		1997	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Luxasia Việt Nam		X	X	X		X			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT-VLDN	Tài chính VQL-TCNC	Thuế VOL-TNC	Kế toán TCKT-QTNC	Kiểm toán VDV-BDNC	Phân tích HDT-CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
538	Nguyễn Thị Ngọc Tú		1996	TP Huế	Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Á Việt Nam		X		X		X	X		4
539	Phạm Thị Thanh Tú		1996	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C	X	X	X	X		X			5
540	Phan Thanh Tú		1983	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH TM DV Thiết Bị Hưng Thịnh Phát			X	X		X	X		4
541	Trần Minh Tú		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Trust IQ	X	X	X			X			4
542	Nguyễn Anh Tuấn	1997		Ninh Bình	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	X	X	X	X			X		5
543	Nguyễn Anh Tuấn	1984		Tây Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X		X	X	X			4
544	Nguyễn Hoàng Tùng	1999		Bắc Ninh	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
545	Phạm Quang Tùng	1997		TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Est Rouge Technologies			X			X			2
546	Phạm Thanh Tùng	1996		Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt	X	X	X	X	X	X	X		7
547	Trương Quang Tùng	1998		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	X	X	X	X		X			5
548	Bùi Thị Thanh Tuyền		1995	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I	X	X	X	X		X			5
549	Phạm Thanh Tuyền		1995	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Điện Gió Thuận Nhiên Phong 1				X	X	X			3
550	Nguyễn Thị Tứ		1997	Hưng Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O		X	X			X			3
551	Nguyễn Hoàng Tường	1992		Nghệ An	Công Ty TNHH Kế Toán và Tư Vấn TPC				X			X		2
552	Đàm Thu Uyên		1997	Nghệ An	Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung			X	X		X	X		4
553	Đỗ Hàm Uyên		1997	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định giá và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam		X		X	X	X			4
554	Đồng Thị Ngọc Uyên		1998	TP Cần Thơ			X		X	X	X			4
555	Ngô Thị Tú Uyên		1999	TP Hà Nội		X	X	X	X	X	X			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi									Tổng môn thi
		Năm	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQV TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán YDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ			
												Tiếng Anh	Tiếng Trung		
556	Nguyễn Lê Trúc Uyên		1998	TP Cần Thơ	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam	X	X	X	X	X	X	X		7	
557	Nguyễn Trần Du Uyên		1999	TP Cần Thơ		X	X			X				3	
558	Đặng Vương Tường Vân		1997	Gia Lai					X					1	
559	Hà Thị Thanh Vân		1999	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Tư Vấn VNCO	X	X	X	X	X	X			6	
560	Lê Thị Hồng Vân		1997	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam	X		X			X			3	
561	Thái Thị Bích Vân		1999	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X		X	X	X			4	
562	Nguyễn Thị Tường Vi		1997	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH DVTV TCKT và Kiểm Toán Phía Nam	X	X	X	X	X	X	X		7	
563	Trần Thị Tường Vi		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam		X	X	X		X			4	
564	Đặng Huy Việt	1987		Khánh Hoà	Chi nhánh tại TPHCM - Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán Com.PT		X	X		X	X			4	
565	Ngô Quốc Việt	1997		Nghệ An		X	X		X					3	
566	Nguyễn Lê Việt	1990		Gia Lai			X		X	X	X			4	
567	Lưu Nhất Vinh	1996		Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Lương Thực Mekong		X	X	X		X			4	
568	Nguyễn Hữu Vinh	1990		TP Hà Nội	Công Ty Cổ Phần Gleads			X	X					2	
569	Cao Hùng Vũ	1996		Khánh Hoà	Công ty TNHH Kiểm toán & TV A&C		X	X	X	X	X	X		6	
570	Phạm Minh Vương	1995		Tây Ninh		X	X		X					3	
571	Nguyễn Huyền Vy		1994	Ninh Bình	Công Ty TNHH Sciencebox Vina		X	X	X					3	
572	Nguyễn Ngọc Tường Vy		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu		X		X		X			3	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HPT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
573	Nguyễn Thị Thuý Vy		1996	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA		X	X	X		X	X		5
574	Trần Huỳnh Khải Vy		1995	Đồng Tháp	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán AD		X	X	X		X			4
575	Trần Thảo Vy		1996	Khánh Hoà		X	X		X					3
576	Võ Hoài Lê Vy		1999	Đắk Lắk	Công Ty TNHH VNCO	X	X		X	X	X			5
577	Võ Tường Vy		1995	Gia Lai			X	X	X		X	X		5
578	Hoàng Quốc Vỹ	1996		Quảng Ngãi		X	X	X	X	X	X	X		7
579	Đặng Phương Xuân		1998	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tức Thời	X	X							2
580	Lê Thị Xuân		1980	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Cảng Đà Nẵng	X	X	X						3
581	Lê Trường Xuân	1990		Thanh Hoá	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam	X	X	X	X	X	X			6
582	Nguyễn Thị Tuyết Xuân		1999	Quảng Ngãi	Chi nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt		X	X		X	X	X		5
583	Nguyễn Thị Yến Xuân		1997	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Tư Vấn Đất Việt		X	X	X		X			4
584	Phùng Thị Hồng Xuyên		1990	Tây Ninh	Công Ty CP Đào Tạo và Tư Vấn Thuế ACS	X	X	X	X					4
585	Đặng Văn Ý	1991		Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kiểm Toán AS	X	X	X	X		X			5
586	Nguyễn Thị Như Ý		1997	Đồng Nai	Công Ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)		X			X				2
587	Trần Bảo Yên		1998	TP Đà Nẵng	Công Ty Kiểm Toán và Kế toán AAC		X			X				2
588	Hồ Thị Hoàng Yến		1996	Gia Lai	Công Ty TNHH Adbro Việt Nam	X	X			X		X		4
589	Lê Hoàng Yến		1996	An Giang	Công Ty Cổ Phần Aurai Wind Energy	X	X		X	X	X	X		6
590	Lê Thị Mỹ Yến		1992	Gia Lai	Công Ty TNHH TM Sanafa	X	X	X	X	X	X			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi								Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
												Tiếng Anh	Tiếng Trung	
591	Lê Thị Xuân Yến		1997	TP Đà Nẵng	Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan	X		X						2
592	Nguyễn Hải Yến		1998	TP Hải Phòng	Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam		X		X		X			3
593	Nguyễn Thị Kim Yến		1995	TP Đà Nẵng			X		X					2
594	Thân Thị Yến		1984	Gia Lai	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Green Asia	X	X	X	X	X	X			6
595	Trần Thị Hải Yến		1986	Quảng Trị	Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Prudential Việt Nam	X	X	X	X					4

Người lập danh sách



Nguyễn Thị Ngọc Mai

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KẾ TOÁN VIÊN
THI LẠI, THI NÂNG ĐIỂM
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán ATCKT QTNC	
1	Cao Thị Ái		1996	Hà Tĩnh				x	x	2
2	Nguyễn Thị Trường An		1982	Vĩnh Long	Công Ty CP Giải Pháp Cnc		x		x	2
3	Trần Hà Thiên An	1995		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH ATA Services Việt Nam			x	x	2
4	Trương Thị Diệu An		1984	Bắc Ninh	Công ty TNHH Inceptionlabs	x	x		x	3
5	Trương Thị Ngọc An		1988	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Xây Dựng Aquicons		x	x		2
6	Vũ Thị Bảo An		1996	TP Hải Phòng	Cty TNHH TM - DV kỹ thuật Vũ Long	x		x		2
7	Bùi Nguyễn Văn Anh		1996	TP Hải Phòng	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	x	x	x	x	4
8	Cao Thị Minh Anh		1998	Lâm Đồng	Công ty TNHH MSA Alliance		x		x	2
9	Dương Thị Ngọc Anh		1985	Quảng Trị	Công ty TNHH Sechang Vina		x		x	2
10	Đinh Thị Hồng Anh		1993	Ninh Bình		x		x	x	3
11	Hà Ngọc Quỳnh Anh		1998	Quảng Trị	Công Ty TNHH Kiểm Toán Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis Afa Việt Nam	x	x	x		3
12	Hoàng Huyền Anh		1998	Hà Tĩnh	Cty TNHH SX TM DV Châu Minh Tâm	x	x			2
13	Hoàng Minh Anh		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Dược phẩm Hisamitsu Việt Nam	x	x		x	3
14	Hoàng Anh		1989	Hưng Yên	Công ty CP KC kim loại và lắp máy dầu khí	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKI VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
15	Lê Thị Mai Anh		1992	Phú Thọ	Công Ty CP Dta Space		x		x	2
16	Ngô Thị Quỳnh Anh		1992	Ninh Bình				x	x	2
17	Nguyễn Hoàng Anh	1992		TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH DV Đầu tư và phát triển An Thịnh		x	x	x	3
18	Nguyễn Hồng Anh		1998	TP Hà Nội		x	x		x	3
19	Nguyễn Thị Anh		1988	Hưng Yên	Công ty TNHH Chunshin Precision Vina	x			x	2
20	Nguyễn Thị Anh		1997	Nghệ An	Công Ty TNHH Dezan Shira Việt Nam		x		x	2
21	Nguyễn Thị Kim Anh		1981	Khánh Hoà	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hoa Sen Vàng	x	x	x		3
22	Nguyễn Thị Kim Anh		1981	TP Hà Nội	Công ty TNHH Fischer Asia			x		1
23	Nguyễn Thị Lan Anh		1998	Vĩnh Long	Công ty TNHH Vi Vi Nguyễn VNC		x	x		2
24	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1993	Quảng Trị	Công Ty CP Đầu Tư Sasin		x		x	2
25	Nguyễn Thị Quế Anh		1994	Quảng Ngãi	Công Ty CP PT XNK Phát Đạt			x	x	2
26	Nguyễn Thị Vân Anh		1982	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH MTV Nhị Châu				x	1
27	Nguyễn Trâm Anh		1997	Tây Ninh			x	x		2
28	Nguyễn Tuấn Anh	1990		TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Trí Minh		x	x	x	3
29	Phan Thị Mai Anh		1993	TP Đà Nẵng	Công Ty CP Wash 24H	x	x			2
30	Trần Lê Mai Anh		1995	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Vi Vi Nguyễn VNC		x	x		2
31	Trần Lê Vân Anh		1990	Hà Tĩnh	Công ty TNHH RBA WTS TAX Việt Nam	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
32	Trần Thị Quỳnh Anh		1991	TP Huế		x		x		2
33	Trần Thị Tú Anh		1987	TP Hồ Chí Minh	Công Ty CP ĐT TM DV Giga Mall Việt Nam		x	x		2
34	Võ Thị Mỹ Anh		1994	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam	x	x			2
35	Đàm Thị Ngọc Ánh		1997	Cao Bằng	Công ty TNHH Anfin	x	x		x	3
36	Hoàng Thị Ánh		1989	TP Hải Phòng	Công ty TNHH CK Lines (VN)		x	x	x	3
37	Nguyễn Thị Ánh		1985	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH TM Địa Phong	x			x	2
38	Nguyễn Thị Hoàng Ánh		1987	Ninh Bình	Cty TNHH Gil Vina		x	x	x	3
39	Nguyễn Thị Hồng Ánh		1987	Tây Ninh	Công ty TNHH Topasia Logistics		x		x	2
40	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		1995	Tây Ninh	Thuế Cơ Sở 4 Tỉnh Tây Ninh				x	1
41	Nguyễn Thị Xuân Ánh		1989	Đồng Nai	Công ty TNHH Interflour Việt Nam		x	x	x	3
42	Lưu Gia Ân		1995	Trung Quốc	Công Ty Dịch Vụ Tư Vấn Tung Yu	x	x	x	x	4
43	Nguyễn Hoài Ân	1989		Khánh Hoà		x			x	2
44	Nguyễn Thị Thanh Ân		1996	Gia Lai	CN Công Ty TNHH Kinden Việt Nam	x			x	2
45	Phạm Thị Mỹ Ân		1989	Gia Lai	Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Và Dịch Vụ Hoàng Hải	x		x	x	3
46	Trần Thị Thi Ân		1981	Đắk Lắk	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Gia Bảo	x		x		2
47	Trương Thị Hồng Ân		1999	Quảng Trị	Cty TNHH Kinh doanh đầu tư phát triển Hoàng Phát			x		1
48	Lê Thị Ngọc Bé		1981	Thanh Hoá	Công ty TNHH Tư vấn Thuế Cẩm nang Việt Nam	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TKT QTNC	
49	Lê Thị Ngọc Bích		1996	Hà Tĩnh	Cty TNHH Coro Vietnam	x	x	x		3
50	Nguyễn Thị Ngọc Bích		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Shift Asia	x		x	x	3
51	Nguyễn Thị Ngọc Bích		1988	TP Hồ Chí Minh		x	x		x	3
52	Nguyễn Thị Ngọc Bích		1992	Đồng Tháp	Công ty TNHH giải phát F.A.T			x	x	2
53	Trần Ngọc Bích		1988	TP Cần Thơ	Công Ty TNHH MTV Phương Châu Sóc Trăng		x	x	x	3
54	Nguyễn Thị Thùy Biên		1981	TP Hải Phòng	Công ty CP Đầu tư & Phát triển Quốc Trí	x	x			2
55	Huỳnh Kim Bình		1997	Tây Ninh	Công ty TNHH CH Resource VietNam			x	x	2
56	Lê Thái Bình	1985		Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Thuốc Thú Y Navetco			x	x	2
57	Lê Thị Bình		1985	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Kế toán Thuế Thuận Việt		x		x	2
58	Nguyễn Thanh Bình	1998		Tây Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Asia Dragon	x		x	x	3
59	Nguyễn Thị Y Bình		1995	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán Win Win			x		1
60	Nguyễn Thị Mộng Cầm		1992	TP Hồ Chí Minh	Công ty CP Kính Vinacam		x		x	2
61	Phạm Thị Chang		1991	Bắc Ninh	Cty CP May Sài Gòn 3	x	x			2
62	Lê Thị Diệp Châu		1983	Khánh Hoà	Công Ty SX TM Đào Nguyễn		x	x	x	3
63	Nguyễn Long Châu	1991		Ninh Bình	Công ty Cổ phần XNK Thuận Minh	x		x	x	3
64	Nguyễn Thị Bảo Châu		1992	Quảng Trị	Công ty TNHH Sunway Marketing (Việt Nam)				x	1
65	Nguyễn Thị Quỳnh Châu		1997	TP Hà Nội	Công Ty TNHH Kex Express Việt Nam			x		1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
66	Nguyễn Trần Ánh Châu		1994	Đồng Tháp	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Quốc tế Bee Pro		x	x	x	3
67	Phạm Minh Châu		1998	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán S&S	x	x	x	x	4
68	Phạm Ngọc Châu	1975		Tây Ninh	Công Ty CP DV QI Là Bất Động Sản Hoàng Anh		x		x	2
69	Phạm Thị Châu		1989	Quảng Ngãi	Cty TNHH Flaminpop	x	x			2
70	Trần Bảo Châu		1994	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Gulf Energy (Việt Nam)			x	x	2
71	Hà Dươngmai Chi		1985	Bắc Ninh		x	x		x	3
72	Huỳnh Thị Mỹ Chi		1988	Gia Lai	Công ty TNHH Kỹ thuật Đăng Minh	x	x	x	x	4
73	Huỳnh Thị Trúc Chi		1990	Quảng Ngãi	Cty TNHH Nu Skin Enterprises Việt Nam	x	x	x	x	4
74	Lưu Thị Phương Chi		1988	Đắk Lắk	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ Kế toán Gtax		x	x		2
75	Nguyễn Hà Thục Chi		1998	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn A&C	x	x			2
76	Nguyễn Thị Cẩm Chi		1993	Đắk Lắk	Công ty TNHH Đầu tư HK				x	1
77	Tạ Thị Liên Chi		1987	Tây Ninh	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Logistic Hoa Anh Phát		x	x		2
78	Trương Thị Chiến		1997	Thanh Hoá	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Thuế Nhân Trí	x	x	x	x	4
79	Cao Chí Chung		1994	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Phần mềm OPSWAT Việt Nam	x		x	x	3
80	Văn Thị Thủy Chung		1995	Gia Lai	Công ty TNHH Dịch vụ và Tư vấn Alpha	x				1
81	Nguyễn Thanh Cúc		1980	Tây Ninh	Công ty TNHH Dược và Trang thiết bị Y tế Á Đông	x	x			2
82	Nguyễn Thị Thuý Cúc		1987	Khánh Hoà	Công ty TNHH Chín Media	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
83	Lê Thị Hồng Cương		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Vĩnh Thành	x		x		2
84	Trang Tuấn Cường	1995		TP Cần Thơ	Công Ty CP Địa Ốc Ngân Hiệp	x		x	x	3
85	Huỳnh Hữu Danh	1996		Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Bệnh viện Thái Bình Dương	x	x	x	x	4
86	Phạm Thị Dễ		1990	Đắk Lắk	Công Ty CP Top Mix Consultants	x		x		2
87	Đoàn Thị Diễm		1989	Vĩnh Long	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Đại lý thuế Tân Thành Thịnh		x		x	2
88	Lê Thị Diễm		1992	Đắk Lắk	Cty TNHH DV TV ĐT An Phát	x	x		x	3
89	Nguyễn Thị Hồng Diễm		1988	Đắk Lắk	Công ty TNHH Xây dựng Dongsung Vina		x	x	x	3
90	Nguyễn Thị Thuý Diễm		1996	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn và Đại lý Thuế Anh Minh	x	x			2
91	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		1986	Đồng Tháp	Công Ty CP Sản Xuất & Thương Mại Npd		x	x		2
92	Nguyễn Thị Kim Diệu		1990	Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Du thuyền Viet Princess		x		x	2
93	Nguyễn Thị Mỹ Diệu		1996	An Giang	Công ty Cổ phần Sun.Studio	x	x		x	3
94	Chu Thị Phương Dung		1990	Ninh Bình		x	x	x		3
95	Diệp Thị Thùy Dung		1986	Vĩnh Long	Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo ACC PRO		x	x		2
96	Huỳnh Thị Nghi Dung		1989	TP Đà Nẵng	Cty TNHH Lamda Group		x	x	x	3
97	Lâm Thị Dung		1996	Thanh Hoá				x	x	2
98	Lê Thị Dung		1986	Nghệ An	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất Động Sản Hưng Vượng	x		x		2
99	Lê Thị Dung		1991	Campuchia	Công ty TNHH Tư vấn An Pha	x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
100	Ngô Thị Kim Dung		1986	Tây Ninh	Công Ty TNHH TM DV DI ĐỔI MỚI			x	x	2
101	Nguyễn Thị Mỹ Dung		1988	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH thiết bị và công nghệ Thành Công		x		x	2
102	Nguyễn Thị Thùy Dung		1990	Thanh Hoá	Công ty Liên Doanh Điều Hành Cửu Long	x		x		2
103	Nguyễn Thùy Dung		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH Gia công Răng Accso		x	x	x	3
104	Ôn Kiều Dung		1992	Trung Quốc	Ngân hàng Bank of China (Hongkong) Limited - CN TP.HCM			x	x	2
105	Phan Lê Khánh Dung		1999	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Crowe Việt Nam		x			1
106	Phan Thị Mỹ Dung		1991	Gia Lai	Công ty TNHH MTV Kỹ Thuật Lạnh Ứng Dụng Minh Dũng		x		x	2
107	Sâm Quế Dung		1998	Trung Quốc	Công ty TNHH KNL		x	x		2
108	Trần Thị Phong Dung		1997	TP Hải Phòng	Chi nhánh tại TP.HCM - Công ty TNHH Tokyo Consulting		x		x	2
109	Từ Thị Mỹ Dung		1992	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH TND Corporate Services			x		1
110	Ngô Quốc Dũng	1994		Cà Mau	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Lộc Trời	x	x			2
111	Phạm Xuân Dũng	1995		Hung Yên	Công ty CP BBC Incorp	x			x	2
112	Châu Thị Bảo Duy		1984	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Sản xuất -Thương mại và Dịch vụ Đại Quang Phát		x	x	x	3
113	Đặng Ngọc Duy	1992		Hung Yên	Công Ty CP Trung Tâm Thương Mại Lotte Việt Nam		x	x	x	3
114	Nguyễn Anh Duy	1997		Tây Ninh	Công ty Cổ Phần Công Nghệ Tiên Phát	x		x	x	3
115	Đặng Thị Mỹ Duyên		1997	Đắk Lắk	Công ty TNHH JNP	x	x			2
116	Đậu Thị Duyên		1991	Nghệ An	Công ty TNHH Git Academy Việt Nam				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QINC	
117	Đoàn Kim Duyên		1984	Đồng Tháp	Công Ty CP Thức Ăn Chăn Nuôi Việt Thắng		x		x	2
118	Lê Hạnh Duyên		1991	Khánh Hoà	Công ty TNHH Việt Sea VN		x		x	2
119	Nguyễn Thị Duyên		1992	Cà Mau	Công ty TNHH tư vấn xúc tiến đầu tư Việt Luật	x			x	2
120	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		1998	Gia Lai	Công ty Cổ phần Hoá chất Đại Dương Xanh	x			x	2
121	Trần Quỳnh Duyên		1997	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Bdo Consulting Vn	x	x		x	3
122	Huỳnh Thanh Dữ	1990		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH DV Kế Toán Thuế Thiên Ý		x		x	2
123	Ngô Thị Thủy Dương		1988	Ninh Bình			x		x	2
124	Nguyễn Huỳnh Trang Đài		1997	TP Hà Nội		x	x	x	x	4
125	Nguyễn Thị Vi Đài		1987	Đắk Lắk	Công ty TNHH Công nghiệp Môi trường Trần Vũ	x	x	x	x	4
126	Nguyễn Văn Đại	1977		TP Đà Nẵng	VPĐH Cty PC Overseas Sdn.Bhd.			x	x	2
127	Nguyễn Hoàng Linh Đan		1994	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Công Nghệ Vmax	x			x	2
128	Lê Thị Anh Đào		1991	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Hoá dầu Trường Thịnh		x		x	2
129	Đặng Tấn Đạt	1994		Tây Ninh	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công	x	x			2
130	Lê Duy Đạt	1990		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ Kế toán KTC	x			x	2
131	Nguyễn Thị Đến		1991	TP Đà Nẵng	Cty TNHH Kiểm toán FAC	x	x			2
132	Văn Thị Thanh Điền		1996	Lâm Đồng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn và Đại lý thuế Phương Đông	x			x	2
133	Võ Thị Diệp		1989	Gia Lai	Công ty TNHH Dược phẩm GEO	x		x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Năm	Nữ			Pháp luật VVKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
134	Huỳnh Thị Điều		1992	Gia Lai	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thú cưng Việt Nam	x	x		x	3
135	Lê Văn Đông	1994		Nghệ An	Công ty CP May Mặc Bình Dương	x			x	2
136	Trần Thị Ngọc Đông		1993	An Giang	Cty CP Searefco	x	x			2
137	Nguyễn Phú Duyên	1988		Hưng Yên	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Thành phố - Đảo Phú Quốc	x			x	2
138	Nguyễn Minh Đức	1986		Hà Tĩnh	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bảo Lộc	x	x		x	3
139	Lê Thị Ngọc Gấm		1995	Đắk Lắk	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn CFA	x			x	2
140	Nguyễn Thị Ngọc Gấm		1985	Tây Ninh	Công ty TNHH giấy Doanh Diệu	x		x		2
141	Bùi Thị Thùy Giang		1989	Gia Lai	Công ty Cổ phần Giang Nam Logistics		x		x	2
142	Lữ Thị Hồng Giang		1992	Lâm Đồng	Công ty TNHH Thủy sản Nam Thái Bình Dương	x	x	x	x	4
143	Ngô Thị Mỹ Giang		1992	Đồng Tháp	Công ty TNHH An Hoà		x			1
144	Nguyễn Phương Giang		1982	Thanh Hoá			x	x	x	3
145	Nguyễn Thị Hoài Giang		1998	Quảng Trị	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Kế Toán Thuế Thuận Việt	x				1
146	Nguyễn Thị Hương Giang		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH Acclime Corporate Services		x	x	x	3
147	Phan Thị Hương Giang		1997	Quảng Trị	Cty TNHH Lovepop Việt Nam	x			x	2
148	Tăng Thị Giang		1985	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kính Nội Siêu Trắng Phú Mỹ		x	x		2
149	Trần Thị Cẩm Giang		1994	Đồng Tháp			x		x	2
150	Cao Thị Hà		1990	Nghệ An	Công ty TNHH Accons		x		x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
151	Cao Thị Thu Hà		1990	Nghệ An	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Cơ điện CMEPC		x		x	2
152	Dương Thị Thu Hà		1993	Nghệ An	Công ty TNHH Tiếp vận Wind		x	x		2
153	Đoàn Thị Mỹ Hà		1999	Quảng Trị	Công ty TNHH Năng lượng REE			x	x	2
154	Đỗ Hoàng Hà		1995	Đồng Nai				x		1
155	Hoàng Thị Hà		1991	Thanh Hoá	Công ty TNHH Hoà Bình		x	x		2
156	Lê Thị Hà		1991	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Lạc Hà	x				1
157	Lê Thị Hà		1991	Thanh Hoá	Công ty TNHH Asuzac	x	x			2
158	Lê Thị Hà		1985	Thanh Hoá	Công Ty Nguyên Huy		x	x	x	3
159	Lê Thị Ngọc Hà		1997	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam		x	x	x	3
160	Lê Thị Thu Hà		1998	Nghệ An	Công Ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)			x		1
161	Nguyễn Lâm Thanh Hà		1995	Gia Lai	Công ty Cổ phần Galaxy Finx	x	x	x		3
162	Nguyễn Thị Hà		1994	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Công		x		x	2
163	Nguyễn Thị Ngọc Hà		1983	Hung Yên	Sacombank Sa Đéc	x			x	2
164	Nguyễn Thị Thanh Hà		1994	Ninh Bình	Cty TNHH G.A. Consultants Việt Nam	x	x	x	x	4
165	Nguyễn Thị Thuý Hà		1990	Gia Lai	Công Ty CP Đầu Tư Công Nghệ Thiên Ân			x	x	2
166	Nguyễn Thu Hà		1984	Quảng Ninh	Công Ty TNHH Tư Vấn Thủ Đức	x	x		x	3
167	Phạm Thị Thanh Hà		1999	Gia Lai		x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật SVKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
168	Tạ Ngọc Hà		1983	Đồng Tháp	Công ty TNHH DV TV kế toán Minh Ngọc		x	x	x	3
169	Trần Thị Thu Hà		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Global Accoounting	x	x	x	x	4
170	Trình Thị Như Hà		1989	Gia Lai	Công ty TNHH Thiết bị Giáo dục Văn phòng phẩm Thiên Hà	x	x	x	x	4
171	Nguyễn Thị Diệp Hà		1983	Quảng Trị	Công ty TNHH Xây lắp Điện Xuân Thành		x		x	2
172	Nguyễn Phan Bảo Hạ		1994	Nghệ An	Công ty TNHH Netcompany Việt Nam	x		x		2
173	Nguyễn Thị Thanh Hạ		1991	Quảng Ngãi	Công ty TNHH CP BCG Energy		x	x	x	3
174	Bùi Ngọc Hải		1993	TP Hà Nội	Cty TNHH Kỹ thuật Công nghiệp Vĩnh Phát	x		x		2
175	Hoàng Thị Thanh Hải		1991	Quảng Ninh	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô		x	x		2
176	Lê Đình Hải	1993		Gia Lai	Công ty TNHH Tư vấn và Kế toán Everwin		x		x	2
177	Nguyễn Thị Hồng Hải		1981	Ninh Bình	Công ty CP CN QH PLUS		x		x	2
178	Trần Thị Hải		1988	Nghệ An	Cty CP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận	x	x			2
179	Vũ Thị Hải		1979	Ninh Bình			x		x	2
180	Bùi Thị Mỹ Hạnh		1994	Quảng Ngãi	Công Ty CP Năng Lượng Mặt Trời Rec		x		x	2
181	Dương Thị Hạnh		1992	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí Toàn Cầu			x		1
182	Đoàn Thị Đức Hạnh		1988	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Ohta Việt Nam		x			1
183	Đỗ Thị Mỹ Hạnh		1995	Đắk Lắk	Công ty CP ĐT GP công nghệ NP,Tech				x	1
184	Hồ Thị Mỹ Hạnh		1994	Nghệ An	Công ty TNHH Spring Production				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
185	Lại Thị Mỹ Hạnh		1985	Đồng Nai	Công ty TNHH Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn Long Thành	x		x		2
186	Lương Thị Mỹ Hạnh		1989	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Vòng Tròn Xanh Việt Nam	x	x		x	3
187	Nguyễn Thị Hạnh		1985	Khánh Hoà	Cty TNHH MTV Cảnh quan Đại Phú		x	x		2
188	Phạm Thị Hạnh		1994	Gia Lai	Công ty TNHH Top Solvent (Việt Nam)	x	x	x		3
189	Phan Thị Ngọc Hạnh		1992	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Tư Vấn Việt Hoa		x		x	2
190	Tướng Mỹ Hạnh		1994	Trung Quốc	Công ty TNHH Trang Phục Ngoài Trời CPPC (Việt Nam)		x		x	2
191	Dương Thị Thu Hào		1995	Đắk Lắk	Công Ty TNHH JVA TP.HCM	x	x	x	x	4
192	Nguyễn Thị Hào		1987	Nghệ An	Công ty TNHH Thiết bị Kỹ thuật Khang Điền		x	x	x	3
193	Nguyễn Thị Mỹ Hào		1999	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Phát triển Nam Hội An	x				1
194	Đặng Thị Thuý Hằng		1994	TP Hồ Chí Minh			x	x	x	3
195	Huỳnh Ngọc Hằng		1988	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Bất Động Sản GM Holdings	x	x	x		3
196	Nguyễn Thị Kim Hằng		1997	Quảng Ngãi				x	x	2
197	Nguyễn Thị Thu Hằng		1976	TP Hà Nội	Công ty TNHH Sản xuất Cơ khí và Xây dựng Mai Tuấn			x	x	2
198	Nguyễn Thị Thu Hằng		1986	Hung Yên	Công ty CP ĐT và công nghệ BAP			x		1
199	Nguyễn Thuý Hằng		1985	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ Kế toán Gtax		x	x	x	3
200	Phạm Thị Thuý Hằng		1983	Lâm Đồng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Thuế Tasco	x		x	x	3
201	Phạm Thị Thuý Hằng		1991	Ninh Bình	Cty CP DNP Hawaco Miền Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
202	Phan Thị Mỹ Hằng		1996	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tư vấn KMC	x	x	x	x	4
203	Tô Thị Thuý Hằng		1990	Gia Lai	Công ty TNHH Aeon Topvalu Việt Nam			x	x	2
204	Trần Thị Thu Hằng		1983	Hưng Yên	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Thuế Sài Gòn		x	x		2
205	Võ Thị Thuý Hằng		1986	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Trương Hoàng Long		x	x	x	3
206	Hồ Thị Ngọc Hân		1989	Quảng Trị	Công ty TNHH KT Điện và TM Nhật Quang	x	x			2
207	Huỳnh Ngọc Hân		1999	Tây Ninh	Cty TNHH Acclime Corporate Services		x		x	2
208	Nguyễn Thị Ngọc Hân		1987	Vĩnh Long	Cty TNHH Thực phẩm B&B		x	x		2
209	Thái Trương Ngọc Hân		1985	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Dreaxlmaier Automotive Việt Nam		x		x	2
210	Cao Thị Diệu Hiền		1995	TP Hà Nội	Công ty Cổ phần Nghiêm Phạm Holdings				x	1
211	Lê Thị Trúc Hiền		1996	Đồng Nai	Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	x	x	x	x	4
212	Nguyễn Thị Hiền		1994	Hà Tĩnh	Công Ty CP Xe Khách Phương Trang Futabuslines	x	x	x	x	4
213	Nguyễn Thị Minh Hiền		1991	Thanh Hoá	Công ty TNHH Zebra Entertainment	x	x	x		3
214	Nguyễn Thị Thanh Hiền		1989	Tây Ninh	Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn VHA		x	x	x	3
215	Nguyễn Thị Thu Hiền		1995	Khánh Hoà	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Mỹ Giao			x		1
216	Trần Diệu Hiền		1993	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)		x	x		2
217	Nguyễn Thị Hiệp		1992	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Dongwha		x	x	x	3
218	Nguyễn Thị Hiệp		1991	Gia Lai	Công Ty TNHH Kiểm Toán Phương Đông			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính kế toán VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
219	Cao Phương Hiếu		1987	Hưng Yên	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Vinh Thuận LV		x		x	2
220	Đỗ Khắc Hiếu	1992		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Kết cấu thép Remark			x		1
221	Huỳnh Thị Hiếu		1993	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH KPM Auditing & Advisory				x	1
222	Lê Thị Minh Hiếu		1998	Gia Lai		x	x	x	x	4
223	Mai Thị Hiếu		1989	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Luminia Lighting Việt Nam		x	x	x	3
224	Nguyễn Phước Bảo Hiếu	1995		Đồng Nai	Viện Đào tạo Quốc tế	x	x	x	x	4
225	Nguyễn Thị Minh Hiếu		1990	Quảng Ngãi	Cty TNHH A.H.CO	x		x	x	3
226	Nguyễn Thị Quốc Hiếu		1984	Đắk Lắk	Cty TNHH Cơ điện Đặng Nguyễn	x	x		x	3
227	Nguyễn Trung Hiếu	1981		Đồng Tháp	Công ty TNHH Tim Sen	x	x		x	3
228	Lưu Thị Hoa		1972	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Khang Nguyễn			x	x	2
229	Ngô Thị Hoa		1989	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ cao Việt Nam		x			1
230	Nguyễn Diệu Hoa		2000	Quảng Trị	Công ty TNHH PwC Việt Nam			x		1
231	Nguyễn Thị Bích Hoa		1989	Quảng Ngãi	Công Ty CP Mai Archi			x	x	2
232	Nguyễn Thị Hồng Hoa		1986	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH sản xuất thương mại Mỹ Tân	x	x	x	x	4
233	Trần Thị Hoa		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH 21st Century B&R Trade Expertise And Investment	x	x		x	3
234	Trần Thị Hoa		1982	Ninh Bình	Công ty TNHH Pfeiffer Vacuum + Fab Solutions VN		x			1
235	Huỳnh Thúc Minh Hoà		1995	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Hoá chất Đại Dương Xanh	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKP VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
236	Nguyễn Thị Hoà		1992	Gia Lai	Công ty TNHH XNK Đại Dương Xanh				x	1
237	Nguyễn Thị Thanh Hoà		1992	TP Cần Thơ	Công ty Cổ phần Hàng Không Vietjet	x	x		x	3
238	Phan Thị Như Hoà		1984	Khánh Hoà	Công ty TNHH Electronics and Audio Visual System		x			1
239	Lê Thị Hoài		1998	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Tư vấn VI	x	x		x	3
240	Nguyễn Thị Hoài		1994	Hung Yên	Công ty TNHH Pollux		x	x	x	3
241	Phạm Thị Hoài		1996	Hà Tĩnh	Công ty TNHH In Khởi Minh	x	x	x	x	4
242	Lương Viết Hoàn	1987		Hà Tĩnh	Cty CP Kiến trúc xây dựng Stable House	x	x	x	x	4
243	Nguyễn Trần Sơn Hoàng	1979		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Như Hà Duy		x		x	2
244	Phạm Nguyễn Vĩnh Hoàng	1996		Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Datviet DAC Group Holdings			x	x	2
245	Bùi Thị Thu Hồng		1995	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Quản lý Hoa Thiên	x	x		x	3
246	Mai Thị Lệ Hồng		1996	TP Đà Nẵng			x		x	2
247	Nguyễn Minh Hồng		1985	TP Hà Nội	Công ty TNHH Kế toán Tư vấn Quản lý Tây Nam Á		x	x	x	3
248	Nguyễn Thị Hồng		1983	Bắc Ninh	Công ty TNHH SX TM Mỹ Tân		x		x	2
249	Nguyễn Thị Hồng		1986	Bắc Ninh	Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Khang Nam Vi Na		x		x	2
250	Nguyễn Thị Xuân Hồng		1991	Lâm Đồng	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Chính Tiến	x	x	x		3
251	Nguyễn Thị Xuân Hồng		1997	Nghệ An	Công Ty CP Tập Đoàn Vng		x	x	x	3
252	Trần Thị Minh Hồng		1990	TP Đà Nẵng			x	x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
253	Trần Thị Yến Hồng		1998	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH PAC Phạm Gia	x		x	x	3
254	Lê Huân	1995		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Anpha	x	x	x	x	4
255	Lê Thị Kim Huệ		1996	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Da Ni Hahm		x	x	x	3
256	Lý Hoàng Huệ		1995	Vĩnh Long					x	1
257	Nguyễn Thị Huệ		1982	Thanh Hoá	Công ty TNHH XD và TM Đông Á		x	x		2
258	Nguyễn Thị Huệ		1994	Đắk Lắk	Công ty TNHH Phát triển Phần mềm Phoenix			x	x	2
259	Vũ Thị Huệ		1987	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Thực phẩm Xanh Minh Phú			x	x	2
260	Ỡ Ngọc Huệ		1996	Đồng Nai	Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tầm Nhìn Toàn Cầu	x	x	x	x	4
261	Nguyễn Việt Hùng	1991		Lâm Đồng		x	x			2
262	Lê Mạnh Huy	1988		TP Hà Nội	Công Ty CP Đầu Tư Xây Dựng Bcons	x	x	x	x	4
263	Mai Văn Huy	1997		Ninh Bình	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản SSR	x	x	x	x	4
264	Nguyễn Đức Huy	1993		TP Cần Thơ		x				1
265	Trần Thị Thảo Huyền		1999	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Dịch vụ và Tư vấn Alpha	x				1
266	Đặng Thị Thanh Huyền		1998	Hưng Yên	Công Ty TNHH Tư Vấn Aica		x	x	x	3
267	Đinh Thị Thanh Huyền		1994	Quảng Trị	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Gia Phúc Thịnh		x	x	x	3
268	Đỗ Thị Huyền		1998	Quảng Trị	Công Ty TNHH Luật Quốc Tế Dpi			x	x	2
269	Lê Bích Huyền		1982	Vĩnh Long	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Eco Oil	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
270	Lê Diệu Huyền		1988	Thanh Hoá	Viện phát triển kinh tế số Việt Nam		x	x	x	3
271	Nguyễn Thị Huyền		1990	Nghệ An	Công ty TNHH ACTR		x	x	x	3
272	Nguyễn Thị Huyền		1991	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Đắc Yến Đắc Lắc			x		1
273	Nguyễn Thị Bích Huyền		1997	Gia Lai	Công ty Cổ phần Giáo dục KDI			x	x	2
274	Nguyễn Thị Hà Huyền		1993	Quảng Trị	Công ty TNHH Tư vấn Giải pháp Doanh nghiệp Hoàn Cầu				x	1
275	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1987	Vĩnh Long	Công ty TNHH SX TM Công nghệ Nhựa Á Châu		x	x		2
276	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1994	Quảng Trị	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất U&I Phương Quân		x		x	2
277	Phạm Thị Ngọc Huyền		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Kingden Trading		x	x	x	3
278	Phan Thị Thuý Huyền		1994	Hà Tĩnh	Công ty CP Tư Vấn & Đại Lý Thuế TPM	x	x			2
279	Trần Nguyễn Ngọc Huyền		1978	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vifon - Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4
280	Trịnh Thị Huyền		1994	Nghệ An	Công ty TNHH Dịch vụ Quản lý ST Engineering Việt Nam		x		x	2
281	Trương Mỹ Huyền		1991	Tây Ninh	Công ty TNHH Tri thức Việt				x	1
282	Nguyễn Thị Huynh		1989	Nghệ An	Công ty TNHH Môi trường nước Thịnh Vượng	x	x	x		3
283	Nguyễn Đình Huỳnh	1980		TP Hải Phòng			x	x	x	3
284	Nguyễn Quang Hưng	1992		Gia Lai	Công ty TNHH XD TM TH Quang Hưng		x	x	x	3
285	Nguyễn Thị Thịnh Hưng		1988	An Giang	Công ty TNHH Tư vấn Đại lý Thuế Global Tax		x	x	x	3
286	Trần Quang Hưng	1994		Gia Lai	CN tại TP.HCM - Công ty TNHH Kiểm toán KTC	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
287	Đinh Thị Hồng Hương		1986	Gia Lai	Công ty TNHH HTB GL	x	x	x	x	4
288	Đinh Thị Thanh Hương		1980	Nghệ An	Công ty Cổ phần Lilama 18	x	x		x	3
289	Hoàng Thanh Hương		1997	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Indochina Kajima Development			x	x	2
290	Hồ Thị Thanh Hương		1987	Bắc Ninh	Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Khang Huy		x		x	2
291	Huỳnh Ngọc Diệu Hương		1990	Quảng Ngãi	Cty TNHH An Phát		x	x	x	3
292	Huỳnh Thị Hương		1988	Vĩnh Long	Công ty TNHH Đức Nguyên		x	x		2
293	Lê Kim Hương		1988	An Giang	Công ty TNHH Dịch vụ Giang Khanh		x		x	2
294	Nguyễn Lý Thiên Hương		1993	Quảng Ngãi		x	x	x		3
295	Nguyễn Thị Hương		1985	Nghệ An	Công ty CP Đóng Tàu và DV Dầu Khí Vũng Tàu		x	x		2
296	Nguyễn Thị Hương		1977	Gia Lai				x	x	2
297	Nguyễn Thị Thanh Hương		1997	Tây Ninh	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bầu Trời Xanh		x		x	2
298	Nguyễn Thị Thanh Hương		1997	Quảng Trị	Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy		x	x		2
299	Nguyễn Thị Xuân Hương		1984	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)		x	x		2
300	Nguyễn Xuân Hương		1998	Tây Ninh	Công Ty CP Kinh Doanh Bất Động Sản Mv Việt Nam	x	x			2
301	Phạm Thị Ngọc Hương		1998	tây Ninh		x			x	2
302	Phùng Thị Kim Hương		1998	Tây Ninh	Công ty TNHH Hoá Chất Á Đông	x	x		x	3
303	Trần Thị Diễm Hương		1993	Vĩnh Long	Công ty TNHH Technology Việt Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Năm	Nữ			Pháp luật VKT và VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
304	Trương Thị Lan Hương		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	4
305	Vũ Lan Hương		1978	Ninh Bình	Trường Trung cấp Đắc Lắc		x		x	2
306	Vũ Thị Lan Hương		1993	Hưng Yên	Công Ty TNHH Doanh Nghiệp Xã Hội Vietnam Children'S Fund	x	x	x	x	4
307	Trần Thị Thu Hường		1983	Nghệ An	Công ty TNHH Hiệp Thủy C&D		x	x	x	3
308	Phạm Thị Kim Kha		1998	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Green Planet Distribution Centre	x			x	2
309	Đỗ Thị Minh Khai		1980	Quảng Ngãi	Công ty CP Đầu Tư và Vận Tài Việt Nam			x	x	2
310	Nguyễn Đắc Khang	1991		Đắk Lắk	Công ty Điện lực Đắk Lắk			x	x	2
311	Phạm Kiều Phương Khanh		1992	TP Hồ Chí Minh			x		x	2
312	Lê Thị Ngân Khánh		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH Kế Toán Samdo Việt Nam		x	x	x	3
313	Nguyễn Quốc Khánh	1998		Thái Nguyên	Công ty Cổ phần Âm thực Nhật Sushaway	x	x		x	3
314	Đặng Tuấn Khoa	1993		Lâm Đồng	Công ty Cổ phần Địa ốc Khang An		x	x	x	3
315	Hồ Minh Khoa	1988		Vĩnh Long	Công ty TNHH Vietnam Tax Accounting Consultancy				x	1
316	Nguyễn Anh Thế Khoa	1987		Khánh Hoà	Công ty TNHH Đại lý thuế H.A.T	x	x			2
317	Trần Văn Khoa	1990		Khánh Hoà	Công ty TNHH Cathay Tax Consulting		x		x	2
318	Hà Minh Khuê	1989		Quảng Ngãi	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	4
319	Trương Thanh Minh Khuê		1997	Thanh Hoá	Công ty TNHH tư vấn xúc tiến đầu tư Việt Luật	x			x	2
320	Lu Bách Kiên	1996		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn TPC			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
321	Huỳnh Tuấn Kiệt	1992		TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Thuận Hải Energy				x	1
322	Nguyễn Tuất Kiệt	1993		Vĩnh Long	Công ty TNHH Kế toán Tư vấn Quản lý Tây Nam Á		x		x	2
323	Dương Thị Thùy Kiều		1998	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Tích Hợp Giải Pháp AVN		x	x	x	3
324	Hồ Thị Kiều		1987	Gia Lai	Công ty TNHH Liên kết Việt Trung	x	x		x	3
325	Quan Diễm Kiều		1990	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Đầu tư Constellation				x	1
326	Hoàng Thanh Kim	1979		Gia Lai	Công Ty TNHH Kim Hoàng Nguyễn		x		x	2
327	Trần Thị La		1986	Ninh Bình	Công ty Kế Toán Châu Á		x	x	x	3
328	Hoàng Thị Lài		1989	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Hang Tai Việt Nam	x	x	x	x	4
329	Trần Thị Lài		1993	Đắk Lắk		x			x	2
330	Dương Thị Lan		1989	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Thương mại Jiaju VN		x	x	x	3
331	Lê Thị Lan		1993	Hà Tĩnh	Công ty CP Amavi Kombucha	x		x		2
332	Lê Thị Yến Lan		1999	Gia Lai	Công ty TNHH Yingke Việt Nam	x	x		x	3
333	Liên Thị Minh Lan		1980	Khánh Hoà	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Khánh Hoà	x	x			2
334	Nguyễn Thị Hương Lan		1994	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam		x	x		2
335	Nguyễn Thị Mỹ Lan		1993	TP Đà Nẵng	Công Ty CP L&A	x	x	x		3
336	Nguyễn Thị Ngọc Lan		1989	Nghệ An	Công ty TNHH Polifilm Việt Nam	x		x		2
337	Nguyễn Thị Ngọc Lan		1991	Quảng Ngãi	Cty CP Earth Venture		x			1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
338	Phạm Hoàng Lan		1995	TP Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên Dudley		x	x		2
339	Trịnh Thị Lan		1992	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Valspar Việt Nam	x		x		2
340	Bùi Thị Phương Lâm		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Vận tải Phúc Hải Đà Lạt	x		x	x	3
341	Lê Tùng Lâm	1988		Gia Lai	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại INTC	x	x	x	x	4
342	Đàm Thị Quỳnh Lê		1983	Ninh Bình	Công ty TNHH Roeders Việt Nam		x		x	2
343	Phạm Thị Lê		1992	Hưng Yên	Công Ty TNHH Kiểm Toán Nva		x	x	x	3
344	Đặng Thị Mỹ Lệ		1982	Quảng Trị	Cty TNHH SX TM DV XNK Gia Mỹ	x	x		x	3
345	Lê Thị Ngọc Lệ		1987	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Hoàng Song Châu	x		x		2
346	Trần Thị Mỹ Lệ		1990	Quảng Trị	Công ty TNHH Bao Bì Nhựa Continental		x	x	x	3
347	Trương Thị Mỹ Lệ		1999	Gia Lai	Công ty TNHH Tư vấn AC & C		x	x	x	3
348	Đỗ Thùy Liên		1990	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Sejoong Trading VN		x		x	2
349	Lê Thị Mai Liên		1997	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần Pega Holdings	x			x	2
350	Nguyễn Thị Liên		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Kido - Nhà Bè	x	x		x	3
351	Nguyễn Thị Liên		1993	Ninh Bình	Cty TNHH Friendship Sài Gòn		x	x	x	3
352	Nguyễn Thị Hồng Liên		1998	Ninh Bình	Công Ty CP Hợp Tác Phát Triển Năng Lượng Tái Tạo Vi Ja				x	1
353	Phạm Thị Kim Liên		1992	Gia Lai	Công ty TNHH Xây dựng P&P			x		1
354	Trần Thị Kim Liên		1990	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Tư Vấn Tài Chính JHU	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
355	Trịnh Thị Liên		1978	Thanh Hoá	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chính Nhân	x			x	2
356	Lê Thị Liễu		1989	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH MTV G.N.F			x	x	2
357	Bùi Ngọc Tố Linh		1992	Quảng Trị	Cty TNHH Hankook Tire Viet		x		x	2
358	Cao Hoài Linh	1987		Đồng Tháp	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Trại Việt	x	x	x	x	4
359	Hà Ngọc Linh		1994	Hung Yên	Công ty CP Acecook Việt Nam		x		x	2
360	Hạp Tiến Linh	1996		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Giải pháp Không Gian Xanh	x		x		2
361	Hoàng Thị Mỹ Linh		1992	TP Hà Nội	Công ty TNHH Ngói Bê tông SCG (Việt Nam)	x	x	x	x	4
362	Hoàng Thị Phương Linh		1997	Hung Yên	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	x	x	x	x	4
363	Hoàng Thị Thùy Linh		1992	Lào Cai	Công ty CP Metub Việt Nam			x		1
364	Huỳnh Kim Linh		1992	TP Đà Nẵng	Tổ chức Tài chính Vi mô CEP Chi nhánh Quận 7	x	x		x	3
365	Huỳnh Thị Thùy Linh		1996	TP Đà Nẵng	Cty TNHH OOCL Việt Nam		x			1
366	Lê Ngọc Linh		1993	TP Hà Nội	Công ty TNHH Anindya Việt Nam		x			1
367	Lê Thị Thanh Linh		1998	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại AGB Việt Nam		x		x	2
368	Lê Thị Thùy Linh		1990	Lâm Đồng	Công ty TNHH Thương mại Koizumi Việt Nam		x		x	2
369	Mai Khánh Linh		1999	Quảng Trị	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh		x	x		2
370	Ngô Thị Linh		1996	Gia Lai	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hoàng Quân Group	x	x	x	x	4
371	Nguyễn Phạm Duy Linh		1990	TP Cần Thơ	Công ty TNHH MTV Bất động sản Hưng Phát	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
372	Nguyễn Thị Linh		1994	TP Đà Nẵng	Cty TNHH Simpson Strong-tie Việt Nam	x	x		x	3
373	Nguyễn Thị Hoài Linh		1999	TP Huế	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	x	x		x	3
374	Nguyễn Thị Hồng Linh		1998	Đắk Lắk	Công ty TNHH Incorp Việt Nam	x		x	x	3
375	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1984	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vân Phong Resort	x			x	2
376	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1982	Tây Ninh	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cơ Điện Vinh Quang	x	x	x		3
377	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1999	TP Đà Nẵng	Chi nhánh Công ty TNHH KPMG		x	x	x	3
378	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1983	Lâm Đồng	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Thuế Tasco		x		x	2
379	Phạm Mai Linh		1996	Đồng Nai	Công ty TNHH Dae Myung Chemical	x				1
380	Tham Ngọc Mỹ Linh		1996	Trung Quốc	Công ty TNHH Sydney		x	x	x	3
381	Vũ Thái Hồng Linh		1988	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Nhị Gia	x	x	x		3
382	Huỳnh Thị Mỹ Loan		1988	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Dextrans Worldwide Việt Nam			x	x	2
383	Lê Thị Hồng Loan		1998	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tư vấn thuế và Kế toán ACS		x	x	x	3
384	Nguyễn Phương Loan		1992	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tam An	x			x	2
385	Phạm Thị Kim Loan		1996	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Trí Minh	x	x			2
386	Trần Thị Xuân Loan		1975	Khánh Hoà	Bệnh viện Đa Khoa Xuyên Á	x		x		2
387	Võ Thị Kiều Loan		1998	An Giang	Công ty TNHH Phân bón Nhập khẩu Agricare			x	x	2
388	Võ Thu Loan		1983	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và Tư vấn Thuế Hưng Phát	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
389	Thái Phi Long	1995		Tây Ninh	Công ty TNHH Kế toán Kim Thủy	x	x			2
390	Trần Thành Long	1996		Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Tập đoàn CIC		x		x	2
391	Nguyễn Hữu Luân	1989		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH DV Quy Chuẩn		x	x	x	3
392	Tăng Thị Luận		1975	Lâm Đồng	Cty TNHH Kế toán Tư vấn Thuế Trí Thức Việt		x		x	2
393	Trương Thị Hoa Luyện		1993	Gia Lai	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán - CN Quận 1		x	x	x	3
394	Hồ Thị Thảo Ly		1994	Đồng Nai	Công ty TNHH Tư vấn Roedl & Partner	x	x		x	3
395	Huỳnh Thanh Khánh Ly		1998	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán S&S			x	x	2
396	Nguyễn Thị Mỹ Ly		1987	TP Huế	Công Ty TNHH Abenla		x	x	x	3
397	Lương Thị Lý		1994	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Incorp Việt Nam				x	1
398	Nguyễn Thị Thùy Hải Lý		1977	Nghệ An	Công ty TNHH MTV Thương mại & Dịch vụ Phước Hoà - Cảng Phước Khang		x	x	x	3
399	Trần Thị Kim Lý		1988	Vĩnh Long				x		1
400	Đỗ Thị Ngọc Mai		1998	Hung Yên	Công ty CP Chứng Khoán Asam		x	x		2
401	Hồ Thị Phương Mai		1989	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Finan Capital		x		x	2
402	Nguyễn Thị Ánh Mai		1995	Khánh Hoà	Công ty Cổ phần Thuận Hải		x	x		2
403	Nguyễn Thị Trúc Mai		1991	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Nhật Nhứt Tân		x		x	2
404	Phạm Thị Ngọc Mai		1991	Gia Lai	Cty CP Công nghệ MPC	x		x	x	3
405	Trần Phương Mai		1996	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Du lịch và Đầu tư Xây dựng Châu Á		x	x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
406	Trương Thị Tuyết Mai		1994	TP Hồ Chí Minh		x	x	x	x	4
407	Từ Ngọc Mai		1996	Đồng Tháp	Công ty TNHH OOCL Việt Nam			x		1
408	Từ Gia Mẫn		1999	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Acceline Corporate Services		x	x		2
409	Nguyễn Thị Ngọc Mến		1990	Gia Lai	Công ty TNHH Takashimaya Việt Nam		x	x	x	3
410	Nguyễn Hồ Vương Miên		1998	Gia Lai			x		x	2
411	Đặng Nhật Minh	1997		Hưng Yên	Công Ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)			x	x	2
412	Đoàn Minh	1990		Khánh Hoà	Công ty TNHH Tư Vấn Giải Pháp ATL		x	x		2
413	Lại Hoàng Minh	1993		Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn Luật Tín Phát	x	x			2
414	Nguyễn Thái Minh	1991		Tây Ninh	Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	x			x	2
415	Nguyễn Tuấn Minh	1995		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kế toán AGS		x	x	x	3
416	Vũ Lê Minh	1992		Khánh Hoà	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam		x		x	2
417	Nguyễn Thị Mùi		1992	Thanh Hoá	Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Bách Việt		x		x	2
418	Nguyễn Thị Diễm My		1997	Gia Lai	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bất Động Sản Hồng Phát Thuận		x	x	x	3
419	Nguyễn Thị Hoài My		1998	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Globalg Accounting	x	x	x	x	4
420	Phạm Thị Huyền My		1997	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Indefol Solar	x	x	x	x	4
421	Trần Thị Diệu Na		1998	Quảng Trị	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Kế Toán Thuế Thuận Việt		x		x	2
422	Nguyễn Hoàng Nam	1992		Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kê toán TCKT QTNC	
423	Nguyễn Hồng Nam	1995		Thanh Hoá	Công ty TNHH Kiểm toán Win Win			x		1
424	Nguyễn Thái Quốc Nam	1995		Đồng Tháp	Chi nhánh Công ty Cổ phần I-Glocal tại TP.HCM	x	x	x	x	4
425	Nguyễn Thị Hoài Nam		1992	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Ẩm thực Chảo Đò	x			x	2
426	Trần Hoài Nam	1995		Quảng Trị	Công ty TNHH Tim Sen	x	x	x	x	4
427	Trần Hoàng Nam	1977		TP Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Phương Đức Dũng	x	x	x		3
428	Nguyễn Văn Bé Năm	1991		An Giang	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Phúc	x		x		2
429	Lê Thị Nết		1978	Thanh Hoá	Công ty TNHH MTV Paragon Premium Aesthetic Services		x	x	x	3
430	Hoàng Thị Nga		1994	Nghệ An	Công ty TNHH MTV Ông thép Hoà Phát Bình Dương		x		x	2
431	Phạm Thị Nga		1994	Hà Tĩnh	Công ty TNHH I-Renewable Energy Việt Nam				x	1
432	Phan Thị Hồng Nga		1991	Quảng Trị	The Dariu Foundation	x	x	x	x	4
433	Trần Thị Nga		1986	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Công Nghiệp Chervon (Việt Nam)		x	x	x	3
434	Trần Thuý Nga		1997	Thanh Hoá	Công ty TNHH Banpu Việt Nam	x	x		x	3
435	Văn Thị Phương Nga		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH Onelink Holdings VietNam	x	x		x	3
436	Nguyễn Đại Ngà		1988	Hà Tĩnh	CN Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Chuẩn Việt		x	x	x	3
437	Nguyễn Phạm Ngà		1995	Quảng Ngãi		x			x	2
438	Bùi Thị Kim Ngân		1996	Tây Ninh	Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Sao Kim		x		x	2
439	Huỳnh Thanh Ngân		1996	An Giang		x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
440	Huỳnh Thuý Ngân		1989	Vĩnh Long	Công ty TNHH Mảnh ghép Anpha	x	x	x	x	4
441	Hứa Khánh Ngân		1991	Vĩnh Long		x	x		x	3
442	Lâm Kim Ngân		1982	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Quảng Trí	x	x		x	3
443	Mai Trần Kim Ngân		1975	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Luật TNHH Saigon Shield	x	x	x	x	4
444	Nguyễn Lê Kim Ngân		1998	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Sucafina Việt Nam	x	x	x	x	4
445	Nguyễn Thị Diễm Ngân		1994	Đồng Tháp	Cty TNHH Nông dược Lộc Phát	x		x		2
446	Nguyễn Thị Kim Ngân		1984	Đồng Tháp	Công ty TNHH Tư vấn ABB Việt Nam	x	x		x	3
447	Nguyễn Thị Kim Ngân		1998	Đồng Tháp		x	x	x	x	4
448	Nguyễn Thị Kim Ngân		1993	Đồng Tháp	Công ty TNHH Hạnh Phúc Vi Na		x		x	2
449	Nguyễn Thị Kim Ngân		1987	Đồng Tháp	Trường Mầm Non Thân Cửu Nghĩa		x	x	x	3
450	Nguyễn Thị Kim Ngân		1996	Vĩnh Long	Cty TNHH tư vấn dịch vụ Sài Gòn SGCA			x		1
451	Trần Kim Ngân		1994	Đồng Tháp		x	x	x	x	4
452	Trần Thị Kim Ngân		1988	Ninh Bình	Công Ty TNHH Nikko Sigon	x	x		x	3
453	Trần Thị Ngọc Ngân		1980	Đồng Nai	Công ty Cổ phần Khoáng sản 623 Đồng Nai	x	x		x	3
454	Triệu Kim Ngân		1994	TP Cần Thơ	Công ty TNHH MTV Bất động sản Hưng Phát	x	x	x		3
455	Trương Thị Thuý Ngân		1988	Quảng Trị	Công ty TNHH Phát triển Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Ân	x	x		x	3
456	Phan Thị Ngoan		1993	Đồng Tháp	Công Ty TNHH TM & DV Skyone Media		x		x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
457	Bùi Thanh Ngọc	1989		Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Mua bán nợ và Quản lý Tài sản HDBank		x	x		2
458	Bùi Thị Bích Ngọc		1986	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Phú Thiện Phát				x	1
459	Đoàn Nguyên Ngọc		1982	Đồng Nai	Nhà máy bê tông Hùng Vương -Thiện Tân		x	x	x	3
460	Hồ Thị Hồng Ngọc		1999	Tây Ninh	Công ty TNHH Kompa Technology	x		x		2
461	Hồ Thị Minh Ngọc		1997	TP Huế	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co	x			x	2
462	Lê Kim Ngọc		1990	Thanh Hoá		x	x	x	x	4
463	Nguyễn Ánh Ngọc		1990	TP Hà Nội	Công ty TNHH Galaxy Pay	x	x			2
464	Nguyễn Hoàng Thuý Ngọc		1998	Lạng Sơn	Công ty TNHH Chill X		x	x	x	3
465	Nguyễn Thảo Ngọc		1993	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng An Gia Khang		x		x	2
466	Nguyễn Thị Bích Ngọc		1989	Quảng Trị	Công ty TNHH Mattenplant VietNam		x		x	2
467	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH Maztermind	x	x		x	3
468	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		1988	TP Hồ Chí Minh	Công ty CP iRace		x	x	x	3
469	Nguyễn Thị Như Ngọc		1993	Vĩnh Long	Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	x	x			2
470	Nguyễn Ngọc		1985	Vĩnh Long	Công ty TNHH Giải pháp và Công nghệ Semtek		x			1
471	Phạm Thị Hồng Ngọc		1987	Ninh Bình			x			1
472	Trần Hương Ngọc		1998	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kurosawa ACC		x	x		2
473	Trần Thị Bích Ngọc		1996	Hưng Yên	Công Ty TNHH Lalamove Vietnam				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
474	Trần Thị Mộng Ngọc		1992	Đắk Lắk		x	x		x	3
475	Vũ Phương Hồng Ngọc		1999	Ninh Bình	Chi nhánh Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán & Giải Pháp Doanh Nghiệp Deloitte Việt Nam		x	x	x	3
476	Lê Thị Thanh Nguyên		1994	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH TM DV XNK Kỳ An			x	x	2
477	Nguyễn Thị Kim Nguyên		1998	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tư vấn ES Việt Nam		x			1
478	Nguyễn Thị Thảo Nguyên		1994	Khánh Hoà	Công ty CP Dịch vụ Di Động Trực Tuyến	x		x		2
479	Nguyễn Thị Thảo Nguyên		1982	Hung Yên			x	x		2
480	Phạm Thị Thảo Nguyên		1995	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Phát triển Khu phức hợp Thương mại Vietsin		x			1
481	Đoàn Anh Nguyệt		1980	TP Huế	Công ty TNHH MTV Trùng Phương - Lăng Cô		x	x	x	3
482	Nguyễn Huỳnh Hoàng Nguyệt		1995	Tây Ninh	Công Ty TNHH Cj Vina Agri			x		1
483	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		1983	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Anh Quốc Sg			x	x	2
484	Trần Thị Huệ Nguyệt		1985	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH CAN - THE Việt Nam				x	1
485	Lê Bích Ngung		1992	Vĩnh Long	Công ty TNHH Luật Quốc tế DPI	x	x	x	x	4
486	Lê Thị Nhân		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo ACC PRO		x	x		2
487	Bùi Ngọc Trí Nhân	1978		Đồng Tháp	Công ty TNHH Công nghệ số Đông Tây	x	x	x	x	4
488	Đoàn Thị Thu Nhân		1999	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Aceline Corporate Services		x	x		2
489	Đỗ Minh Nhật	1999		TP Huế	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Thịnh vượng SMBC	x		x	x	3
490	Từ Quang Nhật	1986		Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VCL TCNC	Thuế VCL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
491	Dương Hoàng Nhi		1994	Hung Yên	Công ty TNHH Năng lượng và Công nghệ Lạnh	x	x	x	x	4
492	Dương Yến Nhi		1994	Hung Yên	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Anpha	x	x	x	x	4
493	Hoàng Yến Nhi		1995	Hung Yên	Cty TNHH DV Đầu tư và phát triển An Thịnh	x	x	x	x	4
494	Lê Thị Hiếu Nhi		1994	Đồng Tháp	Công ty TNHH The Support Việt Nam	x	x	x	x	4
495	Ngô Thị Hồng Nhi		1990	Gia Lai	Cty TNHH Thép không gỉ và hợp kim Quang Minh		x	x	x	3
496	Nguyễn Linh Nhi		1998	Cà Mau	Công Ty TNHH Accline Corporate Services	x	x			2
497	Nguyễn Thị Ái Nhi		1991	Gia Lai	Công Ty CP Promax	x	x	x	x	4
498	Nguyễn Thị Hồng Nhi		1997	Gia Lai	Cty CP Smart Tax	x	x	x	x	4
499	Nguyễn Thị Mỹ Nhi		1987	TP Huế	Công ty TNHH Sản xuất First Solar Việt Nam		x		x	2
500	Nguyễn Thị Thùy Nhi		1987	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Beewow		x	x	x	3
501	Nguyễn Ý Nhi		1996	An Giang	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng	x				1
502	Phan Thị Yến Nhi		1992	Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục VI	x	x		x	3
503	Thiều Thị Yến Nhi		1996	An Giang	Cty TNHH AutoCare Thuận Phát		x		x	2
504	Trần Yến Nhi		1997	Gia Lai	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chú Hải				x	1
505	Lê Thị Hồng Nhị		1989	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Dịch vụ Tài chính - Kế toán Trí Minh		x	x	x	3
506	Nguyễn Thị Thu Nhị		1995	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Hoàng Gia Việt Nam			x	x	2
507	Trương Ngọc An Nhiên		1990	Khánh Hoà	Cty TNHH dịch vụ tư vấn và đại lý thuế Trương Gia	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
508	Mai Văn Nhớ	1988		An Giang	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	x	x		x	3
509	Nguyễn Thị Huệ Nhu		1997	An Giang	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước		x	x	x	3
510	Đỗ Thị Nhuận		1984	Quảng Trị	Công ty TNHH Phú Mỹ Hoà	x	x		x	3
511	Cao Thị Thanh Nhung		1990	Ninh Bình	Cty TNHH sản xuất XNK Vinahardware	x	x			2
512	Đặng Nguyên Hạnh Nhung		1989	Tây Ninh	Công ty TNHH Dịch vụ Kê khai thuế Huy Hoàng			x	x	2
513	Đặng Thị Mỹ Nhung		1986	Cà Mau					x	1
514	Đỗ Thị Mỹ Nhung		1992	Vĩnh Long	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Nova Consumer		x		x	2
515	Nguyễn Hoàng Nhung		1992	Vĩnh Long	Nhà khách Tỉnh Ủy -UBND tỉnh (Khách sạn Cửu Long)	x			x	2
516	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1994	Đồng Tháp	Công ty TNHH T&M Forwarding	x				1
517	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1978	Vĩnh Long	Cty TNHH TM Lan Phương		x		x	2
518	Nguyễn Thị Quỳnh Nhung		1997	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Shanhai map Việt Nam		x	x		2
519	Nguyễn Thị Thanh Nhung		1993	Ninh Bình	Công Ty CP Năng Lượng Tái Tạo Dva		x	x	x	3
520	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		1997	Thanh Hoá	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam		x	x	x	3
521	Bùi Vũ Quỳnh Như		1989	Quảng Ngãi	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	x		x		2
522	Đặng Hồng Như		1996	Vĩnh Long	CN Công Ty Dezan Shira Associates Limited Tại Thành Phố Hà Nội	x	x		x	3
523	Đặng Thị Huỳnh Như		1996	Tây Ninh	Công ty Cổ phần Địa ốc Ngân Hiệp	x	x		x	3
524	Đỗ Trần Quỳnh Như		1994	Khánh Hoà	Công ty Cổ phần Ván Sàn Hoà Phát		x		x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT AVLDN	Tài chính AVOL TCNCL	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
525	Lê Thị Huỳnh Như		1999	Đồng Tháp	Công ty TNHH Kế toán Kim Thủy		x	x		2
526	Nguyễn Quỳnh Như		1998	Lâm Đồng	Công ty TNHH Kurosawa ACC		x	x		2
527	Nguyễn Quỳnh Như		1996	Vĩnh Long	CN Công Ty TNHH Kinden Việt Nam	x			x	2
528	Nguyễn Thị Bạch Như		1982	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH TM DV Cơ Khí Mes7	x		x	x	3
529	Nguyễn Thị Quỳnh Như		1997	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam	x	x	x	x	4
530	Nguyễn Thị Quỳnh Như		1997	Hà Tĩnh			x	x	x	3
531	Nguyễn Thị Thủy Như		1987	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam		x		x	2
532	Nguyễn Tuyết Như		1995	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Taha	x	x		x	3
533	Song Thảo Như		1988	Trung Quốc	Cty TNHH TM - DV - XNK An Tâm	x	x			2
534	Võ Thị Huỳnh Như		1992	Tây Ninh	Công ty TNHH Biển Ngọc Hồ Tràm		x		x	2
535	Lê Thị Tuyết Ni		1978	Quảng Ngãi	Công Ty CP Giáo Dục Thiên Thần Kỳ Nguyên	x				1
536	Nguyễn Thị Niêm		1990	Đồng Tháp	Công ty TNHH sản xuất First Solar Việt Nam	x			x	2
537	Trịnh Thị Hồng Ninh		1982	Ninh Bình			x	x	x	3
538	Võ Thị Thu Nữ		1993	Gia Lai	Cty TNHH dịch vụ tư vấn và đại lý thuế Trương Gia	x	x	x	x	4
539	Trần Thị Tuyết Nương		1986	Đồng Tháp	Công ty TNHH Tư vấn - Dịch vụ Kế toán K&T				x	1
540	Bùi Tuyết Oanh		1992	Đồng Tháp	Công ty TNHH Business Coaching Asia	x		x		2
541	Hoàng Thị Ngọc Oanh		1988	Lâm Đồng	Công ty Cổ phần Vật liệu Bảo Hưng	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL ATNC	Kế toán TCKT QTNC	
542	Nguyễn Kiều Oanh		1995	TP Huế	Công ty TNHH Vận chuyển Quốc tế Seko Logistics (VietNam)				x	1
543	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		1986	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Thực phẩm Xuất khẩu Nam Hải	x				1
544	Trần Thị Kiều Oanh		1992	An Giang	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Thuế Huy Hoàng	x	x		x	3
545	Trần Thị Kiều Oanh		1985	Nghệ An	Đại học Duy Tân				x	1
546	Nguyễn Thị Châu Pha		1969	Khánh Hoà	Công ty Cổ phần Quốc tế Meo			x	x	2
547	Lưu Lương Pháp	1995		Trung Quốc	Công Ty Dịch Vụ Tư Vấn Tung Yu		x	x		2
548	Phan Thị Phẩm		1983	Gia Lai	Tổng công ty Điện lực TP.HCM			x		1
549	Hứa Hồng Phong	1991		Ninh Bình		x	x	x	x	4
550	Hình Tăng Phú	1994		An Giang	Công ty TNHH Tư vấn KMC		x	x	x	3
551	Quách Gia Phú	1992		An Giang	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Kim Vũ		x		x	2
552	Nguyễn Dương Kim Phúc		1993	Quảng Ngãi	Công ty TNHH AIOZ Việt Nam		x		x	2
553	Nguyễn Lê Thiên Phúc	1996		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kế toán ES Việt Nam	x	x	x	x	4
554	Nguyễn Hữu Phước	1982		TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn CPA HCM			x	x	2
555	Nguyễn Thị Phước		1988	Quảng Ngãi	Công Ty Liên Doanh Vững Tàu Paradise	x	x		x	3
556	Cao Lê Thanh Phương		1987	Đồng Tháp	Công ty TNHH M.O.I Cosmetics		x	x	x	3
557	Đinh Thị Mỹ Phương		1997	Đắk Lắk	Công Ty CP Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bầu Trời Xanh	x	x	x	x	4
558	Đoàn Minh Phương	1995		TP Huế	Công Ty CP Hưng Thịnh Incons	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
559	Hà Lê Trúc Phương		1992	Đắk Lắk	Công ty Cổ phần Khoáng sản Vật liệu Á Cộn				x	1
560	Huỳnh Mỹ Phương		1990	Trung Quốc	Công ty Cổ phần Kết cấu Thép ATAD	x			x	2
561	Lại Thị Thu Phương		1991	Tây Ninh	Công ty TNHH Đại lý Thuế Minh Mẫn A.T.A		x		x	2
562	Lê Hồng Phương		1972	TP Huế	Công ty TNHH Itak International Việt Nam	x	x	x	x	4
563	Lê Huỳnh Minh Phương		1989	Đồng Nai	Công Ty CP Moli Group		x	x	x	3
564	Lê Mai Duy Phương	1984		Đồng Tháp	Công ty TNHH Kiểm toán Thuỷ Chung	x	x	x		3
565	Nguyễn Thị Mai Phương		1988	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Kiến trúc và Xây dựng Cam Ranh			x	x	2
566	Nguyễn Thị Thanh Phương		1994	Lâm Đồng		x	x		x	3
567	Phạm Nguyên Trúc Phương		1996	Gia Lai	Công ty CP Cà Phê Cao Nguyên	x			x	2
568	Tạ Thị Kim Phương		1984	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Ngôi Nhà Nhỏ			x	x	2
569	Trần Thị Trúc Phương		1986	Vĩnh Long	Công Ty TNHH W&A		x		x	2
570	Võ Minh Phương		1993	Cà Mau	Công Ty TNHH Niterra Việt Nam		x	x	x	3
571	Bùi Thị Ngọc Phương		1988	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Dyechem Alliance (Việt Nam)		x	x	x	3
572	Chu Thị Phương		1984	Hưng Yên	Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Mặt Đất Sân Bay Việt Nam		x		x	2
573	Khuu Thị Hồng Phương		1997	Vĩnh Long	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt			x	x	2
574	La Kim Phương		1980	Vĩnh Long	Công ty TNHH Thương mại LKP	x	x	x	x	4
575	Lê Bích Phương		1991	Ninh Bình		x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQE TCNC	Thuế VQE TNC	Kế toán TCKT QTNC	
576	Nguyễn Thị Ánh Phương		1989	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Độc Lập		x	x	x	3
577	Nguyễn Thị Minh Phương		1983	Vĩnh Long	Công ty TNHH Tư vấn Kiểm toán S&S		x		x	2
578	Phạm Thị Phương		1989	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH TV A&C		x	x		2
579	Phan Thị Bích Phương		1990	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Đại lý thuế Bắc Trung Nam	x		x		2
580	Tổng Thị Kim Phương		1995	Ninh Bình	Cty TNHH Kế toán và Tư vấn SEOU - Chi nhánh Sài Gòn	x		x	x	3
581	Trần Thị Phương		1996	Gia Lai		x		x		2
582	Nguyễn Văn Quang	1994		Ninh Bình	Công Ty Cổ Phần Đèo Cả	x	x	x	x	4
583	Phạm Thị Thanh Quý		1990	Quảng Ngãi	CN TP HCM - Cty CP vận tải và CPN An Pha	x	x			2
584	Mai Ái Quốc	1981		Tây Ninh	Công ty TNHH Chế biến Nước chấm McKong			x	x	2
585	Huỳnh Phú Quý	1997		Tây Ninh	Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn TPC		x	x		2
586	Đặng Thị Lệ Quyên		1993	Gia Lai	Công Ty Luật TNHH Riverview Vnct Consultants	x	x			2
587	Đoàn Ngọc Tú Quyên		1995	Đắk Lắk	Cty TNHH dịch vụ tư vấn và đại lý thuế Trương Gia	x	x	x	x	4
588	Huỳnh Hoàng Quyên		1998	Gia Lai				x		1
589	Huỳnh Ngọc Phương Quyên		1997	Vĩnh Long	Công ty TNHH Netcompany Việt Nam	x	x	x	x	4
590	Nguyễn Thị Hạnh Quyên		1981	TP Hồ Chí Minh			x	x	x	3
591	Nguyễn Thị Kim Quyên		1994	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quốc tế TST - Vina		x	x	x	3
592	Cao Thị Nhật Quỳnh		1999	TP Huế	Công ty TNHH JM	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT MQTNC	
593	Cao Thị Thuý Quỳnh		1990	Ninh Bình	Công Ty TNHH Tư Vấn Giải Pháp Tot Việt Nam		x	x		2
594	Dương Thị Lệ Quỳnh		1998	Quảng Trị	Công ty TNHH PersolKelly Việt Nam			x	x	2
595	Hoàng Thị Quỳnh		1981	Ninh Bình	Công ty TNHH Tialoc Việt Nam	x	x		x	3
596	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh		1988	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Yến sào Nha Trang		x		x	2
597	Thái Thị Xuân Quỳnh		1985	Nghệ An	Công ty CP Tập Đoàn Tân Thành Đô		x	x	x	3
598	Trần Thị Như Quỳnh		1990	Ninh Bình	Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	x		x		2
599	Văn Thị Như Quỳnh		1997	Gia Lai	Công ty TNHH Taisun Việt Nam		x		x	2
600	Hứa Đức Sang	1991		Gia Lai	Công ty TNHH Truyền hình Cấp Saigontourist				x	1
601	Trần Thị Kim Sang		1992	Tây Ninh	Công ty TNHH Tư Vấn & Kế Toán Everwin	x			x	2
602	Trần Võ Thanh Sang	1996		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Parker Russell Việt Nam	x	x	x	x	4
603	Nguyễn Thị Sim		1986	TP Hà Nội	Cty TNHH M.I.T Group	x	x	x	x	4
604	Nguyễn Ngọc Yến Sơn		1982	TP Hồ Chí Minh	Công ty CP DXP Software		x	x	x	3
605	Hồ Mai Sương		1986	TP Huế	Công Ty TNHH Charm Media		x	x	x	3
606	Nguyễn Thị Thu Sương		1990	Đồng Tháp	Công ty TNHH Cityclinic Việt Nam			x	x	2
607	Nguyễn Phước Tài	1978		TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Thuế Hoa Sen	x	x	x	x	4
608	Nguyễn Tiến Tài	1975		Gia Lai	Công ty TNHH Tư vấn Trọng Nhân			x		1
609	Nguyễn Thị Ba Táo		1984	TP Huế	Công ty TNHH Tim Sen	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kiểm toán TCKT QTNC	
610	Bùi Thị Tâm		1982	Gia Lai	Công Ty TNHH Đầu Tư Và Tư Vấn Thtax			x	x	2
611	Đoàn Thị Hoài Tâm		1989	Quảng Ngãi	Cty TNHH TM DV Kỹ thuật Thành Viễn	x	x		x	3
612	Đỗ Minh Tâm		1989	TP Hồ Chí Minh	Cty TNHH Kỹ thuật QCD				x	1
613	Hồ Thị Khiết Tâm		1995	Gia Lai	Công Ty TNHH Bdo Consulting Việt Nam		x		x	2
614	Lê Thị Thanh Tâm		1988	Quảng Trị	Công Ty TNHH Salvaqini Việt Nam		x	x	x	3
615	Hồ Nhựt Tân	1998		Vĩnh Long	Công ty Cổ phần TGKC		x	x	x	3
616	Lê Huyền Nhật Tân		1996	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Chợ Tốt		x		x	2
617	Ngô Nguyễn Thị Tân		1993	Gia Lai	Cty TNHH Yến sào Hoàn Vũ		x		x	2
618	Thái Văn Tây	1982		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH MTV Xuân Tươi		x	x		2
619	Bùi Kim Thạch	1992		Gia Lai	Công ty TNHH Kiểm toán ITO	x	x	x		3
620	Cao Thị Thanh		1989	Thanh Hoá	Công ty TNHH Thi Đạt	x		x	x	3
621	Đặng Thị Thanh Thanh		1995	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hoàng Hải - Chi nhánh Cần Thơ	x	x	x		3
622	Đinh Thị Minh Thanh		1997	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Tư vấn Quốc Luật		x	x		2
623	Hoàng Thị Mai Thanh		1995	Ninh Bình	Công Ty CP Kinh Doanh Bất Động Sản Thái Bình		x		x	2
624	Hứa Quốc Thanh	1979		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH SX TM Duy Nhật		x	x		2
625	Khổng Phương Thanh		1987	Gia Lai	Công ty Cổ phần Easy Car		x	x	x	3
626	Lê Thị Hoài Thanh		1997	Quảng Trị	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QINC	
627	Lê Thị Phương Thanh		1990	TP Huế		x	x	x	x	4
628	Lê Thị Thanh Thanh		1996	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Bất Động Sản Tâm Lực	x			x	2
629	Nguyễn Thị Thanh		1991	Hà Tĩnh	Công ty CP Thuần Việt Global	x	x			2
630	Phạm Ngọc Phương Thanh		1997	Vĩnh Long	Công ty TNHH I-Glocal Chi nhánh TP.HCM		x	x	x	3
631	Trần Thị Phương Thanh		1998	Hung Yên	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Khánh Long		x	x		2
632	Bùi Nguyễn Trung Thành	1988		Quảng Trị	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại TP.HCM	x		x		2
633	Dương Kim Thành	1995		Nghệ An	Công ty TNHH Maestro Imex		x	x	x	3
634	Nguyễn Phước Thạnh	1994		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH Năng Lượng Môi Trường Eb Cần Thơ		x		x	2
635	Trần Văn Thạnh	1988		Gia Lai	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		x		x	2
636	Bùi Thị Thu Thảo		1994	An Giang	Công ty TNHH Kiểm toán U&I	x	x	x		3
637	Đinh Thị Thảo		1992	TP Hải Phòng	Công ty TNHH VinaQS			x	x	2
638	Đoàn Thị Thảo		1987	Quảng Ninh	Công ty TNHH KB Enterprise (VN)	x	x	x		3
639	Hoàng Thị Thảo		1992	Nghệ An	Công ty CP ĐT TM DV DL Đất Việt				x	1
640	Lê Thị Thu Thảo		1995	Gia Lai			x	x	x	3
641	Lưu Ngân Thảo		1995	Quảng Trị	Công ty TNHH XNK Damara		x	x	x	3
642	Lưu Thị Thanh Thảo		1995	TP Hải Phòng	Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin Ác Qui Miền Nam - Xi nghiệp Ác Qui Đồng Nai				x	1
643	Nguyễn Thị Dạ Thảo		1982	TP Đà Nẵng	Cty TNHH Tư vấn Thuế - Kế toán TATA	x		x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VCL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
644	Nguyễn Thị Ngọc Thảo		1993	Quảng Trị	Công ty TNHH Đại Việt House		x	x	x	3
645	Nguyễn Thị Ngọc Thảo		1996	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Vina Nam Phú	x				1
646	Nguyễn Thị Phương Thảo		1987	Bắc Ninh		x	x	x		3
647	Nguyễn Thị Phương Thảo		1989	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C		x	x	x	3
648	Phạm Thị Phương Thảo		1993	Hà Tĩnh	Công ty TNHH NAC (Việt Nam)				x	1
649	Phan Thị Phương Thảo		1995	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Thương mại Laria	x	x		x	3
650	Trần Linh Nguyệt Thảo		1989	TP Huế	Công ty TNHH Chunshin Precision Vina				x	1
651	Trần Ngọc Mai Thảo		1994	Tây Ninh	Cty TNHH TM Công nghệ GLINKS				x	1
652	Trần Phương Thảo		1994	Gia Lai	Cty CP thực phẩm và giải khát Stella				x	1
653	Trần Thị Phương Thảo		1999	Lâm Đồng	Công ty TNHH Kế toán Samdo Việt Nam			x	x	2
654	Trần Thị Thạch Thảo		1987	Quảng Ngãi	Cty TNHH tư vấn KMC		x	x	x	3
655	Đường Thị Mỹ Thắm		1995	Vĩnh Long			x		x	2
656	Nguyễn Thị Thắm		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH 3MGROUP		x		x	2
657	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1989	An Giang	Công ty TNHH Hướng nghiệp và Đại lý Thuế Tâm An		x		x	2
658	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1980	Vĩnh Long	DNTN Đức Hà	x	x	x		3
659	Phạm Thị Thắm		1987	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Đầu tư Constellation		x		x	2
660	Thân Thị Bích Thắm		1993	Gia Lai	Công ty TNHH thương mại Kamado		x		x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
661	Trần Thị Hồng Thắm		1989	Gia Lai	Công ty Cổ phần DevSamurai Việt Nam			x	x	2
662	Trần Thị Hồng Thắm		1986	Vĩnh Long	Công ty CP TVXD Cửu Long	x	x		x	3
663	Nguyễn Hoàng Trọng Thắng	1986		Khánh Hoà	Công ty TNHH Thực phẩm Sakura		x	x	x	3
664	Lã Thị Hồng Thắm		1990	Hung Yên		x			x	2
665	Nguyễn Kim Thi		1985	Đồng Tháp	Công Ty TNHH DV Kế Toán Kim Quang	x	x	x	x	4
666	Nguyễn Thị Cẩm Thi		1990	Vĩnh Long	Công ty TNHH Chế biến Dừa Lương Quới		x	x	x	3
667	Nguyễn Thị Mộng Thi		1993	Lâm Đồng	Công ty Cổ phần Manny	x	x	x	x	4
668	Phạm Thị Anh Thi		1983	Tây Ninh	Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Phước Hưng	x			x	2
669	Nguyễn Thị Ngọc Thiện		1996	Đắk Lắk	Công Ty TNHH TM Vui Việt Nam	x	x			2
670	Nguyễn Văn Thìn	1988		TP Huế	Công ty TNHH Tư vấn Đại lý Thuế Global Tax	x		x	x	3
671	Nguyễn Lê Tri Thịnh		1996	Đồng Nai	Công ty TNHH Công nghệ Nguyên Phong		x		x	2
672	Nguyễn Xuân Thịnh	1983		TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Xây Dựng Huynh Đệ	x				1
673	Phan Hoài Thịnh		1996	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Indefol Solar		x		x	2
674	Nguyễn Thị Ngọc Thọ		1984	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH The Taxagency Vn		x		x	2
675	Lê Thị Hồng Thoa		1986	Gia Lai	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Điềm Trần		x		x	2
676	Nguyễn Thị Thoa		1980	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hoa Sen Vàng	x	x		x	3
677	Trần Thị Kim Thoa		1987	Tây Ninh	Công ty TNHH Chế biến Nước chấm MeKong		x		x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL STNC	Kế toán TCKT QTNC	
678	Trịnh Thị Kim Thoa		1987	Gia Lai	Công ty Cổ phần Công nghệ Nam Phương Việt	x		x	x	3
679	Đinh Thị Kim Thoa		1986	Gia Lai	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.5		x		x	2
680	Phan Thị Thôi		1989	TP Huế		x	x	x	x	4
681	Huỳnh Quốc Thống	1997		TP Cần Thơ	Công Ty TNHH New Hope Vĩnh Long		x		x	2
682	Lương Thị Thơ		1996	Đắk Lắk	Công ty TNHH Tâm Hoà Group		x		x	2
683	Nguyễn Thị Thơ		1980	Gia Lai	Công Ty TNHH Uni-Tax Việt Nam		x	x	x	3
684	Lưu Thị Thơi		1992	Gia Lai	Công Ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Jht	x	x	x	x	4
685	Thái Thị Mỹ Thơm		1992	Đắk Lắk	Công ty TNHH Chăn nuôi Hanpork		x	x	x	3
686	Hồ Thị Thu		1995	Nghệ An	Cty TNHH Ernst & Young Việt Nam	x	x			2
687	Ngô Thị Cẩm Thu		1992	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Việt Hùng Group	x	x		x	3
688	Nguyễn Thị Thu		1986	Thanh Hoá	Công ty TNHH nội thất Mê Kông		x	x		2
689	Nguyễn Thị Cẩm Thu		1998	Tây Ninh	Công Ty TNHH Vina Nam Phú		x	x		2
690	Phạm Thị Thu		1996	TP Hải Phòng	Cty TNHH BETS SHIPPING	x	x	x	x	4
691	Bùi Thị Lệ Thuý		1990	TP Hải Phòng	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Nhất Phát				x	1
692	Đỗ Thị Thanh Thuý		1993	Thanh Hoá	Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP			x	x	2
693	Giang Thu Thuý		1997	TP Hồ Chí Minh	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Năng lực Người khuyết tật	x	x		x	3
694	Lê Thị Thuý		1990	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH SIG Việt Nam		x	x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
695	Nguyễn Thị Thủy		1981	Nghệ An	Công ty Cổ phần Kiến trúc Hòn Ngọc Viễn Đông		x		x	2
696	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1985	TP Huế	Công ty TNHH Giao hàng An Toàn	x	x		x	3
697	Nguyễn Thị Thu Thủy		1997	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Lotte Innovate Việt Nam		x	x	x	3
698	Nguyễn Thị Thu Thủy		1993	Gia Lai		x	x	x	x	4
699	Bùi Thị Anh Thủy		1992	Khánh Hoà	Công ty TNHH TM DV Thuận Lợi		x		x	2
700	Hồ Thị Minh Thủy		1993	Nghệ An	Công ty Cổ phần Quốc tế Minh Việt	x	x		x	3
701	Lê Xuân Thủy		1984	Cà Mau	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hoàng Hải - Chi nhánh Cần Thơ		x	x		2
702	Ngô Thị Thủy		1991	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x		x		2
703	Phạm Thị Thủy		1990	Gia Lai	Công ty CP Dược Phẩm Nam Hà - Chi nhánh Cần Thơ				x	1
704	Phạm Thị Thu Thủy		1987	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Thiên Luật		x	x	x	3
705	Vũ Thị Thủy		1986	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Giang Nam Logistics	x			x	2
706	Đỗ Thị Thu Thủy		1988	Gia Lai	Công ty TNHH Sinh Hùng				x	1
707	Hoàng Thị Thủy		1991	Thanh Hoá	Công Ty TNHH May Mặc Leading Star Việt Nam		x	x	x	3
708	Hồ Thị Thủy		1999	Gia Lai	Công Ty CP Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bầu Trời Xanh	x	x	x	x	4
709	Lê Thị Thanh Thủy		1984	Nghệ An	Công Ty TNHH Tư Vấn Quản Lý Doanh Nghiệp Itax			x	x	2
710	Nguyễn Lê Thanh Thủy		1995	An Giang	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam		x	x	x	3
711	Nguyễn Thị Thủy		1985	Hà Tĩnh	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Nam Cường	x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
712	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1987	Quảng Trị	Công Ty TNHH Công Nghiệp Woory Việt Nam		x		x	2
713	Phan Thị Thủy		1982	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Asa				x	1
714	Đào Thị Cẩm Thủy		1998	An Giang	Công ty TNHH Tư vấn Việt & Partners	x	x	x	x	4
715	Đỗ Thị Thanh Thủy		1996	Thanh Hoá			x		x	2
716	Hoàng Hồ Phương Thủy		1985	TP Huế	Công ty TNHH Khang Hy Engineering		x	x		2
717	Lã Thị Hồng Thủy		1994	Hưng Yên			x		x	2
718	Lê Thị Thủy		1992	Thanh Hoá	Công ty Cổ phần Constantin Việt Nam		x		x	2
719	Nguyễn Hồng Cẩm Thủy		1985	Đồng Tháp	Công ty TNHH SX TM DV TD My Nam Nguyễn		x		x	2
720	Nguyễn Thị Diễm Thủy		1988	Vĩnh Long	Công Ty CP Lương Thực Phương Nam		x	x		2
721	Nguyễn Thị Ngọc Thủy		1991	Lâm Đồng	Cty TNHH AST VINA		x		x	2
722	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1986	Hưng Yên	Công ty TNHH MKP Shipping			x	x	2
723	Phạm Thị Thủy		1985	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vận tải Thảo Tuấn	x	x	x	x	4
724	Trần Long Thụy	1990		Khánh Hoà	Cty CP tập đoàn Hưng Thịnh		x			1
725	Huỳnh Anh Thư		1994	An Giang	Công ty TNHH Sintai Furniture (VN)	x	x			2
726	La Ngọc Minh Thư		1993	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam			x	x	2
727	Ngô Anh Thư		1991	Cà Mau	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Dịch vụ Kế toán Toàn Cầu		x		x	2
728	Ngô Thị Minh Thư		1997	Đồng Nai		x		x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TINC	Kế toán TCKT QTNC	
729	Nguyễn Anh Thư		1992	Hung Yên	Công ty TNHH Transpo Việt Nam			x	x	2
730	Nguyễn Anh Thư		1998	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tư vấn SCS Global Việt Nam	x	x	x	x	4
731	Nguyễn Hà Thiên Thư		1990	Vĩnh Long	Công ty TNHH Tư vấn Doanh nghiệp Tuệ Minh		x	x	x	3
732	Nguyễn Kim Thanh Thư		1993	An Giang	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova	x			x	2
733	Nguyễn Minh Thư		1997	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tư vấn A&C	x		x		2
734	Nguyễn Thị Kiều Thư		1990	Đồng Tháp	Công ty CP Quốc Tế Anh Văn Hội Việt Mỹ		x	x		2
735	Nguyễn Thị Út Thư		1990	Đắk Lắk	Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Đại lý Thuế Trí Luật			x	x	2
736	Trần Thị Anh Thư		1998	Gia Lai	Công ty Cổ phần Ván Sản Hoà Phát	x	x			2
737	Trần Thị Minh Thư		1987	Đồng Tháp	Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Khoa Nguyên		x		x	2
738	Trần Thị Thanh Thư		1997	TP Cần Thơ	Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phương Đông	x	x	x	x	4
739	Nguyễn Thị Thúc		1989	Gia Lai	Công ty TNHH Thời trang Thiên Nhiên	x	x		x	3
740	Lâm Thị Ngọc Thương		1989	Gia Lai	Công Ty CP Tàu Cao Tốc Superdong - Kiên Giang	x		x	x	3
741	Lê Thị Thương		1998	Quảng Ngãi	Công ty TNHH I-Glocal - Chi nhánh TP.HCM		x	x	x	3
742	Lê Thị Hoài Thương		1993	Thanh Hoá	Công ty Cổ phần Phát triển Hùng Hậu	x	x		x	3
743	Lê Thị Hoài Thương		1996	Hà Tĩnh		x		x	x	3
744	Lê Thị Thương Thương		1982	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	x	x		x	3
745	Nguyễn Bảo Thiên Thương		1985	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH GAAPVN			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
746	Trần Thị Hoài Thương		1990	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Fair Consulting Việt Nam		x	x	x	3
747	Võ Thị Hoài Thương		1994	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH kiểm toán và TV PKF-TTG	x	x	x	x	4
748	Thái Trần Diệu Thy		1987	Gia Lai	Cty CP Thiết bị Y tế Nam Trung	x	x	x	x	4
749	Huỳnh Thị Vân Tiên		1974	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH XNK Nhất Nguyên	x	x		x	3
750	Lê Thùy Mỹ Tiên		1984	Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng	x				1
751	Nguyễn Huỳnh Thủy Tiên		1999	Tây Ninh	Công ty TNHH Kế toán Kim Thủy	x	x	x	x	4
752	Nguyễn Thị Thủy Tiên		1992	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Mitsui Việt Nam	x	x			2
753	Phạm Quỳnh Tiên		1987	Hưng Yên	Công ty TNHH Accounting Office Clear Việt Nam		x	x	x	3
754	Võ Thị Hồng Tiên		1986	Gia Lai	Công ty TNHH giấy Knafvina	x	x	x		3
755	Đỗ Tấn Tiến	1991		Gia Lai	Công Ty TNHH TM Nexzen Aesthetic & Health	x	x	x	x	4
756	Đỗ Trần Mạnh Tiến	1994		Vĩnh Long	Công ty TNHH United Family Food Việt Nam	x	x	x		3
757	Phạm Minh Tiến	1993		Vĩnh Long	Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn Thuế Chiến Thuật	x	x	x		3
758	Phạm Quốc Tiến	1995		Tây Ninh	Công ty TNHH Buymed	x	x	x	x	4
759	Trịnh Quyết Tiến	1996		Thanh Hoá	Công Ty CP Tập Đoàn Y Khoa Sài Gòn	x	x	x		3
760	Phạm Thị Tiét		1989	Đắk Lắk	Công ty TNHH XD Lê Thy			x	x	2
761	Trần Hoàng Tin		1991	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Đào Tạo & Tư Vấn Aca		x	x	x	3
762	Vũ Thị Tình		1988	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Cấp nước Cái Răng	x		x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Năm	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
763	Nguyễn Thị Thanh Toại		1990	Đồng Tháp			x		x	2
764	Hoàng Xuân Toàn	1992		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam	x			x	2
765	Trần Thái Tổ	1981		Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Hỗ trợ Khởi nghiệp Thông Thái Luật		x		x	2
766	Nguyễn Thị Thu Trà		1991	Nghệ An	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn và Đại lý Thuế Anh Minh	x	x			2
767	Bùi Thị Thùy Trang		1978	Gia Lai	Công ty TNHH Bao Bì Thái Dương		x	x	x	3
768	Bùi Thị Thùy Trang		1992	Vĩnh Long	Công Ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x		x	x	3
769	Cao Quỳnh Trang		1995	Nghệ An	Công ty TNHH Avery Dennison RIS Việt Nam			x	x	2
770	Dương Mộng Trang		1984	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Việt Nam Samho	x			x	2
771	Dương Thị Quyền Trang		1997	Tây Ninh	Công ty TNHH Kính Áp Trồng Seed Việt Nam	x	x	x	x	4
772	Đặng Minh Trang		1997	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH BDO Consulting (Việt Nam)		x		x	2
773	Đậu Thị Quỳnh Trang		1985	Nghệ An	Công Ty TNHH Nông Hải		x	x		2
774	Đinh Thị Mỹ Trang		1998	Vĩnh Long	Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Dịch vụ Sơn Tùng				x	1
775	Đoàn Nguyễn Quỳnh Trang		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x	4
776	Đoàn Thị Ngọc Trang		1989	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Quốc tế Truyền thông		x	x		2
777	Đỗ Thị Thiên Trang		1994	Quảng Trị	Công ty TNHH Tư vấn Roedl & Partner Việt Nam		x	x		2
778	Hoàng Thị Trang		1999	TP Hải Phòng	Cty TNHH M.I.T Group		x		x	2
779	Hoàng Thị Huyền Trang		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH Thiết bị Duy Minh	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc gia	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
780	Lê Cao Khánh Trang		1987	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Refresh		x		x	2
781	Lê Thị Trang		1985	Gia Lai	Cty TNHH TM Sắt Thép Thanh Tâm	x		x		2
782	Lương Thị Mai Trang		1997	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Ti Ki	x	x	x	x	4
783	Nguyễn Hà Trang		1997	Hà Tĩnh	CN Công Ty TNHH MTV Bca Thăng Long - Xn Đại Việt	x		x		2
784	Nguyễn Lê Kim Trang		1996	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam	x	x	x	x	4
785	Nguyễn Ngọc Xuân Trang		1989	TP Hải Phòng	Công ty TNHH TM DV Hoa Điền		x	x		2
786	Nguyễn Thị Trang		1990	Đồng Nai	Công ty TNHH Ohmyhotel&Co VN	x				1
787	Nguyễn Thị Huyền Trang		1995	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ Bravigo	x	x		x	3
788	Nguyễn Thị Mai Trang		1998	Tây Ninh	Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu			x	x	2
789	Nguyễn Thị Mỹ Trang		1981	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Dược phẩm An Khang		x	x	x	3
790	Nguyễn Thị Thùy Trang		1997	Hưng Yên	Công Ty TNHH Hades	x	x			2
791	Nguyễn Thùy Trang		1993	Gia Lai	Công Ty TNHH Crimson Education		x	x	x	3
792	Phạm Thị Trang		1988	Ninh Bình	Công ty TNHH INDI Games	x	x	x	x	4
793	Phan Thị Thanh Trang		1991	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Hoya Lens Việt Nam		x			1
794	Trần Thị Thùy Trang		1998	Hà Tĩnh	Công ty Acclime Coporate Services	x	x		x	3
795	Trần Thị Thùy Trang		1986	TP Hồ Chí Minh	Công ty CP Giải Pháp Chiếu Sáng Navitek		x		x	2
796	Trịnh Thị Thu Trang		1989	Thanh Hoá	Công y TNHH Tư vấn Thiết kế Kiến trúc và Xây dựng Cam Ranh			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
797	Trương Thị Thu Trang		1988	Quảng Trị	Công ty TNHH Tư vấn TSN Việt Nam			x	x	2
798	Võ Minh Trang		1991	Quảng Trị	Công ty TNHH Forrvis Mazars VN	x	x	x		3
799	Bùi Ngọc Trâm		1997	An Giang	Công ty TNHH Tư vấn Fama	x	x	x	x	4
800	Lê Thị Bích Trâm		1987	Tây Ninh	Công ty Cổ phần JB Food	x	x	x	x	4
801	Lê Thị Bích Trâm		1990	Quảng Trị	Công Ty TNHH MTV Zetter Việt Nam	x				1
802	Nguyễn Bích Trâm		1993	TP Hồ Chí Minh		x			x	2
803	Nguyễn Đức Bảo Trâm		1995	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Kết cấu Thép ATAD	x	x	x	x	4
804	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm		1982	Lâm Đồng	Công ty TNHH DV - XNK Minh Tú	x	x		x	3
805	Nguyễn Thị Bích Trâm		1989	Đắk Lắk	Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam			x		1
806	Trần Huyền Trâm		1995	Gia Lai	Công ty Luật TNHH Một thành viên Nguyên Thủy				x	1
807	Trần Thị Huyền Trâm		1984	TP Huế	Công ty TNHH Xây dựng Nguyễn Gia		x	x	x	3
808	Huỳnh Thị Ái Trâm		1991	Gia Lai	Cty TNHH Đầu tư và phát triển BĐS Cửu Long	x	x		x	3
809	Lương Nguyễn Quỳnh Trân		1977	Ninh Bình	Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Sao Sáng	x	x	x	x	4
810	Lương Thị Huyền Trân		1998	Đắk Lắk	Công Ty TNHH Cartrack Việt Nam	x		x		2
811	Nguyễn Thị Huyền Trân		1993	Tây Ninh	Công Ty TNHH Pca Tax Accountants			x	x	2
812	Nguyễn Tố Trân		1991	Quảng Ngãi	Liên Hiệp Htx Thương Mại Tp.Hcm			x	x	2
813	Phạm Bảo Trân		1995	Đồng Tháp	Công ty Cổ phần BCG Land	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VOL STNC	Kế toán TICKT QTNC	
814	Vũ Huyền Trân		1987	Hung Yên	Công ty TNHH VCI International		x	x	x	3
815	La Duy Tri	1995		Trung Quốc			x	x	x	3
816	Đào Nữ Thị Kiều Trinh		1985	Quảng Trị	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ An Sương		x	x	x	3
817	Đỗ Thị Mỹ Trinh		1994	Gia Lai	Công ty CP Metub Việt Nam	x	x		x	3
818	Huỳnh Thị Kiều Trinh		1997	Tây Ninh	Công Ty TNHH Rba Việt Nam			x	x	2
819	Lê Thị Diễm Trinh		1988	Tây Ninh	Công ty TNHH Công nghiệp Neeu (Việt Nam)		x	x	x	3
820	Nguyễn Thị Trinh		1986	Quảng Ngãi			x	x	x	3
821	Nguyễn Thị Ngọc Trinh		1995	Phú Thọ	Công ty TNHH Mooimom Việt Nam			x	x	2
822	Phan Thị Mỹ Trinh		1991	Tây Ninh	Công ty TNHH Dương Vũ	x	x	x	x	4
823	Trần Tú Trinh		1989	Trung Quốc			x	x	x	3
824	Trương Thị Tuyết Trinh		1995	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Thuế VLC			x	x	2
825	Võ Thị Ngọc Trinh		1990	Khánh Hoà	Công ty Cổ phần Yakiuo Việt Nam	x	x		x	3
826	Lưu Thị Thanh Trúc		1984	Tây Ninh	Công ty Cổ phần KTG Energy		x	x	x	3
827	Nguyễn Thanh Trúc		1988	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật SMC	x	x	x	x	4
828	Nguyễn Thị Trúc		1996	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Crimson Education	x	x		x	3
829	Nguyễn Thị Cẩm Trúc		1998	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kế toán Samdo Việt Nam	x		x	x	3
830	Nguyễn Thị Thanh Trúc		1989	Gia Lai	Công ty Cổ phần Vantage Logistics		x		x	2

STT.	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
831	Tổng Thị Thanh Trúc		1994	Bắc Ninh	Công ty TNHH Bonfiglioli Việt Nam			x	x	2
832	Trình Phan Thiên Trúc		1985	Quảng Ngãi	Cty TNHH TM - DV Hồng Dương	x	x	x	x	4
833	Võ Thị Thanh Trúc		1992	Đồng Tháp	Công ty TNHH Sembcorp Energy Việt Nam		x		x	2
834	Đoàn Thị Cẩm Tú		1975	Ninh Bình	Công ty TNHH Kế toán Plus Việt Nam	x	x	x		3
835	Nguyễn Thị Cẩm Tú		1998	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Techtronic Tools (Việt Nam)	x			x	2
836	Lê Đức Tuấn	1990		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH TM DV Hoàng Lê Gia	x	x	x	x	4
837	Lê Minh Tuấn	1990		Lâm Đồng	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rồng Việt		x	x	x	3
838	Lê Nguyễn Anh Tuấn	1992		Vĩnh Long	Công ty TNHH MTV Vận tải Quang Danh		x		x	2
839	Lê Nguyễn Hoàng Tuấn	1996		Đồng Tháp	Công ty Cổ phần Max Education				x	1
840	Tô Minh Tuấn	1993		Vĩnh Long	Công Ty CP Đầu Tư Sáng Tạo Điểm	x	x		x	3
841	Trương Quốc Tuấn	1976		Đồng Tháp	Công ty TNHH ĐTPT Dịch vụ Phú Thịnh	x	x	x	x	4
842	Bùi Thị Bích Tuyền		1982	Đồng Nai	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng SMBC	x		x	x	3
843	Bùi Thị Diệu Tuyền		1993	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Dakia Group		x		x	2
844	Nguyễn Thị Kim Tuyền		1998	Vĩnh Long	Công ty TNHH Dược phẩm GEO	x		x	x	3
845	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền		1986	Quảng Ngãi	Công ty TNHH TM DV SX TV TK SA THẠCH	x	x	x	x	4
846	Phan Minh Tuyền		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Synagie (Việt Nam)		x	x	x	3
847	Trần Thị Ngọc Tuyền		1991	Khánh Hoà	Công ty TNHH Thai Wha Việt Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
848	Trần Thị Thanh Tuyền		1989	Đồng Tháp	Công ty TNHH Phillip Commodities Việt Nam		x		x	2
849	Trần Thị Thanh Tuyền		1994	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Flydino Technology Vina	x	x			2
850	Trương Thị Thanh Tuyền		1977	An Giang	Công ty TNHH Công nghệ số Đông Tây	x	x	x	x	4
851	Dương Nguyễn Kim Tuyền		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Endava Việt Nam	x				1
852	Đỗ Hồng Tuyền		1996	Khánh Hoà	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutifood Bình Dương			x	x	2
853	Nguyễn Thị Kim Tuyền		1988	TP Hà Nội	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gigamall Việt Nam	x		x		2
854	Lê Hồng Phương Tuyết		1990	Đồng Tháp	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Cuộc sống Mới	x	x	x	x	4
855	Lương Thị Tuyết		1994	Hưng Yên	Công ty TNHH VT Services				x	1
856	Ngô Thị Tuyết		1992	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thăng Lợi Miền Nam		x		x	2
857	Ngô Thị Minh Tuyết		1998	Tây Ninh	Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Công nghiệp Sao Việt			x	x	2
858	Trần Thị Tuyết		1992	Nghệ An	Công ty TNHH Peppert Fuchs (Việt Nam)			x	x	2
859	Nguyễn Thị Tươi		1995	Gia Lai	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hoà		x	x	x	3
860	Lê Thị Mỹ Uyên		1980	Tây Ninh	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ Kế toán KTC		x		x	2
861	Lê Thị Tú Uyên		1983	Gia Lai	Cty TNHH TV DV NP TAF	x	x	x	x	4
862	Nguyễn Thị Uyên		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Kế toán Kim Thủy		x	x	x	3
863	Nguyễn Thị Hoàng Uyên		1996	Đồng Tháp	CN Công Ty Dezan Shira Associates Limited Tại Thành Phố Hà Nội	x			x	2
864	Nguyễn Thị Mỹ Uyên		1997	TP Cần Thơ	Công ty TNHH May mặc Phúc Gia Khang	x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
865	Nguyễn Thị Phương Uyên		1989	Quảng Ngãi	Công ty CP Thuần Việt Global		x	x		2
866	Phạm Thị Phương Uyên		1991	TP Đà Nẵng	Công ty Cổ phần Đầu tư Gia	x	x		x	3
867	Phạm Tú Uyên		1987	Ninh Bình	Công ty TNHH Giải Pháp Nhân Sự Nước Ngoài và DV Vận Hành		x		x	2
868	Trần Nguyễn Diễm Uyên		1996	TP Đà Nẵng	Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam	x	x		x	3
869	Trần Nguyễn Hoàng Uyên		1988	Đắk Lắk	Công ty TNHH giấy Knafvina		x			1
870	Cao Thị Ái Vân		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ thuế LPA			x	x	2
871	Dương Thị Cẩm Vân		1988	TP Huế	Công Ty CP Super Cargo Service Đà Nẵng	x		x	x	3
872	Nguyễn Thị Anh Vân		1991	Ninh Bình	CN Công ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt	x	x	x	x	4
873	Nguyễn Thị Bích Vân		1991	Gia Lai	Công ty CP TB CN Hữu Hồng	x			x	2
874	Phạm Thị Thu Vân		1996	TP Đà Nẵng	Cty TNHH Sejoong Trading Việt Nam		x			1
875	Phan Thị Tuyết Vân		1998	Vĩnh Long	Cty TNHH DV TM XD Hiệp Hưng		x		x	2
876	Trần Thị Bích Vân		1989	TP Huế	Công ty Cổ phần APIS		x		x	2
877	Trần Thị Mai Vân		1987	Lâm Đồng	Công ty Cổ Phần Du Lịch Đồng Thuận	x	x	x	x	4
878	Trần Thị Ngọc Vân		1991	Nghệ An	Công Ty CP TM DV Tổng Hợp Mười			x	x	2
879	Trịnh Hào Vân		1992	Trung Quốc	Công ty TNHH Quốc tế Focallure	x	x	x	x	4
880	Vũ Thị Cẩm Vân		1998	TP Hải Phòng	Công Ty CP Kinh Doanh Bất Động Sản Mv Việt Nam		x			1
881	Bùi Nguyễn Tường Vi		1997	Hưng Yên	Cty TNHH Ukko Việt Nam		x			1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQE TCNC	Thuế VQT TNC	Kế toán TCKT QTNC	
882	Nguyễn Thị Ái Vi		1995	Gia Lai	Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn SEOU - Chi nhánh Sài Gòn	x	x			2
883	Phạm Thị Tường Vi		1999	Đắk Lắk	Công ty Cổ phần Phụ Kiện và Nhà thép Nhất			x	x	2
884	Trần Huyền Vi		1997	Khánh Hoà	Công ty TNHH DVTV TH Hồng Phúc				x	1
885	Bùi Quốc Vĩ	1994		Gia Lai	Công ty TNHH Global Accoounting		x	x		2
886	Đặng Hoàng Hoa Viên		1985	TP Đà Nẵng		x	x		x	3
887	Huỳnh Thị Tri Viễn		1993	Gia Lai	Công ty TNHH MTV Eundan	x	x			2
888	Vũ Đức Việt	1985		Quảng Ninh	Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý Chất lượng Đầu tiên		x		x	2
889	Hoàng Đình Vũ	1996		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Hàng Không		x	x	x	3
890	Lê Duy Minh Vũ	1997		Lâm Đồng	Công ty TNHH Kurosawa ACC	x	x	x	x	4
891	Nguyễn Anh Vũ	1996		Khánh Hoà	Công ty TNHH Đóng tàu HD Hyundai Việt Nam		x	x	x	3
892	Trương Công Vũ	1986		Cà Mau	Công ty Cổ phần Đầu tư Khai Long		x	x	x	3
893	Trương Uy Vũ	1995		Khánh Hoà	Công ty TNHH ACC Group Việt Nam		x	x		2
894	Châu Hoàng Mai Vy		1997	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn SEOU - Chi nhánh Sài Gòn	x			x	2
895	Dương Khánh Vy		1998	Tây Ninh	Công Ty TNHH Tư Vấn Aica		x	x	x	3
896	Huỳnh Thảo Vy		1987	Vĩnh Long	Công ty TNHH Tư vấn Doanh nghiệp Tuệ Minh		x	x		2
897	Lê Ngọc Thanh Vy		1992	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam				x	1
898	Lê Thị Tường Vy		1988	Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phân phối Địa Ốc Pow Property	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
899	Nguyễn Khả Ái Vy		1998	TP Đà Nẵng	Công Ty CP Đầu Tư QH		x	x		2
900	Phạm Thùy Vy		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Linh San		x	x	x	3
901	Phạm Tường Vy		1991	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Bất Động Sản Nova Riverside		x		x	2
902	Trần Nguyên Thảo Vy		1988	Lâm Đồng	Công ty TNHH Affina Việt Nam	x	x		x	3
903	Trần Thanh Vy		1998	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Tư vấn A&C	x			x	2
904	Trần Thị Thảo Vy		1999	Tây Ninh			x			1
905	Trần Thị Trúc Vy		1984	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Đo đạc Gia Phúc		x	x		2
906	Vũ Nguyên Trúc Vy		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH I - Global Chi nhánh TP.HCM	x	x	x	x	4
907	Vũ Thị Vy		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kế toán AGS		x	x	x	3
908	Nguyễn Văn Xa	1995		TP Hải Phòng	Công ty TNHH ĐT Xây Dựng Kiến Nam	x				1
909	Dương Thị Thanh Xuân		1987	Gia Lai	Công Ty TNHH Bất Động Sản Dalm Realty	x			x	2
910	Phạm Thị Ánh Xuân		1997	Đắk Lắk	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre				x	1
911	Thái Thanh Xuân	1992		Quảng Trị	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam				x	1
912	Phan Thị Chúc Y		1992	Đắk Lắk	Công ty TNHH Tư vấn Giải pháp CFT	x	x	x	x	4
913	Hoàng Thị Như Ý		1999	Quảng Trị	Công Ty TNHH Ems & Young Việt Nam	x	x	x	x	4
914	Huỳnh Ngọc Như Ý		1993	Tây Ninh	Cty Cổ phần Fujinet Systems	x			x	2
915	Huỳnh Thị Như Ý		1994	An Giang			x		x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
916	Huỳnh Thị Như Ý		1999	Khánh Hoà	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn và Đại lý Thuế Anh Minh			x	x	2
917	Nguyễn Thụy Như Ý		1989	Hưng Yên	Tổng công ty Cổ phần Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn	x	x	x		3
918	Trần Thị Như Ý		1990	Quảng Trị	Công ty TNHH Hitachi Asia Việt Nam		x		x	2
919	Nguyễn Thị Yên		1989	Thanh Hoá	Công Ty CP Đầu Tư Thương Mại 3T	x	x			2
920	Phạm Thị Bình Yên		1996	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Kế Toán Quốc Tế		x			1
921	Hồ Thị Thảo Yến		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH JVA TP.HCM	x	x	x	x	4
922	Lâm Hồng Yến		1995	Cà Mau	Cty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x		x	x	3
923	Lê Thị Bảo Yến		1988	Vĩnh Long	Công ty TNHH XNK Bao bì Hồng Hà		x		x	2
924	Lê Thị Ngọc Yến		1993	Lâm Đồng	Công ty TNHH Dịch vụ Đại lý thuế Thanh Vân	x		x		2
925	Nguyễn Minh Yến		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Dịch Vụ Quốc Tế Bec Pro			x	x	2
926	Nguyễn Thị Như Yến		1992	Gia Lai	Cty TNHH Đầu tư Kinh doanh sản xuất TM và dịch vụ An Thống Nhất				x	1
927	Phạm Thị Yến		1997	Nghệ An	Công Ty CP Charm Group	x			x	2
928	Phạm Thị Hải Yến		1986	TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Thương mại Zuhow	x	x		x	3
929	Phan Thị Ngọc Yến		1981	Tây Ninh	Công ty TNHH Tư vấn Hằng Sinh	x	x			2

Người lập danh sách



Nguyễn Thị Ngọc Mai

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CHUYÊN TIẾP
THI LẦN ĐẦU
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích SHĐT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
1	Nguyễn Thị Thuý An		1990	TP Cần Thơ	Tổng Công ty phát điện 2 - CTCP		X			1
2	Nguyễn Hồng Anh	1991		Nghệ An	Công Ty TNHH Therm-X System Việt Nam Technology	X	X	X		3
3	Cao Khắc Ba	1988		Nghệ An	Công Ty TNHH Khanh Minh	X	X	X		3
4	Nguyễn Đình Bằng	1992		Nghệ An	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn An Pha	X	X	X		3
5	Trần Thị Thanh Bình		1985	TP Hồ Chí Minh	Công Ty Cổ Phần Âm Thực Mặt Trời Vàng	X	X	X		3
6	Nguyễn Thị Dung		1998	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Chả Sen	X	X	X		3
7	Nguyễn Thị Lê Dung		1983	TP Hải Phòng	Công Ty Luật TNHH ADK Vietnam Lawyers	X	X	X		3
8	Trần Thái Dương	1991		An Giang	Công Ty Cổ Phần Buzzmetrics	X	X	X		3
9	Trương Thị Anh Đào		1973	TP Huế	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Điện 3	X	X	X		3
10	Nguyễn Thị Oanh Diệp		1987	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ An Ninh Mạng Vincss	X	X	X		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
11	Phạm Văn Định	1989		Tây Ninh	Công Ty TNHH Xây Dựng - Thương Mại Hướng Thanh Bình			X		1
12	Nguyễn Trần Phương Giang		1992	Tây Ninh	Công Ty TNHH Asctax	X	X	X		3
13	Trần Việt Hà		1994	Phú Thọ	Công Ty Cổ Phần Kỹ Nghệ An Phú	X	X	X		3
14	Trần Thị Tuyết Hạnh		1994	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology	X	X	X		3
15	Lê Thị Hằng		1996	Thanh Hoá		X	X	X		3
16	Vân Thị Thuý Hằng		1994	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Aurify	X	X	X		3
17	Trần Văn Hậu	1990		Thanh Hoá	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Kế Toán TPN	X	X	X		3
18	Châu Kim Hiền		1994	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Vina TPT	X	X	X		3
19	Nguyễn Hữu Hiệp	1983		An Giang	Văn Phòng Điều Hành Của SK Earton Co.LTD tại TPHCM	X	X	X		3
20	Nguyễn Thị Mỹ Hiệp		1989	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Morinaga Lê Mây Việt Nam	X	X	X		3
21	Phạm Thị Như Hiếu		1996	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kurosawa Acc	X	X	X		3
22	Vương Thị Thu Hoa		1991	Ninh Bình	Công Ty TNHH Thương Mại Quốc tế Hải Sản Hoàng Gia	X	X	X		3
23	Đặng Thị Huệ		1991	Nghệ An	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	X	X	X		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
24	Đặng Thị Thuý Huyền		1994	Gia Lai	Công Ty TNHH Nam International	X	X	X		3
25	Nguyễn Thị Cẩm Huyền		1990	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần và Đầu tư K.L.E.V.E	X	X	X		3
26	Đoàn Thị Dáng Hương		1992	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Da Ni Hahm	X	X	X		3
27	Lê Thị Lâm		1996	Gia Lai	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Thuế Him Lam	X	X			2
28	Hồ Thị Thùy Linh		1988	Nghệ An	Công Ty CP Phát Triển Công viên Cây Xanh và Đô Thị Vũng Tàu	X	X	X		3
29	Ngô Thị Mỹ Linh		1994	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Techbase VN	X	X	X		3
30	Nguyễn Thị Mỹ Linh		1996	Hung Yên	Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy	X	X	X		3
31	Trần Đình Linh	1987		Quảng Trị		X	X			2
32	Hoàng Thị Hồng Loan		1987	Quảng Trị	Công Ty TNHH Hiptech	X	X	X		3
33	Lê Trúc Ly		1986	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Tricor Services Việt Nam	X	X	X		3
34	Trần Thị Thao Ly		1997	Quảng Ngãi	Chi nhánh Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán và Giải Pháp Doanh Nghiệp Deloitte Việt Nam	X	X	X		3
35	Hồ Thị Tuyết Mai		1997	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam	X	X	X		3
36	Trịnh Thị Mai		1991	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Tiếp Vận Thực	X	X	X		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV, BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
37	Võ Thị Minh Mẫn		1994	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Kế Toán Samdo Việt Nam	X	X	X		3
38	Đinh Thị Từ Minh		1993	An Giang	Công Ty TNHH Medigroup Việt Nam	X	X	X		3
39	Nguyễn Thị Hoài Minh		1983	Nghệ An	Công Ty TNHH MTV Thoát Nước Đô Thị TPHCM	X	X	X		3
40	Lê Thị Ái Mỹ		1991	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Đầu Tư BSTG	X	X	X		3
41	Lý Thu Nga		1986	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH và Kế toán và Tư Vấn Đại Á	X	X		X	3
42	Trần Thị Thuý Nga		1994	Nghệ An	Công Ty TNHH EGF International (Việt Nam)	X	X	X		3
43	Trần Thị Ngân		1983	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Cathay Tax Consulting			X		1
44	Hoàng Thị Kim Ngân		1986	Hà Tĩnh		X	X	X		3
45	Phạm Thị Thuý Ngân		1989	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH TM DV KT Vũ Long	X	X	X		3
46	Phan Dương Bảo Ngân		1990	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH YKK Corporation of Việt Nam	X	X	X		3
47	Trương Kim Ngân		1997	An Giang	Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I	X	X	X		3
48	Võ Thị Hiền Nhi		1985	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Dukala	X	X	X		3
49	Huỳnh Diễm Phương		1989	Tây Ninh	Công Ty TNHH Trương Đại Thuận	X	X	X		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV, BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
50	Nguyễn Thị Phương		1985	Ninh Bình	Công Ty TNHH Kế Toán Lee Kim VN	X	X	X		3
51	Trần Thị Thanh Phương		1982	Gia Lai		X	X	X		3
52	Lâm Đạo Nhật Quang	1991		TP Đà Nẵng	Điểm nhân JSC	X	X	X		3
53	Nguyễn Thị Bích Quy		1992	Đắk Lắk		X	X	X		3
54	Mai Thị Quý		1984	Thanh Hoá	Công Ty Cổ Phần Ụt Ụt	X	X	X		3
55	Phạm Thành Tâm	1996		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi nhánh TPHCM	X	X	X		3
56	Nguyễn Thiên Tân	1989		Vĩnh Long	Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế Hưng Gia	X	X	X		3
57	Phan Đình Thân	1995		Hà Tĩnh	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Sơn Thành An	X	X	X		3
58	Nguyễn Kim Thành		1991	TP Hồ Chí Minh		X	X	X		3
59	Đặng Thị Thu Thảo		1992	Ninh Bình	Chi nhánh Dezan Shira & Associates Limited tại TP Hà Nội	X	X	X		3
60	Nguyễn Thị Phương Thảo		1993	Nghệ An	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X		3
61	Võ Cao Thiên	1993		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Tân Phúc Phú Lộc	X	X	X		3
62	Nguyễn Văn Thịnh	1994		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH OOCL Việt Nam	X	X	X		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
63	Nguyễn Thị Kim Thoa		1996	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần KD Green Farm	X	X	X		3
64	Nguyễn Minh Thông	1989		Vĩnh Long	Công Ty Cổ Phần Mỹ Lan	X	X	X		3
65	Nguyễn Thị Minh Thông		1986	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Trung Tâm Thể Dục Thể Hình &Yoga California - CN Nha Trang	X	X	X		3
66	Nguyễn Thị Bích Thủy		1984	Thanh Hoá	Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi Phú Sơn	X	X	X		3
67	Nguyễn Thị Thu Thủy		1988	Gia Lai	Công Ty TNHH Sumitec Việt Nam	X	X	X		3
68	Nguyễn Thị Cẩm Thuý		1994	Lâm Đồng	Công Ty CP Đầu Tư QP Xanh	X				1
69	Nguyễn Ngọc Anh Thư		1993	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Metrics Việt Nam	X	X	X		3
70	Lê Thị Hoài Thương		1999	Thanh Hoá	Công Ty Cổ Phần Younet.	X	X	X		3
71	Phạm Thị Thủy Tiên		1988	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH SX TM DV Feng Shi		X	X		2
72	Nguyễn Thị Tình		1992	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Dịch Vụ Đại Lý Vận Chuyển	X		X		2
73	Hồ Viết Toàn	1994		Khánh Hoà	Công Ty TNHH Liên Doanh Cát Phú Ninh Hòa	X	X	X		3
74	Dương Ngọc Thùy Trang		1989	TP Huế	Công Ty TNHH Đầu tư Thương Mại HÙNG Phong	X	X	X		3
75	Nguyễn Thị Thùy Trang		1986	Ninh Bình	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ và Thiết Bị Hàn - Chi nhánh Tại TPHCM	X	X	X		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ		
								Tiếng Anh	Tiếng Trung	
76	Trương Gia Triết	1996		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Samdo Việt Nam	X	X	X		3
77	Phạm Thị Tuyết Trinh		1993	TP Huế	Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Tư Vấn Uy Danh	X	X	X		3
78	Lâm Trần Bảo Trung	1985		An Giang		X	X	X		3
79	Đỗ Minh Tuấn	1981		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Kế Toán - Đầu Tư - Luật APMG	X	X	X		3
80	Nguyễn Thị Thu Vi		1983	Đắk Lắk	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Địa Ốc Nam Trung Bộ	X	X	X		3
81	Nguyễn Trọng Vĩnh	1988		Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Xây Dựng Đức Thọ	X	X	X		3
82	Bùi Thị Yên		1983	Hưng Yên	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Nam Hà	X	X	X		3
83	Trần Ngọc Yến		1992	Quảng Trị	Công Ty TNHH Classmethod Danang	X	X	X		3

Người lập danh sách


Nguyễn Thị Ngọc Mai

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN 2025

DANH SÁCH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	Phan Lê Ngọc Hoan		1997	Nghệ An	Công ty Cổ phần Nam Sài Gòn Residences	Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác với chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và có tổng số đơn vị học trình (hoặc tiết học) các môn học: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Phân tích hoạt động tài chính, Thuế dưới 7%.
2	Nguyễn Thành Đạt	1987		Quảng Ngãi		Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác với chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và có tổng số đơn vị học trình (hoặc tiết học) các môn học: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán, Phân tích hoạt động tài chính, Thuế dưới 7%.
3	Đoàn Thị Ngọc Huyền		1997	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Nhựa Duy Tân	Tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi, thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán không đủ theo quy định tại Thông tư số 91/2017/TT-BTC.
4	Phạm Văn Thanh	1989		Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	Tính đến thời điểm nộp hồ sơ thi, thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán không đủ theo quy định tại Thông tư số 91/2017/TT-BTC.

Người lập danh sách



Nguyễn Thị Ngọc Mai

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI PHỐI HỢP
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Họ và tên	Năm sinh		Môn thi	Tổng môn thi
		Nam	Nữ	Thủ VQL ATNC	
1	Phạm Thị Thu Hồng Bạch		1995	x	1
2	Lê Minh Bằng	2001		x	1
3	Đặng Thị Khánh Chi		1991	x	1
4	Nguyễn Hà Chi		2000	x	1
5	Nguyễn Phạm Phương Chi		2000	x	1
6	Nguyễn Quỳnh Chi		1999	x	1
7	Đỗ Thị Hà		1985	x	1
8	Vũ Thanh Hải	1991		x	1
9	Phạm Thị Thu Hiền		1993	x	1
10	Trương Thanh Hoa		2001	x	1
11	Trần Kim Hoàn		1996	x	1
12	Nguyễn Xuân Huy	2001		x	1
13	Nguyễn Thị Phương Huyền		1999	x	1
14	Vũ Thị Thanh Huyền		2000	x	1
15	Mai Thanh Hương		1996	x	1
16	Nguyễn Thục Minh Khuê		1999	x	1
17	Nguyễn Thị Hương Mai		1986	x	1
18	Hồ Thị Huỳnh Na		1995	x	1
19	Dương Thị Mỹ Ngân		1995	x	1
20	Đỗ Thanh Cẩm Nhung		1988	x	1
21	Trần Đặng Trúc Phương		1997	x	1
22	Phan Ngọc Quyên		1995	x	1
23	Nguyễn Thanh Sang	1981		x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Môn thi	Tổng môn thi
		Nam	Nữ	Thuyết VQL TNC	
24	Nguyễn Đức Sơn	2000		x	1
25	Chế Dương Thùy		1993	x	1
26	Trần Anh Thư		1993	x	1
27	Lưu Ngọc Khả Thy		2001	x	1
28	Hoàng Thu Trang		1995	x	1
29	Nguyễn Minh Trang		1987	x	1
30	Phan Thị Thùy Trang		2001	x	1
31	Trần Nguyễn Đăng Tuệ	2000		x	1
32	Hồ Lê Hà Uyên		1999	x	1
33	Lê Hoàng Khánh Vy		2001	x	1
34	Tô Ngọc Tường Vy		2001	x	1
35	Trần Đỗ Khánh Vy		1998	x	1

Người lập danh sách



Nguyễn Thị Ngọc Mai

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CHUYÊN TIẾP
THI LẠI, THI NÂNG ĐIỂM
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi			Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ Tiếng Anh	
1	Nguyễn Ngọc Anh		1993	Hung Yên	Công ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán và Tư Vấn Đồng Khởi	X	X		2
2	Nguyễn Thị Phương Anh		1992	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc tế Lof	X			1
3	Nguyễn Thị Thùy Dung		1991	Quảng Trị	Công Ty Cổ Phần BCG ENEGRY			X	1
4	Chu Thùy Dương		1990	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH Kuehne + Nagel		X		1
5	Hoàng Thị Thu Hà		1985	Ninh Bình	Công Ty TNHH Imarket Việt Nam - Chi Nhánh Hồ Chí Minh	X	X		2
6	Phan Thanh Hải	1993		Gia Lai		X	X		2
7	Bùi Thị Thu Hằng		1989	Hung Yên			X		1
8	Phạm Trọng Hiếu	1992		Ninh Bình	Công Ty TNHH DV Công Nghệ ZSEA		X		1
9	Phạm Thị Hoa		1993	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn - KL			X	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi			Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ Tiếng Anh	
10	Trần Trương Mỹ Hoa		1997	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH R&B Food Supply Việt Nam - Chi nhánh Long An		X		1
11	Nguyễn Thị Thái Hoà		1991	Hung Yên			X		1
12	Đặng Thị Huyền		1990	Nghệ An	Công Ty TNHH Kiểm Toán FAC			X	1
13	Phạm Thị Thanh Huyền		1992	Hung Yên	Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	X	X		2
14	Phạm Anh Khoa	1994		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH MTV Xây Dựng Thương Mại và Dịch Vụ Thủ Thiêm	X		X	2
15	Nguyễn Thị Bích Liên		1989	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Lotte Innovate Việt Nam	X	X		2
16	Lê Thị Trúc Linh		1986	TP Hồ Chí Minh	Công Ty CP Tập Đoàn Lộc Trời			X	1
17	Nguyễn Thị Thảo Linh		1994	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH TAVITAX	X	X		2
18	Trương Thị Linh		1993	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Khải Minh			X	1
19	Vương Thị Thùy Linh		1990	Nghệ An	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha	X	X		2
20	Lâm Trà Lộc		1981	Trung Quốc	Chi nhánh Công Ty TNHH Tuiss Việt Nam		X	X	2
21	Hồ Trần Diệu Linh		1978	Tây Ninh	Công Ty TNHH Thương Mại DV Xây Dựng Tín Hiệu Xanh	X			1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi			Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ Tiếng Anh	
22	Phạm Thị Thanh Mai		1991	Ninh Bình	Công Ty TNHH Xây Dựng và Trang Trí Nội Thất Hải Phong			X	1
23	Dương Phạm Thảo Ngân		1994	Ninh Bình	Chi nhánh Công Ty TMF Accounting Service Limited tại TPHCM		X		1
24	Nguyễn Thị Kim Ngân		1989	TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ Phần TMDV Viễn Thông RVC	X	X		2
25	Huỳnh Thị Hà Nhi		1993	Quảng Ngãi	Công Ty CP BĐS Sơn Kim		X		1
26	Trần Thị Pháp		1990	Quảng Ngãi	Công Ty CP Chứng Khoán Asam	X		X	2
27	Nguyễn Vũ Hồng Phong	1986		Đồng Nai	Công Ty TNHH Tim Sen	X	X	X	3
28	Trương Hoài Phương		1976	Vĩnh Long	Công Ty Cổ Phần Thương Mại - Thực Phẩm An Tiến	X	X		2
29	Lê Thị Kim Phượng		1975	Vĩnh Long	Chi nhánh Công Ty TNHH DVKT Đồng Hưng Tại Cần Thơ	X			1
30	Vương Thị Bích Phượng		1989	Khánh Hoà	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	X	X		2
31	Nguyễn Thị Thanh Thảo		1990	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH The Support Việt Nam		X		1
32	Hồ Thị Thanh Thủy		1988	Nghệ An	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	X			1
33	Ngô Đức Hồng Thuý		1977	Hưng Yên	Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Sao Sáng	X	X		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi			Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ Tiếng Anh	
34	Trần Thị Phương Thuý		1989	Đồng Nai				X	1
35	Trần Thị Ái Tiên		1990	Quảng Ngãi	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Bất Động Sản An Gia	X			1
36	Võ Thị Trang		1996	Nghệ An			X		1
37	Voòng Tú Trân		1992	Đồng Nai	Công Ty TNHH Kế Toán và Tư Vấn TPC		X		1
38	Doãn Minh Tuấn	1975		Ninh Bình	Chi nhánh Công Ty TNHH DVKT Đồng Hưng Tại Cần Thơ	X	X		2
39	Đàm Quốc Khánh Tùng	1990		Phú Thọ	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gigamall Việt Nam		X		1
40	Nguyễn Thị Tuyết		1988	Quảng Ngãi		X	X		2
41	Trần Thị Thu Vi		1988	An Giang	Công Ty TNHH Prominent (Việt Nam)	X	X		2
42	Nguyễn Hồ Hào Vy		1994	Gia Lai	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn & Đại Lý Thuế TPM	X			1

Người lập danh sách



Nguyễn Thị Ngọc Mai

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH
CHỨNG CHỈ KẾ TOÁN VIÊN
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Tên chứng chỉ	Số phần dự thi	Các phần được miễn thi
		Nam	Nữ					
1	Trương Thùy Diễm		1989	Gia Lai	Công Ty TNHH Danone Việt Nam	ACCA	3	Thuế
2	Takakura Hiroshi	1982		Nhật Bản	Công Ty TNHH Asia Alliance Partner Việt Na,	JCPA	4	
3	Châu Kim Hồng		1992	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH ATM Online Vietnam	CPA Úc	4	
4	Nguyễn Thị Lý		1987	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Intes	ACCA	3	Thuế
5	Tai Miho		1980	Nhật Bản	Công Ty TNHH Asia Alliance Partner Việt Na,	AICPA	4	
6	Lê Thị Ngọc Thu		1976	TP Hồ Chí Minh		ACCA	3	Thuế
7	Trương Diễm Thùy		1994	Gia Lai	Công Ty TNHH Adasia Media Việt Nam	ACCA	3	Thuế

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Tên chứng chỉ	Số phần dự thi	Các phần được miễn thi
		Nam	Nữ					
8	Phạm Thị Bích Trâm		1992	TP Hải Phòng	Công ty TNHH True Accounting	CPA Úc	4	
9	Trần Thị Anh Tú		1986	Nghệ An	Công Ty TNHH APL Logistics Việt Nam	ACCA	3	Thuế
10	Horikiri Yasutaka	1984		Nhật Bản	Công Ty TNHH Kế Toán AGS	JCPA	4	

Người lập danh sách



Nguyễn Thị Ngọc Mai

BỘ TÀI CHÍNH
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN 2025

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI SÁT HẠCH
CHỨNG CHỈ KIỂM TOÁN VIÊN
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Tên chứng chỉ	Số phần dự thi	Các phần được miễn thi
		Nam	Nữ					
1	Tsuruta Akihisa	1984		Nhật Bản	Công Ty TNHH Kế Toán AGS	JICPA	5	
2	Đặng Đức Anh	1998		Hung Yên	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
3	Phạm Minh Anh		2000	Quảng Trị	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
4	Tiêu Quý Anh		1992	Trung Quốc	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
5	Nguyễn Tự Thanh Bình	1990		Hung Yên	Công Ty TNHH Tricor Services Việt Nam	ACCA	4	Thuế
6	Trương Thị Minh Châu		1998	Quảng Trị	Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Liên Thái Bình Dương	ACCA	4	Thuế
7	Nguyễn Thế Dân	2000		TP Hà Nội	Công Ty TNHH TMDV TVTC Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam	CPA Úc	5	
8	Trần Thị Thùy Dương		1992	Tây Ninh	Công Ty TNHH Tư Vấn Roedl & Partner Việt Nam	ACCA	3	Luật, Thuế
9	Trần Phương Đông	1997		Hung Yên	Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG	ACCA	4	Thuế
10	Nguyễn Mỹ Hằng		1989	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	ACCA	5	
11	Nguyễn Thị Tú Hào		1996	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	ACCA	4	Thuế

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Tên chứng chỉ	Số phần dự thi	Các phần được miễn thi
		Nam	Nữ					
12	Võ Thị Hiền		1999	TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	ACCA	4	Thuế
13	Vũ Huy Hoàng	1995		An Giang	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	ACCA	5	
14	Đinh Thị Thu Hương		1999	Thanh Hoá	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
15	Nguyễn Thị Thanh Hương		1996	Đồng Nai	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	CPA Úc	5	
16	Nguyễn Thế Kiệt	1997		Đồng Tháp	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
17	Cheung Pak Kwan	1996		Trung Quốc	Công Ty TNHH The Coffee Roastery	ACCA	3	Luật, Thuế
18	Nguyễn Đỗ Xuân Lan		1993	Tây Ninh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
19	Ngô Thanh Liêm	2000		TP Hà Nội	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
20	Nguyễn Ngọc Khánh Linh		1989	Ninh Bình	Công Ty TNHH DKSH Việt Nam	ACCA	4	Thuế
21	Phang Ngọc Linh		1996	Lâm Đồng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
22	Lê Thị Phước Ly		1999	TP Huế	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
23	Văn Đức Bình Minh	1998		TP Huế	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	CPA Úc	5	
24	Nguyễn Thị Nga		1994	Bắc Ninh	Công Ty CP Tập Đoàn VNG	CPA Úc	5	
25	Lê Thị Ngân		1985	Thanh Hoá	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	CPA Úc	5	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Tên chứng chỉ	Số phần dự thi	Các phần được miễn thi
		Nam	Nữ					
26	Cao Bội Ngọc		1998	Gia Lai	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
27	Trương Xuân Như Ngọc		2000	Quảng Trị	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	ACCA	4	Thuế
28	Nghiêm Phạm Mẫn Nhi		1995	Vĩnh Long	Chi Nhánh Công ty TNHH Thuế và Tư Vấn KPMG	CPA Úc	5	
29	Nguyễn Thái Phương Nhi		1995	TP Huế	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
30	Trịnh Thị Tổ Như		1996	Tây Ninh	Công Ty TNHH Maker Sixty Four Việt Nam	ACCA	4	Thuế
31	Huỳnh Nguyễn Cẩm Nhung		1995	Tây Ninh	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	ACCA	3	Luật, Thuế
32	Nguyễn Đức Phú	2000		Hung Yên	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	ACCA	5	
33	Nguyễn Hoàng Phúc	1995		Quảng Trị	Công Ty TNHH Levanta Vietnam Management	CPA Úc	5	
34	Tô Nam Phương		1991	Hung Yên	Công Ty TNHH BDO Consulting (Việt Nam)	IPA	5	
35	Nguyễn Đức Quang	1998		Ninh Bình	Công Ty TNHH Quantuma Việt Nam	ACCA	4	Thuế
36	Nguyễn Thị Tú Quỳnh		1994	Gia Lai	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	ACCA	4	Thuế
37	Nguyễn Thị Tuyết Quỳnh		1998	TP Hà Nội	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
38	Lee Jun Seok	1990		Hàn Quốc	Công Ty TNHH Tư Vấn- Kiểm Toán S&S	AICPA	5	
39	Nguyễn Trí Tài	1999		TP Hà Nội	Công Ty TNHH Nilorm Vietnam - Chi nhánh Long An	ACCA	4	Thuế

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Tên chứng chỉ	Số phần dự thi	Các phần được miễn thi
		Nam	Nữ					
40	Vũ Ngọc Thắng	1990		Ninh Bình	Công Ty TNHH Luther Việt Nam	CPA Úc	5	
41	Lê Hà Thanh	1998		TP Đà Nẵng	Công Ty TNHH Tư Vấn A&C	ACCA	4	Thuế
42	Đặng Trần Thanh Thảo		1991	Đồng Tháp	Công Ty TNHH Canon Marketing Việt Nam	ACCA	4	Thuế
43	Trịnh Thị Thanh Thảo		1999	An Giang	Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	CPA Úc	5	
44	Nguyễn Thị Anh Thư		1997	Bắc Ninh	Chi nhánh Công Ty TNHH Tư Vấn Kinh Doanh Deloitte Việt Nam	ACCA	4	Thuế
45	Nguyễn Đức Thuận	1994		Quảng Trị	Công ty TNHH KPMG	CPA Úc	5	
46	Nguyễn Thị Thương		1991	Nghệ An	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG	ACCA	4	Thuế
47	Trần Thị Thanh Thương		1992	Hà Tĩnh	Công Ty TNHH Scoular Việt Nam	ACCA	5	
48	Đỗ Ngọc Thùy		1987	TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Chubb Việt Nam	ACCA	3	Luật, Thuế
49	Nguyễn Hoàng Trâm		1992	Pháp	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG	CPA Úc	5	
50	Nguyễn Thị Trang		1999	Ninh Bình	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	ACCA	4	Thuế
51	Nguyễn Thị Thục Trinh		1997	TP Hải Phòng	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
52	Trần Thị Tuyết Trinh		1996	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	CPA Úc	5	
53	Trương Huệ Trinh		1998	Trung Quốc	Chi nhánh Công Ty TNHH KPMG	CPA Úc	5	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Tên chứng chỉ	Số phần dự Số thi	Các phần được miễn thi
		Nam	Nữ					
54	Mai Thanh Tú	1999		TP Hà Nội	Công Ty TNHH PWC (Việt Nam)	ACCA	4	Thuế
55	Nguyễn Đình Vinh	1987		TP Huế	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Tri Luật	ACCA	3	Luật, Thuế
56	Thượng Quốc Vinh	1996		TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Onpoint	ACCA	5	

Người lập danh sách



Nguyễn Thị Ngọc Mai